
BÍCH NHAM LỤC

LỜI NGƯỜI DỊCH

Bích Nham Lục là tập sách rất quan thiết trong Thiên môn, cần phải được phiên dịch. Song nó rất khó dịch, vì cố gắng giúp phần nào cho người sau, buộc lòng chúng tôi phải dịch ra. Khi dịch, chúng tôi chia mỗi tấc thành năm phần hoặc bốn phần: Lời dẫn (Thùy thị), Công án, Giải thích, Tụng, Giải tụng. Có tấc không có lời dẫn (Thùy thị), chỉ còn bốn phần. Chúng tôi lược bớt lời giải ngắt quãng trong công án và trong bài tụng, để độc giả đọc công án và lời tụng có mạch lạc hơn.

Bản dịch này, chúng tôi y cứ theo bản Hán văn Bích Nham Lục trong tập Thiên Học Đại Thành và Thiên Tông Tập Thành bổ túc cho nhau. Phần tựa đầu dịch đủ, phần hậu tựa, chúng tôi lược bớt.

Dám mong Thiên giả đọc nó cốt “đạt lý, đừng kẹt lời”, “ứng dụng tu hành không nói rỗng”, thế là mãn nguyện của chúng tôi.

Tu viện Chơn Không
Ngày cuối thu 1980
Kính ghi

THÍCH THANH TỪ

BÍCH NHAM LỤC GIẢI ĐỀ

Bích Nham Lục do thiền sư Viên Ngộ đời Tống trước tác, nguồn gốc của nó xuất phát từ thiền sư Tuyết Đậu. Tuyết Đậu chọn lựa trong Nội điển, Ngoại điển và Văn sử một trăm tác công án, dùng âm vận tụng ra chỗ sâu kín của Thiền, làm tư lương cho những người tham học trong các tông lâm, gọi là Tuyết Đậu Tụng Cổ. Thiền sư biện tài vô ngại, là nhà văn hào một thời, đủ chánh nhãn siêu cách, thật là một cao tăng xưa nay ít thấy. Những lời tụng này, nhiều khách giang hồ truyền nhau, khen là một tuyệt tác trong thiên hạ. Song lời gọn ý sâu, chẳng khác núi bạc vách sắt. Thiền khách khó nhọc nghiên tầm phân tích, như con muỗi cắn trâu sắt, không có chỗ cắm mỏ. Sau khi Tuyết Đậu tịch hơn sáu mươi năm, khoảng niên hiệu Chánh Hòa (1111-1118) đời Tống Huy Tông, thiền sư Viên Ngộ lúc ở

viện Linh Tuyền, Giáp Sơn, Lễ Châu, vì học giả đem một trăm tắc tụng cổ này mỗi mỗi chú thích. Ở đầu mỗi tắc là Thùy thị (lời dẫn), kế Công án (bản tắc), sau câu tụng cổ mỗi chỗ phụ Trước ngữ, tiếp bình xướng. Sư chọn lọc chỗ uyên nguyên, chia chẻ thâm lý, phát huy huyền vi, tuyên bố phát dương tông chỉ truyền riêng, chỉ thẳng rất khéo, rất tốt.

Về sau, khoảng niên hiệu Kiến Viêm (1127-1130) đời Tống Cao Tông, đồ đệ của Sư là Phổ Chiếu... biên chép lại để tên là Bích Nham Lục. Bởi vì tám bảng trên ngạch trượng thất tại viện Linh Tuyền đề là Bích Nham. Thiên sư Viên Ngộ biện tài siêu xuất, văn chương tuyệt vời nên tên Bích Nham đã làm dư luận chấn động một thời. Song sau khi Thiên sư tịch, đệ tử chỉ nhớ tụng ngôn cú trong sách làm nhu yếu biện luận tri giải, phản lại bản nghĩa “Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự”. Thiên sư Đại Huệ Tông Cảo là đệ tử nối pháp Viên Ngộ, thấy tệ ấy buồn than, bèn mang bản gỗ chất trước sân chùa cho một mũi lửa thiêu sạch, dứt lưu truyền ngang đây. Ngót hai trăm năm sau, trong tông lâm ít ai thấy được quyển sách này.

Khoảng niên hiệu Đại Đức (1297-1307) vua Thành Tông nhà Nguyên, ở Ngung Trung cư sĩ Trương Minh Viễn (tên Vĩ) góp nhặt các bản còn cất giữ mọi nơi, tham giáo bổ túc qua lại cho khắc bản, phụ bản có cư sĩ Vạn Lý, Hưu Hưu, Tam Giáo lão nhân, mỗi người viết tựa, ở sau Phương Hồi Tịnh Nhật, Hy Lăng mỗi người viết lời bạt. Quyển sách này lại được ra mắt độc giả, đáng gọi là quyển sách bậc nhất trong tông môn.

Thiền khách khắp nơi quý trọng, thích đọc, lưu truyền sâu rộng cho đến ngày nay.

Bích Nham Lục nguyên tác của thiền sư Tuyết Đậu, cháu đời thứ tư trong tông Vân Môn, đệ tử truyền pháp của thiền sư Trí Môn. Sư tục danh là Lý Trùng Hiễn, tự là Ẩn Chi, sanh năm thứ năm niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc (980) nhà Tống, tại Toại Châu. Khoảng niên hiệu Hàm Bình (998-1003), cha mẹ mất hết, Sư vào viện Phổ An xuất gia với hóa chủ Nhân Săn. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư tham học khắp các kinh luận. Kế xả giáo môn, Sư đi tham vấn thiền sư Thông ở Thạch Môn Nhượng Dương, ở lại ba năm mà cơ duyên chẳng hợp. Sư đến tham vấn thiền sư Tộ ở Trí Môn Tùy Châu, liền được thừa kế pháp ở đây. Sư sang đạo tràng của thiền sư Lâm ở Lô Châu, lại đến chùa Cảnh Đức Trì Châu nhận chức Thủ tọa. Sau Sư đạo Hàng Châu, trụ tại chùa Thúy Phong ở Động Đình Tô Châu, rồi dời sang Minh Châu ở chùa Tư Thánh núi Tuyết Đậu. Núi Tuyết Đậu là đạo tràng của thiền sư Trí Giác, Sư ở đây ba mươi một năm, học giả khắp nơi đua nhau nhóm họp dưới tòa. Thiên Y Nghĩa Hoài, Xung Tâm Tỉnh Tông... hơn bốn mươi người, hàng long tượng xuất hiện, quả là thời tông Vân Môn trung hưng vậy. Thị trung Cổ Công tâu về triều, vua ban hiệu Sư là Minh Giác đại sư. Niên hiệu Hoàng Hựu năm thứ tư (1052) ngày mùng mười tháng sáu, Sư thị tịch thọ bảy mươi ba tuổi, năm mươi tuổi hạ. Những sách do Sư trước tác có: Bách Tác Tụng Cổ, Bộc Tuyên Tập, Tổ Anh Tập, Khai Đường Lục, Thập Di... lưu hành ở đời.

Tác giả Bích Nham Lục là thiền sư Viên Ngộ ở Giáp Sơn, cháu đời thứ mười tông Lâm Tế, tên Khắc Cần, tự Vô Trước, con nhà họ Lạc ở huyện Sùng Ninh, Bành Châu. Gia thế chuyên nghiệp Nho, thuở nhỏ Sư nhớ giỏi, một ngày học thuộc cả ngàn lời. Sư dạo chùa Diệu Tịch thấy sách Phật có cảm khái, liền xin xuất gia. Sư theo pháp sư Văn Chiêu nghe giảng, đến tọa chủ Mãn Hành học kinh Lăng-nghiêm. Sang tham thiền, đến thiền sư Hạo ở Ngọc Tuyền, thiền sư Tín ở Kim Loan, thiền sư Hiệt ở Đại Quy, thiền sư Tử Tâm ở Hoàng Long, thiền sư Độ ở Đông Lâm, các nơi đều cho là pháp khí. Thiền sư Hối Đường ở Hoàng Long đặc biệt khen “ngày sau phái Lâm Tế sẽ y nơi ông mà hưng thịnh”. Rốt sau, Sư đến Kỳ Châu tham vấn thiền sư Pháp Diễn ở núi Ngũ Tổ, liền được kế thừa dòng pháp ở đây.

Niên hiệu Chánh Hòa năm đầu (1111), Sư nhận lời thỉnh của Trương Vô Tận đến trụ trì viện Lễ Tuyền tại Giáp Sơn, bình xướng Bách Tắc Tụng Cổ của Tuyết Đậu, phát huy huyền vi, thật ở lúc này. Khoảng niên hiệu Sùng Ninh, Sư dời đến Đạo Lâm phủ An Sa, Khu mật Đặng Công Tử Thường tâu về triều, vua ban tử y và hiệu Phật Quả. Vua Huy Tông triệu Sư trụ trì Kim Lăng Tương Sơn, học giả tấp nập kéo đến, khiến môn phong chấn thế. Vua lại sắc Sư trụ trì Thiên Ninh Vạn Thọ. Niên hiệu Kiến Viêm năm đầu (1127) dời trụ Kim Sơn ở Trấn Giang. Gặp lúc vua Cao Tông đi dạo Dương Châu mời Sư vào cung đối đáp, Vua ban hiệu là Viên Ngộ thiền sư. Kế Sư dời đến Vân Cư Giang Tây trụ trì chùa Chiêu Giác.

Tháng tám niên hiệu Thiệu Hưng thứ năm (1135),
Sư có chút ít bệnh rồi tịch, vua sắc thụy là Chân Giác.
Phần trước tác của Sư có: Bích Nham Lục mười quyển,
Ngũ Lục hai mươi quyển, Viên Ngộ Tâm Yếu hai quyển,
Kịch Tiết Lục ba quyển. Nổi pháp Sư có Đại Huệ Tông
Cảo, Hồ Khư Thiệu Long... hơn hai mươi vị, gọi là trung
hưng tông Lâm Tế.



TỰA I

Mạng mạch bạc chí thánh, đại cơ của liệt tổ, thuốc hay hoán cốt, thuật diệu nuôi thần, chỉ thiên sư Tuyết Đậu có đủ chánh nhãn siêu tông việt cách, đề cao chánh lệnh, chẳng bày khuôn phép, cầm kiếm chùy nấu Phật luyện Tổ, tung ra cái lỗ mũi hương thượng của thiên khách. Núi bạc vách sắt, ai dám dùi mài, con muỗi cắn trâu sắt không có chỗ cắm mỏ. Không gặp thợ tài đâu thấu chỗ huyền vi.

Xứ Việt có Phật Quả lão nhân, lúc ở Bích Nham, học giả không hiểu thưa hỏi, Lão nhân thương xót vạch bày chỗ uyên nguyên, chia chẻ thâm lý, nêu lên chỉ thẳng, chẳng lập kiến tri, một trăm tắc công án từ đầu quán xuyên làm một, các bậc Trưởng lão thứ lớp thấy xét qua. Nên biết ngọc bích nước Triệu vốn không tỳ, Tương Như đối gạt vua Tần. Chí đạo thật không lời, tông sư thương xót cứu tệt. Nếu thấy như thế,

mới biết tội tâm lão bà. Hoặc là nệ câu kẹt lời, chưa khỏi diệt dòng họ Phật. Phổ Chiếu hân hạnh hầu Sư dưới gối, được nghe điều chưa nghe, bạn đạo chung họp thành, biên gọn lại, dùng lời vụng về viết tựa sau chót.

Bấy giờ niên hiệu Kiến Viêm năm Mậu Thân (1128), ngày ba mươi cuối xuân, đệ tử tham học Tỳ-kheo Phổ Chiếu kính tựa.



TỰA II

Từ kinh Tứ Thập Nhị Chương truyền vào Trung Quốc mới biết có Phật. Từ tổ Đạt-ma đến Lục Tổ truyền y mới có ngôn cú. Nói “Bản lai vô nhất vật” là Nam tông, nói “Thời thời cần phát thức” là Bắc tông. Khi có thiên tông liền có tụng cổ lưu hành ở đời. Đồ đệ kia có lối lật bàn, chê Phật quả Tổ, không gì chẳng làm. Trong ấy, có người đạt được hoạt pháp của thi gia nhà ta, song đã nói “Đệ nhất nghĩa đâu dùng ngôn cú”. Tuyết Đậu, Viên Ngộ tâm lão bà tha thiết, Đại Huệ cho một mũi lửa thiêu sạch. Ở Ngung Trung, Trương Vĩ Minh Viễn nhóm lại đóng tro tàn, tái bản lưu hành, cũng đáng gọi là tâm lão bà tha thiết ấy vậy.

Niên hiệu Đại Đức thứ bốn (1300) năm Canh Tý, ngày mừng tám tháng tư Quý Sửu, núi Tử Dương, Phương Hồi Vạn Lý tựa.



TỰA III

Bích Nham Lục do thiên sư Viên Ngộ trước thuật, đệ tử lớn của Sư là thiên sư Đại Huệ đốt sạch. Các pháp thế gian đều kỵ chấp trước, chỗ quy kính của Thích tử không ai bằng Phật mà có khi vẫn phải quở. Bởi có ta mà không kia, do ta mà không do kia vậy. Bỏ mình theo vật ắt phải mất mình. Phàm tâm với đạo là một, đạo cùng vạn vật là một, đầy dẫy thái hư, có cái gì mà chẳng phải đạo.

Người tầm thường xem đó, hay thấy cái bị thấy, mà chẳng thấy cái chẳng bị thấy. Tìm cầu nơi người, mà người vì nói đó, như Đông Pha dụ mặt trời⁽¹⁾, tìm qua kiếm lại càng xa càng mất. Từ Phu Tử của ta, thể đạo còn muốn không nói, huống là nhà Phật

⁽¹⁾ Tô Đông Pha nói: Như người bệnh mắt, tìm thầy thuốc trị cho con mắt sáng. Thầy thuốc bảo: Tôi chỉ có thuốc trị bệnh mắt, chứ không có thuốc làm mắt sáng. Con mắt làm sáng được, lại phải bị tối. (Trí Chứng Truyện)

là pháp xuất thế gian, mà có thể nơi văn tự ngôn ngữ tìm cầu được sao? Tuy nhiên cũng không thể bỏ, vì người trí ít, người ngu nhiều, người học rồi ít, người chưa học nhiều. Đại tạng kinh hơn năm ngàn quyển, trọn vì người sau lập bày. Nếu khả dĩ quên lời, ông già Thích-ca lẽ ra phải ngậm miệng, vì sao lại nói thao thao như vậy. Lý của thiên hạ vẫn có trong tầm thường, mà vượt ra hình tướng tầm thường. Tuy dường dễ biết mà thật chưa dễ biết, chẳng nhờ người chỉ dạy thì trọn đời cũng không thể biết.

Người xưa nổi danh trong đời, chẳng phải bậc anh của ngàn người, cũng là bậc kiệt của muôn người. Kiếm Thái A là loại kiếm bén nhất trong thiên hạ, lên núi thì giết được cọp, xuống biển thì chém được rồng, người đời đều biết, trọn là như thế. Song cổ nhân có chỗ thiện dụng, nương thành mà chiến, thuận gió mà hươi. Tam quân vì đó mà đại bại, máu tuôn đỏ cả ngàn dặm. Thế đâu chẳng do sở năng của một mình, lại còn nghi gì ư? Từ tôi nghe có quyển sách này, rất mực tìm kiếm. Họ Trương ở Ngung Trung mới khắc bản gỗ lại, đến mời tôi viết tựa, bèn trợ giúp được thành tựu, lại vì đề ở đầu.

Niên hiệu Đại Đức thứ chín (1305) năm Ất Ty, ngày lành tháng ba, Ngọc Sâm Hư Hư cư sĩ, Liêu Thành Châu Trì, viết tại nhà trọ Quán Kiều sông Tiền Đường.



TỰA IV

Hỏi: Người làm thành và người tiêu hủy tập Bích Nham ai phải? Đáp: Đều phải. Từ tổ Đạt-ma sang Trung Quốc riêng truyền tâm ấn, chẳng lập văn tự mà có các luận Huyết Mạch, Quy Không... quả thật ai làm đó ư? Cổ nhân nói “Chẳng tại văn tự, chẳng lìa văn tự” là lời của người thật biết, đã khiến mọi người cuốn rèm⁽²⁾, nghe bản, dựng ngón tay⁽³⁾, chạm gót chân... sáng được đại sự, nào có văn tự chi đâu. Từ đưa cành hoa cười chúm chím đến nay, cây phước trước cửa ngã, về sau mới dính với ngôn cú. Chẳng có văn tự thì không lấy đâu truyền bá, thế là không thể bỏ vậy.

Thường bảo sách của Thiên tông gọi là Công án, xướng từ đời Đường mà thành ở đời Tống, đến nay vẫn còn.

⁽²⁾ Cuốn rèm: Trường Khánh Huệ Lăng.

⁽³⁾ Dựng ngón tay: Câu Chi.

Hai chữ này trong pháp thế gian là thủ trát quan đòi, cái dụng nó có ba:

a. Xây mặt vào vách thành công, hành cước việc rồi, trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định) thì khó rõ, loài dã hồ thì dễ đoạ. Hàng cụ nhân vì đó khám biện một quả một hét, cốt thấy lẽ thật, như lão quan cứ án luận tội, trong ấy hẳn thấy tình thật chẳng sót một mảy.

b. Từ Lãn Nam mới về, Giang Tây chưa hớp nước, những lối tế mắt dê dễ khóc, kim chỉ nam trên hải bàn hướng về Nam, vì lòng từ bi tiếp dẫn một gậy, một tát cốt khiến chứng ngộ, như quan đình úy chấp pháp, không tội thì tha, có tội thì phạt.

c. Ăn lúa mạ khá nhiều, cọc cột lửa quá chặt, chí học dịch phải chuyên, màu tơ nhuộm dễ buồn. Đại thiện tri thức vì đó phó chúc, theo tâm chết trên bồ đoàn, một động một tham, như quan phủ ra các điều lệnh, khiến người đọc biết luật pháp, niệm ác vừa sanh xoay trở về tịch diệt.

Đủ phương sách, tạo công án, bày cơ cảnh, làm cách lệnh, với các sách thế gian Kim Khoa, Ngọc Điều, Thanh Minh, Đối Việt ban đầu nào có khác.

Tổ sư sở dĩ lập công án lưu truyền trong tông lâm là ý dụng như thế. Bởi vì thời mạt pháp về sau, người cầu diệu tâm nơi giấy lau ghế, phó chánh pháp nơi miệng luận bàn, điếm hết quý thần vẫn không rời bộ số. Đứng dựa cửa người mặc gọi anh chàng, kiếm rơi lâu rồi vẫn còn khắc thuyên, thỏ chạy mất rồi mà không rời gốc cây,

đầy bụng sắn bìm, hay hỏi ngôn chuyển ngữ, đối với việc lớn sanh tử vẫn không can thiệp. Chuông kêu chảy cạn, sẽ dùng việc gì. Than ôi! Con linh dương mọc sừng đâu có thể dùng hình tướng khắp tìm, người khéo học Liễu Hạ Huệ há bước cũng bước, chạy cũng chạy ư? Biết thế, ắt tâm hai lão nhân đều phải. Viên Ngộ tâm xót con thương cháu quá nhiều nên niêm lại các tụng của Tuyết Đậu. Đại Huệ tâm cứ bị thiêu vớt chết đuối khá nặng, nên thiêu sạch Bích Nham Tập. Đức Thích-ca nói Đại tạng kinh, rốt sau bèn bảo “chẳng nói một chữ”, há đối ta sao? Tâm của Viên Ngộ là tâm của Phật nói kinh. Tâm Đại Huệ là tâm của Phật dạy ngôn thuyết. Ở Vũ Lăng, Nhan Tử đời chỗ đều như thế, xô đó đẩy đó cốt vì xe đi mà thôi.

Đến nay đã hơn hai trăm năm, ở Ngung Trung, Trương Minh Viễn lại khắc bản lưu truyền sách này, có phải là Tổ giáo hồi xuân chăng? Hay đời có số chăng? Song lưu hành sách này thật quan hệ thâm trọng, nếu thấy nước cho là biển, nhận ngón tay làm mặt trăng, chẳng những ngài Đại Huệ lo đó, mà Viên Ngộ cũng vì họ gỡ niêm mở trói. Người xưa tả chiếu có thơ rằng: “Rõ ràng trên giấy Trương công tử, tận lực to lời gọi chẳng ừ.” Muốn xem sách này, trước phải tham lời này.

Niên hiệu Đại Đức, ngày mười lăm tháng tư năm Giáp Thìn (1304), Tam Giáo lão nhân ghi.



PHẬT QUẢ VIÊN NGỘ THIÊN SƯ BÍCH NHAM LỤC

TẮC 1

THÁNH ĐẾ ĐỆ NHẤT NGHĨA

Lời dẫn:

Cách núi thấy khói tức biết có lửa, cách tường thấy sừng liền biết có trâu. Nếu một rõ ba, mắt nhìn liền biết cân lượng, là việc tâm thường cơm nước trong nhà thiền. Đến như cắt đứt các dòng, đông vọt lên tây lặn xuống, dọc ngang thuận nghịch buông nắm tự tại, chính khi ấy hãy nói là hành vi của người nào? Thử xem sẵn bìm của Tuyết Đậu.

Công án:

Lương Võ Đế hỏi đại sư Đạt-ma: “Thế nào là Thánh đế đệ nhất nghĩa?” Đạt-ma đáp: “Rỗng thênh không Thánh.” Vua hỏi: “Đối trẫm là ai?” Đạt-ma đáp: “Chẳng biết.” Vua không khế hội. Đạt-ma bèn sang sông đến Ngụy. Sau vua đem việc này hỏi hòa thượng Chí Công. Chí Công tâu: “Bệ hạ lại biết người này chẳng?” Vua nói: “Chẳng biết.” Chí Công tâu: “Đây là Quán Âm đại sĩ truyền tâm ấn Phật.” Vua hối hận sai sứ đi thỉnh trở lại. Chí Công tâu: “Chẳng những bệ hạ sai sứ đi thỉnh chẳng được, dù người trong cả nước đi thỉnh y cũng chẳng trở lại.”

Giải thích:

Tổ Đạt-ma xa xem thấy cõi này có căn khí Đại thừa vượt biển mà đến, riêng truyền tâm ấn, vạch bày những lớp mê, chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Nếu thấy được như thế thì có phần tự do, chẳng bị tất cả ngôn ngữ chuyển, thoát thể hiện thành, liền tự nhiên có thể thấy được chỗ đối đáp với Võ Đế ở phần sau và chỗ an tâm của Nhị Tổ, không có một mảy tình trần phân biệt, một đao chặt đứt, thông dong tự tại, đâu cần phân phải phân quấy, biện được biện mất. Tuy nhiên như thế, khéo được có mấy người.

Võ Đế thường đắp ca-sa giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã cảm được hoa trời rơi loạn, đất biến thành vàng, hiển đạo thờ Phật, ra chiếu cho toàn dân cất chùa độ tăng, y kinh điển tu hành, người đời gọi ông là

Phật tâm Thiên tử. Tổ Đạt-ma vừa gặp Võ Đế, vua hỏi: “Trẫm cất chùa độ tăng có công đức gì?” Đạt-ma đáp: “Không công đức.” Đây là tạt một gáo nước lạnh vào mặt. Nếu thấu được câu không công đức này, bảo ông thấy tổ Đạt-ma. Hãy nói cất chùa độ tăng tại sao toàn không công đức? Ý này ở chỗ nào?

Võ Đế cùng pháp sư Lữ Ước, Phó đại sĩ, thái tử Chiêu Minh luận bàn về chân đế tục đế, cứ theo trong kinh nói: “Chân đế để rõ phi hữu, tục đế để rõ phi vô, chân tục không hai tức là Thánh đế đệ nhất nghĩa.” Đây là chỗ cực diệu cùng huyền của giáo lý. Vua đem chỗ cực tắc này hỏi tổ Đạt-ma: “Thế nào là Thánh đế đệ nhất nghĩa?” Tổ Đạt-ma đáp: “Rỗng thênh không Thánh.” Thiên tăng khắp nơi nhảy không khỏi chỗ này. Tổ Đạt-ma cho y một đao đứt sạch. Ngày nay có một số người hiểu lầm lại mê hoặc người, trợn mắt đứng tròn bảo: “Rỗng thênh không Thánh.” Đáng cười không dính dáng.

Ngũ Tổ tiên sư (Pháp Diễn) nói: “Chỉ câu “Rỗng thênh không Thánh” nếu người thấu được về nhà ngòi an ổn, còn bậc nhất đẳng thì làm sắc bìm, chẳng ngại cho y đập bể thùng sơn.” Tổ Đạt-ma thật là kỳ đặc, cho nên nói tham thấu một câu thì ngàn câu muôn câu đồng thời thấu, tự nhiên ngòi được đoạn, nắm được định. Người xưa nói: “Tan xương nát thịt chưa đủ đèn, một câu rõ suốt vượt trăm ức.” Tổ Đạt-ma bỏ thẳng vào đầu y một phát, cũng đã ít nhiều lặn đạn. Vua chẳng tỉnh, lại đem chấp nhân ngã hỏi lại: “Đối trẫm là ai?” Tổ Đạt-ma từ bi quá lắm, lại nhằm y nói: “Chẳng biết.”

Liên đó Võ Đế sửng sốt không biết chỗ rơi, ấy là lời nói gì? Đến đây việc có việc không nêu ra đều không kham. Hòa thượng Nghĩa Đoan có làm bài tụng:

*Nhất tiền tâm thường lạc nhất điều
Cánh gia nhất tiền dĩ tương nhiều
Trực quy Thiếu Thất phong tiền tọa
Lương chúa hưu ngôn cánh khứ chiêu.*

Dịch:

*Một mũi tâm thường rớt một con
Lại thêm một mũi tỏ lòng son
Thẳng về Thiếu Thất ngồi trên đảnh
Lương chúa thôi đừng có ngóng mong.*

Lại bảo: Ai ngóng mong. Vua chẳng hội, ngài âm thầm ra khỏi nước. Lão này chỉ đành bối rối. Ngài qua sông đến nước Ngụy. Nhằm lúc vua Hiếu Minh Đế đang trị vì, ông là người chủng tộc phương Bắc họ Thác Bạt, sau này mới gọi theo họ Trung Quốc. Tổ Đạt-ma đến nước này cũng không yết kiến vua, đi thẳng đến Thiếu Lâm ngồi xây mặt vô vách chín năm, tiếp được Nhị Tổ, phương này gọi ngài là Bích Quán Bà-la-môn.

Vua Võ Đế sau hỏi Chí Công, Chí Công tâu: “Bệ hạ biết người này chẳng?” Vua bảo: “Chẳng biết.” Hãy nói, câu này cùng câu chẳng biết của tổ Đạt-ma là đồng là khác? Giống thì cũng giống, phải thì chẳng phải. Nhiều người hiểu lầm nói: “Trước kia tổ Đạt-ma đáp ông là Thiên, sau này Võ Đế đáp Chí Công “chẳng biết” là chẳng biết nhau.” Thật nào có dính dáng.

Chính khi Chí Công hỏi thế ấy, hãy nói đáp thế nào? Sao chẳng đập một gậy chết tốt cho rồi, để khỏi thấy bôi hồ trét lọ. Võ Đế lại đáp ông: “Chẳng biết.” Chí Công gặp lúc phải làm, liền nói: “Đây là Quán Âm đại sĩ truyền Phật tâm ấn.” Võ Đế hỏi hận sai sứ đi thỉnh lại. Thật chẳng ngại ngùng. Chính khi Chí Công nói đây là Quán Âm đại sĩ truyền Phật tâm ấn, cũng nên đuổi y ra khỏi nước, vẫn còn so sánh chút ít.

Tương truyền hòa thượng Chí Công tịch vào niên hiệu Thiên Giám thứ mười ba (514), tổ Đạt-ma sang Trung Quốc niên hiệu Phổ Thông năm đầu (520) cách nhau bảy năm, tại sao lại nói đồng thời gặp nhau, đây ắt là sai. Cứ theo truyện chép, nay chẳng luận việc này, chỉ cần biết đại cương thôi. Hãy nói Đạt-ma là Quán Âm, Chí Công là Quán Âm thì ai là Quán Âm thật, đã là Quán Âm sao lại có đến hai? Chẳng những có hai mà thành đoàn kết đội.

Thời Hậu Ngụy, luật sư Quang Thống, Tam tạng pháp sư Bồ-đề-lưu-chi cùng tổ Đạt-ma luận nghị. Tổ bác tướng chỉ tâm, các vị vì lượng nhỏ hẹp, tự không kham nhận, dấy khởi tâm hại, nhiều lần để thuốc độc. Đến lần thứ sáu, do hóa duyên đã hết, đã được người truyền pháp, nên không cần cứu, Tổ ngồi ngay thẳng mà tịch, nhập tháp trên núi Hùng Nhĩ tại chùa Định Lâm. Thời Hậu Ngụy, Tống Vân đi sứ đến núi Thông Lãnh gặp Tổ tay xách chiếc giày về Tây. Võ Đế nhớ lại tự làm văn bia: “Than ôi! Thấy đó chẳng thấy, gần đó chẳng gần, gặp đó chẳng gặp, kim ấy cỏ ấy, oán ấy hận ấy.” Lại tán: “Tâm có vậy, nhiều kiếp mang thân phạm phu;

tâm không vậy, trong khoảng sát-na liền lên Diệu giác.” Hãy nói Đạt-ma hiện nay ở đâu? Lâm qua cũng chẳng biết.

Tụng:

*Thánh đế khoách nhiên
Hà dương biện đích.
Đối trẫm giả thùy?
Hoàn vân bất thức.
Nhân tư ám độ giang
Khởi miễn sanh kinh cức.
Hạp quốc nhân truy bất tái lai
Thiên cổ vạn cổ không tương ức.
Hư tương ức
Thanh phong táp địa hữu hà cức.*

Dịch:

**Thánh đế rỗng thên
Làm sao biết trúng.
Đối trẫm là ai?
Lại bảo chẳng biết.
Nhân đây ngằm sang sông
Há khởi sanh gai góc.
Người cả nước mời chẳng trở về
Muôn đời ngàn đời nhớ nhau sông.
Thôi nhớ nhau
Gió mát khắp nơi nào có tột.**

Sư nhìn chung quanh bảo: Trong đây lại có Tổ sư chăng? Tự đáp: Có. Gọi đến rửa chân cho Lão tăng.

Giải tụng:

Cứ theo lời tụng công án này của Tuyết Đậu giống như người giỏi múa kiếm Thái A, hơi trong hư không thênh thang mà không chạm đến lưỡi bén. Nếu người không có thủ đoạn này, vừa nắm đến liền chạm lưỡi đứt tay. Nếu là người có mắt sáng, thấy Sư một đưa ra một rút lại, một khen một chê, chỉ dùng bốn câu đủ quyết định *một tắc công án*.

Phàm tụng cổ chỉ là nhiều lộ, niệm cổ đại cương là “cứ khoản kết án” mà thôi. Tuyết Đậu vì kia lòi ra bỗ thẳng vào đầu, liền nói: *Thánh đế rộng thênh, làm sao biện trúng*. Tuyết Đậu ngay câu đầu hạ một câu này rất là kỳ đặc. Hãy nói cứu cánh làm sao biện trúng? Dù cho mắt sắt trông đồng dò tìm cũng chẳng được. Đến trong đây dùng tình thức suy đoán được chăng? Do đó Vân Môn nói: “Như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp.” Cái này không rơi vào tâm cơ, ý thức tình tưởng, đợi ông mở miệng, kham làm gì? Khi khởi so sánh thì chim điểu đã bay đến Tân La. Tuyết Đậu nói: Thiên tăng khắp nơi các ông làm sao biện trúng? *Đối trẫm là ai* liền hạ *Lại bảo chẳng biết*. Đây là Tuyết Đậu rất mực từ bi vì người trùng lặp. Hãy nói “rộng thênh” cùng “chẳng biết” là một loại hay hai thứ? Nếu là người đã liễu ngộ thì chẳng nói mà hiểu, người chưa liễu ngộ quyết định cho là hai.

Chư phương tầm thường đều nói Tuyết Đậu một phen chỉ lại. Đâu chẳng biết chỉ bốn câu tụng đã tột

công án. Sau vì lòng từ bi tụng ra sự tích *Nhân đây ngâm sang sông, há khỏi sanh gai góc*. Tổ Đạt-ma đến xứ này vì gỡ niêm mở trói, nhổ đinh tháo chốt, dẹp trừ gai góc cho người, tại sao lại nói “sanh gai góc”? Chẳng những là người đương thời, mà người đời nay gót chân vẫn còn lún sâu mấy trượng. *Người cả nước mời chẳng trở về, muôn đời ngàn đời nhớ nhau sông, rất mực chẳng trượng phu*. Hãy nói Đạt-ma ở chỗ nào? Nếu thấy Đạt-ma là thấy chỗ rốt sau vì người của Tuyết Đậu.

Tuyết Đậu sợ e người chạy theo tình kiến, vì thế rút hẳn cây chốt cửa, bày kiến giải của chính mình, nói: *Thôi nhớ nhau, gió mát khắp nơi nào có tột*. Đã thôi nhớ nhau, việc dưới gót chân ông lại là gì? Tuyết Đậu nói “chính nay gió mát khắp nơi, trên trời dưới trời chỗ nào thiếu”. Tuyết Đậu nắm việc ngàn xưa muôn xưa ném đến trước mặt. Chẳng những Tuyết Đậu đương thời chỗ nào thiếu, mà trên phần của các ông cũng chỗ nào thiếu.

Sư lại sợ người chấp ở trong ấy, lại lập phương tiện, lớn tiếng bảo *Trong đây lại có Tổ sư chăng?* Tự đáp: *Có*. Tuyết Đậu ở trong ấy chẳng ngại vì người lòng son từng mảnh. Lại tự nói: *Gọi đến rửa chân cho Lão tăng, giảm tột uy quang người*. Đương thời đã làm đầy đủ bốn phận. Thử nói ý Tuyết Đậu ở chỗ nào? Đến đây gọi lừa là phải, gọi ngựa là phải, gọi Tổ sư là phải? Danh mạo thế nào? Người thường bảo rằng: “Tuyết Đậu sai sử Tổ sư.” Đáng tức cười không dính dáng. Nói xem, cứu cánh thế nào? Chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.



TẮC 2

TRIỆU CHÂU CHÍ ĐẠO VÔ NAN

Lời dẫn:

Càn khôn chật, mặt trời trăng sao đồng thời tối, dù cho gậy như mưa rơi, hét tựa sấm sét, cũng chưa đảm đang được việc hướng thượng trong tông thừa. Giả sử chư Phật ba đời chỉ nên tự biết, lịch đại Tổ sư đồng đề chẳng lên, một Đại tạng kinh thuyên chú chẳng đến, thiên tăng mắt sáng tự cứu chẳng xong, đến đây làm sao thưa hỏi? Nói một chữ Phật đã phết bùn dính nước, nói một chữ Thiên đã hổ thẹn đầy mặt. Bậc thượng sĩ cứu tham chẳng đợi ngôn thuyết, hàng hậu học sơ cơ cần phải nghiên cứu.

Công án:

Triệu Châu dạy chúng: “Chí đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa, vừa có ngữ ngôn là chọn lựa là minh bạch. Lão tăng không ở trong minh bạch,

các người lại tiếc giữ hay chẳng?” Có vị tăng hỏi: “Đã chẳng ở trong minh bạch thì tiếc giữ cái gì?” Triệu Châu nói: “Ta cũng chẳng biết.” Tăng hỏi: “Hòa thượng đã chẳng biết, vì sao nói chẳng ở trong minh bạch?” Triệu Châu bảo: “Hỏi việc thì được, lẽ bái rồi lui.”

Giải thích:

Hòa thượng Triệu Châu tâm thường cử thoại đầu này, chỉ là “chỉ hiềm chọn lựa”. Chỗ này trong Tín Tâm Minh của Tam Tổ nói: “Chỉ đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, chớ nên yêu ghét, rõ ràng minh bạch.” Vừa có phải quấy là chọn lựa là minh bạch, hiểu thế ấy là lầm qua rồi. Giảo đĩnh giao niêm kham làm việc gì? Triệu Châu nói là chọn lựa là minh bạch.

Người nay tham thiền hỏi đạo, nếu chẳng ở trong chọn lựa thì ngồi trong minh bạch. Lão tăng chẳng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không? Đã chẳng ở trong minh bạch hãy nói Triệu Châu ở chỗ nào? Vì sao lại bảo người tiếc giữ? Ngũ Tổ tiên sư thường nói: “Duỗi tay khỏi ông, ông làm sao hiểu?” Hãy nói thế nào là chỗ duỗi tay? Hiểu lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định).

Câu hỏi của vị tăng này quả là kỳ đặc, nắm Triệu Châu ở trong không liên tát, “Đã chẳng ở trong minh bạch, tiếc giữ cái gì?” Triệu Châu lại chẳng dùng gậy dùng hét, chỉ nói “Ta cũng chẳng biết”. Nếu chẳng phải lão này, bị vị tăng tát trúng liền quên trước mất sau, nhờ lão có chỗ chuyển thân tự tại,

cho nên đáp được như thế. Thiên tăng ngày nay có hỏi đến cũng nói “ta chẳng biết, chẳng hiểu”, đây là đồng đường mà khác lối. Vị tăng này có chỗ kỳ đặc mới biết hỏi: “Hòa thượng đã chẳng biết, tại sao nói chẳng ở trong minh bạch?” Lại khéo tát một cái nữa. Nếu là kẻ khác thì quên hết đầu đuôi, Triệu Châu là bậc tác gia, chỉ nói với y: “Hỏi việc thì được, lẽ bái rồi lui.”

Vị tăng này như trước không làm gì được lão ấy, chỉ đành nuốt hơi ngậm miệng. Đây là bậc đại thủ tông sư chẳng cho ông luận huyền luận diệu, luận cơ luận cảnh, một bề dùng việc bốn phận tiếp người. Vì thế nói, lúc mắng nhau mặc ông khua môi, lúc chửi nhau mặc ông phun nước miếng. Đâu không biết lão này bình sinh chẳng dùng gậy hét tiếp người, chỉ dùng ngôn ngữ bình thường mà mọi người không làm gì được. Bởi vì lão bình sinh không có nhiều tính toán, cho nên nắm ngang dùng ngược, thuận hạnh nghịch hạnh được đại tự tại. Người nay chẳng hiểu được, chỉ nói Triệu Châu không đáp lời hỏi, chẳng vì người nói, thế là trước mặt lầm qua.

Tụng:

Chí đạo vô nan

Ngôn đoan ngữ đoan

Nhất hữu đa chủng

Nhị vô lưỡng ban

Thiên tế nhật thượng nguyệt hạ

Hạm tiền sơn thâm thủy hàn

*Độc lâu thức tận hỷ hà lập
 Khô mộc long ngâm tiêu vị càn.
 Nan nan
 Giản trạch minh bạch quân tự khan.*

Dịch:

**Chí đạo không khó
 Lời đúng câu đúng
 Một có nhiều thứ
 Hai không hai ban
 Bên trời, nhật lên nguyệt xuống
 Trước hiên, nước lạnh núi sâu
 Đầu lâu thức hết hỷ nào lập
 Cây khô trổ nhạc tiêu chưa cùng
 Khó khó!
 Chọn lựa minh bạch anh tự xem.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu biết chỗ rơi của Lão, nên tụng *Chí đạo không khó*, theo sau liền nói *Lời đúng câu đúng*. Giữ một góc ba góc đều theo. Tuyết Đậu nói: *Một có nhiều thứ, hai không hai ban*, giống như ba góc trở lại một góc. Ông hãy nói chỗ nào là chỗ “lời đúng câu đúng”? Tại sao một lại có nhiều thứ, hai lại không hai ban? Nếu không có mắt sáng, nhằm chỗ nào dò tìm. Nếu thấu được hai câu này, cổ nhân nói đã thành một mảnh, như xưa thấy núi là núi, thấy nước là nước, dài là dài, ngắn là ngắn,

trời là trời, đất là đất. Có khi gọi trời là đất, có khi gọi đất là trời, có khi gọi núi chẳng phải núi, nước chẳng phải nước. Cứu cánh làm sao được chỗ bình ổn? Gió đến cây động, sóng nổi thuyền cao, xuân sanh hạ trưởng, thu thu đông tàng. Một thứ tâm an lặng lẽ vắng bật thì bốn câu tụng này đã chóng dứt hết rồi.

Tuyết Đậu có thừa tài, cho nên phân chia, đúc kết, toán ra, chỉ là trên đầu thêm đầu, nói “chí đạo không khó, lời đúng câu đúng, một có nhiều thứ, hai không hai ban”. Tuy không nhiều việc, mà *bên trời, khi mặt trời mọc thì mặt trăng lặn, trước hiên Khi núi sâu thì nước lạnh*. Đến đây lời cũng đúng, câu cũng đúng, mỗi mỗi đều là đạo, vật vật toàn chân, há chẳng phải chỗ tâm cảnh đều quên, làm thành một mảnh? Tuyết Đậu lúc trước cao tột, lúc sau vụng về chẳng ít. Nếu người tham được thấu, thấy được triệt, tự nhiên giống như thượng vị đề hồ. Nếu người tình giải chưa quên liền thấy bảy hoa tám mảnh, quyết định không thể lãnh hội lời nói như thế.

Đến câu *đầu lâu thức hết hỷ nào lập, cây khô trôi nhạc tiêu chưa cùng*, đây chỉ là chỗ qua lại thêm sáng tỏ, tăng hỏi thế này, Triệu Châu đáp thế kia. Triệu Châu nói: “Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, vừa có ngữ ngôn là chọn lựa là minh bạch. Lão tăng chẳng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không?” Có vị tăng ra hỏi: “Đã chẳng ở trong minh bạch lại tiếc giữ cái gì?” Triệu Châu đáp: “Ta cũng chẳng biết.” Tăng thưa: “Hòa thượng đã chẳng biết, tại sao lại nói chẳng ở trong minh bạch?” Triệu Châu bảo: “Hỏi việc thì được, lẽ bái rồi lui.” Đây là công án của người xưa hỏi đạo.

Tuyết Đậu lôi ra xỏ thành một râu, tung ra “chí đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa”.

Người nay chẳng hội ý cổ nhân, chỉ quản nuốt lời nhai câu, biết bao giờ liễu ngộ. Nếu là hàng tác gia thông phương mới hay biện được lối nói này. Đâu không thấy tăng hỏi Hương Nghiêm: “Thế nào là đạo?” Hương Nghiêm đáp: “Trong cây khô trổ nhạc.” Tăng hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Hương Nghiêm đáp: “Tròng con mắt trong đầu lâu.” Sau vị tăng đến hỏi Thạch Sư: “Thế nào trong cây khô trổ nhạc?” Thạch Sư đáp: “Vẫn còn kẹt hỷ.” Tăng hỏi: “Thế nào tròng con mắt trong đầu lâu?” Thạch Sư đáp: “Vẫn còn kẹt thức.” Vị tăng này lại đến hỏi Tào Sơn: “Thế nào trong cây khô trổ nhạc?” Tào Sơn đáp: “Huyết mạch chẳng dứt.” Tăng hỏi: “Thế nào là tròng con mắt trong đầu lâu?” Tào Sơn đáp: “Khô chẳng hết.” Tăng hỏi: “Người nào được nghe?” Tào Sơn đáp: “Khắp đại địa mọi người đều nghe.” Tăng hỏi: “Chưa rõ long ngâm là chương cú gì?” Tào Sơn đáp: “Chẳng biết là chương cú gì mà người nghe đều mất mạng.” Lại có tụng rằng:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo

Độc lâu vô thức nhãn sơ minh

Hỷ thức tận thời tiêu tức tận

Đương nhân na biện trọc trung thanh.

Dịch:

Cây khô trổ nhạc thật thấy đạo

Đầu lâu không thức mắt mới sáng

Hỷ thức hết rồi tin tức hết

Người đời nào biện trong trong đực.

Tuyệt Đậ quả là tay cự phách, một lúc vì ông tung ra. Tuy nhiên như thế trọn không có hai thứ.

Rốt sau Tuyệt Đậ có chỗ vì người lại nói: *Khó, khó*. Chỉ hai chữ khó này cũng cần thấu qua mới được. Tại sao? Bá Trượng nói: “Tất cả ngữ ngôn, núi sông quả đất, mỗi mỗi đều phải xoay về nơi mình.” Tuyệt Đậ phàm có tung ra hay rút lại, cuối cùng phải trở về chính mình. Hãy nói, chỗ nào là chỗ Tuyệt Đậ vì người? *Chọn lựa mình bạch anh tự xem*. Đã là làm tung sẵn bìm rồi, tại sao lại nói “anh tự xem”? Khéo bày vẽ dạy ông tự xem. Thử nói, ý rơi tại chỗ nào? Chớ bảo mọi người lý hội chẳng được, giả sử Sơn tăng đến đây cũng chỉ là lý hội chẳng được.



TẮC 3

**MÃ TỔ NHẬT DIỆN PHẬT
NGUYỆT DIỆN PHẬT**

Lời dẫn:

Một cơ một cảnh một lời một câu vẫn mong có chỗ vào. Trên da thịt lành khoét thành thương tích thành ổ thành hang, đại dụng hiện tiền chẳng còn phép tắc, lại mong biết có việc hướng thượng. Che trời che đất, lại dò tìm chẳng được. Thế ấy cũng được, chẳng thế ấy cũng được, thật bé nhỏ thay. Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, rất cao vót thay. Chẳng kẹt hai bên làm sao mới phải, xin cử xem?

Công án:

Mã Tổ bệnh, Viện chủ đến thăm, hỏi: “Gần đây thân thể Hòa thượng thế nào?” Mã Tổ đáp: “Nhật diện Phật, nguyệt diện Phật.”

Giải thích:

Mã Tổ bệnh, Viện chủ đến thăm, hỏi: “Gần đây thân thể Hòa thượng thế nào?” Mã Tổ đáp: “Nhật diện Phật, nguyệt diện Phật.” Bạc Tổ sư nếu chẳng lấy việc bốn phận thấy nhau thì làm sao đạo này được chói lọi. Công án này nếu biết chỗ rơi là riêng bước trong không, nếu chẳng biết chỗ rơi thì thường thấy cây khô trước núi vẫn còn làm đường. Nếu là bốn phận tông sư, đến đây phải có thủ đoạn cướp trâu của người cày, đoạt cơm của người đói, mới thấy chỗ vì người của Mã Tổ.

Hiện nay có nhiều người nói Mã Tổ tiếp Viện chủ, nực cười không dính dáng. Nay ở trong chúng phần nhiều hiểu lầm, trùng mắt nói: “Mắt trái là nhật diện, mắt phải là nguyệt diện.” Thật có dính dáng chút nào, đến năm lừa cũng chưa mộng thấy, chỉ làm sai lầm việc cổ nhân. Đến như Mã Tổ nói thế ấy, ý tại chỗ nào? Có người nói: “Rót cho một chén thuốc đau bụng.” Có lỗi mũi gì?

Đến đây làm sao được bình ổn? Sở dĩ nói con đường hướng thượng ngàn thánh chẳng truyền, học giả nhọc hình như khỉ bắt bóng. Chỉ câu “Nhật diện Phật nguyệt diện Phật”, rất là khó thấy. Tuyết Đậu đến đây cũng khó tụng, song vì thấy thấu, nên Sư dùng hết công phu trong lúc bình sinh chỉ chú ra. Các ông cần thấy Tuyết Đậu chẳng? Xem lấy văn sau:

Tụng:

*Nhật diện Phật, nguyệt diện Phật
 Ngũ đế Tam hoàng⁽⁴⁾ thị hà vật?
 Nhị thập niên lai tăng khổ tâm
 Vì quân kỷ hạ thương long quật
 Khuất, kham thuật!
 Minh nhân nạp tăng mặc khinh hốt.*

Dịch:

**Nhật diện Phật, nguyệt diện Phật
 Ngũ đế Tam hoàng là vật gì?
 Hai mươi năm lại từng cay đắng
 Vì anh bao phen xuống hang rồng
 Thật khó nói!
 Thiên tăng mắt sáng chớ xem thường.**

Giải tụng:

Thời vua Tống Thần Tông ở ngôi, tự bảo bài tụng này là nói mát quốc gia, nên không cho đem vào tạng kinh. Tuyết Đậu trước niêm rằng: *Nhật diện Phật nguyệt diện Phật*. Lại nói: *Ngũ đế Tam hoàng là vật gì?* Hãy nói ý Tuyết Đậu thế nào? Chính đã nói rồi vậy. Liền đó chú ra lý do, thả câu bốn biển chỉ câu rồng to, một câu này đã rõ.

⁽⁴⁾ Ngũ đế: Thái Hạo, Thần Nông, Hoàng Đế, , Thiệu Hạo, Chuyên Húc; hoặc là Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn.

Tam hoàng: Thiên hoàng, Địa hoàng, Nhân hoàng.

Phần sau Tuyết Đậu tự tung ra lý do bình sinh dụng tâm tham tâm, *Hai mươi năm lại từng cay đắng, vì anh bao phen xuống hang rông*. Giống cái gì? Giống như người vào hang rông lấy hạt châu. Sau lại đập phá thùng sơn, sẽ bảo có bao nhiêu kỳ đặc? Vốn dĩ chỉ tiêu được câu “Ngũ đế Tam hoàng là vật gì”. Hãy nói lời Tuyết Đậu rơi tại chỗ nào? Phải tự lui lại xem, mới thấy chỗ rơi của Sư.

Há chẳng thấy thị giả Hưng Dương Phẫu đáp Viễn Công hỏi: “Rông Ta-kiệt ra khỏi biển càn khôn động, thấy mặt trình nhau việc thế nào?” Hưng Dương Phẫu đáp: “Chim chúa cánh vàng kinh vũ trụ, trong đó ai là người xuất đầu?” Viễn Công hỏi: “Bỗng gặp xuất đầu lại làm sao?” Phẫu đáp: “Giống như chim cáp bắt chim cưu, anh không tin, trước đầu lâu nghiệm mới biết thật.” Viễn Công nói: “Thế ấy thì cúi mình bày ngực, thoái thân ba bước.” Phẫu đáp: “Con rùa đen dưới tòa Tu-di, chớ đợi điểm trán thêm lần nữa.” Đây là lý do “Ngũ đế Tam hoàng là vật gì.” Người ta phần nhiều không thấy ý Tuyết Đậu, chỉ cho là nói mát quốc gia. Nếu hiểu thế ấy chỉ là tình kiến. Ngài Thiên Nguyệt đề bài hành Công Tử nói: “Áo gấm hoa tươi cầm chim cáp, nhàn đi dáng mạo càng thư thả, gặt lúa gian nan có biết chi, Ngũ đế Tam hoàng là vật gì?”

Tuyết Đậu nói: *Thật khó nói! Thiên tăng mắt sáng chớ xem thường*. Đa số người nhằm trong hang rông to tìm kế sống. Dù cho trên đánh có mắt, trong tay có linh phù, thiên tăng mắt sáng soi khắp tứ thiên hạ, đến đây cũng chớ xem thường, cần phải cẩn thận mới được.



TẮC 4

ĐỨC SƠN MANG ĐÂY

Lời dẫn:

Thanh thiên bạch nhật không được chỉ đông về tây, thời tiết nhân duyên cần phải hợp bệnh cho thuốc. Hãy nói, buông đi là tốt hay nắm đứng là tốt, thử cử xem.

Công án:

Đức Sơn đến Quy Sơn, mang đây lên pháp đường, từ phía đông đi qua phía tây, từ phía tây đi qua phía đông, nhìn xem, nói: “Không! Không!” Liền đi ra. Tuyết Đậu trước ngữ: “Khám phá xong.” (Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên! Điềm!)

Đức Sơn ra đến cửa lại nói: “Cũng không được qua loa.” Liền đây đủ oai nghi trở vào ra mắt. Quy Sơn ngồi yên. Đức Sơn đưa tọa cụ lên nói: “Hòa thượng!” Quy Sơn toan nắm cây phát tử.

Đức Sơn liền hét, phủ áo đi ra. Tuyết Đậu trước ngữ: “Khám phá xong.” (Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên! Điềm!)

Đức Sơn xây lưng lại pháp đường, mang giày cỏ liền đi. Đến chiều, Quy Sơn hỏi Thủ tọa: “Người mới đến khi này ở đâu?” Thủ tọa thưa: “Khi ấy ông xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi rồi.” Quy Sơn bảo: “Kẻ này về sau đến trên đỉnh cô phong, dựng chiếc am cỏ quả Phật mảng Tổ.” Tuyết Đậu trước ngữ: “Trên tuyết thêm sương.” (Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên! Điềm!)

Giải thích:

Giáp Sơn (Viên Ngộ) hạ ba chữ “điềm”, các ông lại hội chăng? Có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có khi đem thân vàng trượng sáu làm một cọng cỏ. Đức Sơn xưa là giảng sư ở Tây Thục giảng kinh Kim Cang. Trong kinh nói: “Kim Cang dụ định trong hậu đắc trí, phải ngàn kiếp học oai nghi Phật, muôn kiếp học tế hạnh Phật, sau mới thành Phật.” Thế mà những con ma phương Nam (thiền sư) nói “Tức tâm là Phật”, ông nổi giận gánh bộ kinh Kim Cang Sớ Sao đi hành cước, thẳng đến phương Nam phá bọn ma. Xem ông phát giận như thế, cũng là kẻ mãnh lợi. Ban đầu ông đến Lễ Châu, trên đường gặp một bà già bán bánh, bèn để gánh kinh xuống, mua bánh điểm tâm. Bà già hỏi: “Trong gánh đó là gì?” Đức Sơn đáp: “Kinh Kim Cang Sớ Sao.” Bà già nói: “Tôi có một câu hỏi, nếu Thầy đáp được cúng dường bánh điểm tâm, bằng đáp không được xin mời

đi nơi khác mua.” Đức Sơn bảo: “Nên hỏi.” Bà hỏi: “Kinh Kim Cang nói: “Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc”, Thượng tọa muốn điếm tâm nào?” Đức Sơn lặng câm. Bà bèn chỉ đến tham vấn Long Đàm.

Vừa tới cửa, Đức Sơn liền nói: “Nghe danh Long Đàm đã lâu, hôm nay đi đến, Đàm (đầm) cũng chẳng thấy, Long (rồng) cũng chẳng hiện.” Long Đàm ở trong nhà bước ra, nói: “Ông đích thân đến Long Đàm.” Đức Sơn đánh lễ rồi lui. Một đêm, Đức Sơn vào thất đứng hầu, canh đã khuya, Long Đàm bảo: “Sao chẳng xuống đi?” Đức Sơn cúi đầu vén rèm bước ra, thấy ngoài trời tối đen, lại trở vào thưa: “Ngoài trời tối đen.” Long Đàm đốt đèn trao cho Đức Sơn. Đức Sơn vừa nhận, Long Đàm liền thổi tắt. Đức Sơn bỗng nhiên đại ngộ, lễ bái. Long Đàm hỏi: “Ông thấy cái gì mà lễ bái?” Đức Sơn thưa: “Từ đây về sau con không còn nghi đầu lưỡi của chư hòa thượng.” Hôm sau, Long Đàm thượng đường nói: “Trong đây có kẻ rãng như cây kiếm, miệng tự chấu máu, đánh một gậy chẳng ngoái đầu, ngày kia hôm khác sẽ lên trên đánh cô phong thành lập đạo của ta.” Đức Sơn bèn đem bộ Sớ Sao ra trước pháp đường cầm đuốc đưa lên, nói: “Cùng chư huyền biện như một sợi lông ném trong hư không, tốt chỗ khôn khéo của đời như một giọt nước nhỏ xuống hồ to.” Sư liền đốt sạch.

Sau khi nghe Quy Sơn giáo hóa hưng thịnh, Đức Sơn bèn thẳng đến Quy Sơn, tức là tác gia gặp nhau. Đến nơi, chiếc đũa ông cũng chẳng cưỡi, đi thẳng đến pháp đường, đi từ đông qua tây, từ tây qua đông,

nhìn xem nói: “Không! Không!” Liền đi ra. Thử nói ý ở chỗ nào? Có phải điên chẳng? Nhiều người lầm hiểu cho là kiến lập, toàn không dính dáng. Xem ông thế ấy quả là kỳ đặc. Cho nên nói: “Xuất chúng phải là kẻ anh linh, thắng địch chính là con sư tử.” Thi tuyển Phật, nếu không con mắt như thế dù trải ngàn năm cũng chẳng làm gì. Đến đây, phải hàng thông phương tác giả mới thấy được. Tại sao? Phật pháp không có nhiều việc, ở đâu mang lăm tình kiến? Đó là tâm họ rối rắm, sanh nhiều thứ nhọc nhằn. Do đó, Huyền Sa nói: “Giống như bóng trăng dưới đầm thu, tiếng chuông đêm lặng tùy đánh tùy giộng mà không khuyết, chạm sóng mà không tan, đây vẫn là việc bên bờ sanh tử.”

Đến đây cũng không được mất phải quấy, cũng không kỳ đặc huyền diệu. Đã không kỳ đặc huyền diệu, làm sao hiểu ông ấy từ đông qua tây, từ tây qua đông? Hãy nói ý như thế nào? Ông già Quy Sơn cũng chẳng quản y. Nếu không phải Quy Sơn, ắt bị y bẻ gãy rồi. Xem Quy Sơn và kia lão tác gia gặp nhau chỉ quản ngồi xem thành bại. Nếu không phải hiểu thấu lai phong, đâu thể làm như thế. Tuyết Đậu trước ngữ: “Khám phá xong!” Thật giống như cây cọc sắt. Trong chúng gọi đó là trước ngữ (lời quy thúc). Tuy nhiên tại hai bên, lại chẳng đứng hai bên. Tuyết Đậu nói “khám phá xong”, làm sao hiểu? Chỗ nào là chỗ khám phá? Thử nói, khám phá Đức Sơn hay khám phá Quy Sơn?

Đức Sơn liền ra đến cửa, lại cần nhỏ gốc, tự nói: Cũng chẳng được qua loa, cần cùng Quy Sơn vạch bày ngữ tạng tâm can, một trường pháp chiến. Lại đầy đủ

oai nghi trở lại gặp nhau. Quy Sơn ngồi yên, Đức Sơn đưa tọa cụ lên nói: “Hòa thượng!” Quy Sơn toan nắm cây phát tử, Đức Sơn liền hét, phủi áo đi ra. Thật là kỳ đặc. Trong chúng đa số nói Quy Sơn sợ Đức Sơn, có gì dính dáng. Quy Sơn cũng chẳng vội vàng. Sở dĩ nói trí vượt hơn cầm thì bắt được cầm, trí vượt hơn thú thì bắt được thú, trí vượt hơn người thì bắt được người. Người tham được loại thiên này, dù cả đại địa sum la vạn tượng, thiên đường, địa ngục, cỏ cây người súc, đồng thời hét một tiếng cũng chẳng quản, lật ngược giường thiên, hét tan đại chúng cũng chẳng đoái, cao như trời dày như đất.

Quy Sơn nếu không có thủ đoạn cắt lưỡi người trong thiên hạ, khi ấy nghiệm ông ta cũng rất khó. Nếu không phải là bậc thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, đến đây cũng khó rành rõ. Quy Sơn là người ngồi trong buồng the tính toán, mà thắng được kẻ địch bên ngoài ngàn dặm. Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ liền đi ra, hãy nói ý thế nào? Các ông nói Đức Sơn là thắng hay thua? Quy Sơn thế ấy là thắng hay thua? Tuyết Đậu trước ngữ: “Khám phá xong.” Quả là ông hạ thủ công phu thấy thấu chỗ tốt cùng sâu sắc của cổ nhân, mới có cái kỳ đặc như thế. Nột Đường nói: “Tuyết Đậu đặt hai cái khám phá, chia làm ba đoạn phán xét mới rõ công án này. Giống như người bàng quan phán đoán hai người chiến đấu.”

Quy Sơn từ từ đến chiều mới hỏi Thủ tọa: “Người mới đến khi nãy ở đâu?” Thủ tọa thưa: “Khi ấy ông xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra.” Quy Sơn bảo: “Kẻ này về sau lên đánh ngọn cô phong dựng

chiếc am cỏ quả Phật mắng Tổ.” Hãy nói ý chỉ ông ta như thế nào? Lão Quy Sơn không phải hảo tâm, về sau Đức Sơn quả Phật mắng Tổ, làm mưa làm gió, như xưa vẫn không ra khỏi hang ổ của Quy Sơn, bị lão này thấy thấu bình sinh chi tiết. Đến đây, nói Quy Sơn thọ ký cho y được chăng? Nói đầm to chứa núi, lý hay dẹp cọp được chăng? Nếu nói thế ấy, thật buồn cười không dính dáng.

Tuyết Đậu biết chỗ rơi của công án, dám cùng đó phán đoán, lại nói: “Trên tuyết thêm sương.” Lập lại nêu ra cho người thấy. Nếu thấy được, nhận ông cùng Quy Sơn, Đức Sơn, Tuyết Đậu đồng tham. Nếu thấy chẳng được, tối kỵ chớ sanh tình giải.

Tụng:

Nhất khám phá

Nhị khám phá

Tuyết thượng gia sương tăng hiểm đọa

Phi Kỳ tướng quân nhập lỗ đình

Tái đắc hoàn toàn năng kỷ cá

Cấp tẩu quá

Bất phóng quá

Cô phong đánh thượng thảo lý tọa

Đốt!⁽⁵⁾

Dịch:

Một khám phá

Hai khám phá

⁽⁵⁾ Một tiếng hét.

**Trên tuyết thêm sương từng hiểm đọa
Phi Kỳ tướng quân vào đất giặc
Về được hoàn toàn hay mấy kẻ
Chạy nhanh qua
Chẳng bỏ qua
Trên danh cô phong ngòi trong cỏ
Chao!**

Giải tụng:

Tuyết Đậu tụng một trăm tắc công án, mỗi tắc mỗi tắc phải thấp hương niêm ra, vì thế mà thanh hành ở đời. Sư đã hiểu văn chương lại thấu triệt công án, xem khắp chín chắn mới dám hạ bút. Tại sao như thế? Vì rần rông dễ biện, thiên tăng khó lừa. Tuyết Đậu tham thấu công án này, chỗ chi tiết khúc mắc đặt ba câu, gom lại tụng ra *Trên tuyết thêm sương từng hiểm đọa*. Đến như Đức Sơn giống ai? Giống Lý Quảng thiên tánh bản giỏi, vua phong *Phi Kỳ tướng quân*, xông vào đất giặc bị Thiên Vu (thủ lãnh Hung Nô) bắt sống. Khi ấy Lý Quảng bị thương, quân giặc cột dây giữa hai con ngựa để Lý Quảng nằm chở đi. Lý Quảng giả bộ chết, liếc xem bên cạnh có người Hồ cưỡi con ngựa giỏi. Lý Quảng vọt mình nhảy lên lưng ngựa, xô người Hồ té, giật cung tên, quát ngựa chạy về Nam, giương cung bắn lui những kẻ đuổi theo, nhờ đó được thoát nạn. Kẻ này có thủ đoạn như thế, nên trong chết được sống. Tuyết Đậu dẫn vào trong bài tụng để so sánh Đức Sơn tái yết kiến Quy Sơn, như trước bị Quy Sơn mà nhảy ra được.

Xem người xưa thấy đến, nói đến, hành đến, dụng đến, quả là bậc anh linh, có tư cách giết người không nháy mắt, mới kham liền đó thành Phật. Có người liền đó thành Phật, tự nhiên có tư cách giết người không nháy mắt, mới có phần tự do tự tại. Hiện nay, có người hỏi đạo, sờ trên đầu dường như khí khái thiên tăng, vừa đẩy nhẹ nhẹ thì lưng gãy đui đứt bảy phần tám mảnh, lẫn lộn không có chút tương tục. Vì thế người xưa nói “tương tục cũng rất khó”. Xem Đức Sơn, Quy Sơn như thế, há có kiến giải lằng xằng? *Trở lại hoàn toàn có được mấy người?*

Chạy nhanh qua, Đức Sơn hét một tiếng liền đi ra. Giống như Lý Quảng bị bắt, sau lập kế bắn một mũi tên giết một tướng Phiên, chạy ra khỏi đất giặc. Tuyết Đậu tung đến đây rất có công phu. Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra, là nói lên được cái tiện nghi. Đâu biết lão này như trước, chẳng cho người xuất đầu. Tuyết Đậu nói *Chẳng bỏ qua*. Quy Sơn đến chiều hỏi Thủ tọa: “Người mới đến khi này ở đâu?” Thủ tọa thưa: “Chính khi ấy xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra.” Quy Sơn bảo: “Kẻ này sau kia đến trên đánh cô phong dựng chiếc am cỏ quả Phật mắng Tổ.” Đâu từng bỏ qua, quả là kỳ đặc.

Đến đây vì sao Tuyết Đậu nói *Trên đánh cô phong ngồi trong cỏ?*, lại hạ *một tiếng hét*. Hãy nói rơi tại chỗ nào? Lại tham ba mươi năm!



TẮC 5

TUYẾT PHONG LÚA GẠO

Lời dẫn:

Đại phàm, phù thụ tông giáo phải là kẻ anh linh, có tư cách giết người không ngó lại, mới đáng liên đó thành Phật. Vì thế chiếu dụng đồng thời, cuộn buông cùng xướng, lý sự chẳng hai, quyền thật đồng hành. Bỏ một bước là dựng lập nghĩa môn thứ hai, liền đó chặt đứt sẵn bìm, kẻ hậu học sơ cơ khó mà nương tựa. Hôm qua việc thế ấy, bất đắc dĩ, ngày nay lại thế ấy, tội lỗi đầy trời. Nếu là kẻ mắt sáng, một điểm đối y chẳng được. Kia chưa được thế, nằm ngang trong hang cọp chẳng khỏi tan thân mất mạng. Thử cử xem!

Công án:

Tuyết Phong dạy chúng: Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo, ném đến trước mặt, tối đen chẳng hiểu, đánh trống phổ thỉnh xem.

Giải thích:

Trường Khánh hỏi Vân Môn: “Tuyệt Phong nói thế ấy lại có chỗ xuất đầu chẳng được chăng?” Vân Môn đáp: “Có.” Trường Khánh hỏi: “Làm thế nào?” Vân Môn đáp: “Không thể thấy làm kiến giải dã hồ tinh.” Vân Phong Duyệt⁽⁶⁾ nói: “Sánh trên chẳng đủ, so dưới có dư, tôi lại vì ông làm sẩn bìm.” Sư cầm cây gậy đưa lên nói: “Lại thấy Tuyệt Phong chẳng? Chao! Lệnh vua hơi nghiêm, không cho tranh chấp giá cả.” Đại Quy Triết nói: “Ta lại cho ông trên đất thêm bùn.” Sư cầm cây gậy đưa lên nói: “Xem! Xem! Tuyệt Phong đến trước mặt các ông đi ỉa. Chao! Vì sao cứ thúi cũng chẳng biết?”

Tuyệt Phong dạy chúng: “Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo.” Cổ nhân tiếp vật lợi sanh có chỗ kỳ đặc, chỉ là chẳng ngại gian lao. Sư ba phen lên Đầu Tử, chín lần đến Động Sơn, mang thùng thông muồng gỗ, đến nơi làm trưởng trai phạn, cũng chỉ vì thẩu thoát việc này. Khi đến Động Sơn, Sư làm trưởng trai phạn. Một hôm, Động Sơn hỏi: “Làm gì?” Tuyệt Phong đáp: “Đãi gạo.” Động Sơn hỏi: “Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?” Tuyệt Phong đáp: “Cát gạo đồng thời bỏ.” Động Sơn hỏi: “Đại chúng lấy gì ăn?” Tuyệt Phong liền úp chậu lại. Động Sơn bảo: “Duyên người ở Đức Sơn”, liền chỉ đường đến yết kiến. Vừa tới Đức Sơn, Tuyệt Phong hỏi: “Việc trong tông thừa từ trước, con lại có phần chẳng?” Đức Sơn đánh một gậy, hỏi: “Nói cái gì?” Nhân đây Tuyệt Phong có tỉnh. Sau ở Ngao Sơn trở tuyệt,

⁽⁶⁾ Bản in “Tuyệt Phong” là in lại bị lầm.

Sư nói với Nham Đầu: “Tôi khi ở Đúc Sơn, ngay lúc ăn gậy như thùng lủng đáy. Nham Đầu quát bảo: “Ông chẳng thấy nói “từ cửa vào chẳng phải của báu trong nhà”, nên trong hông ngực mình lưu xuất, che trời che đất, mới có ít phần tương ứng.” Tuyết Phong bỗng nhiên đại ngộ, lễ bái nói: “Sư huynh! Ngày nay mới là thành đạo ở Ngao Sơn.”

Người nay chỉ nói: “Cổ nhân chuyên môn khuyên dạy người sau y theo quy củ.” Nói thế là chê bai cổ nhân, gọi là tội xuất Phật thân huyết. Người xưa không có câu thả như người nay, há dùng một lời nửa câu để thỏa mãn bình sinh sao? Vì phù thụ tông giáo, tiếp nối thọ mạng Phật, nên nói một lời nửa câu, tự nhiên cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ, không có đường cho ông để ý, không có chỗ khởi tình giải dính đạo lý. Xem lời dạy này của Tuyết Phong, biết Sư đã từng gặp bậc tác gia, nên mới có lối rèn luyện tác gia. Phàm nói ra một lời nửa câu, không phải tâm cơ ý thức suy nghĩ, ở trong hang quỷ tìm kế sống, hẳn là siêu quần bạt tụy, đoạn dứt cổ kim, chẳng cho nghĩ nghĩ. Chỗ dùng của Sư trọn là như thế.

Một hôm, Sư bảo chúng: “Núi Nam có con rắn mũi to, tất cả các ông cần phải khéo xem!” Lãng đạo giả đứng dậy nói: “Thế thì trong nhà hôm nay ắt có người tan thân mất mạng.” Sư lại nói: “Cả quả đất là con mắt của Sa-môn, các ông đi ỉa chỗ nào?” Sư lại nói: “Đình Vọng Châu đã gặp ông rồi, núi Ô Thạch đã gặp ông rồi, trước Tăng đường đã gặp ông rồi.”

Bảo Phước hỏi Nga Hồ: “Trước Tăng đường hãy gác lại, thế nào là chỗ gặp nhau ở đình Vọng Châu, núi Ô Thạch?” Nga Hồ đi nhanh về phương trượng.

Sư thường cử những lời loại này dạy chúng, chỉ như nói: “Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo.” Lúc này có thể dùng tình thức tính toán được chăng? Phải là đập tan lồng lưới, được mất phải quấy đồng thời buông sạch, thông dong tự tại, tự nhiên thoát được vòng vẽ, mới thấy được chỗ dùng của ngài. Hãy nói Tuyết Phong ý tại chỗ nào? Người phần nhiều khởi tình giải nói: “Tâm là chủ vạn vật, cả quả đất đồng thời trong tay ta.” Thật tức cười không dính dáng. Đến đây phải là kẻ chân thật, vừa nghe cử ra liền tột xương tận tủy thấy được thấu, chẳng rơi vào tình tư ý tưởng. Nếu là kẻ bản sắc thiên tăng hành cước, thấy ông ta như thế đã là lỗi thôi vì người rồi vậy. Xem Tuyết Đậu tụng:

Tụng:

*Ngưu đầu một,
Mã đầu hôi,
Tào Khê cảnh lý tuyệt trần ai
Đả cổ khán lai quân bất kiến,
Bách hoa xuân chí vị thùy khai?*

Dịch:

**Đầu trâu mất,
Đầu ngựa về,**

**Trong vát Tào Khê gương chẳng nhớ
Đánh trống xem ra anh chẳng thấy,
Trăm hoa xuân đến nở vì ai?**

Giải tụng:

Tuyết Đậu tự nhiên thấy cổ nhân, chỉ tiêu mạng mạch kia bằng một lần vạch ra, liền vì đó tụng *Đầu trâu mất, đầu ngựa về*. Thử nói luận về việc gì? Nếu người thấy được thấu, như sáng ăn cháo trưa ăn cơm, chỉ là tầm thường. Tuyết Đậu từ bi ngay đầu dùng một chùy đập nát, một câu cắt đứt, chỉ là quá ư cao vót, như chọi đá nháng lửa, dường làn điện chớp, chẳng bày mũi nhọn, không có chỗ cho ông gá nương. Hãy nói nhằm vào ý căn dò tìm được chăng? Hai câu này đồng thời nói hết rồi. Đến câu thứ ba, Tuyết Đậu lại khai một mạch lược bày chút ít phong quy, sớm đã là kẻ cướp. Câu thứ tư quả là kẻ cướp. Nếu nhằm trên lời sanh lời, trên câu sanh câu, trên ý sanh ý, khởi hiểu khởi hội, chẳng những làm lụy lão tăng mà cũng cô phụ Tuyết Đậu. Người xưa câu tuy như thế, ý chẳng như thế, trọn không tạo đạo lý để trói buộc người.

Câu *Trong vát Tào Khê gương chẳng nhớ*, nhiều người nói tâm lạng liền là gương. Thật tức cười không dính dáng. Chỉ quản khởi so sánh đạo lý, biết bao giờ liễu ngộ. Cái này là bốn phạm thuyết thoại, sơn tăng chẳng dám không y bốn phạm. Hai câu *Đầu trâu mất, đầu ngựa về*, Tuyết Đậu nói rõ ràng rồi. Chính vì người chẳng thấy, cho nên Tuyết Đậu lại lời thôi tụng ra

Đánh trống xem ra anh chẳng thấy. Kê si lại thấy chẳng? Lại vì ông nói Trăm hoa xuân đến nở vì ai? Có thể nói mở toang cửa nẻo, vì ông một lúc chữ bát (八) mở rồi. Kịp khi xuân đến, nơi hang sâu khe vắng chỗ không người, trăm hoa vẫn đua nở, ông thử nói nở vì ai?



TẮC 6
VÂN MÔN
MỖI NGÀY ĐỀU LÀ NGÀY TỐT

Công án:

Vân Môn dạy: “Ngày mười lăm về trước chẳng hỏi ông, ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem?” Sư tự đáp thế: “Mỗi ngày đều là ngày tốt.”

Giải thích:

Vân Môn ban đầu tham vấn Mục Châu, Mục Châu đối đáp nhanh như điện xẹt, thật là khó nương gá. Sư bình thường tiếp người vừa vào cửa liền nắm đứng bảo: “Nói! Nói!” Khởi suy nghĩ liền bị xô ra, nói: “Cây dù cùn thời Tần.” Vân Môn yết kiến đến ba phen mới gõ cửa, Mục Châu hỏi: “Ai?” Vân Môn thưa: “Văn Yên.” Vừa mở cửa liền chạy ừa vào. Mục Châu nắm đứng bảo:

“Nói! Nói!” Vân Môn suy nghĩ liền bị xô ra, Vân Môn một chân còn trong ngạch cửa, Mục Châu đóng ập cửa lại, nghiền giập bàn chân Vân Môn. Vân Môn đau quá la to, bỗng nhiên đại ngộ. Sau này ngữ mạch tiếp người của Vân Môn một lối mẫu mực của Mục Châu.

Vân Môn ở nhà thượng thư Trần Tháo ba năm, Mục Châu chỉ đến hội Tuyết Phong. Đến nơi, Sư liền ra chúng hỏi: “Thế nào là Phật?” Tuyết Phong bảo: “Chớ nói mới!” Vân Môn lễ bái, ở lại ba năm. Một hôm, Tuyết Phong hỏi: “Chỗ thấy của con thế nào?” Vân Môn thưa: “Chỗ thấy của con cùng chư thánh trước không đổi dời một sợi tóc mảy tơ.”

Thiền sư Linh Thọ hai mươi năm không mời chức Thủ tọa, thường nói: “Thủ tọa của ta sanh.” Lại nói: “Thủ tọa của ta chẵn trâu.” Lại nói: “Thủ tọa của ta đi hành cước.” Bỗng một hôm đánh chuông sai chúng ra trước tam quan đón Thủ tọa. Chúng đều ngạc nhiên, quả thật Vân Môn đến, liền thỉnh vào liêu Thủ tọa nghỉ ngơi. Người thời ấy gọi Linh Thọ là thiền sư Tri Thánh, bởi dự biết trước việc quá khứ vị lai.

Quảng chúa là Lưu vương sắp cử binh, đích thân đến viện thỉnh Sư quyết định tốt xấu. Linh Thọ đã biết trước, vui vẻ ngồi tịch. Quảng chúa tức giận hỏi thị giả: “Hòa thượng bệnh lúc nào?” Thị giả đáp: “Thầy không hề có bệnh, có một phong thư bảo Hầu Vương đến trao.” Quảng chúa mở bì thấy một tấm thiếp viết: “Con mắt người trời là Thủ tọa trong chùa.”

Quảng chúa hiểu ý liền dừng binh, thỉnh Vân Môn xuất thế trụ Linh Thọ, về sau mới trụ Vân Môn. Sư khai đường thuyết pháp có Cúc thường thị đến hỏi: “Trái Linh Thọ chín chưa?” Sư đáp: “Trong năm nào được tin nó sống?” Ông lại dẫn nhân duyên Lưu vương xưa là người khách bán hương... Sau Lưu vương phong thụ Linh Thọ là Tri Thánh thiền sư. Linh Thọ đời đời chẳng mất thần thông. Vân Môn có ba đời làm vua nên mất thần thông.

Lưu vương mời Vân Môn cùng một số tôn túc vào nội cung nhập hạ, các vị đều cho người trong nội cung thưa hỏi và thuyết pháp, chỉ có Vân Môn không nói cũng không người thân cận. Có vị Trục điện viết một bài kệ dán trên vách điện Bích Ngọc:

*Đại trí tu hành thủy thị thiên
Thiền môn nghi mặc bất nghi huyền
Vạn ban xảo thuyết tranh như thật
Du khước Vân Môn tổng bất ngôn.*

Dịch:

*Đại trí tu hành mới là thiên
Cửa thiền nên lặng chớ nên huyền
Muôn điều khéo nói đâu bằng thật
Chỉ có Vân Môn thầy ngồi yên.*

Vân Môn bình thường thuyết pháp thích nói thiền ba chữ: Cố, Giám, Di. Lại nói thiền một chữ, như vị tăng đến hỏi: “Giết cha giết mẹ đến trước Phật sám hối,

giết Phật tổ đến chỗ nào sám hối?” Vân Môn đáp: “Lộ” (bày). Lại hỏi: “Thế nào là chánh pháp nhãn tạng?” Vân Môn đáp: “Phổ” (khắp). Quả là không cho nghĩ ngợi, đến chỗ bằng phẳng, lại hay mắng người: “Nếu hạ một câu nói, giống hệt cây cọc sắt.” Về sau xuất phát được bốn vị hiền triết: Động Sơn Sơ, Trí Môn Khoan, Đức Sơn Mật, Hương Lâm Viễn đều là bậc đại tông sư. Hương Lâm làm thị giả mười tám năm, khi tiếp ông, Sư chỉ gọi: “Thị giả Viễn!” Viễn đáp: “Dạ!” Sư nói: “Là cái gì?” Như thế đến mười tám năm, một hôm Viễn mới đại ngộ. Vân Môn nói: “Từ nay về sau ta không còn kêu người.” Vân Môn bình thường tiếp người hay dùng thủ đoạn của Mục Châu, thật là khó bề gá nương, có lối rèn luyện tháo chốt nhỏ đỉnh. Tuyết Đậu nói: “Tôi mến Thiệu Dương (Vân Môn) cơ phong mới đỉnh, một đời vì người nhỏ đỉnh tháo chốt.”

Sư buông một câu, hỏi chúng: “Ngày mười lăm về trước chẳng hỏi ông, ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem?” Quả thật ngòi dứt thiên sai, không thông phạm thánh. Tự đáp thay: “Mỗi ngày đều là ngày tốt.” Câu “ngày mười lăm về trước” là ngòi dứt thiên sai, câu “ngày mười lăm về sau” cũng ngòi dứt thiên sai, không nói ngày mai là mười sáu. Người sau chỉ quản theo lời sanh hiểu, có dính dáng chút nào. Vân Môn lập tông phong ấy ắt là có chỗ vì người. Hỏi xong liền tự đáp thay: “Mỗi ngày đều là ngày tốt.” Câu này thông suốt cổ kim, từ trước đến sau đồng thời ngòi dứt. Sơn tăng nói thoại như thế cũng là theo lời sanh hiểu, người giết không bằng tự giết, vừa khởi đạo lý là rơi hầm rớt hố.

Văn Môn trong một câu đều đầy đủ ba câu, bởi vì tông chỉ của ngài như thế. Nói một câu cần thiết phải quy tông, nếu không như thế tức là đồ soạn. Việc này không cho nhiều luận thuyết. Song người chưa thấu phải cần như thế, nếu người đã thấu liền thấy ý chỉ cổ nhân. Hãy xem Tuyệt Đậ làm sẵn bìm:

Tụng:

Khứ khước nhất

Niêm đắc thất

Thượng hạ tứ duy vô đẳng thất

Từ hành đạ đoạn lưu thủy thanh

Túng quan tả xuất phi cầm tích.

Thảo hung hung

Yên mịch mịch

Không Sanh nham bạn hoa lang tịch

Đàn chỉ kham bi Thuấn-nhã-đa

Mạc động trước

Động trước tam thập bồng.

Dịch:

Bỏ đi một

Nắm được bảy

Trên dưới bốn phương không đồng bậc

Thong dong đạ bật tiếng suối reo

Phỏng xem vẽ được dấu chim bay.

**Cỏ xanh rì
 Khói trắng bạc
 Không Sanh bên núi hoa rơi loạn
 Khảy tay sâu thăm thân hư không
 Chớ động đến
 Động đến ăn ba mươi gậy.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu tụng cổ tài tình như thế, đương đầu dùng bảo kiếm Kim Cang Vương hươi một cái, nhiên hậu lược bày chút ít phong quy. Tuy nhiên như thế, cứu cánh không có hai thứ hiểu. Hai câu *Bỏ đi một, nắm được bảy*, đa số người hiểu theo lối tính số, bảo: “Bỏ đi một là việc ngày mười lăm về trước.” Tuyết Đậu ngay đầu hạ hai câu ẩn phá xong, lại bày cho người thấy “bỏ đi một, nắm được bảy”. Tối kỵ nhằm trong ngôn cú tạo kế sớ. Vì sao? Vì bánh in đâu có nước.

Người ta phần nhiều rơi vào ý thức, cần phải nhằm về trước khi ngữ cú chưa sanh hội lấy mới được, đại dụng hiện tiền tự nhiên thấy được. Vì thế, đức Thích-ca sau khi thành đạo, ở nước Ma-kiệt-đề hai mươi một ngày, ngài suy nghĩ thế này: “Các pháp tướng tịch diệt, không thể dùng lời nói, ta đành không thuyết pháp, chóng vào Niết-bàn.” Đến đây tìm chỗ mở miệng không được. Do sức phương tiện, Phật vì năm thầy Tỳ-kheo nói, cho đến ba trăm sáu mươi hội. Giáo lý một đời đức Phật chỉ là phương tiện. Vì thế nói, cởi áo trần bảo,

mặc áo như xấu. Bất đắc dĩ nhằm trong nghĩa môn thứ hai, cái chỗ cạn hẹp mà dẫn dụ các con. Nếu nhằm trên chỗ toàn vẹn dạy người, thì cả quả đất không có một người nửa người. Hãy nói thế nào là đệ nhất cú?

Đến đây, Tuyết Đậu bày chút ít ý cho người thấy. Ông nếu chỉ trên chẳng thấy có chư Phật, dưới chẳng thấy có chúng sanh, ngoài chẳng thấy có núi sông quả đất, trong chẳng thấy có kiến văn giác tri, giống hệt người chết rồi sống lại, dài ngắn tốt xấu nhồi thành một khối, mỗi mỗi nêu lên cũng không thấy khác. Nhiên hậu ứng dụng không mất thích đáng, mới thấy được chỗ Tuyết Đậu nói: *Bỏ đi một, nắm được bảy, trên dưới bốn bên không đồng bậc*. Nếu nơi câu này thấu được, liền là trên dưới bốn bên không đồng bậc, sum la vạn tượng cỏ cây người súc rõ ràng toàn bày gia phong của chính mình. Vì thế nói:

*Vạn tượng chi trung độc lộ thân
Duy nhân tự khẳng nãi phương thân
Tích niên mậu hướng đồ trung mịch
Kim nhật khán lai hỏa lý băng.*

Dịch:

*Ở trong vạn tượng riêng bày thân
Chỉ người tự nhận mới là gần
Năm xưa lầm nhắm trên đường kiếm
Nay mới nhìn ra lò lửa băng.*

Trên trời dưới trời chỉ ta hơn hết. Người đời đa số chạy theo ngọn chưởng tìm gốc. Nếu trước được gốc, tự nhiên gió thổi cỏ nghiêng, nước đọng thành hồ.

Thong dong đập bật tiếng suối reo, hành động thư thả mà tiếng nước chảy ào ào cũng ưng đập bật. *Phỏng xem vẽ được dấu chim bay,* phóng mắt nhìn xem dù là dấu chim bay dường như cũng vẽ ra được. Nếu đến đây, vạc dầu lò lửa thổi liền tắt, cây kiếm núi đao hét cũng tan, chẳng phải là việc khó.

Tuyệt Đâu đến đây, vì lòng từ bi, ngại người ngồi trong cảnh giới vô sự, lại nói: *Cỏ xanh rì, khói trắng bạc.* Sở dĩ che lấp đi liền được cỏ xanh rì, khói trắng bạc. Hãy nói là cảnh giới của người nào? Bảo là “mỗi ngày đều là ngày tốt” được chăng? Đáng tức cười không dính dáng. Chính là “thong dong đập bật tiếng suối reo” cũng chẳng phải, “phỏng xem vẽ được dấu chim bay” cũng chẳng phải, “cỏ xanh rì” cũng chẳng phải, “khói trắng bạc” cũng chẳng phải.

Tuy tất cả đều chẳng phải, chính là *Không Sanh bên núi hoa rơi loạn.* Cần phải chuyển qua bên kia mới được. Đâu chẳng thấy tôn giả Tu-bồ-đề ngồi yên trong núi, chư Thiên mưa hoa tán thán. Tôn giả hỏi: “Trong không mưa hoa tán thán là người nào?” Chư Thiên thưa: “Tôi là Thiên Đế-thích.” Tôn giả hỏi: “Tại sao ông tán thán?” Thiên thưa: “Tôi trọng Tôn giả khéo nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa.” Tôn giả bảo: “Tôi đối với Bát-nhã chưa từng nói một chữ, ông vì sao

tán thán?” Thiên thừa: “Tôn giả không nói, tôi không nghe, không nói không nghe là chân Bát-nhã.” Thiên Đế-thích lại mưa hoa khắp đất. Tuyết Đậu cũng đã làm tụng:

*Vũ quá vân ngưng hiểu bán khai
Sổ phong như họa bích thôi ngòi
Không Sanh bất giải nham trung tọa
Nhạ đắc Thiên hoa động địa lai.*

Dịch:

*Mưa tạnh mây ngưng sáng nửa trời
Vẽ ra mấy ngọn núi chập chùng
Không Sanh chẳng hiểu ngòi trong núi
Liên được Thiên hoa tán khắp nơi.*

Thiên Đế đã mưa hoa khắp đất, đến đây lại ẩn núp chỗ nào? Tuyết Đậu lại nói:

*Ngã khủng đào chi đào bất đắc
Đại phương chi ngoại giai sung tắc
Mang mang nhiều nhiều tri hà cùng
Bát diện thanh phong nhạ y các.*

Dịch:

*Tôi ngại trốn đi trốn chẳng được
Bên ngoài đại phương đều đầy ngát
Lãng xăng rồi rắm biết sao cùng
Tám hướng gió lành lay vạt áo.*

Dù được sạch trợn trợn bày trơ trơ, trợn không có mảy may lỗi lầm cũng chưa là cực tặc. Vả lại cứu cánh thế nào mới phải? Nên xem tiếp văn sau nói *khảy tay sâu thăm thân hư không*. Tiếng Phạm Thuấn-nhã-đa, phương này dịch Thần hư không. Lấy hư không làm thể, không thân biết xúc chạm, hào quang Phật soi mới hiện được thân. Nếu lúc ông giống như thần hư không, thì Tuyết Đậu chính nên khảy móng tay buồn thăm. Tuyết Đậu lại nói *Chớ động đến*. Khi động đến thì sao? Ban ngày trời trong, mở mắt ngủ khò.



TẮC 7
HUỆ SIÊU HỎI PHẬT

Lời dẫn:

Một câu trước tiếng ngàn thánh chẳng truyền, chưa từng thân cận như cách đại thiên. Giả sử nhằm trước tiếng biện được, cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ, cũng chưa phải là người tánh tháo. Do đó nói: “Trời không thể che, đất không thể chở, hư không không thể dung, mặt trời, mặt trăng không thể chiếu, chỗ không Phật riêng xưng tôn, mới sánh được đôi phân.” Nếu chưa như thế, thì ở trên đầu sợi lông thấu được, phóng đại quang minh, bảy dọc tám ngang đối pháp tự tại tự do, nắm lại đưa ra cái nào cũng phải. Hãy nói được cái gì mà kỳ đặc như thế? Lại hỏi đại chúng hội chăng? Khổ thân từ trước không ai biết, chỉ cốt bàn về việc đại công. Việc hiện nay hãy gác lại, công án Tuyết Đậu lại thế nào? Xem lấy văn sau.

Công án:

Có vị tăng hỏi Pháp Nhãn: “Huệ Siêu xin hỏi Hòa thượng thế nào là Phật?” Pháp Nhãn đáp: “Ông là Huệ Siêu.”

Giải thích:

Thiền sư Pháp Nhãn có cơ đồng thời thốt trác (con kêu mẹ mỗ), đủ dụng đồng thời thốt trác, mới hay đáp lời như thế. Có thể nói siêu thanh vượt sắc được đại tự tại, nắm buông một lúc, sống chết tại ta thật là kỳ đặc. Song công án này các nơi thương lượng khá nhiều, khởi hiểu theo tình giải chẳng ít. Họ không biết cổ nhân phàm buông ra một lời nửa câu đều như chọi đá nháng lửa, làn điện xẹt, thẳng đó vạch ra con đường chánh. Người sau chỉ quản chạy trên ngôn cú khởi tình giải nói: Huệ Siêu chính là Phật, nên Pháp Nhãn đáp như thế. Hoặc nói, giống như người cưỡi trâu tìm trâu. Hoặc nói, chỗ hỏi là đúng. Đâu có gì can thiệp, nếu hiểu như thế chẳng những cô phụ chính mình, cũng là chôn vùi cổ nhân. Nếu cần thấy toàn cơ của Pháp Nhãn, phải là kẻ đánh một gậy chẳng ngoái đầu, răng như cây kiếm, miệng tự chấu máu, nhằm ngoài lời nói biết chỗ trở về, mới có ít phần tương ứng. Nếu mỗi mỗi khởi tình giải thì cả quả đất, là kẻ diệt chủng tộc nhà Phật. Siêu thiền khách ngay đây được ngộ, vì bình thường ông ôm ấp nghiên cứu, mới được dưới một câu nói như thùng lủng đáy.

Đến như Giám viện Tắc ở trong hội Pháp Nhãn cũng chưa từng tham tỉnh nhập thất. Một hôm, Pháp Nhãn hỏi: “Giám viện Tắc sao chẳng vào thất?”

Tắc thưa: “Hòa thượng đâu không biết con ở chỗ Thanh Lâm đã có chỗ thâm nhập.” Pháp Nhãn bảo: “Ông thử vì ta cử xem?” Tắc thưa: “Con hỏi: Thế nào là Phật? Thanh Lâm đáp: Đồng tử Bính Đình đến xin lửa.” Pháp Nhãn bảo: “Lời khéo, ngại ông hiểu lầm, nên nói lại xem?” Tắc thưa: “Bính Đình thuộc về lửa, đem lửa đi xin lửa, như con là Phật lại đi tìm Phật.” Pháp Nhãn bảo: “Giám viện quả nhiên hiểu lầm rồi.” Tắc nổi xung, liền quảy hành lý qua sông đi phất. Pháp Nhãn nói: “Người này nếu trở lại có thể cứu, nếu không trở lại thì không thể cứu.” Tắc đi đến giữa đường, tự xét: “Pháp Nhãn là thiện tri thức của năm trăm người, há lại gạt ta sao?” Bèn trở lại tái tham vấn. Pháp Nhãn bảo: “Ông hỏi ta, ta sẽ vì ông đáp.” Tắc hỏi: “Thế nào là Phật?” Pháp Nhãn đáp: “Đồng tử Bính Đình đến xin lửa.” Tắc liền đại ngộ.

Hiện nay có người trừng mắt khởi giải hội, nên nói kia không thương tích chớ làm thành thương tích. Loại công án này, người cửu tham một phen nghe cử liền biết chỗ rơi. Tông Pháp Nhãn gọi đó là “Tiển phong tương trú” (tên nhọn chỏ nhau). Chẳng dùng ngũ vị quân thân, tứ liệu giản, chỉ luận tiễn phong tương trú là gia phong của tông Pháp Nhãn như thế, dưới câu liền đó thấu được, nếu nhằm dưới câu suy nghĩ thì dò tìm chẳng ra.

Pháp Nhãn khai đường có năm trăm chúng, khi ấy Phật pháp rất hưng thịnh. Quốc sư Thiệu theo Sơ Sơn đã lâu, tự cho đã được yếu chỉ, bèn gom góp văn tự đánh tướng của Sơ Sơn lúc bình sinh, lãnh chúng đi hành cước, đến trong hội Pháp Nhãn. Sư chẳng vào thất, chỉ bảo đồ đệ theo chúng vào thất.

Một hôm, Pháp Nhãn đang tòa có vị tăng hỏi: “Thế nào là một giọt nước nguồn Tào?” Pháp Nhãn đáp: “Là một giọt nước nguồn Tào.” Vị tăng ấy mờ mịt thối lui. Thiều ở trong chúng nghe câu này bỗng nhiên đại ngộ. Sau, Sư khai đường thừa kế Pháp Nhãn. Sư làm tụng trình:

*Thông huyền phong đảnh
Bất thị nhân gian
Tâm ngoại vô pháp
Mãn mục thanh san.*

Dịch:

*Thông huyền chót núi
Chẳng phải nhân gian
Ngoài tâm không pháp
Đầy mắt núi xanh.*

Pháp Nhãn ấn khả nói: “Chỉ một bài tụng này đáng thừa kế tông ta, sau người được bậc vương hầu kính trọng, ta chẳng bằng người.”

Xem người xưa ngộ thế ấy là đạo lý gì? Không thể một bề bảo sơn tăng nói, phải tự mình trong mười hai giờ, phấn phát tinh thần giống như thế, cùng cổ nhân đảm nhận, ngày sau ở ngã tư đường, duỗi tay vì người cũng chẳng phải là việc khó. Vì thế, tăng hỏi Pháp Nhãn “thế nào là Phật”, Pháp Nhãn đáp “ông là Huệ Siêu”, có chỗ nào là cô phụ nhau? Chẳng thấy Vân Môn nói: “Nêu chẳng đoái, liền sai lẫn, toan suy tư, kiếp nào ngộ.” Bài tụng của Tuyết Đậu ở dưới thật là sáng rõ, thử cử xem?

Tụng:

*Giang quốc xuân phong xuy bất khởi
Chá cô đề tại thâm hoa lý
Tam cấp lãng cao ngư hóa long
Si nhân du hố dạ Đường thủy.*

Dịch:

**Giang quốc gió xuân đùa chảnh dấy
Vườn hoa rậm rạp chá cô hót
Ba cấp sóng cao cá hóa rồng
Sông Đường, kẻ ngư đêm vẫn tát.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu là bậc tác gia, ở chỗ khó gặm khó nhấm, khó thấu khó thấy, gút mắc của cổ nhân mà tụng ra cho người thấy, quả là kỳ đặc. Tuyết Đậu nắm được chìa khóa của Pháp Nhãn, lại biết chỗ rơi của Huệ Siêu và ngại người sau nhằm dưới ngôn cú của Pháp Nhãn làm giải hội, vì thế tụng ra. Vị tăng hỏi như thế, Pháp Nhãn đáp như thế, tức là: *Giang quốc gió xuân đùa chảnh dấy, vườn hoa rậm rạp chá cô hót*. Hai câu này chỉ là một câu. Hãy nói ý Tuyết Đậu ở chỗ nào?

Giang Tây, Giang Nam nhiều người hiểu là hai thứ. Nói “giang quốc gió xuân đùa chảnh dấy”, tức tụng ông là Huệ Siêu. Chỉ cái tin tức này, dù cho giang quốc gió xuân đùa cũng chảnh dấy. Câu “vườn hoa rậm rạp chá cô hót” dùng để tụng các nơi thương lượng công án này ồn náo, giống như chim chá cô hót trong vườn hoa!

Có gì giao thiệp. Đâu không biết hai câu này của Tuyết Đậu chỉ là một câu, cần được không thêm không bớt, rõ ràng nhằm ông nói lời lẽ đều chính xác, che trời che đất. Tăng hỏi “thế nào là Phật”, Pháp Nhãn đáp “ông là Huệ Siêu”, Tuyết Đậu tụng: *Giang quốc gió xuân đùa chẳng dấy, vườn hoa rậm rạp chá cô hót*. Nhằm trong đây tiến được đáng là bậc riêng bước trong không. Nếu ông khởi tình giải thì trải ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa hiểu.

Câu thứ ba, thứ tư Tuyết Đậu quá sức từ bi, vì người một lúc nói phá. Chỗ Siêu thiền khách đại ngộ, như *Ba cấp sóng cao cá hóa rồng, sông Đường kẻ ngu đêm vẫn tát*. Vũ Môn tam cấp lãng, Mạnh Tân tức là Long Môn, Võ Đế đào ba cấp. Nay ngày ba tháng ba khi hoa đào nở, do sự cảm ứng của trời đất, có con cá nhảy qua được Long Môn thì trên đầu mọc sừng, ở cổ có bờm, nơi đuôi có lông, tụ mây mà đi. Nếu con nào nhảy qua không khỏi thì bị điểm trán trở về. Người si nhằm trong lời nói nhai gặm, giống như ban đêm tát nước sông Đường để bắt cá. Sao chẳng biết cá hóa rồng rồi. Sư ông Nghĩa Đoan có bài tụng:

Nhất văn Đại Quang tiên

Mãi đắc cá du tư

Khiết hướng đồ lý liễu

Đương hạ bát văn cơ.

Dịch:

Một đồng tiên Đại Quang

Mua được cái bánh ngon

*Ăn vào trong bụng rồi
Liên đó hết nghe đói.*

Tụng này rất hay chỉ vì lời văn quá vụng. Tuyệt Đâu tụng rất tài, chẳng bị chạm lưỡi đứt tay. Khi xưa Tạng chủ Khánh thích hỏi người: “Thế nào là ba cấp sóng cao cá hóa rồng?” Ta cũng đâu cần. Ta lại hỏi ông: Đã hóa rồng rồi hiện nay ở chỗ nào?



TẮC 8

THÚY NHAM LÔNG MÀY

Lời dẫn:

Hội thì trên đường thọ dụng, như rồng được nước, tợ cạp tựa núi. Chẳng hội thì thế đế lưu bố, dê đực húc rào, ôm cây đợi thỏ. Có khi một câu như sư tử ngồi xổm, có khi một câu như bảo kiếm Kim Cang Vương, có khi một câu cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ, có khi một câu theo mòi đuổi sóng. Nếu là trên đường thọ dụng thì gặp tri âm, biện cơ nghi, biết lỗi lầm, cùng nhau chứng minh. Nếu là thế đế lưu bố, đủ một con mắt, khả dĩ ngồi đứt mười phương, vách đứng ngàn năm. Vì thế nói đại dụng hiện tiền chẳng còn phép tắc. Có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có khi đem thân vàng trượng sáu làm cọng cỏ. Hãy nói bằng vào đạo lý nào? Lại rõ biết chăng? Thử cử xem?

Công án:

Thúy Nham cuối hạ dạy chúng: “Từ đầu hạ đến nay vì huynh đệ thuyết thoại, xem Thúy Nham lông mày còn chằng?” Bảo Phước nói: “Có tật giật mình.” Trường Khánh nói: “Mọc rồi.” Vân Môn nói: “Quan.”

Giải thích:

Cổ nhân có sớm tham chiều thỉnh, Thúy Nham đến cuối hạ lại dạy chúng thế ấy, song quả thật cao vót, quả thật rung trời động đất. Cả Đại tạng kinh 5048 quyển chẳng khỏi nói tâm nói tánh, nói đốn nói tiệm, lại có tin tức này chằng? Hàng nhất đẳng là thời tiết ấy.

Thúy Nham thật là kỳ đặc, xem Sư nói thế, thử nói ý Sư rơi tại chỗ nào? Cổ nhân buông một lưỡi câu, trọn chẳng dối bày, phải có đạo lý vì người. Đa số người hiểu lầm nói: “Thanh thiên bạch nhật nói lời không nhằm hiện tại, vô sự sanh sự, cuối hạ trước tự nói lỗi, trước tự kiểm điểm, để khỏi người khác kiểm điểm.” Thật đáng tức cười không dính dáng. Loại kiến giải này gọi là diệt chủng tộc nhà Phật. Nhiều đời tông sư khi mở hội, nếu chẳng dạy bảo cho người trọn không lợi ích, mong làm cái gì? Đến đây nhìn được thấu, mới biết cổ nhân có thuật đoạt trâu người cày, cướp cơm người đói. Người nay hỏi đến liền nhằm trong ngôn cú gặm nhấm, trên lông mày làm kế sống.

Thấy người trong thất kia tự nhiên biết chỗ đi của họ, thiên biến vạn hóa gút mắc khó khăn rõ ràng

có con đường xuất thân, mới hay vì người đối đáp như thế. Lời nói này nếu không kỳ đặc thì ba vị Vân Môn, Bảo Phước, Trường Khánh đua nhau thù xướng làm gì? Bảo Phước nói: “Có tật giật mình.” Nhân câu này gọi lên nhiều thứ tình giải. Thử nói ý Bảo Phước thế nào? Tối kỵ nhằm trong câu tìm cổ nhân. Ông nếu sanh tình khởi niệm thì móc tròng con mắt của ông. Đâu không biết Bảo Phước hạ một chuyển ngữ là chặt đứt gót chân Thúy Nham.

Trường Khánh nói: “Mọc rồi.” Nhiều người bảo Trường Khánh đi theo gót chân Thúy Nham, vì thế nói mọc rồi. Vẫn không dính dáng. Không biết Trường Khánh tự xuất kiến giải của mình, nói mọc rồi. Mỗi người có một chỗ xuất thân. Tôi hỏi ông chỗ nào là chỗ mọc rồi? Là hàng tác gia, cây bảo kiếm Kim Cang Vương trước mặt thẳng đó liền dùng. Nếu người đập tan kiến giải tầm thường, chặt đứt mọi được mất phải quấy, mới thấy được chỗ thù xướng của Trường Khánh.

Vân Môn nói “Quan”, quả là kỳ đặc, song khó tham cứu. Đại sư Vân Môn phần nhiều dùng “nhất tự thiên” dạy người. Tuy trong một chữ phải đủ ba câu. Xem cổ nhân lâm cơ thù xướng một cách tự nhiên, so với người thời nay khác xa về hình thức câu nói. Cổ nhân tuy nói như thế, ý quyết không ở trong ấy. Đã không ở trong ấy, hãy nói ở chỗ nào? Cần phải chín chắn tự tham cứu mới được. Nếu là người mắt sáng có kỹ thuật chiếu thiên chiếu địa, liền đó tám mặt linh lung, Tuyết Đậu dùng một chữ “Quan” hòa cùng ba cái kia xỏ làm một xâu tọng ra:

*Thúy Nham thị đồ
 Thiên cổ vô đối,
 Quan tự tương thù
 Thất tiên tạo tội.
 Lão đảo Bảo Phước
 Úc dương nan đắc,
 Lao lao Thúy Nham
 Phân minh thị tặc.
 Bạch khuê vô điểm
 Thùy biện chân giả,
 Trường Khánh tương am
 Mi mao sanh dã.*

Dịch:

**Thúy Nham dạy chúng
 Ngàn xưa không đối,
 Chữ Quan đáp nhau
 Mất tiên tạo tội.
 Bảo Phước gian nan
 Đè nâng khó được,
 Thúy Nham nói nhiều
 Rõ ràng là cướp.
 Bạch khuê không tỳ
 Ai biện chân giả,
 Trường Khánh hiểu nhau
 Lòng mây mọc vậy.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu nếu chẳng từ bi tụng ra cho người thấy thì đâu được gọi là Thiện tri thức. Cổ nhân như thế, mỗi mỗi đều là việc bất đắc dĩ làm ra. Kẻ hậu học bám vào ngôn cú của người, chuyển sanh tình giải, do đó chẳng thấy được ý chỉ cổ nhân. Như hiện nay có người lật ngược giương thiên, hét tan đại chúng, quở y chẳng được, tuy nhiên như thế phải thật đến chỗ đất này mới được.

Tuyết Đậu nói: *Ngàn xưa không đối*, chỉ nói “xem lông mày Thúy Nham còn chẳng.” Có chỗ nào kỳ đặc mà ngàn xưa không đối? Phải biết cổ nhân nhả một lời nửa câu chẳng phải tùy tiện, cần phải có con mắt định càn khôn mới được. Tuyết Đậu đặt một lời nửa câu như bảo kiếm Kim Cang Vương, như sư tử ngồi xổm, như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp. Nếu chẳng phải là người đủ con mắt ở danh môn thì không thể thấy chỗ rơi của cổ nhân. Lời dạy chúng này hẳn là ngàn xưa không đối, còn hơn gậy của Đức Sơn, hét của Lâm Tế. Thử nói Tuyết Đậu vì người, ý tại chỗ nào? Ông làm sao hiểu Tuyết Đậu nói ngàn xưa không đối?

Chữ Quan đáp nhau, mất tiền tạo tội, ý này thế nào? Dù cho bậc có con mắt thấu quan (cửa), đến đây cũng phải chín chắn mới được. Hãy nói là Thúy Nham mất tiền tạo tội, là Tuyết Đậu mất tiền tạo tội, là Vân Môn mất tiền tạo tội? Ông nếu thấu được, nhận ông có đủ con mắt.

Bảo Phước gian nan, đề nâng khó được, là đề chính mình, nâng cổ nhân. Bảo Phước ở chỗ nào đề,

chỗ nào nâng? *Thúy Nham nói nhiều, rõ ràng là cướp, hãy nói Sư cướp cái gì mà Tuyết Đậ nói là cướp? Tối kỵ theo ngữ mạch của người chuyển, đến đây phải tự giữ tiết tháo mới được.*

*Bạch khuê không tỳ, là tụng Thúy Nham giống như Bạch khuê không có chút tỳ vết! Ai biện chân giả, có thể nói ít có người biện được. Tuyết Đậ đại tài từ đầu đến cuối một xâu xỏ hết, rớt sau mới nói *Trường Khánh hiểu nhau, lông mày mọc vậy.* Hãy nói mọc ở chỗ nào? Để mắt xem gấp!*



TẮC 9

TRIỆU CHÂU BỐN CỬA

Lời dẫn:

Gương sáng hiện trên đài, đẹp xấu tự phân, kiếm Mạc Da trong tay, sống chết tùy thời. Hán đi Hồ lại, Hồ lại Hán đi, trong chết được sống, trong sống được chết. Thử nói đến đây lại làm thế nào? Nếu không có con mắt thấu quan (cửa) làm chỗ chuyển thân, đến đây hẳn là không làm gì được. Hãy nói thế nào là con mắt thấu quan làm chỗ chuyển thân, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là Triệu Châu?”
Triệu Châu đáp: “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc.”

Giải thích:

Phàm kẻ tham thiền hỏi đạo xét rõ chính mình, tối kỵ giản trạch ngôn cú. Vì sao? Đâu chẳng thấy

Triệu Châu nói: Chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trách. Lại chẳng thấy Vân Môn nói: “Hiện nay thiên khách ba người năm người dùm đầu miệng nói ồn náo, nói cái này là cú ngữ “thượng tài”, cái kia là ngữ “tự thân xứ đả xuất”. Không biết trong cửa phương tiện của cổ nhân, vì kẻ sơ cơ hậu học chưa rõ chỗ tâm địa, chưa thấy bản tánh, bất đắc dĩ mà lập ngữ cú phương tiện.” Như Tổ sư từ Ấn sang riêng truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Ở đâu có sẵn bìm như thế? Cần phải chặt đứt ngữ ngôn, cách ngoại thấy thật, thấu thoát được rồi, đáng gọi như rồng gặp nước, như cọp tựa núi. Những bậc tiên đức cửu tham có thấy mà chưa thấu, có thấu mà chưa minh, gọi đó là thỉnh ích. Nếu thấy được thấu mà thỉnh ích, lại cần trên ngữ cú đối đáp không có mắc kẹt, người cửu tham thỉnh ích như bắc thang cho kẻ trộm, kỳ thật việc này không ở trên ngôn cú. Vì thế, Vân Môn nói: “Việc này nếu ở trên ngôn cú thì ba thừa mười hai phần giáo há không ngôn cú, cần gì tổ Đạt-ma từ Ấn Độ sang.” Phần Dương trong mười tám câu hỏi, câu hỏi này gọi là Nghiệm chủ vấn, cũng gọi là Thám bạt vấn. Vị tăng đặt câu hỏi này thật là kỳ đặc, nếu không phải Triệu Châu cũng khó đáp được.

Vị tăng hỏi: “Thế nào là Triệu Châu?” Triệu Châu là bốn phận tác gia liền đáp: “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc.” Tăng thưa: “Con không hỏi Triệu Châu này.” Triệu Châu bảo: “Ông hỏi Triệu Châu nào?” Người sau gọi là “Vô sự thiên”, thật là lừa người chẳng ít. Vì sao? Bởi tăng hỏi Triệu Châu, Triệu Châu đáp: “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc”, chỉ là đáp

cái thành Triệu Châu. Ông hiểu như thế thì kẻ trong xóm hẻo lánh cũng hiểu Phật pháp rồi. Đây là phá diệt Phật pháp, như đem mắt con cá so sánh với hạt minh châu, giống thì giống mà phải thì chẳng phải. Lão tăng nói: Chẳng ở Hà Nam, chính tại Hà Bắc. Hãy nói là hữu sự hay vô sự? Cần phải chín chắn mới được. Viễn Lục Công nói: “Một câu rốt sau mới đến lao quan”, ý chỉ chỉ nam không ở trong ngôn thuyết. Mười ngày một trận gió, năm ngày một đám mưa, an bang lạc nghiệp, vỗ bụng hát ca, gọi đó là thời tiết thái bình, gọi đó là vô sự, chẳng phải mù tịt gọi là vô sự. Cần phải tháo được cây chốt cửa, ra khỏi rừng gai góc, sạch trội trơn trần trụi, như xưa giống hệt người bình thường. Do ông hữu sự cũng được, vô sự cũng được, bảy dọc tám ngang, trọn chẳng chấp không định có.

Có một bọn người nói: “Xưa nay không một vật, chỉ gặp trà uống trà, gặp cơm ăn cơm.” Đây là đại vọng ngữ, chưa được nói được, chưa chứng nói chứng. Xưa nay chưa từng tham được thấu, nghe người nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, liền bảo chỉ là cuồng ngôn xưa nay không việc. Quả là người mù dẫn đám mù. Đâu chẳng biết khi Tổ sư chưa đến, đâu có gọi trời là đất, gọi núi là sông. Vì sao Tổ sư Tây sang? Các nơi đặng đường nhập thất, nói cái gì? Trọn là tình thức so lường. Nếu tình thức so lường ấy hết, mới thấy được thấu. Nếu thấy được thấu, như xưa trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước. Cổ nhân nói: “Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương.” Đến chỗ đất này tự nhiên trần trụi sạch trơn. Nếu tột cùng lý luận cũng chưa

phải là chỗ an ổn. Đạt đến đó đa số người lầm hiểu cho là cảnh vô sự, Phật cũng chẳng lẽ, hương cũng chẳng đốt. Giống thì cũng giống, đến chỗ thoát thể thì chẳng phải. Vừa hỏi đến thì tương tự cực tặc, vừa chụp đến thì bảy hoa tám mảnh, trụ ở chỗ bụng rộng tâm cao, đến đêm ba mươi tháng chạp quơ tay chụp ngực, đã muộn rồi.

Vị tăng hỏi Triệu Châu thế ấy, Triệu Châu đáp thế ấy, hãy nói làm sao dò tìm? Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, cứu cánh thế nào? Đây là chỗ khó, cho nên Tuyết Đậu đưa ra trước mặt chỉ cho người.

Một hôm Triệu Châu đang ngồi, thị giả thưa: “Có Đại vương đến.” Triệu Châu nhón nhác nói: “Đại vương muôn phước.” Thị giả thưa: “Bạch Hòa thượng chưa đến.” Triệu Châu bảo: “Lại nói đến rồi.”

Tham đến đây, thấy đến đây, quả là kỳ đặc. Thiên sư Nam niêm rằng: “Thị giả chỉ biết báo khách, chẳng biết thân tại đế hương, Triệu Châu vào cở tìm người, bất chợt cả thân lấm bùn.” Chỗ chân thật này, các người lại biết chẳng? Xem lấy bài tụng của Tuyết Đậu:

Cú lý trình cơ phách diện lai

Thước-ca-la nhãn tuyệt tiêm ai

Đông Tây Nam Bắc môn tương đối

Vô hạn luân chùy kích bất khai.

Dịch:

**Trong cú trình cơ vạch mặt ra
 Trần ai chẳng dính mắt ca-la
 Nam Bắc Đông Tây cửa trước mặt
 Biết bao chùy sắt đập chẳng ra.**

Giải tụng:

Triệu Châu lâm cơ dường như bảo kiếm Kim Cang Vương, vừa nghĩ nghị là chặt đầu ông, thường thường ngay mặt móc lấy con mắt ông. Vị tăng này dám nhổ râu cọp, đặt ra câu hỏi dường như vô sự sanh sự, không ngờ trong câu có cơ, ông đã trình cơ ra. Triệu Châu cũng chẳng cô phụ câu hỏi của ông, cho nên cùng trình cơ đáp. Chẳng phải Triệu Châu đáp mọi người đều như thế, người thấy thấu tự nhiên khế hợp, dường như có sự an bài sẵn.

Có một ngoại đạo tay cầm con chim sẻ đến hỏi Phật: “Thử nói con chim trong tay tôi là chết hay sống?” Thế Tôn liền bước lại bệ cửa, bảo: “Người nói ta ra hay vào?” (Có bản nói Thế Tôn đưa tay lên hỏi: Nắm hay xòe?) Ngoại đạo nói không được liền lễ bái. Lối nói này tương tự công án ở đây. Người xưa tự là huyết mạch chẳng dứt, cho nên nói: “Vấn tại đáp xứ, đáp tại vấn xứ.” Tuyết Đậu thấy được thấu, liền nói: *Trong cú trình cơ vạch mặt ra.* Trong câu có cơ như kèm hai ý, dường như hỏi người, dường như hỏi cảnh. Triệu Châu không dời đổi một mảy tơ, liền vì kia nói: “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc.”

Câu tụng *Trần ai chẳng dính mắt ca-la* là nói Triệu Châu nhân cảnh đều đoạt, nhằm trong câu trình cơ để đáp cho vị tăng. Đây gọi là có cơ có cảnh, vừa chuyển liền chiếu phá tận tim mật của kia. Nếu không như thế, khó mà lấp được câu hỏi của vị tăng. Thước-ca-la nhãn là tiếng Phạn, dịch là con mắt kiên cố, cũng là con mắt kim cang, soi thấy không ngại, chẳng những soi thấy từng máy tơ ở ngoài ngàn dặm, mà còn định tà quyết chánh, biện đắc thất, phân biệt cơ nghi, biết tốt xấu.

Tuyết Đậu nói: *Nam Bắc Đông Tây cửa trước mắt, biết bao chùy sắt đập chẳng ra.* Đã là có biết bao chùy sắt mà vì sao đập chẳng ra? Chính là chỗ thấy của Tuyết Đậu như thế, các ông lại làm sao cho cửa này mở? Hãy tham cứu kỹ xem!



TẮC 10
MỤC CHÂU KỂ NÓI CÀN

Lời dẫn:

Thế ấy thế ấy, chẳng thế ấy chẳng thế ấy, nếu luận chiến thì mỗi mỗi ở chỗ chuyển, cho nên nói: Nếu hướng thượng chuyển liền được Thích-ca, Di-lặc, Văn-thù, Phổ Hiền, ngàn thánh muôn thánh, các bậc tông sư khắp thiên hạ thấy đều nuốt hơi ngậm miệng. Nếu hướng hạ chuyển thì chim chóc mỗi kiến xuân động hàm linh mỗi mỗi đều phóng hào quang sáng, mỗi mỗi đều vách đứng vạn nhân. Nếu như chẳng thượng chẳng hạ, lại làm sao thương lượng? Có điều vin điều, không điều vin lệ, thử cử xem?

Công án:

**Mục Châu hỏi vị tăng: “Vừa rời chỗ nào?”
Tăng liền hét! Mục Châu nói: “Lão tăng bị một tiếng hét của ông.”
Tăng lại hét! Mục Châu nói:**

“Ba hét bốn hét sau rồi làm gì?” Tăng lặng câm. Mục Châu liền đánh, nói: “Kẻ nói càn.”

Giải thích:

Phàm là người dựng lập tông giáo phải có bốn phận tông sư nhãn mục, có bốn phận tông sư tác dụng. Mục Châu cơ phong dường như điện chớp, thích khám phá các tọa chủ. Bình thường Sư nói ra một lời nửa câu giống như cả rừng gai góc, để chân tay đến không được. Sư vừa thấy tăng đến liền nói: “Hiện thành công án, tha ông ba mươi gậy.” Có khi thấy tăng, Sư gọi: “Thượng tọa!” Tăng xoay đầu lại. Sư bảo: “Kẻ gánh báng.” Sư dạy chúng: “Chưa có chỗ vào phải được chỗ vào, đã được chỗ vào không được cô phụ lão tăng.” Mục Châu vì người phần nhiều như thế.

Vị tăng hỏi đây cũng khéo giữa gọt, song đầu rồng đuôi rắn. Chính khi ấy, nếu không phải Mục Châu cũng bị y làm một trường bối rối. Như Mục Châu hỏi vừa rời chỗ nào, Tăng liền hét, hãy nói ý chỉ thế nào? Lão già này cũng không rối loạn, chậm rãi nói với y, lão tăng bị một tiếng hét của ông. Dường như một mặt nhận thoại của y, lại dường như nghiệm y, nép thân qua một bên xem y thế nào.

Vị tăng này lại hét, giống thì giống, phải thì chưa phải. Bị lão già này xỏ lỗ mũi, bèn hỏi ba tiếng hét bốn tiếng hét sau rồi làm gì. Quả nhiên vị tăng này câm họng. Mục Châu liền đánh, bảo: “Kẻ nói càn này.” Thật là nghiệm người đến chỗ chính xác,

buông lời liền biết tiếng. Tiếc thay vị tăng này cầm họng, nên bị Mục Châu nói kể nói càn này.

Nếu là quý vị, bị Mục Châu bảo ba tiếng hét bốn tiếng hét sau rồi làm gì, nên đáp thế nào để khỏi bị nói kể nói càn? Trong đây nếu là người biết sống chết, rành tốt xấu, chân đạp đến chỗ đất chân thật, nào quản ba tiếng hét bốn tiếng hét sau rồi làm gì. Bởi vị tăng này cầm họng, nên bị ông già này cứ theo bản luận tội kết án. Nghe Tuyết Đậu tụng:

*Lưỡng hát dữ tam hát
Tác giả tri cơ biến
Nhược vị kị hồ đầu
Nhị câu thành hạt hán
Thùy hạt hán?
Niêm lai thiên hạ dữ nhân khán.*

Dịch:

**Hai hét cùng ba hét
Tác giả biết cơ biến
Nếu bảo cưỡi đầu cọp
Cả hai thành mù hết
Ai kẻ mù?
Đem ra thiên hạ cho người xem.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu chẳng ngại có chỗ vì người. Nếu không phải là hàng tác gia thì chỉ hét hồ hét loạn thôi. Vì thế

cổ nhân nói: Có khi một tiếng hét không có cái dụng của tiếng hét, có khi một tiếng hét có cái dụng của một tiếng hét, có khi một tiếng hét như sư tử ngồi xổm, có khi một tiếng hét như bảo kiếm Kim Cang Vương. Thiền sư Hưng Hóa nói: “Ta thấy các ông ở bên Đông lang hét, ở bên Tây lang cũng hét, chớ có hét hồ hét loạn, dù cho hét đến Hưng Hóa bay bổng lên cõi trời Tam thập tam, rớt lại xuống đất chết ngất, đợi đến khi tỉnh lại, ta sẽ nói với các ông là chưa phải. Vì sao? Vì Hưng Hóa chưa từng nhằm trong màn trướng tía ném chân châu cho các ông, các ông chỉ thích hét hồ hét loạn làm gì?” Tổ Lâm Tế nói: “Ta nghe các ông thầy học tiếng hét của ta, ta hỏi các ông nhà Đông có vị tăng đến, nhà Tây có vị tăng đến, cả hai đồng thời hét, vậy tiếng hét nào là khách, tiếng hét nào là chủ? Nếu các ông phân chủ khách chẳng được, về sau không được bắt chước lão tăng”.

Vì thế Tuyết Đậu tụng *Tác giả biết cơ biến*. Vị tăng này tuy bị Mục Châu thấu, song y có biết chỗ cơ biến. Hãy nói chỗ nào là chỗ vị tăng này biết cơ biến? Thiền sư Trí ở Lộc Môn điểm vị tăng này rằng: “Người biết pháp sợ.” Nham Đầu nói nếu luận chiến thì mỗi mỗi đứng tại chỗ chuyển. Hòa thượng Tử Tâm ở Hoàng Long nói: “Cùng thì biến, biến thì thông.” Cái này là chỗ Tổ sư cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ. Ông nếu biết cơ biến, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

Có một nhóm người nói: “Cần đợi kia nói ba hét bốn hét làm gì, chỉ cần hét sắp dứt liền hét, hai chục đến ba chục hét, hét đến Phật Di-lặc hạ sanh,

gọi đó là cưỡi đầu cạp.” Nếu thấy biết như thế là chẳng biết Mục Châu, muốn thấy vị tăng này thì còn rất xa vậy. Như người cưỡi đầu cạp cần phải trong tay có đao, cũng biết chuyển biến mới được. Tuyết Đậu nói nếu như thế, *cả hai đều mù hết.*

Tuyết Đậu giống như cầm cây Ý Thiên trường kiếm, oai phong lẫm lẫm. Nếu hiểu được ý Tuyết Đậu, tự nhiên ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời hiểu, liền thấy phần tụng sau của Tuyết Đậu chỉ là chú giải. Lại nói *Ai kẻ mù, thử nói khách mù hay chủ mù? Hay là chủ khách đồng thời mù chẳng? Dem ra thiên hạ cho người xem, đây là chỗ sống, Tuyết Đậu một lúc tụng xong vậy. Lại nói dem ra thiên hạ cho người xem, hãy nói làm sao xem? Mở mắt cũng được, nhắm mắt cũng được? Lại có người khỏi được chẳng?*



TẮC 11

HOÀNG BÁ BỌN ĂN HÈM

Lời dẫn:

Đại cơ Phật tổ toàn nắm trong tay, mạng mạch nhân thiên nằm trong tiếng gọi, thanh thoi một lời một câu kinh động quần chúng, một cơ một cảnh đập xích phá cùm, tiếp cơ hướng thượng nêu việc hướng thượng. Hãy nói người nào từng đến thế ấy, có biết chỗ rơi chăng, thử nêu xem?

Công án:

Hoàng Bá dạy chúng: “Cả thầy các người đều là bọn ăn hèm, hành khước thế ấy chỗ nào có ngày nay? Lại biết trong nước Đại Đường có thiên sư chăng?” Có vị tăng ra thưa: “Chỉ như các nơi không đồ lãnh chúng lại là gì?” Hoàng Bá bảo: “Chẳng nói không thiên, chỉ là không Sư.”

Giải thích:

Hoàng Bá thân cao bảy thước (2m06), trên trán có hạt châu tròn, thiên tánh hội thiên. Sư đi dạo Thiên Thai, trên đường gặp một vị tăng cùng bàn luận vui cười như người quen cũ, nhìn kỹ là người có ánh mắt sáng quắc, có chút ít tướng lạ. Hai người đồng đi, gặp dòng suối nước tràn chảy mạnh, Sư chống gậy lật nón đứng lại, vị tăng kia thúc Sư đồng qua. Sư bảo: “Mời qua trước.” Vị tăng kia liền vén áo bước trên sóng đi qua, như bước trên đất bằng. Qua rồi, vị tăng gọi: “Qua đây! Qua đây!” Sư quở: “Gã tự liễu này! Nếu tôi sớm biết làm quái, sẽ chặt cẳng chân huynh.” Vị tăng kia khen: “Thật là pháp khí Đại thừa.” Nói xong nhìn lại chẳng thấy ông.

Sư ban đầu đến Bá Trượng, Bá Trượng hỏi: “Vòi vọi rõ rõ từ chỗ nào đến?” Sư thưa: “Vòi vọi rõ rõ từ Lãnh Trung đến.” Bá Trượng hỏi: “Đến vì việc gì?” Sư thưa: “Chẳng vì việc khác.” Bá Trượng thầm nhận đó. Hôm khác, Sư đến từ Bá Trượng, Bá Trượng hỏi: “Định đi đâu?” Sư thưa: “Đến Giang Tây lễ bái Mã đại sư.” Bá Trượng bảo: “Mã đại sư tịch rồi.” Ông hãy nói Hoàng Bá hỏi thế ấy là biết mà hỏi hay không biết mà hỏi?

Sư thưa: “Con mơ ước đến lễ bái mà phước duyên cạn mỏng không được yết kiến. Chẳng biết bình thường ngài có lời dạy gì, mong được nghe nhắc lại?” Bá Trượng nhắc lại nhân duyên tái tham vấn Mã Tổ: “Mã Tổ thấy ta đến liền dựng đứng cây phát tử, ta hỏi: Túc đây dùng là đây dùng? Mã Tổ bèn treo cây phát tử ở góc giường thiền.

Giây lâu Mã Tổ hỏi ta: Người về sau đập hai miếng da, vì người thế nào? Ta lấy cây phát tử dựng đứng. Mã Tổ hỏi: Túc đây dùng, lia đây dùng? Ta đem cây phát tử máng ở góc giường thiền. Mã Tổ chấn oai hét một tiếng, ta khi ấy đến ba ngày lỗ tai còn điếc.” Hoàng Bá bất giác hoảng hốt le lưỡi. Bá Trượng bảo: “Người về sau kế thừa Mã Tổ chẳng?” Sư thưa: “Chẳng phải thế, ngày nay nghe Thầy nhắc lại, được thấy đại cơ đại dụng của Mã đại sư, nếu kế thừa Mã đại sư về sau mất hết con cháu của con.” Bá Trượng bảo: “Đúng thế! Đúng thế! Thấy bằng thầy kém thầy nửa đức, trí vượt hơn thầy mới kham truyền thụ. Chỗ thấy của người hiện nay quả là có tác dụng vượt hơn thầy.” Quý vị hãy nói, Hoàng Bá hỏi thế ấy là biết mà cố hỏi hay không biết mà hỏi? Cần phải thân thấy chỗ hành vi của cha con nhà họ mới được.

Một hôm, Hoàng Bá lại hỏi Bá Trượng: “Tông thừa về trước làm sao chỉ dạy?” Bá Trượng im lặng giây lâu. Hoàng Bá thưa: “Không thể khiến người sau đoạn tuyệt.” Bá Trượng nói: “Tuởng đâu người là một cá nhân.” Bèn đứng dậy đi vào phương trượng.

Hoàng Bá cùng Tướng quốc Bùi Hưu là bạn phương ngoại. Bùi Hưu trấn Uyển Lăng thỉnh Sư đến quận đường, đem quyển sách ông viết trao cho Sư xem. Sư tiếp nhận rồi để dưới tòa, bỏ qua không giở ra xem, im lặng giây lâu hỏi: “Hội chẳng?” Bùi Hưu thưa: “Chẳng hội.” Hoàng Bá nói: “Nếu thế ấy hội được vẫn còn sơ sài, nếu bày trên giấy mực thì chỗ nào lại có tông của ta.” Bùi Hưu bèn làm bài tụng tán thán:

*Tự từng Đại sĩ truyền tâm ấn
 Ngạch hữu viên châu thất xích thân
 Quả tích thập niên thâm Thục thủy
 Phù bôi kim nhật độ Chương Tân
 Bát thiên long tượng tùy cao bộ
 Vạn lý hương hoa kết thắng nhân
 Nghĩ dục sự Sư vi đệ tử
 Bất tri tương pháp phó hà nhân.*

Dịch:

*Kể từ Đại sĩ truyền tâm ấn
 Chiếc thân bảy thước trán minh châu
 Chóng gậy mười năm nương đất Thục
 Hôm nay cười sóng sang Chương Tân
 Tám ngàn long tượng theo chân bước
 Muôn dặm hương hoa kết thắng nhân
 Lòng muốn thờ thầy làm đệ tử
 Chẳng biết đem pháp giao người nào.*

Sư cũng không có vẻ vui, nói:

*Tâm như đại hải vô biên tế
 Khẩu thổ hồng liên dưỡng bệnh thân
 Tự hữu nhất song vô sự thủ
 Bất tăng chi áp đẳng nhàn nhân.*

Dịch:

*Tâm như bể cả không ngần mé
 Miệng nhả sen hồng nuôi bệnh thân*

Sấn có một đôi tay không việc

Chẳng từng kính vái kẻ ưa nhàn.

Sau khi Sư trụ trì cơ phong cao vót, Lâm Tế ở trong hội, Mục Châu làm Thủ tọa. Mục Châu hỏi Lâm Tế: “Thượng tọa ở đây đã lâu sao chẳng đến hỏi thoại?” Lâm Tế thưa: “Bảo tôi hỏi thoại gì mới được?” Thủ tọa bảo: “Sao không hỏi thế nào là đại ý Phật pháp?” Lâm Tế liền đi hỏi, ba phen bị đánh đuổi ra. Lâm Tế đến từ già Thủ tọa: “Nhờ Thủ tọa dạy ba phen đến hỏi đều bị đánh đuổi ra, e nhân duyên không phải ở đây, tạm thời xin xuống núi.” Thủ tọa bảo: “Ông muốn đi nên đến từ già Hòa thượng rồi sẽ đi.” Thủ tọa đến trước bạch Hoàng Bá: “Thượng tọa đến hỏi thoại thật là ít có, sao Hòa thượng không đục đẽo khiến thành cội cây to che mát người sau?” Hoàng Bá nói: “Ta đã biết!” Lâm Tế đến từ già, Hoàng Bá bảo: “Ông không nên đi nơi khác, hãy thẳng đến bến Cao An yết kiến Đại Ngu.” Lâm Tế đến Đại Ngu thuật lại lời hỏi trước, chẳng biết con lỗi tại chỗ nào? Đại Ngu nói: “Hoàng Bá thật tâm lão bà tha thiết vì ông triệt khốn, lại hỏi có lỗi không lỗi.” Lâm Tế bỗng nhiên đại ngộ, nói: “Phật pháp Hoàng Bá rất ít.” Đại Ngu nắm đứng bảo: “Ông vừa rồi nói có lỗi không lỗi, giờ đây nói Phật pháp Hoàng Bá rất ít.” Lâm Tế nhàm hông Đại Ngu thoi ba cái. Đại Ngu buông ra bảo: “Thầy ông là Hoàng Bá, không can gì việc của ta.”

Một hôm Hoàng Bá nói: “Đại sư Pháp Dung ở núi Ngưu Đầu nói ngang nói dọc vẫn chưa biết cây chốt cửa hướng thượng.” Bấy giờ, dưới hội Thạch Đầu Mã Tổ,

thiền tăng đông vậy nói thiền nói đạo, tại sao Sư lại nói như thế? Sở dĩ dạy chúng: “Cả thầy các ông đều là kẻ ăn hèm, đi hành cước thế ấy chỉ khiến cho người ta cười. Nếu thấy chỗ tám trăm một ngàn người thì liền ra đi, không thể cam chịu sự ồn náo. Trong đây thầy đều dung dị như các ông thì làm gì lại có việc ngày nay?”

Thời Đường ưa mắng người bằng câu “kẻ ăn hèm”. Nhiều người nói Hoàng Bá mắng người ta. Kẻ mắt sáng tự thấy chỗ rơi của Sư. Đại ý thả một lưỡi câu để nử người hỏi. Trong chúng có thiền khách không tiếc thân mạng, liền hiểu như thế ra chúng hỏi: “Hiện nay các nơi khuông đồ lãnh chúng lại là sao?” Cũng nên cho một tát. Lão này quả nhiên bối rối liền ló đuôi, nói: “Chẳng nói không thiền chỉ là không Sư.” Hãy nói ý tại chỗ nào? Tông chỉ của Sư từ trước có khi bắt có khi thả, có khi giết có khi tha, có khi buông có khi giữ. Dám hỏi quý vị: Thế nào Sư ở trong thiền? Sơn tăng nói thế ấy đã là khắp đầu chìm ngấm rồi. Lỗ mũi quý vị ở chỗ nào? Giây lâu nói: Xỏ qua rồi.

Tụng:

*Lầm lẫm cô phong bất tự khoa
Doan cư hoàn hải định long xà
Đại Trung thiên tử tăng khinh xúc
Tam độ thân tao lộng trào nha.*

Dịch:

**Lầm lẫm cô phong chẳng tự khoe
Ngôi yên biển cả định long xà**

**Đại Trung thiên tử từng bị tát
Ba trận thân đùa nanh vuốt nhe.**

Giải tụng:

Bài tụng này của Tuyết Đậu dường như bài chân tán Hoàng Bá. Song chúng ta không hiểu theo chân tán thì dưới câu liền có chỗ xuất thân. Nói rõ ràng rằng *Lấm lấm cô phong chẳng tự khoe*, Hoàng Bá dạy chúng thế ấy, chẳng phải tranh thắng người thua mình, tự trình tự khoe. Nếu hội được tin tức này, mặc tình bày dọc tám ngang, có khi đứng một mình trên ngọn cô phong, có khi nằm ngang giữa chốn thành thị, đâu thể riêng giữ một góc. Càng xả càng chẳng hết, càng tìm càng chẳng thấy, càng gánh gồng càng chìm lịm. Người xưa nói: “Không cánh khắp thiên hạ, có danh truyền thế gian.” Tận tình buông hết đạo lý Phật pháp, huyền diệu kỳ đặc nhất thời buông sạch còn tâm tạm, tự nhiên xúc xứ hiện thành.

Tuyết Đậu nói *Ngôi yên biển cả định long xà*, là rồng là rắn vào cửa đều nghiệm được, gọi là định long xà nhãn, cầm hổ hủy cơ (con mắt định rồng rắn, cơ phong bắt cọp tê giác). Tuyết Đậu lại nói “định long xà chừ mắt nào chánh, cầm hổ hủy chừ cơ chẳng toàn”.

Hai câu *Đại Trung thiên tử từng bị tát, ba trận thân đùa nanh vuốt nhe*, Hoàng Bá đâu phải chỉ hiện nay thủ đoạn ác, mà từ trước đến giờ là thế. Đại Trung thiên tử theo truyện Tục Hàm Thông chép:

Vua Đường Hiến Tông có hai người con là Mục Tông và Tuyên Tông. Tuyên Tông tức là Đại Trung,

mới mười ba tuổi mà rất thông minh, thích ngồi kiết già. Khi Mục Tông đang tại vị, nhân bãi triều sớm, Đại Trung đùa, lên long sàng ngồi, làm thế quần thần kính bái. Đại thần xem thấy cho đó là bệnh cuồng, bèn tâu lên Mục Tông. Mục Tông thấy vồ về khen: “Em ta là bậc anh tài của tông tổ ta.”

Niên hiệu Trường Khánh thứ tư (824), Mục Tông băng hà. Mục Tông có ba người con là Kính Tông, Văn Tông và Võ Tông. Kính Tông nối ngôi vua cha được hai năm, nội thần mưu thay đổi. Văn Tông lên ngôi mười bốn năm, kế Võ Tông lên ngôi. Võ Tông gọi Đại Trung là si nô. Một hôm, Võ Tông hận Đại Trung ngày xưa lên long sàng của cha mình ngồi, bèn lôi ra đánh đến chết đem bỏ trong vườn, dùng nước nhơ rưới lên được tỉnh trở lại. Sau khi tỉnh, Đại Trung lén trốn vào hội của thiền sư Chí Nhàn ở Hương Nghiêm, cạo tóc làm Sa-di. Chưa thọ giới Cụ túc, theo Chí Nhàn du phương đến Lô Sơn. Nhân Chí Nhàn làm thơ đề Bộc Bố (Nước trên núi chảy xuống như tấm vải treo):

Xuyên vân thấu thạch bất từ lao

Địa viễn phương tri xuất xứ cao.

Dịch:

Phủng mây soi đá biết nhọc nào

Xa tí mới hay xuất xứ cao.

Chí Nhàn ngâm hai câu này rồi, ngần ngừ giây lâu cố ý câu cho y tỏ lộ xem ngữ mạch thế nào. Đại Trung tiếp:

*Khê giản khởi năng lưu đắc trụ
Chung quy đại hải tác ba đào.*

Dịch:

*Khe suối tài gì ngăn được đứng
Trợn về bể cả dấy ba đào.*

Chí Nhân biết không phải người tầm thường, chỉ thâm biết thôi.

Sau đến trong hội Diêm Quan thỉnh Đại Trung làm thư ký, Hoàng Bá làm Thủ tọa. Một hôm, Hoàng Bá đi lễ Phật, Đại Trung thấy hỏi: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu Tăng, vậy lễ bái để cầu cái gì?” Hoàng Bá đáp: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu tăng, thường lễ như thế.” Đại Trung bảo: “Dùng lễ làm gì?” Hoàng Bá liền tát tai. Đại Trung nói: “Quá thô!” Hoàng Bá nói: “Trong đây còn gì nói thô nói tế.” Hoàng Bá lại tát tai. Sau Đại Trung lên ngôi vua, ban Hoàng Bá hiệu “Thô hạnh Sa-môn”. Tướng quốc Bùi Hưu ở triều tâu xin ban hiệu là: Đoạn Tế thiền sư. Tuyết Đậu biết rõ huyết mạch xuất xứ ấy nên ứng dụng rất khéo. Hiện nay có người đùa nanh vuốt chẳng? Liền đánh.



TẮC 12

ĐỘNG SƠN BA CÂN GAI

Lời dẫn:

Dao giết người kiếm cứu người là phong quy từ thượng cổ, cũng là chỗ khu yếu của hiện nay. Nếu luận về giết thì không chạm đến mảy lông, nếu luận về cứu thì tan thân mất mạng. Vì thế nói: “Con đường hướng thượng ngàn thánh chẳng truyền, học giả nhọc hình như khỉ bắt bóng.” Hãy nói đã là chẳng truyền, vì sao lại có rất nhiều công án sẵn bìm? Người đủ mắt sáng thử nói xem!

Công án:

Tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ: “Thế nào là Phật?” Động Sơn đáp: “Ba cân gai.”

Giải thích:

Công án này nhiều người hiểu lầm, hẳn là khó nhai gặm, không có chỗ cho ông mở miệng. Tại sao?

Vì nhạt nhẽo không có mùi vị. Người xưa đã lăm lăm đáp về công án Phật, hoặc nói ở trong điện, hoặc nói ba mươi hai tướng, hoặc nói trong rừng dưới núi tre trúc tươi. Động Sơn đáp “ba cân gai”, quả là cắt đứt lưỡi người xưa.

Nhiều người khởi hiểu câu này, khi ấy Động Sơn đang cân gai trong kho, Tăng hỏi nên đáp như thế, hoặc nói Động Sơn hỏi đông đáp tây, hoặc nói ông là Phật lại đi hỏi Phật, nên Động Sơn đi quanh đáp cho gã chết. Hoặc nói chỉ ba cân gai này là Phật. Thật hoàn toàn không dính dáng. Nếu ông dưới câu của Động Sơn hiểu như thế, tham vấn đến Phật Di-lặc ra đời cũng chưa mộng thấy. Tại sao? Vì ngôn ngữ chỉ là món đồ chở đạo. Sao chẳng biết ý của cổ nhân, chỉ chăm vào trong câu tìm cầu có gì chân thật. Chẳng thấy người xưa nói: “Đạo vốn không lời, nhân lời hiển đạo”, thấy đạo phải quên lời.

Nếu đến đây trả lại ta cơ đệ nhất mới được. Chỉ câu “ba cân gai” giống như con đường Trường An giở chân lên để chân xuống đều là phải. Công án này so với công án “bánh hồ” của Vân Môn cũng đồng một loại, quả là khó hội. Ngũ Tổ tiên sư tụng:

*Tiện mại đảm bản hán
Thiếp bình ma tam cân
Thiên bách niên trệ hóa
Vô xứ trước hồn thân.*

Dịch:

*Gã bán hàng vụng về
Đo lường ba cân gai*

*Trăm ngàn năm ế ẩm
Không chỗ để gửi thân.*

Ông chỉ nhồi đập cho tình trần ý tưởng so lường
được mất phải quấy một lúc hết sạch, tự nhiên hội được.

Tụng:

*Kim ô cấp, ngọc thố tốc
Thiện ứng hà tăng hữu khinh xúc
Triển sự đầu cơ kiến Động Sơn
Ba miết manh quy nhập không cốc.
Hoa thốc thốc, cảm thốc thốc
Nam địa trúc hề bắc địa mộc
Nhân tư Trường Khánh Lục đại phu
Giải đạo hợp tiểu bất hợp khốc
Di!*

Dịch:

**Mặt trời chóng, mặt trăng gấp
Khéo ứng đầu từng có khinh xúc
Triển sự đầu cơ thấy Động Sơn
Trạnh què rùa mù vào hang trống.
Hoa nhóm nhóm, gấm nhóm nhóm
Tre đất nam chừ cây đất bắc
Nhân nhớ Trường Khánh Lục đại phu
Khéo nói “nên cười chẳng nên khóc”.
Ồ!**

Giải tụng:

Tuyết Đậu thấy được thấu nên ngay đầu nói *Mặt trời chóng, mặt trăng gấp*, cùng Động Sơn đáp “ba cân gai” không có hai thứ. Mặt trời mọc, mặt trăng lặn, ngày ngày như thế. Người nhiều tình giải chỉ nói mặt trời là mặt trái, mặt trăng là mặt phải, vừa hỏi đến liền trưng mắt nói ở đây. Thật không có gì dính dáng. Nếu hiểu thế ấy thì một tông tổ Đạt-ma mắt sạch. Vì thế nói, thả câu bốn biển chỉ câu rồng to, cơ phong huyền diệu vì tìm tri kỷ.

Tuyết Đậu là người ra khỏi ấm giới há khởi loại kiến giải này. Tuyết Đậu nhè nhẹ gõ cửa, chọi cây bày hiện chút ít cho ông thấy, liền hạ chú cước nói *Khéo ứng đâu từng có khinh xúc*. Động Sơn chẳng dám khinh thường đáp vị tăng này, như chuông chịu đóng, như hang nhận vang, lớn nhỏ tùy ứng không dám khinh xúc. Tuyết Đậu đồng thời bày hiện tâm can ngũ tạng trình cho các ông rồi. Tuyết Đậu có bài tụng “Tĩnh nhi thiện ứng” (Tĩnh mà khéo ứng):

Dịch diện tương trình

Bất tại đa đoan

Long xà dị biện

Nạp tử nan man.

Kim chùy ảnh động

Bảo kiếm quang hàn

Trực hạ lai dã

Cấp trước nhãn khan.

Dịch:

*Thấy mặt trình nhau
Chẳng tại đa đoan
Rấn rông dễ biện
Thiền tăng khó lừa.
Chùy vàng bóng động
Kiếm báu quang hàn
Ngay đây thẳng lại
Để mắt chóng xem.*

Động Sơn ban đầu đến tham vấn Vân Môn, Vân Môn hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Động Sơn thưa: “Tra Độ.” Vân Môn hỏi: “Mùa hạ ở đâu?” Động Sơn thưa: “Chùa Báo Từ ở Hồ Nam.” Vân Môn hỏi: “Rời chỗ kia lúc nào?” Động Sơn thưa: “Ngày hai mươi lăm tháng tám.” Vân Môn bảo: “Tha ông ba gậy, đến nhà tham thiền đi.” Chiều lại, Sư vào thất thân cận hỏi: “Con lỗi tại chỗ nào?” Vân Môn bảo: “Cái túi cơm, Giang Tây Hồ Nam cứ thế đi.” Động Sơn ngay câu này bỗng nhiên đại ngộ thưa: “Con ngày khác đến chỗ không có hơi người, dựng một chiếc am, chẳng chứa một hạt gạo, chẳng trồng một cọng rau, thường tiếp đãi thiện tri thức mười phương qua lại, trọn vì họ nhỏ đĩnh tháo chốt, lột chiếc mũ thịt mỡ, cởi chiếc áo hôi thối, khiến mọi người sạch sẽ thông dong, làm một người vô sự.” Vân Môn bảo: “Thân bằng cây dừa mà mở được cái miệng to thế.” Động Sơn liền từ tạ ra đi.

Chỗ đương thời Sư ngộ liền đó chóng thoát, há đồng với tiểu kiến. Sau này Sư xuất thế ứng cơ, câu “ba cân gai”, các nơi chỉ hiểu là lời đáp về công án Phật. Như hỏi: thế nào là Phật, đáp: trong rừng dưới núi tre trúc tươi, hoặc đáp: đồng tử Bính Đinh đến xin lửa. Thế là chỉ quản trên chữ Phật làm đạo lý. Tuyết Đậu nói, nếu thế ấy mà hiểu *triển sự* với *đầu cơ*, giống như *Trạnh què rùa mù vào hang trống*, biết ngày tháng năm nào tìm được đường ra.

Câu *hoa nhóm nhóm, gắm nhóm nhóm* đây là vị tăng hỏi hòa thượng Trí Môn: “Động Sơn nói ba cân gai là ý chỉ thế nào?” Trí Môn đáp: “Hoa nhóm nhóm, gắm nhóm nhóm, hiểu chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng hiểu.” Trí Môn nói: “Tre đất nam chừ cây đất bắc.” Vị tăng trở về thưa lại với Động Sơn. Động Sơn nói: “Ta chẳng vì người nói, ta vì đại chúng nói.” Liền thượng đường nói: “Nói không bày việc, lời chẳng hợp cơ, nương lời là mất, kẹt câu là mê.”

Tuyết Đậu muốn phá tình kiến người, cố ý dẫn làm nhất quán tụng ra. Người sau lại chuyển sanh tình kiến nói, gai là đồ hiểu phục, trúc là hiểu trượng, nên nói “tre đất nam chừ cây đất bắc”. “Hoa nhóm nhóm, gắm nhóm nhóm” là trước đầu quan tài vẽ hoa cỏ. Lại biết hổ thẹn chẳng? Đâu chẳng biết *tre đất Nam chừ cây đất Bắc* cùng “ba cân gai” giống như tiếng kêu Cha với Ba vậy. Người xưa đáp một chuyển ngữ quyết là ý chẳng thế ấy. Như Tuyết Đậu nói *mặt trời chóng, mặt trăng gấp* đại để là một loại nói rộng ra, chỉ là vàng thau khó biện, tôm tép khó phân.

Tuyết Đậu tâm lão bà tha thiết cốt phá nghi tình cho ông, lại dẫn người chết. *Nhân nhớ Trường Khánh Lục đại phu, khéo nói “nên cười chẳng nên khóc”*. Nếu luận về tụng của Sư chỉ ba câu đầu đồng thời tụng xong. Ta hỏi ông, trọn vẹn chỉ là ba căn gai, tại sao Tuyết Đậu lại có nhiều sắc bìm? Chẳng qua vì quá từ bi nên như thế.

Lục Hoàn đại phu làm Quán sát sứ ở Tuyên Châu đến tham vấn Nam Tuyên. Khi Nam Tuyên tịch, nghe sắp đi chôn, ông vào chùa tế xong liền cười ha hả. Viện chủ bảo: “Tiên sư cùng Đại phu có nghĩa thầy trò sao chẳng khóc?” Đại phu bảo: “Nói được thì khóc.” Viện chủ lặng câm. Đại phu khóc to nói: “Trời xanh! Trời xanh! Tiên sư cách đời xa vậy!” Sau này Trường Khánh nghe, bèn nói: “Đại phu nên cười chẳng nên khóc.” Tuyết Đậu mượn ý này đại để nói, nếu ông khởi loại tình giải này, chính nên cười chớ có khóc. Phải là phải, rốt sau có một chữ thật lẫm lẫm, lại nói ô!, Tuyết Đậu rửa được sạch chẳng?



TÁC 13
BA LĂNG
TRONG CHÉN BẠC ĐỰNG TUYẾT

Lời dẫn:

Mây dừng đồng rộng, khắp nơi chẳng giấu. Tuyết phủ hoa lau, khó phân dấu vết. Chỗ lạnh lạnh như băng tuyết, chỗ tẻ tẻ như mảnh gạo, chỗ sâu sâu mắt Phật cũng khó thấy, chỗ kín kín ma ngoại khó lường. Nêu một rõ ba nên gác lại, cất lưỡi người trong thiên hạ làm sao nói? Hãy nói là việc trên phần của người nào, thử cử xem!

Công án:

Tăng hỏi thiền sư Ba Lăng: “Thế nào là tông Đề-bà?” Ba Lăng đáp: “Trong chén bạc đựng tuyết.”

Giải thích:

Công án này nhiều người hiểu lầm nói, đây là tông ngoại đạo có giao thiệp gì? Tổ thứ mười lăm là Tôn giả Đề-bà cũng là một trong số ngoại đạo, nhân gặp Tổ thứ mười bốn tôn giả Long Thọ, lấy cây kim thả trong chậu, tổ Long Thọ thầm nhận, truyền Tâm tông của Phật, kế thừa làm Tổ thứ mười lăm.

Kinh Lăng-già chép: “Phật nói tâm là tông, cửa Không làm cửa pháp.” Mã Tổ nói: “Phàm có câu lời là tông Đề-bà, chỉ do cái này làm chủ, các người là thiền khách đã từng thể cứu tông Đề-bà chẳng? Nếu thể cứu được thì chín mươi sáu thứ ngoại đạo ở Ấn Độ bị ông một lúc hàng phục. Nếu thể cứu chẳng được, chưa khởi mặc ngược chiếc áo ca-sa.” Hãy nói phải làm sao? Nếu nói ngôn cú là phải cũng không giao thiệp. Nếu nói ngôn cú chẳng phải cũng không giao thiệp. Hãy nói ý Mã đại sư ở chỗ nào? Sau này Vân Môn nói: “Mã đại sư khéo nói năng, chỉ là không người hỏi.” Có vị tăng hỏi: “Thế nào là tông Đề-bà?” Vân Môn đáp: “Chín mươi sáu thứ, ông là hạng chót.”

Xưa có vị tăng từ giã Đại Tỳ, Đại Tỳ hỏi: “Đi đến đâu?” Tăng thưa: “Lễ bái Phổ Hiền.” Đại Tỳ dựng đứng cây phát tử nói: “Văn-thù Phổ Hiền trọn trong đây.” Vị tăng vẽ một vòng tròn, lấy tay đưa trình lên Sư, lại ném ra sau lưng. Đại Tỳ gọi: “Thị giả đem một chung trà cho vị tăng này.” Vân Môn riêng nói: “Tây Thiên chặt đầu cắt tay, trong đây tự lãnh mà ra.” Lại nói: “Cờ đỏ ở trong tay ta.” Ở Ấn Độ, người luận nghị thắng tay cầm cờ đỏ, người thua mặc ngược áo ca-sa từ cửa hông ra vào.

Tại Ấn Độ, muốn tổ chức luận nghị phải được lệnh vua, ở trong chùa lớn đánh chuông giống trống sau mới luận nghị. Khi ấy ngoại đạo ở trong chùa tăng, phong cấm chuông trống, cho đó là sa thải. Tôn giả Ca-na-đề-bà biết Phật pháp có nạn, bèn vận thần thông lên lầu đánh chuông muốn tấn ngoại đạo. Ngoại đạo hỏi: “Đánh chuông trên lầu đó là ai?” Đề-bà đáp: “Trời.” Ngoại đạo hỏi: “Trời là gì?” Đề-bà đáp: “Ta.” Ngoại đạo hỏi: “Ta là gì?” Đề-bà đáp: “Ta là người.” Ngoại đạo hỏi: “Người là gì?” Đề-bà đáp: “Người là chó.” Ngoại đạo hỏi: “Chó là gì?” Đề-bà đáp: “Chó là người.” Bấy phen như thế, ngoại đạo tự biết đã thua, bèn tự mở cửa. Khi ấy Đề-bà từ trên lầu cầm cờ đỏ đi xuống. Ngoại đạo hỏi: “Người sao chẳng sau?” Đề-bà đáp: “Người sao chẳng trước?” Ngoại đạo nói: “Người là tiện nhân.” Đề-bà đáp: “Người là lương nhân.” Lần lượt vấn đáp như thế, Đề-bà dùng vô ngại biện chiết phục ngoại đạo. Khi ấy tôn giả Đề-bà tay cầm cờ đỏ, người thua đứng dưới lá cờ. Ngoại đạo toan chặt đầu tạ lỗi, Đề-bà ngăn họ và giáo hóa cho cạo tóc vào đạo. Bấy giờ tông Đề-bà hưng thịnh. Tuyết Đậu sau dùng việc này làm tụng.

Ba Lăng ở trong chúng được hiệu là Giám nhiều lời, thường vá tọa cụ đi hành cước, nhận được đại sự dưới gót chân Vân Môn, nên rất kỳ đặc. Sau Sư xuất thế kế thừa Vân Môn, trước trụ Nhạc Châu Ba Lăng, mà chẳng gửi thư pháp từ, chỉ dùng ba chuyển ngữ dâng lên Vân Môn: “1- Thế nào là đạo? Người mắt sáng rơi giếng. 2- Thế nào là xuy mao kiếm? Cành cành san-hô chống đến trăng. 3- Thế nào là tông Đề-bà?”

Trong chén bạc đựng tuyết.” Vân Môn bảo: “Sau này ngày kỵ của lão tăng, chỉ cử ba chuyển ngữ này đền ơn là đủ.” Về sau quả nhiên không tổ chức trai kỵ, y theo lời dặn của Vân Môn, chỉ cử ba chuyển ngữ này.

Các nơi đáp thoại này phần nhiều nhằm trên sự, chỉ có Ba Lăng nói thế ấy thật là cao vót, chẳng ngại khó hiểu, chẳng bày đôi phần mũi giáo, tám hướng thọ địch, rõ ràng có con đường xuất thân, có cơ hãm hổ, thoát khỏi tình kiến của người. Nếu luận việc bên nhất sắc, đến đây phải là nhà mình thấu thoát xong, lại cần gặp người mới được. Vì thế nói: “Đạo Ngô múa hốt đồng người hiểu, Thạch Củng gương cung tác giả am.” Lý ấy nếu không thầy ấn thọ, toan đem pháp gì huyền đàm. Tuyết Đậu theo sau nêu lên vì người tụng ra:

Lão Tân Khai

Đoan đích biệt

Giải đạo ngân uyển lý thanh tuyết

Cửu thập lục cá ứng tự tri

Bất tri khước vấn thiên biên nguyệt.

Đề-bà tông, Đề-bà tông

Xích phan chi hạ khởi thanh phong.

Dịch:

Lão Tân Khai

Quả thật khác

Khéo nói chén bạc đựng đầy tuyết

Chín mươi sáu thứ nên tự tri

**Chẳng biết lại hỏi bên trời nguyệt.
Tông Đề-bà, tông Đề-bà
Dưới lá cờ đỏ gió mát lành.**

Giải tụng:

Lão Tân Khai, Tân Khai là tên thiên viện. *Quả thật khác* là lời tán thán của Tuyết Đậu. Hãy nói chỗ nào là khác? Tất cả ngôn ngữ đều là Phật pháp, sơn tăng nói như thế thành đạo lý gì? Tuyết Đậu bày chút ít ý mình bằng câu *Quả thật khác*. Về sau mở toang ra nói *Khéo nói chén bạc đựng đầy tuyết*. Lại vì ông để lời chú cước *Chín mươi sáu thứ nên tự tri*, thua rồi mới được. Nếu ông *chẳng biết, hỏi lấy trăng ven trời*. Người xưa từng đáp thoại này rằng: “Hỏi lấy trăng ven trời.”

Tuyết Đậu tụng rồi, rớt sau cần có con đường sống, có câu sư tử nhảy ngược, lại đề khởi nói với ông *Tông Đề-bà, tông Đề-bà, dưới lá cờ đỏ gió mát lành*. Ba Lăng nói “trong chén bạc đựng tuyết”, vì sao Tuyết Đậu lại nói “Dưới lá cờ đỏ gió mát lành”, lại biết Tuyết Đậu giết người chẳng dùng đao chằng?



TẮC 14

VÂN MÔN GIÁO LÝ MỘT ĐỜI

Công án:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là giáo lý một đời?” Vân Môn đáp: “Đối nhất thuyết” (Lời nói đúng).

Giải thích:

Trong dòng thiền gia muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên, gọi đó là “truyền riêng ngoài giáo lý, riêng truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật”. Ông già Thích-ca bốn mươi chín năm ở đời, ba trăm sáu mươi hội bàn đốn tiệm quyền thật, gọi đó là giáo lý một đời. Vị tăng này đưa ra hỏi Vân Môn thế nào là giáo lý một đời. Vân Môn sao không vì y giải thuyết rành rẽ, lại nhằm y nói “đối nhất thuyết”?

Vân Môn bình thường trong một câu phải đủ ba câu, nghĩa là câu Hàm cái cần khôn, câu Tỳ ba trực lãng, câu Tiệt đoạn chúng lưu. Buông đi giữ lại tự nhiên kỳ đặc, như chặt đỉnh cắt sắt, khiến những người nghĩa giải suy nghĩ không thể được. Một Đại tạng giáo chỉ cần có ba chữ. Bốn phương tám mặt không có chỗ cho ông đào xới. Nhiều người hiểu lầm nói: “Việc đối cơ nghi một thời nên nói thế.” Lại nói: “Sum la vạn tượng đều là sở ẩn của một pháp, nên nói Đối nhất thuyết.” Lại nói: “Chỉ là nói một pháp kia.” Quả thật không có gì dính dáng. Chẳng những không hiểu lại vào địa ngục nhanh như tên bắn. Đâu chẳng biết cổ nhân ý không như thế.

Vì thế nói “tan xương nát thịt chưa đủ đèn, một câu rõ thấu vượt trăm ức”, thật là kỳ đặc. Thế nào là giáo lý một đời? Chỉ cần nói “đối nhất thuyết”. Nếu ngay đó tiến được liền về nhà ngòi an ổn, nếu tiến chẳng được hãy lắng nghe xử phân.

Đối nhất thuyết

Thái cô tuyệt

Vô không thiết chùy trùng hạ khiết

Diêm-phù thọ hạ tiểu ha ha

Tạc dạ Ly Long áo giác chiết

Biệt biệt!

Thiền Dương lão nhân đặc nhất quyết.

Dịch:

Đối nhất thuyết

Rất cao tột

**Chùy sắt không lỗ hạ thêm chốt
Dưới cội Diêm-phù cười ha ha
Đêm qua Ly Long sừng bẻ gãy
Khác khác!
Lão nhân Thiều Dương được một mảnh.**

Giải tụng:

Đối nhất thuyết, rất cao tốt Tuyết Đậu khen như thế cũng chưa tới. Câu nói này độc thoát cô nguy quang tiền tuyệt hậu, như bờ cao muôn trượng, như quân trận trăm muôn, không có chỗ cho ông vào, chỉ là quá ngặt cô nguy. Người xưa nói “muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp ở nơi hỏi”, hẳn là cô tuấn. Hãy nói chỗ nào là cô tuấn? Người khắp thiên hạ không làm gì được. Vị tăng này là hàng tác gia nên mới hỏi như thế. Văn Môn lại đáp thế ấy, giống như *chùy sắt không lỗ hạ thêm chốt*. Tuyết Đậu dùng văn ngôn tuyệt khéo.

Câu *Dưới cội Diêm-phù cười ha ha*, trong kinh Khởi Thế nói: Phía Nam núi Tu-di có cây phệ-lưu-ly ánh sáng chiếu châu Diêm-phù đều sắc xanh. Châu này lấy tên đại thọ làm tên châu, nên gọi Diêm-phù-đề. Cây này bề cao bề rộng bảy ngàn do-tuần, phía dưới có đồng vàng Diêm-phù-đàn cao hai mươi do-tuần, bởi vàng từ dưới cây này sanh ra, nên gọi là cây Diêm-phù. Vì thế Tuyết Đậu tự nói kia ở dưới cội Diêm-phù cười ha ha. Thử nói kia cười cái gì? Cười *Đêm qua Ly Long sừng bẻ gãy*. Chỉ có chiêm ngưỡng đó, tán thán Văn Môn

có phần. Vân Môn nói “đối nhất thuyết”, giống cái gì? Giống như bẻ gãy một sừng con Ly Long. Đến đây, nếu không có việc thế ấy, đâu thể nói lời thế ấy.

Tuyết Đậ một lúc tụng xong, rớt sau lại nói *Khác khác, lão nhân Thiều Dương được một mảnh*. Sao chẳng nói được trọn vẹn, mà chỉ nói được một mảnh? Thử nói một mảnh kia ở chỗ nào? Liền được xâu qua người thứ hai.



TẮC 15

**VÂN MÔN ĐẢO NHẤT THUYẾT
(LỜI NÓI NGƯỢC)**

Lời dẫn:

Đao giết người, kiếm cứu người là phong quy của thượng cổ, cũng là chỗ xu yếu của thời nay. Hiện đây cái gì là đao giết người kiếm cứu người, thử cử xem?

Công án:

**Tăng hỏi Vân Môn: “Khi chẳng phải cơ trước mắt cũng chẳng phải sự trước mắt thì thế nào?”
Vân Môn đáp: “Đảo nhất thuyết” (lời nói ngược).**

Giải thích:

Vị tăng này quả là hàng tác gia khéo hỏi thế ấy. Về mặt tham vấn gọi là thỉnh ích. Đây là câu hỏi trình giải, cũng là câu hỏi giấu mũi nhọn.

Nếu không phải Vân Môn thì chẳng kham đáp được. Vân Môn có thủ đoạn này, kia đã đem hỏi đến thì bất đắc dĩ đáp đó. Vì có sao? Bởi hàng tác gia tông sư như gương sáng trên đài, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán.

Cổ nhân nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.” Tại sao? Vì hỏi ở chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Từ trước chư thánh đâu từng có một pháp cho người. Ở đâu có thiên để nói cho ông? Nếu ông chẳng tạo nghiệp địa ngục tự nhiên chẳng chiêu quả địa ngục. Nếu ông chẳng tạo nhân thiên đường tự nhiên chẳng thọ quả thiên đường. Tất cả nghiệp duyên đều tự làm tự chịu. Người xưa đã vì ông nói rõ ràng. Nếu luận việc này chẳng ở trong ngôn cú. Nếu ở trên ngôn cú thì ba thừa mười hai phần giáo há không phải là ngôn cú sao? Lại đâu cần Tổ sư từ Ấn sang.

Tác trước nói “đổi nhất thuyết”, tác này lại nói “đảo nhất thuyết”. Chỉ đổi một chữ, tại sao lại có ngàn sai muôn biệt? Thử nói điều quái lạ ấy ở chỗ nào? Vì thế nói: “Pháp theo pháp hành, pháp tràng tùy chỗ dựng lập, chẳng phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải việc trước mắt.” Vậy thế nào? Chỉ cần một điểm ngay đó. Nếu là người đủ mắt, một điểm cũng đối chẳng được. Chỗ hỏi đã quái lạ, chỗ đáp cũng phải thế ấy. Kỳ thật Vân Môn cười ngựa giặc đuổi giặc. Có người hiểu lầm nói: “Vốn là lời của chủ nhà, trái lại là lời của khách, nên Vân Môn bảo Đảo nhất thuyết.” Có ăn nhằm vào đâu, chết gấp!

Vị tăng hỏi “khi chẳng phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải việc trước mắt thì thế nào” là khá hay, sao Vân Môn chẳng đáp những lời khác, lại chỉ đáp y “đảo nhất thuyết”? Vân Môn một lúc đập nát y. Đến đây nói “đảo nhất thuyết” cũng là trên da thịt lành khoét làm thương tích. Vì sao? Vì dấy lên dấu vết ngôn từ thì mây trắng bay muôn dặm, là lý do sanh ra khác đường. Giả sử một lúc không ngôn không cú, cây cột lồng đèn đầu từng có ngôn cú, lại hiểu chẳng? Nếu không hiểu, đến đây cần phải chuyển động mới biết chỗ rơi.

Tụng:

Đảo nhất thuyết

Phân nhất tiết

Đồng tử đồng sanh vị quân quyết

Bát vạn tứ thiên phi phụng mao

Tam thập tam nhân nhập hổ huyết.

Biệt biệt

Nhiều nhiều thông thông thủy lý nguyệt.

Dịch:

Lời nói ngược

Chia một mảnh

Đồng chết đồng sống vì anh giải

Tám vạn bốn ngàn chẳng phụng mao

Ba mươi ba người vào hang cộp.

Riêng riêng

Lăng xăng lộn xộn trắng trong nước.

Giải tụng:

Tuyết Đậu quả là tác gia, dưới một câu liền nói *Chia một mảnh*, rõ ràng bỏ qua một nước, cùng kia nắm tay đồng hành. Từ trước đến đây Sư có thủ đoạn phóng đi, dám cùng ông vào bùn vào nước, *đồng chết đồng sống*. Do đó, Tuyết Đậu tụng thế ấy, kỳ thật không có chỉ thú khác, cốt vì ông gỡ niêm mở trói, nhổ đinh tháo chốt. Hiện nay lại nhân ngôn cú chuyển sanh tình giải. Như Nham Đầu nói: “Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh, chẳng cùng ta đồng điều tử.” Nếu chẳng phải người toàn cơ thấu thoát, được đại tự tại, đâu thể cùng ông đồng sanh đồng tử. Tại sao? Vì kia không có chỗ rỉ chảy những thứ được mất phải quấy. Thế nên Động Sơn nói: Nếu cần nhận rõ người hưởng thượng chân hay ngụy, có ba thứ rỉ chảy (sấm lậu): tình rỉ chảy, kiến rỉ chảy, ngữ rỉ chảy. Tình rỉ chảy là trí thường thuận nghịch, chỗ thấy thiên khô. Kiến rỉ chảy là cơ chẳng lìa vị, rơi trong biển độc. Ngữ rỉ chảy là thể diệu mất tông, cơ lầm chung thủy. Ba thứ rỉ chảy này nên tự biết đó.

Lại có ba huyền: thể trung huyền, cú trung huyền, huyền trung huyền. Cổ nhân đến cảnh giới này, toàn cơ đại dụng, gặp sanh cùng ông đồng sanh, gặp tử cùng ông đồng tử, nhằm trong miệng cọp nằm ngang, buông sải tay chân, ngàn dặm muôn dặm tùy ông mang đi. Tại sao? Lại là kia được một nước này mới được.

Câu *Tám muôn bốn ngàn chẳng phụng mao*, ở hội Linh Sơn có tám muôn bốn ngàn Thánh chúng chẳng phải phụng mao vậy. Nam sử chép: Thời Tống có Tạ Siêu Tông, người Dương Hạ thuộc quận Trần, con của Tạ Phụng, bác học văn tài kiệt tuấn, trong triều không ai bì kịp, thời nhân cho là người bậc nhất, giỏi về văn, làm Vương phủ Thường thị. Vương mẫu là Ân Thúc Nghi chết, Siêu Tông làm văn tấu, vua Võ Đế xem văn rất mực khen thưởng nói: Siêu Tông đặc biệt có phụng mao (lông phụng). Cổ thi nói:

*Triều bãi hương yên huê mãn tụ
Thi thành châu ngọc tại huy hào
Dục tri thế chương ty luân mỹ
Trì thượng như kim hữu phụng mao.*

Dịch:

*Triều bãi khói hương mang đầy áo
Thơ thành châu ngọc ở bút lông
Muốn biết chỉ tơ trong tay đẹp
Hiện tại trên hồ có phụng mao.*

Ngày xưa trên hội Linh Sơn bốn chúng nhóm họp, Thế Tôn đưa cành hoa lên, chỉ riêng tổ Ca-diếp miệng cười chúm chím, ngoài ra không ai biết là tông chỉ gì? Do đó Tuyết Đậu nói: *Tám muôn bốn ngàn chẳng phụng mao, ba mươi ba người vào hang cọp.*

Tổ A-nan hỏi tổ Ca-diếp: “Ngoài chiếc y Kim Lan, Thế Tôn còn truyền riêng pháp gì?” Tổ Ca-diếp gọi:

“A-nan!” A-nan ứng thanh: “Dạ!” Ca-diếp bảo: “Cây phước trước chùa ngã.” A-nan liền tỉnh ngộ. Về sau Tổ Tổ truyền nhau, từ Ấn Độ đến Trung Hoa cả thấy ba mươi ba vị, đều có thủ đoạn vào hang cọp.

Cổ nhân nói: “Chẳng vào hang cọp làm sao bắt được cọp con.” Vân Môn thuộc hạng người này, khéo hay đồng chết đồng sống. Tông sư vì người phải được như thế. Ngồi trên giường gỗ, xả được cho ông đả phá, khiến ông vượt râu cọp, cũng phải đến loại điền địa này mới được. Phải được bảy việc tùy thân mới được đồng sanh đồng tử: cao thì đè xuống, thấp thì nâng lên, chẳng đủ thì cho, ở trên ngọn cao chót vót thì đưa vào cỏ rậm, rơi trong cỏ rậm thì đưa lên ngọn chót vót, nếu ông vào vạc dầu sôi lò lửa đỏ ta cũng vào vạc dầu lò lửa, kỳ thật không có gì lạ, chỉ cần mở niêm cõi trói, nhổ đinh tháo chốt, cởi dây giãm gỡ yên cương, gỡ cái đồ mang trên sừng. Hòa thượng Bình Điền có bài tụng rất hay:

Linh quang bất muội

Vạn cổ huy du

Nhập thử môn lai

Mạc tôn tri giải.

Dịch:

Linh quang chẳng tối

Sáng rõ muôn đời

Vào được cửa này

Chẳng còn tri giải.

Câu *Riêng riêng, lãng xãng lộn xộn trắng trong nước* chẳng ngại có con đường xuất thân, cũng có máy cứu người. Tuyết Đậu niêm rồi, bảo người tự mình ngộ sanh cơ, chớ theo ngữ cú của người. Nếu ông theo người chính là lãng xãng lộn xộn trắng trong nước, hiện nay làm sao được bình ổn? Bỏ qua một nước.



TẮC 16

CẢNH THANH THỐT TRÁC CƠ

Lời dẫn:

Đạo không ngang tắt, người đứng cô nguy, pháp chẳng kiến văn, nói nghi xa bật. Nếu hay ra khỏi rừng gai góc, khéo mở trời buộc của Phật tổ, được chỗ ruộng đất ổn mật. Chư thiên không biết đường cúng hoa, ngoại đạo không thấy cửa để lên ngó. Trọn ngày đi mà chưa từng đi, trọn ngày nói mà chưa từng nói. Bèn khả dĩ tự do tự tại. Xoay cái cơ thốt trác, dùng cây kiếm sóng chết. Dù được như thế, cần phải biết lập phương tiện giáo hóa, một tay nâng lên một tay đè xuống còn được đôi phần. Nếu là việc trên bốn phận vẫn chẳng dính dáng. Thế nào là việc bốn phận, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Cảnh Thanh: “Học nhân thốt (kêu) thỉnh Thầy trác (mổ)?” Cảnh Thanh bảo: “Lại được

sống chẳng?” Tăng thưa: “Nếu chẳng sống bị người cười chê.” Cảnh Thanh bảo: “Cũng là kẻ ở trong cỏ.”

Giải thích:

Cảnh Thanh kế thừa Tuyết Phong. Sư cùng Bồ Nhân, Huyền Sa, Sơ Sơn, Thái Nguyên Phù đồng thời yết kiến Tuyết Phong, được yếu chỉ. Sau Sư thường dùng cơ thốt trác (kêu mỗ) để khai thị kẻ hậu học, khéo hay ứng cơ thuyết pháp. Sư dạy chúng: “Phàm người đi hành cước phải đủ con mắt thốt trác đồng thời, có cái dụng thốt trác đồng thời, mới gọi là thiên tăng. Như mẹ muốn mỗ thì con không thể chẳng kêu, con muốn kêu thì mẹ không thể chẳng mỗ.” Có vị tăng ra hỏi: “Mẹ mỗ con kêu, ở trên phần của Hòa thượng thành được việc gì?” Cảnh Thanh đáp: “Tin tức hay.” Tăng hỏi: “Con kêu mẹ mỗ, ở trên phần của học nhân thành được việc gì?” Cảnh Thanh đáp: “Bày ra diện mục.” Vì thế đồ đệ Cảnh Thanh có cơ thốt trác.

Vị tăng này cũng là khách trong môn hạ, nên hiểu được việc trong nhà, mới hỏi: “Học nhân thốt thỉnh Thầy trác?” Câu hỏi này trong tông Tào Động gọi là tá sự minh cơ (mượn việc rõ cơ). Vì sao như thế? Con kêu mẹ mỗ tự nhiên đúng lúc. Cảnh Thanh cũng khéo, đáng gọi là tay chân tương ứng, tâm mắt chiếu nhau, liền đáp: “Lại được sống chẳng?” Vị tăng kia cũng khéo, cũng biết cơ biến, dưới một câu có khách có chủ, có chiếu có dụng, có chết có sống, liền thưa “nếu chẳng sống bị người chê cười”. Cảnh Thanh bảo “cũng là kẻ ở trong cỏ”.

Cùng là vào bùn vào nước, mà Cảnh Thanh quả là thủ đoạn ác. Vị tăng này đã biết hỏi thế ấy, vì sao lại nói là “kẻ ở trong cỏ”? Bởi vậy, bậc tác gia phải nhãn mục thế ấy, như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, kết được hay kết chẳng được chưa khỏi tan thân mất mạng. Nếu được thế ấy, liền thấy Cảnh Thanh nói “kẻ ở trong cỏ”.

Nam Viện dạy chúng: “Các nơi chỉ đủ con mắt thốt trác đồng thời, mà không đủ cái dụng thốt trác đồng thời.” Có vị tăng ra hỏi: “Thế nào là cái dụng thốt trác đồng thời?” Nam Viện bảo: “Tác gia chẳng thốt trác, thốt trác đồng thời mất.” Tăng thưa: “Vẫn là chỗ nghi của con.” Nam Viện bảo: “Tại sao là chỗ nghi của ông?” Tăng thưa: “Mất.” Nam Viện liền đánh. Vị tăng không chấp nhận. Nam Viện đuổi ra. Vị tăng này sau đến trong hội Vân Môn nhắc lại thoại trên, có vị tăng nói “cây gậy của Nam Viện gãy”. Vị tăng bỗng nhiên có tỉnh. Hãy nói ý tại chỗ nào?

Vị tăng này trở lại yết kiến Nam Viện, Nam Viện vừa tịch, đến yết kiến Phong Huyệt. Ông vừa lễ bái, Phong Huyệt hỏi: “Có phải vị tăng khi tiên sư còn sống hỏi thốt trác đồng thời ấy chẳng?” Tăng thưa: “Phải.” Phong Huyệt hỏi: “Khi ấy ông hiểu thế nào?” Tăng thưa: “Con buổi đầu giống như người đi trong ánh đèn.” Phong Huyệt bảo: “Người đã hiểu.” Hãy nói là đạo lý gì? Vị tăng này chỉ nói “con buổi đầu giống như người đi trong ánh đèn”, tại sao Phong Huyệt lại bảo y “ông đã hiểu”?

Sau này Thúy Nham niêm rằng: “Nam Viện tuy nhiên toan tính trong màn, đâu ngờ đất rộng người thưa, kẻ tri âm quá ít.” Phong Huyệť niêm rằng: “Nam Viện khi ấy đợi y mở miệng đánh ngay xương sống, xem y làm gì?”

Nếu thấy đợc công án này là thấy chỗ vị tăng kia cùng Cảnh Thanh thấy nhau. Các ông làm sao khỏi đợc Cảnh Thanh nói “kẻ ở trong cỏ”? Vì thế, Tuyết Đậu thích Cảnh Thanh nói “kẻ ở trong cỏ”, liền tụng ra:

*Cổ Phật hữu gia phong
Đối dương tao biếť bác
Tử mẫu bất tương tri
Thị thùy đōng thōt trác
Trác giác du tại xác
Trùng tao phác
Thiên hạ nạp tǎng đō danh mạo.*

Dịch:

**Cổ Phật có gia phong
Đối đǎp bị bác bỏ
Mẹ con chẳng biết nhau
Thì ai đōng kêu mỗ
Mỗ biết, vẫn trong vổ
Lại bị vổ
Cả thầy thiên tǎng theo danh mạo.**

Giải tụng:

Cổ Phật có gia phong, Tuyết Đậu tụng một câu xong rồi. Phàm là ló đầu ra tức gần bên chẳng được. Nếu gần bên được thì muôn dặm Nhai Châu, vừa ló đầu bèn rơi trong cỏ. Dù cho bảy dọc tám ngang chẳng tiêu một cái ấn tay. Tuyết Đậu nói *Cổ Phật có gia phong*, chẳng phải hiện nay thế ấy. Đức Thích-ca khi mới sanh, tay chỉ trời tay chỉ đất, mắt nhìn bốn phương nói “Trên trời dưới trời, chỉ ta hơn hết.” Vân Môn nói: “Khi ấy nếu tôi thấy đập một gậy chết tốt, cho chó ăn, mới mong thiên hạ thái bình.” Như thế mới đáp được thích đáng. Vì thế, cơ thốt trác đều là “gia phong cổ Phật”. Nếu người đạt được đạo này, liền hay một đấm đấm ngã lâu Hoàng Hạc, một đập đập nhào Châu Anh Võ. Như đồng lửa lớn, gần nó thì cháy hết mặt mày. Như kiếm Thái A toan hơi thì tan thân mất mạng. Cái này chỉ là người thấu thoát được đại giải thoát, mới hay như thế. Nếu là kẻ lằm nguồn kẹt câu, nhất định bám vào loại thuyết thoại này chẳng được.

Đối đáp bị bác bỏ ắt là một khách một chủ, một hỏi một đáp, ở chỗ hỏi đáp liền có bác bỏ, gọi đó là *Đối đáp bị bác bỏ*. Tuyết Đậu biết thấu việc này, nên chỉ cần hai câu là tụng xong. Về sau chỉ là rơi trong cỏ, vì ông chú phá.

Mẹ con chẳng biết nhau, thì ai đồng kêu mỗ, mẹ tuy mỗ mà không thể đến con kêu, con tuy kêu mà không thể đến mẹ mỗ, mỗi bên đều không thể biết nhau. Chính khi kêu mỗ thì ai đồng kêu mỗ? Nếu hiểu thế ấy

cũng vượt ra câu cuối cùng của Tuyết Đậu không nổi. Vì sao? Hương Nghiêm nói: “Con kêu mẹ mỗ, con biết không vô, mẹ con đều quên, ứng duyên chẳng tối, đồng đạo xướng hòa, diệu huyền độc cước.”

Tuyết Đậu chẳng ngại rơi trong cỏ làm sấn bìm. Tụng nói một chữ *Mỗ* là chỉ Cảnh Thanh đáp “Lại được sống chẳng”. Tụng nói chữ *Biết* là chỉ vị tăng này nói “nếu chẳng sống bị người chê cười”. Vì sao Tuyết Đậu lại nói *Còn trong vô*? Tuyết Đậu nằm trong đá nháng phân biệt trắng đen, trong cơ điện xẹt chia mỗi góc. Cảnh Thanh nói “cũng là kẻ trong cỏ”, Tuyết Đậu bảo *Lại bị vô*. Chỗ khó này chính là Cảnh Thanh nói “cũng là kẻ trong cỏ”. Bảo là Cảnh Thanh móc tròng con mắt người được chẳng? Câu này có phải *còn trong vô* chẳng? Hẳn là chẳng giao thiệp. Vì sao như thế, nếu người hiểu được đi hành cước quanh trong thiên hạ vẫn có phần đền ơn. Sơn tăng nói thoại thế ấy cũng là kẻ rơi trong cỏ.

Cả thầy thiên tăng theo danh mạo, ai là người chẳng danh mạo? Đến đây Tuyết Đậu tự chẳng khỏi danh mạo, lại làm lụy đến cả thầy thiên tăng. Hãy nói Cảnh Thanh thế nào là chỗ vì vị tăng kia? Cả thầy thiên tăng nhảy chẳng khỏi.



TẮC 17

HƯƠNG LÂM NGỒI LÂU SANH NHỌC

Lời dẫn:

Chặt đinh cắt sắt mới đáng làm bốn phận tông sư, né tên tránh đao đầu thể làm tác giả thông phương. Chỗ dùi châm chẳng vào hãy gác lại, khi sóng dậy ngập trời thì thế nào, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Hương Lâm: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Hương Lâm đáp: “Ngồi lâu sanh nhọc.”

Giải thích:

Hương Lâm nói “ngồi lâu sanh nhọc”, lại hiểu chẳng? Nếu hiểu được thì trên đầu trăm cỏ dứt hết can qua, nếu chẳng hiểu thì lắng nghe xử phân. Cổ nhân

đi hành cước chọn lựa bạn đồng hành vạch cỏ xem gió⁽⁷⁾. Khi ấy, Vân Môn tịnh hóa ở Quảng Nam, Hương Lâm thường ra đất Thục đồng thời với Nga Hồ, Cảnh Thanh, trước đến tham vấn Báo Từ ở Hồ Nam, sau mới đến trong hội Vân Môn làm thị giả mười tám năm. Ở chỗ Vân Môn thân được, thân nghe, Sư ngộ tuy trễ, song quả là bậc đại căn khí.

Sư ở bên cạnh Vân Môn mười tám năm, Vân Môn thường kêu: “Thị giả Viễn!” Sư vừa đáp: “Dạ!” Vân Môn hỏi: “Là cái gì?” Khi ấy Hương Lâm cũng hạ ngữ, trình kiến giải, phí tâm sức song trọn chẳng kế hợp. Một hôm Sư bỗng nhiên la lên: “Con đã hội!” Vân Môn bảo: “Sao chẳng nói một câu hướng thượng xem?” Sư ở thêm ba năm. Trong thất, Vân Môn đưa ra những đại cơ biện, hơn phân nửa vì thị giả Viễn, tùy chỗ nhập tác. Vân Môn phàm có một lời một câu, trọn nhằm vào chỗ thị giả Viễn.

Sau Hương Lâm trở về đất Thục, ban đầu ở cung Thủy Tinh tại Đạo Giang, sau trụ chùa Hương Lâm ở Thanh Thành. Hòa thượng Tộ ở Trí Môn gốc người Chiết, nghe Hương Lâm giáo hóa thanh hành liền đến đất Thục để tham lễ. Hòa thượng Tộ là thầy của Tuyết Đậu. Vân Môn tuy tiếp người vô số, song hiện thời đạo hành chỉ một phái Hương Lâm là thanh hành. Sư trở về Tứ Xuyên trụ viện bốn mươi năm, được tám mươi tuổi mới thiên hóa. Sư thường nói:

⁽⁷⁾ Bát thảo chiêm phong (buông vọng hướng huyền chân).

“Ta bốn mươi năm mới thành một mảnh.” Phàm dạy chúng, Sư nói: “Đi hành khước tham tầm tri thức, cần để mắt mà đi, phải phân đen trắng, thấy cạn sâu mới được. Trước cần phải lập chí, đức Thích-ca khi còn tu nhân, phát một lời một niệm đều là lập chí.” Sau này có vị tăng đến hỏi: “Thế nào là một ngọn đèn ở trong thất?” Hương Lâm đáp: “Ba người làm chứng rùa thành trạnh.” Tăng lại hỏi: “Thế nào là việc của kẻ áo nạp?” Hương Lâm đáp: “Tháng chạp lửa cháy núi.”

Xưa nay đáp ý Tổ sư rất nhiều, chỉ có một tắc này của Hương Lâm là cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ, không có chỗ cho ông suy tính đạo lý. Tăng hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Hương Lâm đáp: “Ngồi lâu sanh nhọc.” Đáng gọi là lời không vị, câu không vị, nói không vị, lấp bít miệng người, không có chỗ để ông hà hơi. Cần thấy liền thấy, nếu chẳng thấy tối kỵ khởi giải hội. Hương Lâm đã từng gặp bậc tác gia, cho nên có thủ đoạn của Vân Môn, có ba câu thể điệu. Nhiều người hiểu lầm nói: “Tổ sư Tây sang chín năm ngồi xây mặt vào vách, há chẳng phải ngồi lâu sanh nhọc?” Quả thật có trúng vào đâu. Chẳng thấy cổ nhân được đại tự tại, chân đạp đến đất thật, không có nhiều thứ Phật pháp, tri kiến, đạo lý, gặp việc liền ứng dụng. Thế nên nói “Pháp theo pháp hành, pháp tràng tùy chỗ dựng lập.” Tuyết Đậu nhân gió thổi lửa, ghé bên chỉ ra một cái nửa cái.

Tụng:

*Nhất cá lưỡng cá thiên vạn cá
Thoát khước lung đầu tá giác đà
Tả chuyển hữu chuyển tùy hậu lai
Tử Hồ yếu đả Lưu Thiết Ma.*

Dịch:

**Một cái hai cái ngàn muôn cái
Lột bỏ dây giùm, tháo yên cương
Xoay tả xoay hữu tùy kẻ sau
Tử Hồ cần đánh Lưu Thiết Ma.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu liền đó như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp đẫy ra cho ông thấy. Ông nghe nói đến liền hội mới được. Sư quả là con cháu trong nhà, mới hay nói như thế. Nếu khéo thẳng đó liền hiểu thế ấy, quả là người kỳ đặc.

Hai câu *Một cái hai cái ngàn muôn cái, lột bỏ dây giùm, tháo yên cương*, sạch trội thông dong, chẳng bị sanh tử làm nhiễm, chẳng bị tình giải thánh phàm trói buộc, trên không có chỗ vin theo, dưới bật chấp ta mình, nhất như dường thể Hương Lâm, Tuyết Đậu, đâu những ngàn muôn cái, nhần đến mọi người trên quả đất thấy như thế, Phật trước Phật sau thấy như thế.

Nếu như ở trong ngôn cú khởi giải hội, liền như *Tử Hồ cần đánh Lưu Thiết Ma*, vừa nêu lên theo tiếng

liền đánh. Tử Hồ tham vấn Nam Tuyên, cùng Triệu Châu, Trường Sa Cảnh Sầm là bạn đồng tham. Khi ấy, Lưu Thiết Ma cát am ở dưới núi Quy, các nơi đều nề bà. Một hôm, Tử Hồ đặc biệt đến thăm, hỏi: “Có phải là Lưu Thiết Ma chăng?” Thiết Ma đáp: “Chả dám.” Tử Hồ hỏi: “Xoay bên trái (mài) hay xoay bên phải (mài)?” Thiết Ma đáp: “Hòa thượng chớ điên đảo.” Tử Hồ theo tiếng liền đánh.

Hương Lâm đáp câu hỏi của vị tăng “thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang”, nói “ngồi lâu sanh nhọc”. Nếu thế ấy hội được thì xoay trái xoay phải tùy hậu lai. Hãy nói Tuyết Đậu tụng ra như thế là ý tại chỗ nào? Nên vô sự. Xin hãy cử xem?



TẮC 18

TRUNG QUỐC SỬ THÁP VÔ PHÙNG

Công án:

Hoàng đế Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung: “Sau khi trăm tuổi có cần vật gì?” Quốc sư tâu: “Vì lão tăng xây cái tháp Vô Phùng.” Vua hỏi: “Xin Thầy cho kiểu tháp.” Quốc sư im lặng giây lâu hỏi: “Hiểu chẳng?” Vua nói: “Chẳng hiểu.” Quốc sư tâu: “Tôi có đệ tử phó pháp là Đàm Nguyên thông hiểu việc này, xin vời đến hỏi.” Sau khi Quốc sư tịch, vua vời Đàm Nguyên hỏi ý này thế nào. Đàm Nguyên tâu: “Phía nam Tương, phía bắc Đàm (Tuyết Đậu trước ngữ: Một tay vỗ chẳng kêu), ở giữa vàng ròng đầy một nước (Tuyết Đậu trước ngữ: Núi hình cây gậy), dưới cây không bóng nên đồng thuyền (Tuyết Đậu trước ngữ: Sông trong biển lặng), trên điện Lưu-ly không tri thức (Tuyết Đậu trước ngữ: Nêu rồi vậy).”

Giải thích:

Túc Tông, Đại Tông đều là con cháu của Huyền Tông, khi còn làm Thái tử thích tham thiên. Vì nước có giặc dữ, Huyền Tông dời sang đất Thục. Cố đô nhà Đường ở Trường An bị An Lộc Sơn chiếm cứ, sau dời đô sang Lạc Dương. Khi Túc Tông lên nhiếp chính thì Quốc sư Huệ Trung đang trụ am trên núi Bạch Nhai thuộc Đặng Châu, nay là đạo tràng Hương Nghiêm. Quốc sư hơn bốn mươi năm không xuống núi, đạo hạnh đồn đến tai vua. Niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai (761), vua sai Trung sứ mời nhập nội, đi theo lễ thầy trò rất là kính trọng. Quốc sư thường vì vua diễn nói đạo vô thượng. Mỗi khi Quốc sư thoái triều, vua tự vin xe đưa đi, quần thần đều tỏ vẻ bực bội, muốn tâu vua chỗ chẳng tiện đó. Quốc sư đủ tha tâm thông, khi thấy vua liên tâu: “Tôi ở trước trời Đế-thích, thấy Thiên tử Túc Tán nhanh như làn điện chớp.” Vua càng thêm kính trọng. Đến Đại Tông lên ngôi, lại mời Quốc sư ở chùa Quang Trạch mười sáu năm, tùy cơ nói pháp. Niên hiệu Đại Lịch thứ mười (775), Quốc sư thiên hóa.

Hòa thượng Thanh Tỏa ở phủ Sơn Nam xưa là bạn đồng hành của Quốc sư, Quốc sư thường tâu vua mời về triều, vua mời ba phen mà không đến, lại mắng Quốc sư là đam danh ái lợi luyến trước nhân gian. Quốc sư làm Quốc sư đến ba triều đại, cha con nhà vua đều thích tham thiên. Cứ theo Truyền Đăng Lục khảo cứu thì câu hỏi này của Đại Tông hỏi. Câu hỏi Quốc sư: “Thế nào là mười thân Điều Ngự” mới là của Túc Tông.

Quốc sư duyên hết sắp vào Niết-bàn từ già Đại Tông. Đại Tông hỏi: “Quốc sư sau khi trăm tuổi có cần vật gì?” Chỉ là một câu hỏi bình thường, mà ông già không gió nổi sóng, nói: “Vì lão tăng xây cái tháp Vô Phùng.” Hãy nói bạch nhật thanh thiên làm như thế là sao? Xây cái tháp là được rồi, vì sao lại nói xây tháp Vô Phùng? Đại Tông quả là tay tác gia cho ông một cái tát, liền hỏi: “Thỉnh Thầy cho kiêu tháp.” Quốc sư im lặng giây lâu nói: “Hiểu chẳng?” Kỳ quái, cái này thật khó tham cứu. Quốc sư bị vua một cái tát, liền miệng như tấm biển.

Song tuy nhiên như thế, nếu chẳng phải là ông già này, cơ hồ té nhào rồi. Lắm người nói chỗ Quốc sư không nói chính là kiêu tháp. Nếu hiểu thế ấy, một tông Đạt-ma mát sạch. Nếu bảo im lặng là phải thì kẻ cầm cũng hội thiên. Há chẳng thấy ngoại đạo hỏi Phật: “Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời.” Thế Tôn im lặng giây lâu. Ngoại đạo lễ bái khen ngợi: “Thế Tôn đại từ đại bi vệt đám mây mờ cho con, khiến con được vào.” Khi ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo có sở chứng gì mà nói được vào?” Thế Tôn đáp: “Như con ngựa hay ở thế gian vừa thấy bóng roi liền chạy.” Đa số người nhắm vào chỗ im lặng mà hiểu, thật có gì là phải. Ngũ Tổ tiên sư niệm rằng: “Mặt trước là trần châu mã não, mặt sau là mã não trần châu, bên trái là Quán Âm Thế Chí, bên phải là Văn-thù Phổ Hiền, khoảng giữa có cái phước bị gió thổi kêu hồ lô, hồ lô.”

Quốc sư hỏi: “Hiểu chẳng?” Vua nói: “Chẳng hiểu.” Cũng được chút ít.” Hãy nói cái chẳng hiểu này với

cái chẳng biết của Võ Đế là đồng hay khác? Tuy nhiên giống thì giống, mà phải thì chưa phải. Quốc sư nói: “Tôi có đệ tử phó pháp là Đàm Nguyên thông hiểu việc này, xin vời đến hỏi.” Tuyết Đậu niêm: “Một tay vỗ chẳng kêu.” Đại Tông chẳng hiểu thì gác lại, Đàm Nguyên lại hiểu chẳng? Chỉ thông câu nói “Thỉnh Thầy kiểu tháp”, thì mọi người trên quả đất cũng không làm sao được. Ngũ Tổ tiên sư niêm: “Ông là thầy một nước, vì sao chẳng nói lại đây qua đệ tử.”

Sau khi Quốc sư thiên hóa, vua vời Đàm Nguyên đến hỏi ý này thế nào. Đàm Nguyên lại vì Quốc sư nói Hồ nói Hán, nói đạo lý, tự nhiên hiểu lời nói của Quốc sư. Chỉ cần một bài tụng:

*Phía nam Tương, phía bắc Đàm,
Khoảng giữa có vàng ròng đầy một nước,
Dưới cây không bóng nên đồng thuyền,
Trên điện lưu-ly không tri thức.*

Đàm Nguyên tên Ứng Chơn làm thị giả Quốc sư, sau trụ chùa Đàm Nguyên ở Kiết Châu. Khi ấy, Ngưỡng Sơn đến tham vấn, Đàm Nguyên nói lời nặng, tính dữ không thể gần nên trụ chẳng được. Trước khi Ngưỡng Sơn đến tham vấn Đàm Nguyên, có tham vấn thiền sư Tánh Không. Có vị tăng hỏi Tánh Không: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Tánh Không đáp: “Như người ở trong giếng sâu ngàn thước, chẳng nhờ một tác dây mà kéo ra được, tức đáp ông ý Tây sang.” Tăng thưa: “Gần đây hòa thượng Sương ở Hồ Nam cũng vì người

nói đông nói tây.” Tánh Không bèn gọi: “Sa-di! Lôi cái tử thi này ra.” Sau Ngưỡng Sơn đem hỏi Đàm Nguyên: “Thế nào là kéo người trong giếng ra được?” Đàm Nguyên bảo: “Chao! Kẻ si, ai ở trong giếng?” Ngưỡng Sơn chẳng khế hội. Sau đến Quy Sơn, Sư lại hỏi. Quy Sơn gọi: “Huệ Tịch!” Sư ứng thanh: “Dạ!” Quy Sơn bảo: “Ra rồi.” Ngưỡng Sơn liền đại ngộ, nói: “Con ở chỗ Đàm Nguyên được thế, chỗ Quy Sơn được dụng.”

Chỉ một bài tụng này dẫn người khởi tà giải chẳng ít. Nhiều người hiểu lầm nói: “Tương là tương kiến, đàm là đàm luận, khoảng giữa có cái tháp Vô Phùng, cho nên nói trong có vàng ròng đầy một nước. Vua cùng Quốc sư đối đáp là dưới cây không bóng nên đồng thuyền. Vua không hiểu nên nói: Trên điện lưu-ly không tri thức.” Lại có người nói: “Tương là phía nam Tương Châu, Đàm là phía bắc Đàm Châu. Giữa có vàng ròng đầy một nước là tụng nhà quan. Liếc mắt nhìn xem nói, cái này là tháp Vô Phùng.” Hiểu thế ấy, thật chẳng ra ngoài tình kiến. Ngay như Tuyết Đậu hạ bốn chuyển ngữ lại làm sao hiểu? Người nay toàn không hiểu ý cổ nhân. Thử nói “phía nam Tương, phía bắc Đàm”, ông làm sao hiểu? “Giữa có vàng ròng đầy một nước”, ông làm sao hiểu? “Dưới cây không bóng nên đồng thuyền”, ông làm sao hiểu? “Trên điện lưu-ly không tri thức”, ông làm sao hiểu? Nếu thế ấy thấy được thật là thỏa mãn bình sinh.

Phía nam Tương, phía bắc Đàm, Tuyết Đậu nói: Một tay vỗ chẳng kêu, bất đắc dĩ cùng ông nói.

Giữa có vàng ròng đầy một nước, Tuyết Đậu nói: Núi hình giống cây gậy. Cổ nhân nói: Biết cây gậy, việc tham học một đời được xong. Dưới cây không bóng nên đồng thuyền, Tuyết Đậu nói: Sông trong biển lặng. Đồng thời mở hoác cửa nẻo, tám mặt linh lung. Trên điện Lưu-ly không tri thức, Tuyết Đậu nói: Niêm rồi vậy. Đồng thời vì ông nói xong vậy, quả là khó thấy, thấy được cũng tốt, chỉ là có chỗ nhận lầm, theo lời sanh hiểu. Đến rốt sau nói niêm rồi vậy, khá hơn một chút. Tuyết Đậu phân minh một lúc hạ ngữ xong. Đoạn sau riêng tụng tháp Vô Phùng.

Tụng:

Vô phùng tháp

Kiến hoàn nan

Trừng đàm bất hứa thương long bàn.

Tầng lạc lạc

Ảnh đoàn đoàn

Thiên cổ vạn cổ dữ nhân khan.

Dịch:

Tháp Vô Phùng

Càng khó thấy

Đầm trong chẳng cho rộng to cuộn.

Tầng lộng lẫy

Bóng tròn tròn

Ngàn xưa muôn xưa cho người xem.

Giải thích:

Tuyết Đậu ngay đầu nói: *Tháp Vô Phùng, càng khó thấy*. Tuy nhiên riêng bày chẳng giấu, song mà khi cần thấy lại khó thấy. Tuyết Đậu từ bi tột độ lại vì ông nói *Đầm trong chẳng cho rồng to cuộn*. Ngũ Tổ tiên sư nói: Tuyết Đậu tung cổ một tập, tôi chỉ thích câu “đầm trong chẳng cho rồng to cuộn”. Còn có chút ít. Nhiều người nhầm chỗ Quốc sư im lặng làm kế sống. Nếu hiểu thế ấy một lúc lầm rồi. Đâu chẳng nghe nói: Rồng nằm chẳng chọn nước động; chỗ không, có trăng sóng lặng; chỗ có, không gió dậy sóng. Lại nói: Rồng nằm hằng sợ đầm trong biếc. Nếu loại này, dù cho nước dậy mênh mông, sóng bủa ngập trời, cũng chẳng ở trong đó cuộn khúc.

Tuyết Đậu tung đến đây đã xong. Phần sau thêm đôi phần nhấn mục tô đắp nên cái tháp Vô Phùng. Theo sau nói: *Tầng lộng lẫy, bóng tròn tròn, ngàn xưa muôn xưa cho người xem*. Ông làm sao xem? Hiện nay ở chỗ nào? Dù cho ông thấy được rõ ràng, chớ lầm nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định).



TẮC 19

CÂU CHI ĐƯA MỘT NGÓN TAY

Lời dẫn:

Đưa một hạt bụi quả đất trâu, một hoa nở thế giới động. Nếu khi bụi chưa đưa, hoa chưa nở làm sao để mất? Vì thế nói: Như chặt một cuộn tơ, một chặt thì tất cả đều chặt, như nhuộm một cuộn tơ, một nhuộm thì tất cả đều nhuộm. Chỉ như hiện nay cắt đứt sản bìm, vận xuất của báu nhà mình, thấp cao khắp ứng, sau trước không sai, mỗi mỗi hiện thành. Nếu chưa được vậy, xem lấy văn sau.

Công án:

Hòa thượng Câu Chi, phàm có người hỏi chỉ đưa một ngón tay.

Giải thích:

Nếu nhắm trên ngón tay hiểu thì cô phụ Câu Chi. Nếu chẳng nhắm trên ngón tay hiểu thì giống như đúc gang làm đồ dùng. Hiểu cũng thế ấy, chẳng hiểu cũng thế ấy, cao cũng thế ấy, thấp cũng thế ấy, phải cũng thế ấy, quấy cũng thế ấy. Do đó nói: Một hạt bụi vừa dấy lên thì cả quả đất toàn thân, một đóa hoa chớm nở thì toàn thế giới rung động, một sợi lông sư tử thì trăm ức sợi lông hiện. Viên Minh nói: “Lạnh thì khắp trời khắp đất đều lạnh, nóng thì khắp trời khắp đất đều nóng, núi sông quả đất thấu tột huỳnh tuyên, vạn tượng sum la thông tận hư không.” Hãy nói là vật gì được kỳ quái thế ấy. Nếu biết được thì chẳng tiêu một cái ấn tay. Nếu biết chẳng được thì chướng ngại đầy đầy.

Hòa thượng Câu Chi là người Kim Hoa Vụ Châu. Buổi đầu ở am, có vị ni tên Thật Tế đến am, đi thẳng vào chẳng lột nón, cầm tích trượng đi nhiều giòng thiền ba vòng, nói: “Nói được thì gỡ nón.” Hỏi như thế đến ba lần, Câu Chi không đáp được. Vị ni liền đi. Câu Chi nói: “Trời đã chiều, cô hãy ở lại nghỉ.” Cô ni nói: “Nói được thì ở lại.” Câu Chi cũng không đáp được. Vị ni liền đi. Câu Chi than: “Ta tuy mang hình tượng phu mà không có khí tượng phu.” Liền phát phần quyết rõ được việc này. Toan bỏ am đi các nơi tham tỉnh, làm người hành cước tôi luyện. Đêm ấy, Sơn thần đến mách: “Chẳng cần rời chỗ này, ngày mai có nhục thân Bồ-tát đến, vì Hòa thượng nói pháp.” Quả thật ngày hôm sau có hòa thượng Thiên Long đến am. Câu Chi đón tiếp thưa rõ việc qua. Thiên Long liền đưa một ngón tay lên chỉ đó.

Câu Chi bỗng nhiên đại ngộ. Bởi Câu Chi hiện thời trịnh trọng chuyên chú, nên thùng thông dễ lúng đậy. Sau này có ai hỏi, Sư liền đưa một ngón tay lên.

Trường Khánh nói: “Thức ăn ngon chẳng cần với người bụng no.” Huyền Sa nói: “Ta khi ấy nếu thấy liền bẻ gãy ngón tay.” Huyền Giác nói: “Huyền Sa nói thế ấy là ý làm sao?” Vân Cư Tích nói: “Huyền Sa nói thế ấy là thừa nhận Sư, là chẳng thừa nhận Sư? Nếu thừa nhận Sư, sao nói bẻ gãy ngón tay? Nếu chẳng thừa nhận Sư thì Câu Chi lỗi tại chỗ nào?” Tiên Tào Sơn nói: “Chỗ thừa nhận của Câu Chi quá sơ sài, chỉ nhận được một cơ, một cảnh; cùng là võ tay quơ múa, thấy Tây Viên rất là kỳ quái.” Huyền Giác lại nói: “Câu Chi lại ngộ hay chưa, vì sao chỗ thừa đương quá sơ sài? Nếu là chẳng ngộ sao ông nói “Bình sinh chỉ dùng một ngón tay thiền mà chẳng hết?” Hãy nói ý Tào Sơn tại chỗ nào?”

Đương thời quả nhiên Câu Chi chẳng hội, đến sau khi ông ngộ, phàm có ai hỏi chỉ đưa một ngón tay, vì sao ngàn người muôn người bủa vây ông chẳng được, đập phá chẳng vỡ? Nếu ông lấy ngón tay để hiểu, quyết định chẳng thấy ý cổ nhân. Loại thiền này dễ tham mà khó hội. Như người nay, có ai hỏi đến liền đưa ngón tay, đưa nắm tay lên, chỉ là đùa tinh hồn. Cần phải thấu cốt thấu tủy, thấy thấu mới được.

Trong am Câu Chi có một đứa bé, ra ngoài bị người hỏi: Bình thường Hòa thượng lấy pháp gì dạy người? Đứa bé đưa một ngón tay lên. Trở về nó thưa lại với Hòa thượng, Câu Chi lấy dao chặt ngón tay nó,

đau quá nó chạy kêu khóc. Câu Chi gọi một tiếng, nó xoay đầu lại, Câu Chi đưa ngón tay lên, nó hoát nhiên nhận hiểu. Hãy nói thấy được đạo lý gì? Đến khi sắp tịch, Sư nói với chúng: “Ta được một ngón tay thiên của Thiên Long, bình sinh dùng chẳng hết, cần hiểu chăng?” Sư đưa một ngón tay lên liền hóa.

Sau này Minh Chiêu - con rồng một mắt - hỏi sư thúc Thâm ở chùa Quốc Thối: “Người xưa nói “Câu Chi chỉ niệm ba hàng chú, liền được danh siêu tất cả người”, làm sao vì người niệm ba hàng chú?” Thâm cũng đưa một ngón tay lên. Chiêu thưa: “Chẳng nhân ngày nay đâu biết được khách Qua Châu ấy.” Hãy nói ý thế nào? Bí Ma bình sinh chỉ dùng một cây nạng. Hòa thượng Đả Địa phàm có người hỏi, đập đất một cái. Sau bị người giấu mất cây gậy, lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư chỉ há miệng. Thế cũng là một đời dùng chẳng hết.

Vô Nghiệp nói: “Tổ sư xem cõi này có căn khí đại thừa, riêng truyền tâm ấn, vạch bày lối mê. Người được chẳng chọn ngu hay trí, phàm cùng thánh, vả lại đa hư chẳng bằng thiếu thật. Bạc đại trượng phu hiện nay, cần phải thôi hết đi, chóng dứt muôn duyên đi, vượt khỏi dòng sanh tử, thoát ra cung cách thường tình, dù có quyến thuộc trang nghiêm chẳng cầu tự được.” Vô Nghiệp một đời, phàm ai hỏi điều gì chỉ nói “Chớ vọng tưởng!” Vì thế nói: “Một chỗ thấu, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu, một cơ sáng, ngàn cơ muôn cơ đồng thời sáng.”

Người nay thấy chẳng thế ấy, chỉ thích thả rông ý theo tình giải, chẳng hiểu chỗ tinh yếu của cổ nhân. Kia vẫn có bộ máy nhanh, chỗ xoay chuyển khéo, tại sao chỉ dùng một ngón tay? Phải biết Câu Chi đến đây có chỗ thâm mật vì người. Cốt hiểu được bớt nhọc sức biết mấy. Lại Viên Minh nói: “Lạnh thì khắp trời khắp đất đều lạnh, nóng thì khắp trời khắp đất liền nóng. Núi sông quả đất đều thông suốt cô nguy, vạn tượng sum la triệt để hiểm tuấn. Chỗ nào được ngón tay thiên này?”

Tụng:

*Đối dương thâm ái lão Câu Chi
Vũ trụ không lai cánh hữu thù?
Tầng hương thương minh hạ phù mộc
Dạ đào tương cộng tiếp manh quy.*

Dịch:

**Đối đáp rất thích lão Câu Chi
Vũ trụ (từ) không (đến) nay có những gì?
Tầng đến bề sâu thả cây nổi
Sóng đêm cùng tiếp gã manh quy.**

Giải tụng:

Tuyệt Đâu hiểu văn chương tứ lục bảy thông tám suốt, phàm là công án lạ lùng kỳ đặc, riêng thích liền tụng. Hai câu *Đối đáp rất thích lão Câu Chi, vũ trụ (từ) không (đến) nay có những gì?* Học giả thời nay chê khen cổ nhân, hoặc khách hoặc chủ, một hỏi một đáp,

đối diện đề trì có chỗ vì người như thế, cho nên nói *Đối đáp rất thích lão Câu Chi*. Tuyết Đậu thích Câu Chi cái gì? Từ mở mang trời đất đến nay lại có người nào? Chỉ là một lão Câu Chi. Nếu là người khác phải tham tạp nhập, duy lão Câu Chi chỉ dùng một ngón tay cho đến suốt đời. Thời nhân nhiều tà giải nói: “Núi sông đất liền cũng không, người không pháp cũng không, dù cho vũ trụ một lúc không rồi, chỉ còn một lão Câu Chi.” Thế là không dính dáng.

Câu *Từng đến biển sâu thả cây nổi*, như nay nói biển sanh tử, chúng sanh ở trong biển nghiệp vừa ra lại vào, chẳng rõ chính mình, không có ngày ra khỏi. Câu Chi buông lòng từ tiếp vật, ở trong biển sanh tử dùng một ngón tay tiếp người, giống như thả một khúc gỗ nổi để tiếp rùa mù, khiến các chúng sanh được đến bờ giác.

Câu *Sóng đêm cùng tiếp gã manh quy*, kinh Pháp Hoa nói: “Như con rùa một mắt gặp được bông cây nổi, không còn cái hoạn chìm đắm.” Bạc đại thiện tri thức tiếp được một người như rồng tợ cọp, dạy y đến thế giới có Phật làm chủ khách, đến thế giới không Phật chặn dứt chỗ trọng yếu. Tiếp được một con rùa mù kham dùng làm gì?



TÁC 20

THÚY VI THIÊN BẢN

Lời dẫn:

Bồi non đắp núi va tường chạm vách, dừng tư ngừng cơ một trường khổ khuất. Hoặc có kẻ hay lật nghiêng bể cả, đập ngã Tu-di, hét tan mây trắng, đập nát hư không, liền đó nhằm một cơ một cảnh, cắt đứt lối người trong thiên hạ, không có chỗ cho ông mon men đến gần. Hãy nói từ trước đến nay người nào từng làm thế ấy, thử cử xem?

Công án:

Long Nha hỏi Thúy Vi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Thúy Vi bảo: “Đem thiên bản lại cho ta.” Long Nha đem thiên bản lại cho Thúy Vi. Thúy Vi nhận liền đánh. Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.” Long Nha lại đến hỏi Lâm Tế: “Thế nào là ý Tổ sư

từ Tây sang?” Lâm Tế bảo: “Đem bồ đoàn lại cho ta.” Long Nha lấy bồ đoàn đem lại cho Lâm Tế. Lâm Tế nhận, liền đánh. Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.”

Giải thích:

Hòa thượng Chi ở Thúy Nham nói: “Đương thời như thế, thiền tăng thời nay dưới da lại có máu chẳng?” Thiền sư Triết ở Quy Sơn nói: “Thúy Vi, Lâm Tế đáng gọi là bốn phận tông sư, Long Nha là bậc vạch cỏ xem gió, chẳng ngại làm mô phạm cho người sau.” Sau khi Long Nha trụ viện, có vị tăng hỏi: “Đương thời Hòa thượng chấp nhận hai vị tôn túc chẳng?” Long Nha đáp: “Nhận tức nhận, chỉ là không có ý Tổ sư Tây sang.” Long Nha xem trước ngó sau hợp bệnh cho thuốc. Đại Quy ắt không thể, đợi y hỏi đương thời Hòa thượng lại chấp nhận hai vị tôn túc chẳng, rõ chẳng rõ cũng mặc, nhằm ngay xương sống đánh, chẳng những đỡ vững Thúy Vi, Lâm Tế, cũng chẳng cô phụ người hỏi.

Thiền sư Thông ở Thạch Môn nói: “Long Nha không người tát được, vẫn đáng bị thiền tăng móc một con mắt.” Tuyết Đậu nói: “Lâm Tế, Thúy Vi chỉ biết nắm đứng, chẳng biết buông ra, nếu tôi đương thời làm Long Nha, đợi Sư đòi bồ đoàn thiền bản, nắm đưa lên liền ném ngay mặt.” Thiền sư Giới ở núi Ngũ Tổ nói: “Hòa thượng được mặt dài thế ấy.” Hoặc nói: “Tổ sư bị đất dính đầu.” Thiền sư Tân ở Hoàng Long nói: “Long Nha đoạt trâu của kẻ cày, cướp cơm của người đói, đã sáng thì sáng vậy, nhân sao lại không có ý Tổ sư Tây sang?”

Hiểu chẳng? Đầu gậy có mắt sáng như nhật, cần biết vàng ròng trong lửa xem! Đại phạm kích dương yếu diệu, đề xứng tông thừa, nhằm dưới cơ thứ nhất rõ được, khả dĩ ngòi cật cuống lưỡi người trong thiên hạ. Nếu do dự thì rơi vào cơ thứ hai. Hai ông già này tuy nhiên đánh gió đập mưa kinh thiên động địa, vẫn chẳng từng đánh được kẻ mắt sáng.

Người xưa tham thiền quá nhiều cay đắng, lập chí khí trượng phu, vượt qua sông núi, tham kiến tôn túc. Long Nha trước tham Thúy Vi, Lâm Tế, sau tham Đức Sơn, hỏi: “Học nhân cầm kiếm Mạc Da toan lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn đưa đầu nói: “Đây!” Long Nha nói: “Đầu Thầy rơi!” Đức Sơn cười chúm chím rồi thôi. Kế đến Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Vừa rơi chỗ nào?” Long Nha thưa: “Đức Sơn.” Động Sơn hỏi: “Đức Sơn có ngôn cú gì?” Long Nha thuật lại việc trước. Động Sơn hỏi: “Ông ấy nói gì?” Long Nha thưa: “Thầy không nói.” Động Sơn bảo: “Chớ bảo không nói, thử đem cái đầu Đức Sơn rơi trình lão tăng xem?” Long Nha nơi đây có tỉnh, bèn thấp hương trông xa về Đức Sơn lễ bái sám hối. Đức Sơn nghe, nói: “Lão già Động Sơn không biết tốt xấu, kẻ này chết đã lâu rồi, cứu được dùng vào chỗ nào? Mặc y gánh đầu lão tăng chạy quanh trong thiên hạ.”

Long Nha căn tánh thông minh, mang một bụng thiền đi hành cước, thẳng đến Trường An yết kiến Thúy Vi, hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Thúy Vi bảo: “Đem thiền bản lại cho ta.” Long Nha lấy thiền bản đem lại cho Thúy Vi. Thúy Vi nhận, liền đánh.

Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.” Lại đến hỏi Lâm Tế: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Lâm Tế bảo: “Đem bồ đoàn lại cho ta.” Long Nha đem bồ đoàn lại, Lâm Tế nhận, liền đánh. Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.” Sư đặt câu hỏi, cốt yếu thấy được lão già ngồi trên giường gỗ, cũng cốt sáng được một đoạn đại sự của chính mình. Đáng gọi là bày lời chẳng rộng, phát cơ chẳng rối, xuất phát từ chỗ thực hành công phu.

Như Ngũ Duệ đến tham vấn Thạch Đầu tự ước hẹn: “Nếu một lời khế hợp thì ở, chẳng hợp thì đi.” Thạch Đầu ngồi trên tòa, Ngũ Duệ phủ áo ra đi, Thạch Đầu biết là pháp khí, liền buông lời chỉ dạy. Ngũ Duệ không lãnh hội được yếu chỉ, cáo từ ra đi. Ra đến cửa, Thạch Đầu gọi: “Xà-lê!” Ngũ Duệ xoay lại nhìn. Thạch Đầu bảo: “Từ sanh đến tử chỉ là cái này xoay đầu chuyển não, lại chớ tìm cái khác.” Ngũ Duệ ngay lời nói đó đại ngộ.

Ma Cốc cầm tích trượng đến Chương Kính nhiều giường thiền ba vòng, chống tích trượng một cái, đứng thẳng. Chương Kính nói: “Phải! Phải!” Lại đến Nam Tuyên làm như trước, nhiều giường thiền chống tích trượng đứng thẳng. Nam Tuyên nói: “Chẳng phải! Chẳng phải! Đây là sức gió chuyển trợn thành bại hoại.” Ma Cốc hỏi: “Chương Kính nói phải, vì sao Hòa thượng nói chẳng phải?” Nam Tuyên nói: “Chương Kính tức phải, ông chẳng phải.”

Cổ nhân chẳng ngại, cốt đề trì thấu thoát một việc này. Người nay vừa hỏi đến toàn không có đôi chút công phu, ngày nay chỉ thế ấy, ngày mai cũng chỉ thế ấy. Nếu ông chỉ thế ấy, tột mé vị lai cũng chưa có ngày liễu ngộ, cần phải phấn phát tinh thần mới có đôi phần tương ứng.

Ông xem Long Nha phát ra một câu hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Thúy Vi nói: “Đem thiên bản lại cho ta.” Long Nha đem thiên bản lại, Thúy Vi nhận liền đánh. Long Nha khi ấy lấy thiên bản lại, há chẳng biết Thúy Vi muốn đánh Sư, cũng chẳng được nói Sư chẳng hội, vì sao lại đem thiên bản lại cho Thúy Vi? Hãy nói khi đương cơ thừa đương được phải làm sao? Sư chẳng nhắm đến chỗ nước sống dùng, tự vào trong nước chết làm kẻ sống, một bề làm chủ tể, nói “Đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.”

Sư lại chạy sang Hà Bắc tham Lâm Tế, vẫn hỏi câu như trước. Lâm Tế bảo: “Đem bồ đoàn lại cho ta.” Sư đem bồ đoàn lại, Lâm Tế nhận liền đánh. Sư nói: “Đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.” Thử nói hai vị tôn túc không đồng pháp tử, vì sao chỗ đáp lại giống nhau, chỗ dụng cũng một loại? Nên biết cổ nhân thố lộ một câu một lời đều là mẫu mực.

Sau Sư trụ viện, có vị tăng hỏi: “Đương thời Hòa thượng thấy hai vị tôn túc là thừa nhận hay chẳng thừa nhận ngài?” Long Nha nói: “Thừa nhận

thì thừa nhận, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.” Trong bùn lầy có gai, buông ra cho người đã rơi vào cơ thứ hai. Lão già này nắm được đứng, chỉ được làm tôn túc trong tông Tào Động. Nếu là đồ đệ Lâm Tế, Đức Sơn phải biết riêng có chỗ sanh nhai. Nếu là sơn tăng thì không thế, chỉ nói với y: “Nhận thì chưa nhận, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.” Chẳng thấy Tăng hỏi Đại Mai: “Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?” Đại Mai đáp: “Tây sang không có ý.” Diêm Quan nghe, nói: “Một cái quan tài hai cái tử thi.” Huyền Sa nghe, nói: “Diêm Quan là bậc tác gia.” Tuyết Đậu nói: “Ba cái cũng có.” Chỉ như vị tăng này hỏi ý Tổ sư Tây sang, lại nói với y Tây sang không ý. Nếu ông hiểu như thế, sẽ rơi trong vô sự. Vì thế nói cần tham câu sống, chớ tham câu chết. Câu sống tiến được đến vĩnh kiếp chẳng quên, câu chết tiến được tự cứu chưa xong. Long Nha nói thế ấy hẳn là toàn thiện. Cổ nhân nói: “Nói được nhau cũng rất khó.” Cổ nhân một lời một câu thốt ra đều làm mẫu mực, trước sau soi nhau, có quyền có thật, có chiếu có dụng, khách chủ rõ ràng, lẫn xoay ngang dọc. Nếu cần biện chỗ thân thiết, Long Nha tuy chẳng lầm tông thừa, đâu ngờ rơi vào mé thứ hai.

Đương thời hai vị tôn túc đòi thiên bản, bồ đoàn, Long Nha chẳng phải không biết ý kia, song cần dùng được việc trong hông ngực của mình. Tuy nhiên như thế, quả là dùng được quá tuyệt. Long Nha hỏi thế ấy, hai vị tôn túc đáp thế ấy, vì sao lại không có ý Tổ sư Tây sang? Đến chỗ này phải biết riêng có chỗ kỳ đặc. Tuyết Đậu niêm ra cho người xem:

Tụng:

*Long Nha sơn lý long vô nhãn
 Tử thủy hà tàng chấn cổ phong
 Thiên bản bồ đoàn bất năng dụng
 Chỉ ứng phân phó dữ Lô Công.*

Dịch:

**Trong núi Long Nha rỗng không mắt
 Nước chết đâu từng chấn cổ phong
 Thiên bản bồ đoàn không thể dụng
 Chỉ nên phân phó lão Lô Công.**

Giải tụng:

Tuyệt Đậu theo điều lệ mà kết án, Sư tuy tụng như thế, hãy nói ý ở chỗ nào? Chỗ nào là không mắt? Chỗ nào là trong nước chết? Đến đây phải là người có biến thông mới được. Vì thế nói: “Đầm trong chẳng cho rỗng to cuộn” và “Nước chết đâu từng có rỗng to”. Đâu chẳng thấy nói: “Nước chết chẳng chứa rỗng.” Nếu là rỗng sống phải đến chỗ nước dậy menh mông sóng to ngập trời. Ở đây nói Long Nha chạy vào chỗ nước chết bị người đánh, Sư lại nói đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang, chúc lấy Tuyệt Đậu nói *Nước chết đâu từng chấn cổ phong*. Tuy nhiên như thế, thử nói Tuyệt Đậu phù trì Sư hay làm giảm uy quang Sư?

Nhiều người hiểu lầm nói: Vì sao chỉ nên phân phó lão Lô Công? Đâu chẳng biết Long Nha phân phó

cho người. Phàm tham thỉnh phải nhằm trên cơ biện biệt mới thấy được chỗ cổ nhân thấy nhau. Câu *Thiên bản bồ đoàn không thể dụng*, Thúy Vi bảo đem thiên bản lại cho ta, Long Nha đem thiên bản lại, há chẳng phải trong nước chết làm kế sống? Rõ ràng tặng rỗng xanh, chỉ vì Sư không biết cười, là không thể dụng vậy.

Câu *Chỉ nên phân phó lão Lô Công*, các nơi gọi là Lục Tổ, chẳng phải vậy. Chẳng từng phân phó cho người, nếu nói phân phó cho người, cần dụng đánh người, lại thành cái gì? Xưa Tuyết Đậu tự gọi là Lô Công. Sư đề “Hối Tích Tự Di” rằng:

*Đồ họa đương niên ái Động Đình
Ba tâm thất thập nhị phong thanh
Nhi kim cao ngọa tư tiên sự
Thiêm đắc Lô Công y thạch bình.*

Dịch:

*Bức vẽ năm kia thích Động Đình
Sóng bủa bảy hai ngọn non xanh
Như nay nằm thẳng suy việc trước
Thêm được Lô Công tựa thạch bình.*

Tuyết Đậu muốn chạy trên đầu Long Nha, lại sợ e người hiểu lầm. Vì thế riêng tụng cốt cốt hết nghi giải cho người.

Tuyết Đậu lại niêm: “Cái lão này cũng chưa được dứt bật”, lại làm một bài tụng:

*Lô Công phó liễu diệc hà bằng
Tọa ỷ hưu tương kế Tổ đặng
Kham đối mộ vân quy vị hợp
Viễn sơn vô hạn bích tầng tầng.*

Dịch:

**Lô Công giao phó gì làm bằng
Ngồi tựa thoi đem nói Tổ đặng
Cam đối mây chiều về chưa hiệp
Núi xa vô hạn biếc tầng tầng.**

Câu *Lô Công giao phó gì làm bằng* tức là có bằng cứ gì. Cần phải nhằm thẳng trong đây hiểu thế ấy, chớ ôm cây đợi thỏ, trước đầu lâu một lúc đập tan, không có một điểm ở trong ngực, nhàn hạ thông dong, lại đâu cần phải có bằng cứ. Hoặc ngồi hoặc tựa chẳng cần làm Phật pháp đạo lý. Vì thế nói: *Ngồi tựa thoi đem nói Tổ đặng*. Tuyết Đậu một lúc niêm xong.

Sư có chỗ chuyển thân. Rốt sau tự bày tin tức có đôi chỗ đẹp, nói *Cam đối mây chiều về chưa hiệp*. Hãy nói ý Tuyết Đậu ở chỗ nào? Mây chiều về khi muốn hiệp mà chưa hiệp, ông nói thế nào? *Núi xa vô hạn biếc tầng tầng*, như trước nhảy vào trong hang quỷ. Đến đây, được mất phải quấy đồng thời dứt, sạch trơn thông dong mới được đôi phần. *Núi xa vô hạn biếc tầng tầng*, thử nói là cảnh giới Văn-thù, là cảnh giới Phổ Hiền, là cảnh giới Quán Âm? Đến đây là việc trên phần của người nào?



TẮC 21

TRÍ MÔN HOA SEN LÁ SEN

Lời dẫn:

*Dựng pháp tràng lập tông chỉ, trên gấm thêm hoa.
Lột dây gièm tháo yên cương là thời tiết thái bình. Hoặc
là biện được câu cách ngoại nêu một rõ ba, bằng chưa
như thế, như trước lắng nghe xử phân.*

Công án:

Tăng hỏi Trí Môn: “Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?” Trí Môn đáp: “Hoa sen.” Tăng hỏi: “Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?” Trí Môn đáp: “Lá sen.”

Giải thích:

Trí Môn nếu là ứng cơ tiếp vật, còn được đôi phần. Nếu là cắt đứt các dòng thì ngàn dặm muôn dặm.

Hãy nói, hoa sen ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi nước, là một là hai? Nếu thế ấy thấy được, hứa ông có chỗ vào. Tuy nhiên như thế, nếu nói là một thì lẫn lộn Phật tánh, lộn xộn chân như. Nếu nói là hai thì tâm cảnh chưa quên, rơi trên đường tri giải, chạy biết bao giờ dừng. Thử nói ý cổ nhân thế nào? Kỳ thật không có nhiều việc.

Vì thế Đầu Tử nói: “Ông chỉ chớ kẹt danh ngôn số cú, nếu rõ các việc tự nhiên chẳng kẹt, tức không có nhiều vị thứ chẳng đồng, ông nhiếp tất cả pháp, tất cả pháp nhiếp ông chẳng được, vốn không được mất, mộng huyễn danh mục nhiều như thế, không nên gắng gượng vì nó an lập danh tự, đối gạt các ông được chẳng? Vì các ông hỏi nên có nói, nếu các ông chẳng hỏi, bảo tôi nói với ông cái gì? Chính được tất cả việc đều do các ông đem được đến, trọn chẳng can gì việc của ta.”

Cổ nhân nói: “Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải xem thời tiết nhân duyên.” Vân Môn nhắc việc Tăng hỏi Linh Vân: “Khi Phật chưa ra đời thì thế nào?” Linh Vân dựng đứng cây phát tử. Tăng hỏi: “Sau khi ra đời thì thế nào?” Linh Vân cũng dựng đứng cây phát tử. Vân Môn nói: “Lần đầu đánh trúng, lần sau đánh chẳng trúng.” Lại nói: “Chẳng nói ra đời cùng chẳng ra đời, chỗ nào có thời tiết y hỏi.” Cổ nhân một hỏi một đáp, hợp thời hợp tiết, không có nhiều việc. Nếu ông tìm lời theo câu, trọn không giao thiệp. Nếu ông trong lời nói thấu được lời nói, trong ý thấu được ý, trong cơ thấu được cơ, buông đi khiến được thành thơi, mới thấy chỗ đáp thoại của Trí Môn.

Những câu hỏi: Khi Phật chưa ra đời thì thế nào? Khi Ngưu Đầu chưa thấy Tứ Tổ thì thế nào? Khi lẫn lộn trong đá hỗn độn chưa phân thì thế nào? Khi cha mẹ chưa sanh thì thế nào? Vân Môn nói: “Từ xưa đến nay chỉ là một đoạn sự, không phải không quấy, không được không mất, không sanh cùng chưa sanh.” Cổ nhân đến đây tung một đường, có ra có vào. Nếu là người chưa liễu thì sờ rào mò vách, nương cỏ gá cây. Hoặc dạy y buồng sạch đi, hoặc đánh cho y chạy vào rừng hoang rậm rạp mênh mang. Nếu là người được suốt mười hai giờ chẳng gá nương một vật, tuy chẳng gá nương một vật, mà bày một cơ một cảnh làm sao mò tìm?

Ông tăng này hỏi: “Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?” Trí Môn đáp: “Hoa sen.” Đó chỉ là ngăn hỏi. Một câu đáp này quả là kỳ đặc. Các nơi đều gọi là lời diên đảo, vì sao như thế? Nham Đầu nói: “Thường quý trước khi chưa mở miệng, vẫn còn được đôi phần.” Cổ nhân chỗ bày cơ đã là ló đuôi rồi. Hiện nay, học giả chẳng hiểu ý cổ nhân, chỉ cần lý luận, đã ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi nước, có dính dáng chút nào? Có vị tăng hỏi Trí Môn: “Thế nào là Bát-nhã thể?” Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng.” Tăng hỏi: “Thế nào là Bát-nhã dụng?” Trí Môn đáp: “Con thỏ mang thai.” Xem Sư đối đáp như thế, người khắp thiên hạ thảo luận về ngữ mạch của Sư chẳng được.

Hoặc có người hỏi Giáp Sơn: “Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?” Giáp Sơn đáp: “Cột cái, lồng đèn.” Hãy nói cùng hoa sen là đồng là khác? Tăng hỏi: “Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?”

Đáp: “Đầu gậy khêu nhật nguyệt, dưới chân sinh rất sâu.” Ông thử nói phải hay chẳng phải? Chớ lầm nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định). Tuyết Đậu quá ư từ bi đả phá tình giải người, tụng ra:

Tụng:

*Liên hoa hà điệp báo quân tri
Xuất thủy hà như vị xuất thì
Giang Bắc, Giang Nam vấn Vương lão
Nhất hồ nghi liễu nhất hồ nghi.*

Dịch:

**Hoa sen lá sen bảo anh tri
Khỏi nước sao bằng chưa khỏi thì
Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương lão
Một hồ nghi lại một hồ nghi.**

Giải tụng:

Trí Môn vốn là người đất Chiết, thường vào đất Xuyên tham vấn Hương Lâm, đã thấu triệt, trở về trụ trì chùa Trí Môn ở Tuy Châu. Tuyết Đậu là đích tử của Sư, thấy được chỗ cùng huyền cực diệu, nên nói: *Hoa sen lá sen bảo anh tri, khỏi nước sao bằng chưa khỏi thì*. Trong đây cốt người ngay đó bèn hội. Sơn tăng nói: “Khi chưa khỏi nước thế nào? - Cột cái, lồng đèn. Sau khi ra khỏi nước thế nào? - Đầu gậy khêu nhật nguyệt, dưới chân sinh rất sâu.” Ông chớ lầm nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định). Hiện nay, người gặm ngôn cú có chừng

bao nhiêu? Ông nói khi chưa ra khỏi nước là thời tiết gì? Khi ra khỏi nước là thời tiết gì? Nếu nằm trong đây thấy được, bảo ông thân thấy Trí Môn.

Tuyết Đậu nói: Nếu ông chẳng thấy thì đến *Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương lão*. Ý Tuyết Đậu nói ông chỉ quản đến Giang Bắc Giang Nam hỏi tôn túc ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi nước. Giang Nam thêm hai câu, Giang Bắc thêm hai câu, một lớp thêm một lớp, lần lượt sanh nghi. Thử nói đến bao giờ được hết nghi? Như con chồn hoang đa nghi, đi trên khối băng lắng nghe tiếng nước, nếu chẳng có tiếng mới dám qua sông. Người tham học nếu *Một hồ nghi lại một hồ nghi*, đến khi nào được bình ổn?



TẮC 22

TUYẾT PHONG CON RẮN TO

Lời dẫn:

Lớn không gì ngoài, nhỏ bằng lân hư, bắt thả chẳng phải ai, cuộn lại buông ra tại ta. Nếu muốn gỡ niêm mở trói, cần phải lấp dấu nuốt tiếng, người người chặn đứng chỗ trọng yếu, mỗi mỗi vách đứng ngàn năm. Hãy nói là cảnh giới của người nào, thử nêu xem?

Công án:

Tuyết Phong dạy chúng: “Núi Nam có con rắn to, cả thầy các ông cần phải khéo xem.” Trường Khánh nói: “Ngày nay trong nhà có người tan thân mất mạng.” Có vị tăng kể lại cho Huyền Sa nghe, Huyền Sa nói: “Phải là Lăng huynh mới được, tuy nhiên như thế, tôi thì chẳng vậy.” Tăng hỏi:

“Hòa thượng thế nào?” Huyền Sa đáp: “Dùng núi Nam làm gì?” Vân Môn lấy cây gậy ném trước Tuyết Phong, làm thế sợ.

Giải thích:

Nếu ông an ổn mặc tình an ổn, nếu ông đập phá mặc tình đập phá. Tuyết Phong cùng Nham Đầu, Khâm Sơn là bạn đồng hành, ba phen đến Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn, sau tham Đức Sơn mới đập bể thùng sơn.

Một hôm, Sư hối thúc Nham Đầu đi tìm Khâm Sơn, đến quán trọ tại Ngao Sơn gặp trở tuyết. Nham Đầu mỗi ngày chỉ ngủ khò, Tuyết Phong một bề tọa thiền. Nham Đầu nạt: “Ngủ đi! Mỗi ngày ngồi trên giường giống như thổ địa trong bảy thôn, ngày sau làm ma mỵ nam nữ nhà người.” Tuyết Phong tự chỉ trong ngực nói: “Tôi trong đây chưa ổn, chẳng dám tự dối.” Nham Đầu bảo: “Tôi bảo ông về sau lên ngọn cô phong cắt chiếc am cỏ truyền bá đại giáo, sao vẫn còn nói lời này.” Tuyết Phong nói: “Tôi thật chưa ổn.” Nham Đầu bảo: “Nếu ông thật như thế, cứ chỗ thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chỗ phải tôi chứng minh cho ông, chỗ chẳng phải tôi dẹp bỏ.”

Tuyết Phong bèn thuật lại: “Khi thấy Diêm Quan thượng đường nói về nghĩa sắc không liền được chỗ vào.” Nham Đầu bảo: “Cái này ba mươi năm tối kỵ nhắc lại.” Tuyết Phong kể tiếp: “Thấy bài tụng qua cầu của Động Sơn liền được chỗ vào.” Nham Đầu bảo: “Nếu thế ấy tự cứu chẳng xong.” Tuyết Phong kể: “Sau đến Đức Sơn hỏi “Việc trong tông thừa về trước,

con có phần chãng”, Đức Sơn đánh một gậy, hỏi cái gì? Khi ấy tôi như thùng lủng đáy.” Nham Đầu nạt bảo: “Ông chẳng nghe nói “Từ cửa vào chẳng phải của báu trong nhà”? Tuyết Phong hỏi: “Sau này thế nào mới phải?” Nham Đầu bảo: “Ngày sau nếu muốn truyền bá đại giáo thì mỗi mỗi phải từ hông ngực mình lưu xuất, mai kia sẽ cùng ta che trời che đất đi.” Tuyết Phong ngay lời này đại ngộ, lễ bái, đứng dậy kêu liên hồi: “Ngày nay mới thành đạo ở Ngao Sơn.” Sau Sư trở về xứ Mân ở núi Tượng Cốt tự làm kệ lưu lại:

*Nhân sanh thúc hốt tạm tu du
 Phù thế na năng đắc cứu cư
 Xuất lãnh tài đặng tam thập nhị
 Nhập Mân tảo thị tứ tuần dư.
 Tha phi bất dụng tần tần cử
 Kỳ quá ưng tu triền triền trừ
 Phụng báo mãn triều chu tử quý
 Diêm vương bất phạ bội kim ngư.*

Dịch:

*Kiếp người nhanh chóng tạm phù du
 Cõi tạm ai từng được ở lâu
 Ba chục thêm hai vừa xuất lãnh
 Bốn mươi tuổi lẻ trở về Mân.
 Kia sai chẳng thiết thường thường nhắc
 Mình quý cần nên gấp gấp trừ*

Kính bảo cả triều hàng sang quý

Diêm vương chẳng sợ mũ kim ngư.

Sư thượng đường dạy chúng: “Mỗi mỗi che trời che đất, lại chẳng nói huyền nói diệu, cũng chẳng nói tâm nói tánh, đột nhiên bỗng hiện, như đống lửa lớn, gần nó bị cháy cả mặt mày, như kiếm Thái A vừa hươi thì tan thân mất mạng. Nếu là trầm ngâm suy nghĩ thì chẳng dính dáng.”

Chỉ như Bá Trượng hỏi Hoàng Bá: “Ở đâu đến?” Hoàng Bá thưa: “Nhỏ nắm dưới núi Đại Hùng đến.” Bá Trượng hỏi: “Thấy cọp chẳng?” Hoàng Bá liền làm tiếng cọp rống. Bá Trượng cầm búa ra bộ chặt. Hoàng Bá vỗ Bá Trượng một cái. Bá Trượng cười ha hả. Bá Trượng về, lên tòa bảo chúng: “Núi Đại Hùng có con cọp, cả thầy các ông phải khéo xem, ngày nay chính lão tăng bị cắn một cái.”

Triệu Châu thấy Tăng liền hỏi: “Tùng đến đây chưa?” Tăng thưa: “Tùng đến.” Hoặc: “Chẳng từng đến.” Triệu Châu đều đáp: “Uống trà đi.” Viện chủ thưa: “Hòa thượng bình thường hỏi tăng từng đến với chẳng từng đến, thấy bảo uống trà đi là ý chỉ thế nào?” Triệu Châu gọi: “Viện chủ!” Viện chủ ứng thanh: “Dạ!” Triệu Châu bảo: “Uống trà đi.”

Tử Hồ ở dưới cửa có làm tấm bia, trên tấm bia viết: “Tử Hồ có một con chó, trên đầu người, giữa lưng người, dưới chân người, suy nghĩ ắt tan thân mất mạng.” Hoặc có Tăng đến vừa xem, Sư liền kêu: “Coi chừng chó!” Tăng xoay đầu lại, Sư trở về phương trượng.

Chính như Tuyết Phong nói: “Núi Nam có một con rắn to, tất cả các ông cần phải khéo xem.” Ngay lúc này ông làm sao đáp được? Chẳng bắt chước theo vết trước, mời thử đáp xem? Đến đây cần phải hiểu câu cách ngoại mới được, tất cả công án ngữ ngôn nhắc lại liền biết chỗ rơi. Xem Sư dạy chúng thế ấy, chẳng cùng ông nói hạnh nói giải, lại đem tình thức đo lường được chẳng? Là con cháu trong nhà, tự nhiên nói khế hợp. Vì thế, cổ nhân nói: Nương lời phải hiểu tông, chớ tự lập quy củ. Lời phải có cách ngoại, câu cần phải thấu quan. Nếu là lời chẳng lìa hang ổ thì rơi trong biển độc.

Tuyết Phong dạy chúng thế ấy, đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Trường Khánh, Huyền Sa đều là người ở trong nhà đó, mới hiểu được nói thoại của Sư. Tuyết Phong nói núi Nam có một con rắn to, các ông biết chỗ rơi chẳng? Đến đây phải đủ con mắt thông phương mới được. Đâu chẳng thấy Chơn Tịnh tụng:

*Đả cổ lộng tỳ bà
Tương phùng lưỡng hội gia
Vân Môn năng xướng hòa
Trường Khánh giải tùy da
Cổ khúc vô âm vận
Nam Sơn niết tử xà
Hà nhân tri thử ý
Doan đích thị Huyền Sa.*

Dịch:

**Đánh trống khảy tỳ bà
 Gặp nhau hai nhà hiểu
 Vân Môn khéo xướng hòa
 Trường Khánh giỏi theo a.
 Nhạc xưa không âm vận
 Rắn to ở núi Nam
 Người nào biết ý đó
 Quả thật là Huyền Sa.**

Trường Khánh đáp như thế là ý thế nào? Đến đây phải nhanh như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, mới có thể hiểu được. Nếu còn mảy tơ sợi tóc bỏ chẳng dứt thì hiểu kia chẳng được. Đáng tiếc nhiều người nhầm dưới lời nói của Trường Khánh sanh tình giải, nói: “Trong nhà vừa có người nghe liền tan thân mất mạng.” Hoặc nói: “Vốn không có một việc cón con, trên chỗ bình thường ban ngày.” Nói loại thoại này cho người nghi, người nghe Sư nói “núi Nam có một con rắn to” liền khởi nghi. Nếu hiểu thế ấy nào có giao thiệp. Chỉ trên ngôn ngữ ông ta mà làm kế sống. Đã chẳng hiểu thế, phải hiểu thế nào?

Sau này có vị tăng thuật lại cho Huyền Sa, Huyền Sa nói: “Phải là Lăng huynh mới được, tuy nhiên như thế, tôi thì chẳng vậy.” Tăng hỏi: “Hòa thượng thì thế nào?” Huyền Sa đáp: “Dùng núi Nam làm gì?” Chỉ xem trong lời nói của Huyền Sa liền có chỗ xuất thân. Bèn nói “dùng núi Nam làm gì”, nếu chẳng phải là Huyền Sa

thật khó mà đáp được. Như Tuyết Phong nói: “Núi Nam có một con rắn to, hãy nói nó ở chỗ nào?” Đến đây phải là người hướng thượng mới hiểu được lời nói này. Cổ nhân nói: “Tạ Tam Lang trên thuyền thả câu, chẳng thích núi Nam con rắn to.”

Đến lượt Vân Môn lấy cây gậy ném trước mặt Tuyết Phong, ra bộ sợ. Vân Môn có tài giỡn rắn, chẳng chạm mũi nhọn, bên sáng đánh được, bên tối cũng đánh được. Sư bình thường vì người như múa kiếm Thái A, có khi phi đến trên mây mắt của người, có khi phi đến ngoài ba ngàn dặm lấy đầu người. Vân Môn ném cây gậy ra bộ sợ, vả lại chẳng phải đùa tinh hồn, đâu không phải Sư tan thân mất mạng sao? Bạc tác gia tông sư trọn chẳng trên một lời một câu mà làm kế sống. Tuyết Đậu vì thích Vân Môn khế chứng được ý Tuyết Phong, nên tụng:

*Tượng Cốt nham cao nhân bất đáo
Đáo giả tu thị lộng xà thủ
Lãng Sư, Bị Sư bất nại hà
Tán thân thất mạng hữu đa thiếu?
Thiền Dương tri, trùng bác thảo
Nam bắc đông tây vô xứ thảo
Hốt nhiên đột xuất trú trượng đầu
Phao đối Tuyết Phong đại trương khẩu.
Đại trương khẩu hề đồng thiếu điện
Dịch khởi mi mao hoàn bất kiến*

*Như kim tàng tại Nhữ Phong tiên
Lai giả nhất nhất khán phương tiện.*

Dịch:

**Tượng Cốt núi cao người chẳng đến
Người đến phải là tay đũa rắn
Sư Lãng, Sư Bị chẳng làm gì
Tan thân mất mạng có nhiều ít?
Thiền Dương biết, lại vạch cỏ
Nam bắc đông tây không chỗ xét
Bỗng nhiên đột xuất cây gậy này
Ném trước Tuyết Phong miệng há hốc.
Miệng há hốc chừ đồng điện chớp
Vén hết lông mày lại chẳng thấy
Hiện nay ẩn tại ngọn Nhữ Phong
Người đến mỗi mỗi xem phương tiện.**

Tuyết Đậu to tiếng quát: Xem dưới chân!

Giải tụng:

Hai câu *Tượng Cốt núi cao người chẳng đến, người đến phải là tay đũa rắn*, dưới núi Tuyết Phong có núi Tượng Cốt. Tuyết Phong cơ phong cao vót ít có người đến được chỗ Sư. Tuyết Đậu là người trong nhà Sư, lông cánh tương tợ, đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu, phải là tác gia thông phương mới cùng chứng minh nhau. Chỉ con rắn to này thật khó đùa, phải là tay khéo đùa mới được. Nếu chẳng phải là

tay khéo đùa, sẽ bị rắn cắn. Ngũ Tổ tiên sư nói: “Con rắn to này, phải là tay tài khéo mới khỏi bị rắn cắn, gần đầu nó độ bảy tấc (20,6 cm), nắm một cái đứng khựng, bèn cùng lão tăng nắm tay đồng đi.” Trường Khánh, Huyền Sa có tay khéo này.

Tuyết Đậu nói: *Sư Lăng, Sư Bị chẳng làm gì?* Câu này nhiều người nói Trường Khánh, Huyền Sa chẳng làm gì, vì thế Tuyết Đậu riêng khen Vân Môn. Quả là không dính dáng. Đâu chẳng biết trong ba người, cơ không được mất, chỉ có thân sơ mà thôi. Thử hỏi quý vị chỗ nào là chỗ Sư Lăng, Sư Bị chẳng làm gì? Câu *Tan thân mất mạng có nhiều ít* là Trường Khánh nói “Ngày nay trong nhà có nhiều người tan thân mất mạng.” Đến đây phải là tay đùa rắn, cẩn thận mới được.

Tuyết Đậu xuất thân trong dòng Vân Môn, cho nên bác hết, riêng để một mình Vân Môn, nói *Thiền Dương biết, lại vạch cỏ*, bởi vì Vân Môn biết chỗ rơi của Tuyết Phong, nói “Núi Nam có một con rắn to”, vì thế “lại vạch cỏ”. Tuyết Đậu tụng đến đây lại có chỗ diệu, nói *đông tây nam bắc không chỗ xét*. Ông nói ở chỗ nào? *Bỗng nhiên đột xuất cây gậy này*, xưa nay chỉ là trong ấy. Ông chớ nên nằm trên cây gậy làm kế sống. Vân Môn lấy cây gậy ném trước mặt Tuyết Phong, làm thế sợ. Vân Môn dùng cây gậy làm cái dụng con rắn to. Có khi Vân Môn nói: “Cây gậy hóa làm rồng nuốt hết càn khôn, núi sông đất liền chỗ nào còn?” Chỉ một cây gậy, có khi làm rồng, có khi làm rắn. Vì sao như thế? Đến đây mới biết cổ nhân nói: “Tâm theo muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật u vi.”

Hai câu *Ném trước Tuyết Phong miệng há hốc, miệng há hốc chừ đồng điện chớp*, Tuyết Đậu có dư tài, đưa con rắn độc của Vân Môn ra, nói *Miệng há hốc chừ đồng điện chớp*. Ông vừa nghĩ nghĩ liền tan thân mất mạng. *Vén hết lông mày lại chẳng thấy*, nhằm chỗ nào đi? Tuyết Đậu tụng xong phải đến chỗ sống vì người, đem con rắn của Tuyết Phong tự nắm tự đùa, tha giết rất là đúng thời. Cần thấy chẳng?

Nói *Hiện nay ẩn tại ngọn Nhũ Phong*, Nhũ Phong là tên núi Tuyết Đậu. Tuyết Đậu có tụng: “Cửa đá bốn bên nhìn trời hẹp, vắng tanh chẳng cho mây trắng bay.” Trường Khánh, Huyền Sa, Vân Môn đùa xong mà chẳng thấy. Lại nói: *Hiện nay ẩn tại ngọn Nhũ Phong, người đến mỗi mỗi xem phương tiện*. Tuyết Đậu vẫn kệt chút ít. Không nói liền dùng, lại *to tiếng quát: Xem dưới chân!* Từ trước đến nay có nhiều người niêm lộng, hãy nói lại từng chạm đến người, chẳng từng chạm đến người? Sư liền đánh.



TẮC 23

BẢO PHƯỚC, TRƯỜNG KHÁNH DẠO NÚI

Lời dẫn:

Ngọc đem lửa thử, vàng lấy đá thử, kiếm dùng lông thử, nước dùng gậy dò, đến trong cửa thiên tăng một lời một câu, một cơ một cảnh, một ra một vào, một xô một đẩy, cốt thấy sâu cạn, cốt thấy thuận nghịch, hãy nói đem cái gì thử, mời cử xem?

Công án:

Bảo Phước, Trường Khánh đạo núi. Bảo Phước lấy tay chỉ nói: “Chỉ trong đây là ngọn Diệu Phong.” Trường Khánh nói: “Phải thì phải, đáng tiếc thay!” (Tuyệt Đậ trước ngữ: Ngày nay cùng kẻ này đạo núi mong làm cái gì? Lại nói: Trăm ngàn năm sau chẳng nói không, chỉ là ít.) Sau thuật lại cho Cảnh Thanh nghe, Cảnh Thanh nói: “Nếu chẳng phải Tôn công, liền thấy đầu lâu đây đất.”

Giải thích:

Bảo Phước, Trường Khánh, Cảnh Thanh đều là kế thừa Tuyết Phong. Ba người đồng đắc đồng chứng, đồng kiến đồng văn, đồng niệm đồng dụng, một ra một vào, thay nhau xô đẩy. Bởi vì những vị này đồng điều sanh, nên nói đến liền biết chỗ rơi. Ở trong hội Tuyết Phong thường vấn đáp chỉ có ba vị này. Cổ nhân đi đứng ngồi nằm, lấy đạo này làm chỗ niệm, do đó cử đến liền biết chỗ rơi.

Một hôm dạo núi, Bảo Phước lấy tay chỉ nói: “Chỉ trong đây là danh Diệu Phong.” Nếu như thiên tăng hiện nay hỏi đến thế ấy, miệng tự tấm biển, cũng may là hỏi Trường Khánh. Ông nói Bảo Phước nói thế ấy là mong làm gì? Cổ nhân như thế, cốt nghiệm kia có mất không mất, là người ở trong nhà ấy, tự nhiên biết chỗ rơi. Nên đáp: “Phải thì phải, đáng tiếc thay!” Hãy nói, Trường Khánh nói thế ấy là ý chỉ làm sao? Không thể một bề thế ấy mà đi, giống thì giống, ít được thành thời không một việc, may là Trường Khánh biết rõ kia.

Tuyết Đậu trước ngữ: Ngày nay cùng kẻ này dạo núi mong làm gì? Hãy nói rơi chỗ nào? Lại nói: Trăm ngàn năm sau chẳng nói không, chỉ là ít. Tuyết Đậu khéo điểm ngược, giống như Hoàng Bá nói “chẳng nói không thiên, chỉ là không Sư”. Tuyết Đậu nói thế quả là hiểm hóc, nếu chẳng phải đồng thanh tương ứng, thì đâu thể cô nguy kỳ quái như thế. Đây gọi là trước ngữ rơi tại hai bên, tuy rơi hai bên mà chẳng trụ hai bên. Sau thuật lại cho Cảnh Thanh nghe, Cảnh Thanh nói:

“Nếu chẳng phải là Tôn công liền trông thấy đầu lâu đây đây đất.” Tôn công là họ của Trường Khánh.

Có vị tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là đánh Diệu Phong?” Triệu Châu bảo: “Lão tăng không đáp câu hỏi này của ông.” Tăng hỏi: “Tại sao không đáp câu hỏi này?” Triệu Châu nói: “Nếu ta đáp ông sợ e rơi xuống đất bằng.”

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tỳ-kheo Đức Vân ở trên đỉnh Diệu Phong từ lâu không xuống núi. Thiện Tài đến tham vấn bảy ngày không gặp, một hôm tại ngọn khác gặp nhau. Yết kiến xong, Đức Vân vì Thiện Tài nói một niệm ba đời, pháp môn tất cả chư Phật trí tuệ quang minh phổ kiến.” Đức Vân đã từ lâu không xuống núi, tại sao lại gặp nhau ở ngọn núi khác? Nếu bảo Đức Vân xuống núi, trong kinh nói Tỳ-kheo Đức Vân từ lâu không xuống núi, thường ở trên đỉnh Diệu Phong. Đến đây, Đức Vân, Thiện Tài quả là ở đâu?

Về sau, Lý Thông Huyền tạo sấn bìm, tạo rất khéo, nói: “Ngọn Diệu Phong là pháp môn nhất vị bình đẳng, mỗi mỗi đều chân, mỗi mỗi đều toàn, nhằm chỗ không được không mất, không phải không quấy riêng bày. Vì thế, Thiện Tài không thấy đến chỗ xứng tánh, như con mắt chẳng tự thấy, lỗ tai chẳng tự nghe, ngón tay chẳng tự xúc, dao chẳng tự cắt, lửa chẳng tự đốt, nước chẳng tự rửa.” Đến đây, chúng ta thấy trong kinh thật đại từ bi có chỗ vì nhau. Vì thế, phóng một đường nói về nghĩa môn thứ hai, lập khách lập chủ, lập cơ lập cảnh, lập vấn lập đáp.

Do đó nói: “Chư Phật chẳng ra đời, cũng không có Niết-bàn, vì phương tiện độ chúng sanh, hiện việc như thế.” Hãy nói cứu cánh làm sao khỏi được Cảnh Thanh, Tuyết Đậu nói thế ấy? Khi đó, nếu không phải cung nhịp tương ứng thì hẳn là người cả quả đất thấy đầu lâu đầy đất. Cảnh Thanh chứng thế ấy đưa ra, hai người kia dùng thế ấy đưa ra. Tuyết Đậu dưới đây tụng rất rõ ràng:

Tụng:

*Diệu Phong cô đánh thảo ly ly
Niêm đặc phân minh phó dữ thù
Bất thị Tôn công biện đoan đích
Độc lâu trước địa kỷ nhân tri.*

Dịch:

**Diệu Phong cao vót cỏ xanh rì
Nắm được rõ ràng gửi đến ai
Chẳng phải Tôn công bàn thấu đáo
Đầu lâu khắp đất mấy người hay.**

Giải tụng:

Câu *Diệu Phong cao vót cỏ xanh rì*, trong cỏ nghiên ngấm có ngày nào xong. Câu *Nắm được rõ ràng gửi đến ai*, chỗ nào là chỗ rõ ràng? Ý câu tụng này nói, Bảo Phước nói chỉ trong này là ngọn Diệu Phong. Câu *Chẳng phải Tôn Công bàn thấu đáo*, Tôn Công thấy đạo lý gì liền nói: “Phải thì phải, đáng tiếc thay!” Đến câu *Đầu lâu khắp đất mấy người hay*, các ông lại hay chẳng? Mù!



TẮC 24

LƯU THIẾT MA TRÂU CÁI GIÀ

Lời dẫn:

Đứng cao vót trên ngọn Cao Phong, ma ngoại không thể biết. Đi sâu trong biển sâu, mắt Phật nhìn cũng chẳng thấy. Dù cho mắt tợ sao băng, cơ như điện chớp, chưa khỏi như rùa linh lê đuôi. Đến đây nên làm sao? Thử cử xem?

Công án:

Lưu Thiết Ma đến Quy Sơn, Quy Sơn bảo: “Trâu cái già, người mới đến.” Lưu Thiết Ma thưa: “Ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chăng?” Quy Sơn buông thân nằm xuống. Lưu Thiết Ma liền đi ra.

Giải thích:

Bà ni Lưu Thiết Ma như chơi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nghĩ nghĩ thì tan thân mất mạng. Thiền đạo nếu đến chỗ khẩn yếu, đâu có nhiều việc. Hai vị là hàng tác gia gặp nhau, như cách tường thấy sừng liền biết là trâu, cách núi thấy khói liền biết là lửa, xô đến liền động, đè xuống liền xoay.

Quy Sơn nói: “Sau khi lão tăng trăm tuổi đến nhà thí chủ ở dưới núi làm một con trâu, hông trái có viết năm chữ “Quy Sơn tăng Linh Hựu.” Chính khi ấy gọi Quy Sơn tăng là phải, gọi con trâu là phải?” Như hiện nay bị người hỏi đến cam chịu bối rối. Lưu Thiết Ma là bậc tham thiền đã lâu, cơ phong cao vót, thời nhân gọi là Lưu Thiết Ma (Lưu mài sắt), cất am cách Quy Sơn độ mười dặm. Một hôm đến phỏng vấn Quy Sơn, Quy Sơn thấy đến liền nói: “Trâu cái già, người mới đến.” Lưu Thiết Ma thưa: “Ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chăng?” Quy Sơn buông thân nằm xuống. Lưu Thiết Ma liền đi ra.

Ông xem kia dường như nói chuyện thường, chẳng phải thiền cũng chẳng phải đạo, gọi là vô sự hiểu được không? Quy Sơn cách Đài Sơn đến mấy ngàn dặm, tại sao Lưu Thiết Ma lại hỏi Quy Sơn đi thọ trai? Hãy nói ý chỉ như thế nào? Bởi bà lão này hiểu được lời nói của Quy Sơn, nên sợi tơ qua thì sợi chỉ lại, một buông một bắt, đối đáp lẫn nhau, như hai gương soi nhau, không có ảnh tượng nào khá thấy, cơ cơ xứng nhau, cú cú hợp nhau. Như người nay ba phen kéo chẳng xoay đầu,

còn bà lão này một điểm gạt bà chẳng được. Chỗ này chẳng phải là thế đế tình kiến. Như gương sáng trên đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Do kia biết có việc hưởng thượng, cho nên như thế. Hiện nay chỉ chú trọng hiểu là vô sự. Hòa thượng Diễn nói: “Chớ đem hữu sự làm vô sự, hữu sự thường từ vô sự sanh.” Nếu ông tham được thấu, thấy kia nói thế ấy, giống như người bình thường thuyết thoại, phần nhiều bị ngôn ngữ cách ngại, cho nên không hiểu, chỉ là tri âm mới hội được kia.

Như Càn Phong dạy chúng: “Cử một chẳng được cử hai, bỏ qua một bậc rơi tại thứ hai.” Vân Môn đứng dậy thưa: “Hôm qua có tăng từ Thiên Thai đến, lại sang Nam Nhạc.” Càn Phong nói: “Điển tọa! Ngày nay chẳng được phổ thỉnh.” Xem hai vị này buông thì cả hai đều buông, thâu thì cả hai đều thâu. Dưới tông Quy Ngưỡng gọi đó là cảnh trí gió thổi bụi dấy cỏ lay, tham cứu đến tận đầu mối, cũng gọi là cách thân cú, ý thông mà ngữ cách. Đến đây phải là vạch trái xoay phải, mới là tác gia.

Tụng:

*Tằng kỵ thiết mã nhập trùng thành
Sắc hạ truyền văn lục quốc thanh
Du ác kim tiên vấn quy khách
Dạ thâm thùi cộng ngự nhai hành.*

Dịch:

**Tùng cưỡi ngựa sắt vào trùng thành
Sắc lệnh truyền ra sáu nước an**

**Vấn nắm roi vàng hỏi quy khách
Đêm khuya, đường vua ai đồng hành.**

Giải tụng:

Bài tụng này của Tuyết Đậu, các nơi cho là hay tốt. Trong một trăm bài tụng, bài tụng này rất đủ yếu lý, đến chỗ cực diệu, hiện thể phân minh tụng ra. *Từng cưỡi ngựa sắt vào trùng thành* là nói Lưu Thiết Ma đến như thế. Câu *Sắc lệnh truyền ra sáu nước an* là nói Quy Sơn hỏi như thế. Câu *Vấn nắm roi vàng hỏi quy khách* là Lưu Thiết Ma nói ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chăng? Câu *Đêm khuya đường vua ai đồng hành* là Quy Sơn buông thân nằm xuống, Lưu Thiết Ma đi ra. Tuyết Đậu có loại tài diệu này, chỗ cấp thiết thì tụng cấp thiết, chỗ hòa hoãn thì tụng hòa hoãn. Phong Huyệt cũng từng niệm đồng với ý Tuyết Đậu. Tụng này các nơi đều khen hay.

Tụng:

*Cao cao phong đánh lập
Ma ngoại mạc năng tri
Thâm thâm hải để hành
Phật nhãn thứ bát kiến.*

Dịch:

*Trên đỉnh núi cao đứng
Ma ngoại nào hiểu chi
Dưới đáy biển sâu đi
Mắt Phật xem chẳng thấy.*

Xem một người buông thân nằm xuống, một người liền đi ra. Nếu lại che khắp đồng thời tìm đường chẳng thấy. Tuyết Đậu tụng ý rất hay, *Từng cười ngựa sắt vào trùng thành*. Nếu chẳng phải đồng hành đồng chứng thì đâu thể nói được như thế. Thử nói được ý gì? Đâu chẳng thấy vị tăng đến hỏi Phong Huyệ: “Quy Sơn nói trâu cái già người mới đến, là ý chỉ gì?” Phong Huyệ đáp: “Chỗ mây trắng dày rộng vàng múa.” Tăng hỏi: “Lưu Thiết Ma nói ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chẳng, là ý chỉ thế nào?” Phong Huyệ đáp: “Trong lòng sóng biếc mặt trăng động.” Tăng hỏi: “Quy Sơn làm thế nằm là ý chỉ thế nào?” Phong Huyệ đáp: “Già đến thân gầy ngày vô sự, nằm cao rảnh ngủ ngọn núi xanh.” Ý này cũng đồng với Tuyết Đậu.



TẮC 25

LIÊN HOA PHONG CẦM CÂY GẬY

Lời dẫn:

Cơ chẳng rời vị rơi trong biển độc, lời chẳng kinh quần rơi vào lưu tục. Chợt trong lúc chọi đá nháng lửa biệch biệch trắng đen, trong khoảng điện chớp biệch được sống chết, khả dĩ đoạ dứt mười phương, vách đứng ngàn năm. Lại biết có thời tiết thế ấy chẳng, thử cử xem?

Công án:

Am chủ Liên Hoa Phong cầm cây gậy đưa lên dạy chúng: “Cổ nhân đến đây vì sao không chịu trụ.” Chúng không đáp được. Tự đáp thế: “Vì kia đường sá chẳng đắc lực.” Lại nói: “Cứu cánh thế nào?” Tự đáp thế: “Cây gậy tức lật vách ngang chẳng đoái người, đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn.”

Giải thích:

Các ông lại biện biệt được Am chủ Liên Hoa Phong chẳng? Gót chân cũng chưa chấm đất. Thời quốc sơ, Sư cất am trên chót Liên Hoa ở núi Thiên Thai, cổ nhân sau khi đắc đạo ở trong nhà tranh thất đá, nấu rễ rau rừng trong nồi mẻ ăn qua ngày, chẳng cầu danh lợi, phóng khoáng tùy duyên, buông một chuyến ngữ cốt đền ơn Phật tổ, truyền tâm ấn của Phật. Vừa thấy tăng đến, Sư cầm cây gậy lên nói: “Cổ nhân đến đây vì sao không chịu trụ?” Trước sau hơn hai mươi năm mà không có người đáp được.

Chỉ một câu hỏi này có quyền có thật, có chiếu có dụng. Nếu người biết được cái bẫy của Sư thì chẳng cần một cái ấn tay. Ông hãy nói vì sao hai mươi năm chỉ hỏi như thế? Đã là tông sư cơ sao chỉ giữ một cái cọc? Nếu nhằm trong đây thấy được, tự nhiên chẳng chạy trên tình trần. Trong hai mươi năm có nhiều người cùng Sư phê phán đối đáp, trình kiến giải, làm hết mọi cách. Dù có người nói được cũng chẳng đến chỗ cực tặc của Sư. Huống là việc này, tuy chẳng ở trong ngôn cú, mà không phải ngôn cú thì không thể biện luận. Đâu chẳng nghe nói “đạo vốn không lời, nhân lời hiển đạo”? Vì thế, nghiệm người đến chỗ cùng tột, mở miệng bèn là tri âm. Cổ nhân buông một lời nửa câu cũng không có gì khác, cốt thấy ông “tri hữu” hay “chẳng tri hữu”.

Sư thấy người không hội nên đáp thay: “Vi kia đường sá chẳng đắc lực.” Xem Sư nói tự nhiên khế lý khế cơ, chưa từng mất tông chỉ. Cổ nhân nói:

“Nương lời cần hiểu tông, chớ tự lập quy củ.” Người nay chỉ quản lồi được đi là xong, được thì được vẫn là hỗn độn tạp nhạp. Nếu trước bậc tác gia đem ba yếu ngữ “ấn không, ấn bùn, ấn nước” mà nghiệm, liền thấy cây vuông rập lõ tròn, không có chỗ vào vậy. Đến đây tìm một người đồng đắc, đồng chứng, khi ấy căn cứ vào đâu mà tìm? Nếu người “tri hữu” mở lòng thông tin tức thì có gì là khó. Nếu chẳng gặp tri âm nên cuộn lại để trong lòng. Thử hỏi các ông, cây gậy là đồ dùng tùy thân của thiền tăng, tại sao nói đừng sá chẳng đắc lực? Cổ nhân đến đây chẳng chịu trụ. Kỳ thật mặt vàng tuy quý, rơi vào mắt cũng thành bệnh.

Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất đương thời gặp pháp nạn, thường lấy cây gậy dạy chúng: “Chư Phật quá khứ cũng thế ấy, chư Phật vị lai cũng thế ấy, chư Phật hiện tại cũng thế ấy.” Tuyết Phong một hôm ở trước Tăng đường cầm cây gậy đưa lên dạy chúng: “Cái này chỉ vì người trung, hạ căn.” Có vị tăng ra hỏi: “Chợt gặp người thượng thượng căn đến thì sao?” Tuyết Phong cầm gậy lên rồi đi. Vân Môn nói: “Tôi chẳng giống Tuyết Phong đập phá tan hoang.” Tăng hỏi: “Chưa biết Hòa thượng thế nào?” Vân Môn liền đánh.

Phàm tham vấn không có nhiều việc, vì ông ngoài thấy có núi sông đất liền, trong thấy có thấy nghe hiểu biết, trên thấy có chư Phật để cầu, dưới thấy có chúng sanh để độ, cần phải một lúc mưa hết, nhiên hậu trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm làm thành một mảnh. Tuy ở trên đầu sợi lông mà rộng như đại thiên sa giới, tuy ở trong vạc dầu lò lửa mà như ở cõi nước an lạc,

tuy ở trong bảy trâm tám bảo như ở dưới nhà tranh vách lá. Việc này nếu là hàng thông phương tác giả đến chỗ thật của cổ nhân, tự nhiên chẳng phí lực.

Sư thấy không có người hiểu được ý mình, nên tự gạn lại: “Cứu cánh thế nào?” Lại không ai làm gì được, Sư tự nói: “Cây gậy tức lật vác ngang chẳng đoái đến người, đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn.” Ý này lại thế nào? Hãy nói nơi nào là chỗ đến? Quả là trong câu có mắt, ngoài lời có ý, tự đứng tự ngã, tự buông tự thâu. Há chẳng thấy tôn giả Nghiêm Dương đi đường gặp một vị tăng, liền đưa cây gậy lên hỏi: “Là cái gì?” Tăng thưa: “Chẳng biết!” Tôn giả nói: “Một cây gậy cũng chẳng biết.” Tôn giả lại lấy cây gậy khơi dưới đất một lỗ, hỏi: “Lại biết chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng biết!” Tôn giả nói: “Cái lỗ cũng chẳng biết.” Tôn giả lấy cây gậy để trên vai nói: “Hội chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng hội!” Tôn giả nói: “Cây gậy tức lật vác ngang chẳng đoái đến người, đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn.”

Cổ nhân đến đây vì sao không chịu trụ? Tuyết Đậu có tụng:

Ai đương cơ?

Nêu chẳng lâm, lại ít có.

Phá sập cao vót, nung chảy huyền vi.

Trùng quan từng rộng mở,

Tác giả chưa đồng về.

Thỏ ngọc chọt tròn chọt khuyết,

Quạ vàng tự bay chẳng bay.

*Lão Lô chẳng biết đi đâu tá,
Mây trắng nước trôi cùng luyến lưu.*

Bởi có sao? Sơn tăng nói: “Sau ót thấy má, chớ cho qua lại, vừa khởi suy tính liền là trong núi đen hang quỷ làm kế sống.” Nếu thấy được triệt, tin được đến, ngàn người muôn người bủa vây, tự nhiên không thể chặn đứng được, động đến chạm đến tự nhiên có chết có sống. Tuyết Đậu hiểu được ý kia nói, thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn, mới tạo thành tụng. Cần biết chỗ rơi, xem tụng của Tuyết Đậu:

Tụng:

*Nhãn lý trần sa nhĩ lý thổ
Thiên phong vạn phong bất khăng trụ
Lạc hoa lưu thủy thái mang mang
Dịch khởi mi mao hà xứ khứ?*

Dịch:

**Bụi cát trong mắt, đất lỗ tai
Ngàn ngọn muôn ngọn chẳng chịu dừng
Hoa rơi nước chảy mênh mang quá
Vạch đứng lông mày xem về đâu?**

Giải tụng:

Tuyết Đậu tụng thật hay có chỗ chuyển thân, chẳng giữ một góc. Liền nói *Bụi cát trong mắt, đất lỗ tai*, câu tụng này ý nói Am chủ Liên Hoa Phong khi thiên khách đến thì trên không có chỗ vin,

dưới bật chính mình, trong tất cả thời như khờ tợ dại. Nam Tuyên nói: “Người học đạo như kẻ si độn cũng khó được.” Thiên Nguyệt thi: “Thường nhớ lời hay của Nam Tuyên, như kia si độn vẫn còn ít.” Pháp Đăng nói: “Người nào biết ý này, khiến ta nhớ Nam Tuyên.” Nam Tuyên lại nói: “Bảy trăm cao tăng trọn là người hiểu Phật pháp, duy ông cư sĩ Lư chẳng hiểu Phật pháp, chỉ hiểu đạo thôi, vì thế được y bát của Ngũ Tổ.” Hãy nói Phật pháp với đạo cách nhau xa gần?

Tuyệt Đậu niêm: “Trong mắt dính cát chẳng được, trong tai dính nước chẳng được. Nếu có kẻ tin được đến, nắm được đứng, chẳng bị người lừa thì lời dạy của Phật tổ có khác gì tiếng khua bát. Mồi treo dây bát trên cao, bẻ gậy bỏ, chỉ giữ một kẻ đạo nhân vô sự.” Lại nói: “Trong mắt để được núi Tu-di, trong tai chứa được nước biển cả, bậc này chịu người thương lượng. Lời dạy của Phật tổ như rồng gặp nước, như cọp tựa núi, lại nên quảy dây bát, vác cây gậy, cũng là một kẻ đạo nhân vô sự.” Lại nói: “Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, nhiên hậu không còn dính dáng gì.”

Trong ba vị đạo nhân vô sự, cốt chọn một người làm thầy, chính là người có khả năng đúc sắt thành dụng cụ. Vì sao? Vì người này gặp cảnh giới ác hoặc gặp cảnh giới kỳ đặc, đến trước mắt thấy đều giống như mộng, chẳng biết có sáu căn, cũng chẳng biết có sáng chiều. Dù cho đến được điền địa này, tối kỵ giữ tro lạnh lửa tắt, thảng vào chỗ tối mờ mịt; phải có một con đường chuyển thân mới được.

Cổ nhân nói: “Chớ giữ núi lạnh cỏ xanh lạ, ngồi trong mây trắng tông chẳng khéo.” Vì thế, Am chủ Liên Hoa Phong nói “vì kia đường sá chẳng đặc lực”, phải là đạp trên ngàn ngọn muôn ngọn mới được. Hãy nói, bảo cái gì là ngàn ngọn muôn ngọn? Tuyết Đậu chỉ thích Sư nói “cây gậy tức lật vác ngang chẳng đoái đến người, đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn”, vì đó tưng ra. Hãy nói đi chỗ nào? Lại có biết được chỗ đi chẳng?

Câu *Hoa rơi nước chảy mênh mang quá*, hoa rơi loạn xạ, nước chảy mênh mang. Người có cơ điện chớp, trước mắt là cái gì? Câu *Vạch đứng lông mày xem về đâu*, vì sao Tuyết Đậu cũng chẳng biết đi nơi nào? Như sơn tăng nói: Cây phát tử đưa khi nầy, thử nói hiện giờ ở chỗ nào? Các ông nếu thấy được cùng Am chủ Liên Hoa Phong đồng tham. Nếu chưa thấy được thì dưới ba cây đòn tay, trước cái đơn bảy tấc, thử tham cứu tường tận xem?



TẮC 26

**BÁ TRƯỞNG
NGỒI RIÊNG NGỌN ĐẠI HÙNG**

Công án:

Tăng hỏi Bá Trượng: “Thế nào là việc kỳ đặc?” Bá Trượng đáp: “Ngồi riêng ngọn Đại Hùng.” Tăng lễ bái. Bá Trượng liền đánh.

Giải thích:

Gặp cơ đủ mắt chẳng đoái nguy vong, cho nên nói chẳng vào hang cọp đâu được cọp con. Bá Trượng bình thường dường như cọp thêm cánh. Vị tăng này cũng chẳng sợ chết sống, dám vượt râu cọp, nên hỏi thế nào là việc kỳ đặc? Ông tăng này đã đủ con mắt sáng, nên Bá Trượng cho ông gánh vác, nói “Ngồi riêng núi Đại Hùng”. Ông liền lễ bái. Thiên tăng phải biện biệt ý trước khi hỏi mới được. Vị tăng này lễ bái cùng việc

lễ bái hàng ngày chẳng đồng, phải là người đủ mắt sáng mới được. Chớ đem gan mật bình sinh trút cho người, biết nhau lại như chẳng biết nhau.

Chỉ xem vị tăng hỏi: “Thế nào là việc kỳ đặc?” Bá Trượng nói: “Ngồi riêng núi Đại Hùng.” Tăng lễ bái, Bá Trượng liền đánh. Xem kia buông đi đồng thời đều phải, thâu lại thì quét sạch dấu vết. Hãy nói vị tăng liền lễ bái, ý chỉ thế nào? Nếu bảo là tốt, tại sao Bá Trượng lại đánh ông? Nếu bảo là chẳng tốt, ông lễ bái có chỗ nào chẳng được? Đến đây phải biết hay dở, rành trắng đen, đứng trên ngàn ngọn núi mới được. Vị tăng này liền lễ bái, giống như vuốt râu cọp, chỉ giành chỗ chuyển thân. May gặp Bá Trượng có con mắt tại đánh môn, trong tay có thần phù chiếu thấu bốn thiên hạ, biện rõ lai phong, cho nên liền đánh. Nếu là kẻ khác thì không làm gì được y. Vị tăng này lấy cơ đầu cơ, dùng ý dẹp ý, cho nên lễ bái.

Như Nam Tuyên nói: “Canh ba đêm qua Văn-thù Phổ Hiền khởi Phật kiến, pháp kiến, cho mỗi vị hai mươi gậy, đày đến hai ngọn núi Thiết Vi.” Triệu Châu ra chúng thưa: “Gậy của Hòa thượng bảo ai ăn?” Nam Tuyên nói: “Vương lão sư có lỗi gì?” Triệu Châu liền lễ bái.

Bạc tông sư bình thường chẳng thấy chỗ thọ dụng, vừa gặp lúc đương cơ nêu ra, tự nhiên sống linh động. Ngũ Tổ tiên sư thường nói: “Giống như trước ngựa giao đấu, ông chỉ thường tập thấy nghe thanh sắc đồng thời đoạn dứt, nắm được đứng, làm được chủ, mới thấy Bá Trượng kia.” Hãy nói khi buông ra phải làm sao? Xem Tuyết Đậu tụng.

Tụng:

*Tổ ước giao trì thiên mã câu
Hóa môn thư quyện bất đồng đồ
Điện quang thạch hỏa tồn cơ biến
Kham tiểu nhân lai loát hồ tu.*

Dịch:

**Đất Tổ danh lừng thiên mã câu
Cuộn bày cửa hóa chẳng đồng đường
Điện quang đá nháng còn cơ biến
Cười ngất người kia vượt râu hùm.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu thấy tốt mới tụng ra. Thiên mã câu là con ngựa chạy một ngày một ngàn dặm, chạy dọc chạy ngang nhanh như bay. Tuyết Đậu tụng ý nói Bá Trượng ở trong đất Tổ, bên đông chạy sang bên tây, bên tây chạy sang bên đông, một qua một lại, bảy dọc tám ngang, toàn không chút ngại giống như thiên mã câu. Khéo hay qua lại mới thấy chỗ tự do, đó là được đại cơ đại dụng của Mã Tổ. Có vị tăng hỏi Mã Tổ: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Mã Tổ liền đánh, nói: “Nếu ta chẳng đánh người thì người trong thiên hạ sẽ cười ta.” Tăng lại hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?” Mã Tổ bảo: “Lại gần đây, vì ông nói.” Tăng lại gần, Mã Tổ tát vào tai, nói: “Sáu tai chẳng đồng mưu.”

Thế là đủ thấy ngài được tự do tự tại. Trong chỗ dựng lập hóa môn, hoặc bày ra hoặc cuộn lại. Có khi bày chẳng ở chỗ cuộn, có khi cuộn chẳng ở chỗ bày, có khi cuộn bày đều chẳng còn. Vì thế nói đồng đường mà chẳng đồng dấu. Câu tụng này là nói Bá Trượng có được thủ thuật ấy.

Tuyết Đậu tụng *Điện quang đá nháng còn cơ biến*”, là nói vị tăng này như làn điện chớp, tợ chọi đá nháng lửa, chỉ ở trong phút giây cơ biến. Nham Đầu nói: “Buông vật là thượng, theo vật là hạ.” Nếu luận về pháp chiến, mỗi mỗi phải ở chỗ chuyển. Tuyết Đậu nói: “Bánh xe từng chưa chuyển, chuyển ắt chạy hai đầu.” Nếu chuyển chẳng được, có dùng vào chỗ nào? Bậc đại trượng phu phải biết chút cơ biến mới được. Người nay chỉ quản cung ứng chỗ mong muốn của người, bị người xỏ lỗ mũi, biết bao giờ xong.

Vị tăng này ở trong chỗ điện xẹt lửa nháng khéo được cơ biến, liền lễ bái. Tuyết Đậu tụng *Cười ngất người kia vượt râu hùm*, nói Bá Trượng như con cọp to, cười ngất vị tăng này đến vượt râu cọp.



TÁC 27

VÂN MÔN THÂN BÀY GIÓ THU

Lời dẫn:

Hỏi một đáp mười, nêu một rõ ba, thấy thỏ thả chim ưng, nhân gió thổi lửa, chẳng tiếc lông mày hãy gác lại, như khi vào hang cọp thì thế nào, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Vân Môn: “Khi lá rụng cành khô thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu.”

Giải thích:

Nếu nhằm trong ấy tiến được mới thấy chỗ vì người của Vân Môn. Kia nếu chẳng được thế, vẫn như xưa là kẻ chỉ nai cho là ngựa, mất mờ tai điếc, người nào đến cảnh giới này? Hãy nói Vân Môn đáp thoại cho người hay vì người thù xương? Nếu nói đáp thoại cho người là nhận lầm trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định).

Nếu nói vì người thù xướng thì nào có dính dáng. Đã chẳng thế ấy, cứu cánh thế nào? Nếu ông thấy được thấu thì lỗ mũi thiên tăng chẳng nhọc một cái véo. Kia nếu chẳng được thế, như xưa đi thẳng vào trong hang quỷ.

Phàm là người dựng lập tông thừa, phải là toàn thân gánh vác, chẳng tiếc lông mày, nhằm miệng cọp nằm ngang, mặc nó lôi ngang kéo dọc. Nếu chẳng như thế đâu thế vì người được. Ông tăng này đặt câu hỏi thật là hiểm hóc, nếu lấy việc tầm thường nhìn ông chỉ giống một vị tăng nhàn rỗi. Nếu căn cứ vào dưới cửa thiên tăng, trong chỗ mạng mạch mà xem, quả thật có chỗ diệu. Thử nói lá rụng cành khô là cảnh giới của người nào? Trong mười tám lối hỏi, lối hỏi này là “Biện chủ”, cũng gọi là “Tá sự vấn”. Vân Môn chẳng dèi đổi một mảy tơ, chỉ nhằm ông nói “Thân bày gió thu”. Đáp rất hay, cũng chẳng cô phụ câu hỏi của người. Bởi vì chỗ hỏi kia có mắt sáng, chỗ đáp cũng đúng đắn. Người xưa nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.” Nếu là tri âm, nói ra liền biết chỗ rơi. Nếu ông nhằm trong ngữ mạch của Vân Môn mà tìm thì lầm rồi. Chỉ là trong câu của Vân Môn, phần nhiều thích gợi tình giải của người. Nếu dùng tình giải hiểu, chưa khỏi vùi lấp con cháu của ta.

Vân Môn thích cười ngựa giặc đuổi giặc như thế. Đâu chẳng thấy tăng hỏi: “Thế nào là chỗ phi tư lương?” Vân Môn đáp: “Thức tình khó lường.” Vị tăng này hỏi: “Khi lá rụng cành khô thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu.” Trong câu quả thật chặt đứt chỗ trọng yếu, chẳng thông phàm thánh, phải hiểu Sư cử một rõ ba,

cử ba rõ một. Nếu ông trong ba câu đó mà tìm thì nhỏ tên sau ót. Trong một câu của Sư phải đủ ba câu: Hàm cái càn khôn, Tùy ba trục lãng, Cát tiết chúng lưu; tự nhiên thích hợp. Văn Môn trong ba câu, hãy nói dùng câu nào tiếp người, thử biện xem?

Tụng:

*Vấn ký hữu tông
Đáp diệc du đồng
Tam cú khả biện
Nhất thốc liêu không.
Đại dã hệ lương tiêu tấp tấp
Trường thiên hệ sơ vũ mông mông.
Quân bất kiến
Thiếu Lâm cửu tọa vị quy khách
Tịnh y Hùng Nhĩ nhất tùng tùng.*

Dịch:

**Hỏi đã có tông
Đáp cũng vẫn đồng
Ba câu khá biện
Một mũi bãng không.
Đồng rộng chừ vèo vèo gió mát
Trời dài chừ lấm tẩm mưa thưa.
Anh chẳng thấy
Thiếu Lâm ngồi lâu khách chưa về
Lặng nường Hùng Nhĩ một rặng tùng.**

Giải tụng:

Người xưa nói: “Nương lời cần hiểu tông, chớ tự lập quy củ.” Lời nói người xưa không rõ, nên nói phạm hỏi việc cần biết chút ít tốt xấu, nếu chẳng biết tôn ty đi đến, chẳng biết chạm tịnh, tha hồ nói loạn, có chỗ nào lợi ích. Phạm phát lời nhả hơi phải như cái kìm cái nhíp, có móc có khóa, phải là tương tục chẳng đứt mối được. Vị tăng này chỗ hỏi có tông chỉ, Vân Môn chỗ đáp cũng vậy. Vân Môn bình thường dùng ba câu tiếp người, đây là cực tặc.

Tuyệt Đâu tụng công án này với tụng công án của Đại Long tương tự. *Ba câu khá biện*, trong một câu đủ ba câu, nếu biện được thì thoát ngoài ba câu. *Một mũi bãng không*, chữ “thốc” là mũi tên bắn đi rất xa, phải chú mắt nhìn nhanh mới thấy. Nếu thấy được rõ ràng có thể dưới một câu khai triển cả đại thiên sa giới.

Đến đây đã tụng xong. Tuyệt Đâu có dư tài, triển khai tụng ra: *Đông rộng chừ vèo vèo gió mát, trời dài chừ lấm tẩm mưa thưa*. Hãy nói là tâm hay cảnh, là huyền hay diệu? Người xưa nói: “Pháp pháp chẳng ẩn tàng, xưa nay thường hiển lộ.” Tăng hỏi: “Khi lá rụng cành khô thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu.” Tuyệt Đâu ý chỉ làm một cảnh, như hiện nay trước mắt gió phát phát, chẳng phải gió Đông Nam tức gió Tây Bắc, cần phải hiểu thế ấy mới được. Nếu ông khởi hiểu thiền đạo, liền không dính dáng.

Anh chẳng thấy, Thiếu Lâm ngôi lâu khách chưa về, khi tổ Đạt-ma chưa về Tây thiên, chín năm ngôi xây mặt vào vách lặng yên. Đây là “Lá rụng cành khô” hay “Thân bày gió thu”? Nếu nằm trong đây, đem tất cả phàm thánh xưa nay cùng càn khôn đại địa nhồi thành một khối, mới thấy rõ chỗ vì người của Vân Môn, Tuyết Đậu.

Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng, Hùng Nhĩ tức là Thiếu Lâm tại Tung Sơn ở Tây Kinh. Phía trước núi có ngàn vạn lớp tùng, sau núi cũng có ngàn vạn lớp tùng. Các ông nằm chỗ nào thấy? Lại thấy chỗ Tuyết Đậu vì người chẳng? Cũng là rùa linh lê đuôi.



TẮC 28

NAM TUYỀN PHÁP CHẲNG NÓI

Công án:

Nam Tuyền đến tham vấn hòa thượng Niết Bàn ở núi Bá Trượng. Bá Trượng hỏi: “Từ trước chư thánh lại có pháp chẳng vì người nói chẳng?” Nam Tuyền đáp: “Có.” Bá Trượng hỏi: “Thế nào là pháp chẳng vì người nói?” Nam Tuyền đáp: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.” Bá Trượng bảo: “Nói rồi vậy.” Nam Tuyền hỏi: “Con chỉ thế ấy, Hòa thượng thế nào?” Bá Trượng bảo: “Ta chẳng phải đại thiện tri thức, đâu biết có nói chẳng nói.” Nam Tuyền thưa: “Con chẳng hội.” Bá Trượng bảo: “Ta rất vì ông nói xong.”

Giải thích:

Đến đây cũng chẳng cần tức tâm chẳng tức tâm, chẳng cần phi tâm chẳng phi tâm, thẳng đó từ đầu

đến chân một sợi lông mày cũng không, còn được đôi chút. Tức tâm phi tâm, thiên sư Thọ cho đó là biểu thuyên và giá thuyên.

Hòa thượng Niết Bàn tức là thiên sư Pháp Chánh, khi xưa ở Bá Trượng làm Tây Đường, bảo chúng khai điền vì nói đại nghĩa. Khi ấy, Nam Tuyên đã gặp Mã Tổ xong, chỉ cần đến các nơi để quyết trạch. Bá Trượng đặt câu hỏi rất khó đáp: “Từ trước chư thánh lại có pháp chẳng vì người nói chẳng?” Nếu là sơn tăng chỉ bịt tai đi ra, xem ông già này một trường bối rồi. Nếu là hàng tác gia, thấy Sư hỏi thế ấy liền biết phá được. Nam Tuyên cứ chõ thấy đáp: “Có.” Cũng là Mạnh Bát Lang!

Bá Trượng bèn đem lằm đến lằm, theo sau nói: “Thế nào là pháp chẳng vì người nói?” Nam Tuyên đáp: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.” Lão này mãi ngấm mặt trăng trên trời, bỏ rơi hạt châu trong tay. Bá Trượng bảo: “Nói rồi vậy.” Đáng tiếc thay! Vì kia chú phá. Ngay khi ấy chỉ nhằm xương sống mà đánh, cho kia biết đau nhức. Tuy nhiên như thế, ông hãy nói chõ nào là chõ nói rồi? Cứ chõ thấy của Nam Tuyên “chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật” là chưa từng nói đến. Thử hỏi các ông, tại sao lại bảo “Nói rồi”? Dưới lời của Sư không có dấu vết. Nếu bảo Sư chẳng nói, vì sao Bá Trượng lại nói thế ấy?

Nam Tuyên là người biến thông, liền theo sau đẩy một cái, nói: “Con chỉ thế ấy, Hòa thượng lại thế nào?” Nếu là kẻ khác chưa khỏi bối rồi, đầu ngơ

Bá Trọng là hàng tác gia, chỗ đáp quả thật kỳ đặc, liền nói: “Ta chẳng phải là đại thiện tri thức, đâu biết có nói không nói.” Nam Tuyên thưa: “Con chẳng hội.” Thế là Sư hội rồi mà nói chẳng hội hay thật không hội? Bá Trọng bảo: “Ta quả thật đã vì ông nói xong.” Hãy nói chỗ nào là chỗ nói? Nếu là kẻ nghịch bèn thì cả hai lấm lem sinh lây. Nếu cả hai đều là tác gia thì như gương sáng trên đài. Kỳ thật phần trước cả hai đều tác gia, phần sau cả hai đều bỏ qua. Nếu là người có đủ mắt thì rõ ràng nghiệm lấy.

Hãy nói làm sao nghiệm kia? Xem Tuyết Đậu tụng.

Tụng:

*Tổ Phật từng lai bất vị nhân
 Nạp tăng kim cổ cạnh đầu tẩu
 Minh cảnh đương đài liệt tượng thù
 Nhất nhất diện nam khán Bắc đầu
 Đầu bình thù, vô xứ thảo
 Niêm đắc tử không, thất khước khẩu.*

Dịch:

**Tổ Phật xưa nay chẳng vì người
 Thiên tăng kim cổ đua nhau chạy
 Gương sáng trên đài tướng khác bày
 Mỗi mỗi hướng nam nhìn Bắc đầu
 Chuôi sao đuổi, không chỗ tìm
 Nắm được lỗ mũi, mất đi miệng.**

Giải tụng:

Ông già Thích-ca ra đời bốn mươi chín năm chưa từng nói một lời, trước từ nước Quang Diệu sau đến sông Bạt-đề, ở trong khoảng giữa chưa từng nói một lời. Nói thế ấy là có nói hay chẳng nói? Như hiện nay đây Long cung tràn Hải tạng, làm sao bảo chẳng nói? Hãy nghe Tu sơn chủ nói: “Chư Phật chẳng xuất thế, bốn mươi chín năm nói, Đạt-ma chẳng Tây sang, Thiếu Lâm có diệu quyết.” Lại nói: Chư Phật chẳng từng ra đời, cũng không một pháp cho người, chỉ xem tâm chúng sanh, tùy cơ hợp bệnh cho thuốc, bày phương tiện, nên có ba thừa mười hai phần giáo. Kỳ thật Phật tổ từ xưa đến nay chưa từng vì người nói. Chỉ cái không vì người, phải khéo tham cứu tường tận. Sơn tăng thường nói: “Nếu là thêm một câu, ném ngọc ngà như đường mật, chín chắn xem ra quả là độc dược. Nếu nhằm xương sống đánh, nhằm miệng vả, đẩy ra ngoài, mới là thân thiết vì người.”

Thiền tăng xưa nay đua nhau chạy, khắp nơi phải cũng hỏi, chẳng phải cũng hỏi, hỏi Phật, hỏi Tổ, hỏi hướng thượng hướng hạ. Tuy nhiên như thế, nếu chưa đến điền địa này, cũng không thể thiếu được, như Gương sáng trên đài tượng khác bày, chỉ cần một câu có thể biện được rõ ràng. Người xưa nói: Vạn tượng sum la là sở ẩn của một pháp. Lại nói: Sum la và vạn tượng thấy ở trong ấy tròn đầy. Đại sư Thần Tú nói: “Thân là cây bồ-đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn phải lau chùi, chớ để dính bụi bặm.” Ngài Đại Mãn bảo: “Ông chỉ ở ngoài cửa.” Tuyết Đậu nói thế ấy, hãy nói ở trong cửa hay ở ngoài cửa?

Cả thấy các ông mỗi người có một tấm gương xưa, sum la vạn tượng dài ngắn vuông tròn, mỗi mỗi đều hiển hiện ở trong đó. Nếu ông đến chỗ dài ngắn mà hiểu, rốt cuộc dò tìm chẳng được. Thế nên, Tuyết Đậu nói: *Gương sáng trên đài tượng khác bày, lại phải là Mỗi mỗi hướng nam nhìn Bắc đẩu*. Đã là hướng Nam tại sao lại xem Bắc đẩu? Nếu thế ấy hội được, mới thấy chỗ Bá Trượng, Nam Tuyên thấy nhau. Hai câu này là tụng chỗ Bá Trượng đẩy tạt qua, nói: “Ta chẳng phải đại thiện tri thức, đâu biết có nói không nói.”

Tuyết Đậu tụng đến đây bị rơi vào nước chết, ngại người hiểu lầm, liền đề khởi lên: Chính nay trước mắt *chuôi sao đuôi*, ông lại đến *chỗ nào tìm*? Ông vừa *nắm được lỗ mũi, mất đi miệng*, nắm được miệng mất đi lỗ mũi rồi vậy.



TẮC 29

ĐẠI TÙY THEO KIA ĐI

Lời dẫn:

Cá lội nước đục, chim bay lông rụng, biện rõ chủ khách, phân rành trắng đen. Giống như gương sáng tại đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, bày thanh hiển sắc. Hãy nói vì sao như thế, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Đại Tù: “Kiếp hỏa cháy rục đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?”
Đại Tù đáp: “Hoại.” **Tăng hỏi:** “Thế thì theo kia đi?” **Đại Tù đáp:** “Theo kia đi.”

Giải thích:

Hòa thượng Chơn Như ở Đại Tù kế thừa thiên sư Đại An. Sư người huyện Diêm Đình, Đông Xuyên,

đi tham vấn hơn sáu mươi vị thiện tri thức. Xưa khi ở trong hội Quy Sơn, Sư làm đầu bếp, một hôm Quy Sơn hỏi: “Con ở đây mấy năm mà không biết đặt một câu hỏi xem thế nào?” Sư thưa: “Bảo con hỏi cái gì mới được?” Quy Sơn bảo: “Sao con chẳng hỏi thế nào là Phật?” Sư liền lấy tay bịt miệng Quy Sơn. Quy Sơn nói: “Người về sau tìm một người quét đất cũng không.” Sau Sư trở về Đông Xuyên, trước cất quán trà trên con đường lên núi Bằng Khẩu để tiếp đãi người qua lại, đến ba năm.

Sau Sư khai đường dạy chúng, trụ ở Đại Tuyền. Có vị tăng hỏi: “Kiếp hỏa cháy rục đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?” Vị tăng này chỉ y cứ vào kinh điển đến hỏi. Trong kinh nói: “Thành trụ hoại không, khi kiếp tam tai dậy khởi hoại đến cõi trời Tam thiên.” Vị tăng này xưa nay chưa biết chỗ rơi của thoại đầu. Hãy nói “cái này” là gì? Nhiều người khởi tình giải nói: “Cái này là bản tánh của chúng sanh.” Đại Tuyền nói: “Hoại.” Vị tăng hỏi: “Thế ấy thì theo kia đi?” Đại Tuyền đáp: “Theo kia đi.” Chỉ cái này bao nhiêu người tình giải dò tìm chẳng được. Nếu nói theo kia đi thì ở chỗ nào? Nếu nói chẳng theo kia đi thì lại làm sao? Chẳng thấy nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.”

Sau có vị tăng hỏi Tu sơn chủ: “Kiếp hỏa cháy rục đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?” Tu Sơn Chủ đáp: “Chẳng hoại.” Tăng hỏi: “Vì sao chẳng hoại?” Tu Sơn Chủ đáp: “Vì đồng với đại thiên.” Hoại cũng bít lấp chết người, chẳng hoại cũng bít lấp chết người.

Vị tăng kia đã chẳng hiểu lời nói của Đại Tỳ, song y chẳng ngại lấy việc này làm niệm, mang nghi vấn thẳng đến núi Đầu Tử ở Thư Châu. Đầu Tử hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Tăng thưa: “Núi Đại Tỳ ở Tây Thục.” Đầu Tử hỏi: “Đại Tỳ có ngôn cú gì?” Tăng liền nhắc lại lời hỏi trước. Đầu Tử thắp hương lễ bái nói: “Tây Thục có cổ Phật ra đời, ông nên trở lại mau.” Vị tăng trở về đến Đại Tỳ thì Đại Tỳ đã tịch. Vị tăng này một trường bối rồi. Sau, đời Đường có vị tăng Cảnh Tuân đề Đại Tỳ:

*Liễu nhiên vô biệt pháp
Thùy đạo ấn Nam Năng
Nhất cú tùy tha ngữ
Thiên sơn tẩu nạp tăng.
Cùng hàn minh thế điệp
Quý dạ lễ khám đăng
Ngâm bãi cô song ngoại
Bồi hồi hận bất thăng.*

Dịch:

*Rõ ràng không pháp khác
Ai nói ấn Nam Năng
Một câu nói theo kia
Thiên tăng chạy ngàn núi.
Đế lạnh kêu đóng lá
Quý đêm lễ đèn thờ
Ngâm xong ngoài song lẻ
Bồi hồi hận chẳng cùng.*

Vì thế, dưới đây Tuyết Đậu dẫn hai câu này tụng ra. Hiện nay chẳng được khởi hiểu hoại, cũng chẳng được khởi hiểu không hoại, cứu cánh hiểu thế nào? Mau để mắt xem!

Tụng:

*Kiếp hỏa quang trung lập vấn đoan
Nạp tăng du trệ lưỡng trùng quan
Khả lân nhất cú tùy tha ngữ
Vạn lý khu khu độc vãng hoàn.*

Dịch:

**Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu
Thiền tăng còn kẹt hai trùng quan
Đáng thương chỉ một lời theo đấy
Muôn dặm nhọc nhằn riêng tới lui.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu đương cơ tụng ra, trong câu có chỗ xuất thân. *Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu, thiền tăng còn kẹt hai trùng quan*, chỗ hỏi của vị tăng trước ôm ấp hoại cùng chẳng hoại là kẹt hai tầng cống. Nếu là người được thì nói hoại cũng có chỗ xuất thân, nói chẳng hoại cũng có chỗ xuất thân.

Hai câu *Đáng thương chỉ một lời theo đấy, muôn dặm nhọc nhằn riêng tới lui*, tụng vị tăng mang câu hỏi đến Đầu Tử, lại trở về Đại Tùy, đáng gọi là muôn dặm nhọc nhằn.



TẮC 30

TRIỆU CHÂU CỬ CẢI TO

Công án:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Được nghe Hòa thượng thân kiến Nam Tuyên phải chăng?” Triệu Châu đáp: “Ở Trấn Châu phát xuất cử cải to.”

Giải thích:

Vị tăng này cũng thuộc hạng tham cứu lâu, trong câu hỏi quả là có mắt. Đâu ngờ Triệu Châu là hàng tác gia, liền đáp: “Ở Trấn Châu phát xuất cử cải to.” Đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Lão này giống như kẻ cướp giỏi, ông vừa mở miệng liền móc tròng mắt của ông. Nếu là kẻ đặc đạt anh linh, ngay đó nhằm trong khoảng đá nháng điện xẹt, vừa nghe nêu lên ngay đó liền đi. Nếu là lạng nghĩ dừng suy chẳng khỏi tan thân mất mạng.

Ở Giang Tây, Trưng Tán Thánh phán bảo đó là hỏi đông đáp tây, nói là chẳng đáp thoại, chẳng vào lòng bầy của người. Nếu hiểu thế ấy đâu thể được. Viễn Lục Công nói: “Đây là lời bàng miết (lời mé bên), nằm trong cửa đối.” Nếu hiểu thế ấy, khi mộng cũng chưa mộng thấy, lại còn liên lụy Triệu Châu.

Có người nói: “Ở Trấn Châu từ xưa đến giờ sản xuất củ cải to, mọi người đều biết, Triệu Châu từ khi đến tham kiến Nam Tuyền mọi người đều biết. Vị tăng này đến hỏi: Được nghe Hòa thượng thân kiến Nam Tuyền phải chăng? Vì thế Triệu Châu dùng Trấn Châu xuất phát củ cải to để đáp.” Hiểu thế thật là không dính dáng. Trọn chẳng được hiểu thế ấy, cứu cánh làm sao hiểu? Nhà mỗi người tự có đường thấu trời.

Đâu chẳng thấy có vị tăng hỏi Cửu Phong: “Được nghe Hòa thượng thân kiến Diên Thọ phải chăng?” Cửu Phong đáp: “Trước núi mạch chín chưa?” Đây hợp với lời Triệu Châu đáp cho vị tăng, giống như hai cái chùy sắt không lỗ. Lão Triệu Châu là người vô sự, ông nhẹ nhẹ hỏi đến, liền móc tròng mắt ông. Nếu là người “tri hữu” nhai kỹ thấy thú vị. Nếu là người “chẳng tri hữu” giống như ngón nuốt trái táo.

Tụng:

Trấn Châu xuất đại la bặc

Thiên hạ nạp tăng thủ tắc

*Chỉ tri tự cố tự kim
 Tranh biện học bạch ô hắc
 Tặc! Tặc!
 Nạp tăng tỹ không tăng niêm đắc.*

Dịch:

**Trấn Châu sản xuất củ cải
 Thiên tăng khắp nơi giữ tắc
 Chỉ biết tự xưa tự nay
 Nào biện quạ đen hạc trắng
 Giặc! Giặc!
 Lỗ mũi thiên tăng từng nắm được.**

Giải tụng:

Câu *Trấn Châu sản xuất củ cải*, nếu ông chấp đó làm cực tắc sớm đã làm rồi. Người xưa nắm tay tiến lên núi cao chưa khỏi kẻ bàng quan cười. Mọi người đều biết nói cái này là cực tắc, mà cứu cánh không biết chỗ cực tắc. Vì thế Tuyết Đậu nói *Thiên tăng khắp nơi giữ tắc, chỉ biết tự xưa tự nay, nào biện quạ đen hạc trắng*. Tuy biết người nay đáp thế ấy, người xưa cũng đáp thế ấy, mà đâu từng phân biệt trắng đen. Tuyết Đậu nói cũng cần phải đến trong khoảng đá nháng điện xẹt, biện biệt quạ đen hạc trắng mới được.

Công án đến đây tụng xong. Tuyết Đậu xuất ý nhằm chỗ sống linh động và nhằm các ông nói

Giặc! Giặc! Lỗ mũi thiên tăng từng nắm được. Chư Phật ba đời cũng là giặc, Tổ sư nhiều đời cũng là giặc, khéo hay làm giặc móc tròng mắt người, mà chẳng động tay chân, chỉ riêng một Triệu Châu. Hãy nói chỗ nào là chỗ Triệu Châu khéo làm giặc? Trấn Châu xuất phát củ cải to.



TẮC 31

MA CỐC CÂM GẬY NHIỀU GIƯỜNG

Lời dẫn:

Động thì bóng hiện, giác thì băng sanh. Nếu không động không giác chưa khởi vào hang chồn hoang. Tin được đến, thấu được tột, không còn mảy tơ chướng ngại, như rồng gặp nước, thợ cạo tựa núi. Buông đi thì ngói gạch sanh quang, nắm lại thì vàng ròng mất sắc, công án cổ nhân chưa khởi phủ che. Hãy nói bình luận bên việc gì, thử cử xem?

Công án:

Ma Cốc chống gậy đến Chương Kinh, đi nhiều giường thiên ba vòng, giộng tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Chương Kinh nói: “Phải! Phải!” (Tuyệt Đậ trước ngữ: Lâm!) Ma Cốc lại đến Nam Tuyên, đi nhiều giường thiên ba vòng,

giọng tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Nam Tuyên nói: “Chẳng phải! Chẳng phải!” (Tuyệt Đậ trước ngữ: Lầm!) Ma Cốc nói: “Chương Kính nói phải, tại sao Hòa thượng nói chẳng phải?” Nam Tuyên nói: “Chương Kính tức phải, còn ông chẳng phải, đây là bị sức gió chuyển, trợn thành bại hoại.”

Giải thích:

Cổ nhân đi hành khước trải khắp từng lâm, hẳn đem việc này làm niệm, cần biện rõ các vị Lão hòa thượng ngồi trên giường gỗ là đủ mát hay không đủ mát. Cổ nhân một lời nói khế hợp liền ở, một lời không khế hợp liền đi. Xem Ma Cốc đến Chương Kính, đi nhiều giường thiền ba vòng, giọng tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Chương Kính nói: “Phải! Phải!” Đao giết người, kiếm cứu người, phải là bốn phận kẻ tác gia. Tuyệt Đậ nói: “Lầm!” Rơi tại hai bên. Nếu ông đến hai bên hội là chẳng thấy ý Tuyệt Đậ. Ma Cốc đứng nghiêm nhiên là vì việc gì? Tuyệt Đậ vì sao lại nói lầm? Chỗ nào là chỗ lầm của Ma Cốc? Chương Kính nói phải, chỗ nào là chỗ phải? Tuyệt Đậ như ngồi đọc lời phán.

Ma Cốc mang chữ “phải” đến yết kiến Nam Tuyên. Như trước đi nhiều giường thiền ba vòng, giọng tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Nam Tuyên nói: “Chẳng phải, chẳng phải!” Đao giết người, kiếm cứu người, phải là bốn phận tông sư. Tuyệt Đậ nói: “Lầm!”

Chương Kinh nói phải phải, Nam Tuyên nói chẳng phải chẳng phải, lại là đồng hay khác? Phần trước phải, tại sao lại lầm? Phần sau nói chẳng phải, tại sao cũng lầm? Nếu nhằm dưới câu nói của Chương Kinh tiến được, tự cứu cũng chưa xong. Nếu nhằm dưới câu nói của Nam Tuyên tiến được, đáng làm thầy Phật tổ. Tuy nhiên thế ấy, hàng thiên tăng phải tự nhận mới được. Chớ nhằm miệng người biện biệt, Ma Cốc hỏi một loại, tại sao người nói phải, người nói chẳng phải? Nếu là người thông phương tác gia được đại giải thoát, ắt phải riêng có sanh nhai. Nếu là kẻ cơ cảnh chưa quên, quyết định mắc kẹt ở hai đầu này. Nếu cần biện rành cổ kim, cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ, phải rõ hai cái lầm này mới được.

Đến đoạn sau, Tuyết Đậu tụng cũng chỉ tụng hai cái lầm này. Tuyết Đậu cần nêu lên chỗ sống linh động, cho nên nói như thế. Nếu là kẻ dưới da có máu, tự nhiên chẳng nhằm trong ngôn cú khởi giải hội, chẳng nhằm trên cọc cột lừa khởi đạo lý. Có người nói: “Tuyết Đậu thay Ma Cốc hạ hai chữ lầm.” Thế có gì giao thiệp. Đâu chẳng biết người xưa trước ngữ là khóa chặt cửa trọng yếu, bên này cũng phải, bên kia cũng phải, cứu cánh chẳng ở hai bên. Tạng chủ Khánh nói: “Chống tích trượng, nhiều giường thiên, phải cùng chẳng phải đều lầm, kỳ thật cũng chẳng tại đây.” Ông đâu chẳng thấy, Vĩnh Gia đến Tào Khê yết kiến Lục Tổ, đi nhiều giường thiên ba vòng, giộng tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Lục Tổ quở: “Phàm người Sa-môn phải đủ

ba ngàn oai nghi tám muôn tế hạnh, Đại đức từ phương nào đến mà sanh đại ngã mạn?” Tại sao Lục Tổ lại nói kia sanh đại ngã mạn? Cái này chẳng nói phải, cũng chẳng nói không phải, phải cùng không phải đều là cọc cọt lừa. Chỉ có Tuyết Đậu hạ hai chữ lầm, còn gần đôi chút.

Ma Cốc nói: “Chương Kinh nói phải, tại sao Hòa thượng nói chẳng phải?” Lão này chẳng tiếc lông mày, vòng vo chẳng ít. Nam Tuyên nói: “Chương Kinh thì phải, còn ông chẳng phải.” Nam Tuyên đáng gọi thấy thỏ thả chim ưng. Tạng chủ Khánh nói: “Nam Tuyên dài dòng quá mức, chẳng phải thì thôi, lại còn nói thêm “Đây là bị sức gió chuyển, trọn thành bại hoại.” Kinh Viên Giác nói: “Nay thân ta đây do tứ đại hòa hợp, nên nói tóc lông móng răng, da thịt gân xương, tửy não bụi như đều thuộc về đất, nước miếng máu mủ đều thuộc về nước, hơi ấm thuộc lửa, động chuyển thuộc gió. Tứ đại mỗi cái rời ra, thân hư vọng này ở chỗ nào?” Ma Cốc cầm tích trượng đi nhiều giường thiền đã bị sức gió chuyển trọn thành bại hoại. Hãy nói cứu cánh phát minh việc tâm tông tại chỗ nào? Đến đây phải là kẻ sắt thép đúc thành mới được.

Đâu chẳng thấy tú tài Trương Chuyết tham vấn thiền sư Trí Tạng ở Tây Đường, hỏi: “Sơn hà đại địa là có hay không? Chư Phật ba đời là có hay không?” Trí Tạng đáp: “Có.” Trương Chuyết nói: “Lầm!” Trí Tạng hỏi: “Ông từng tham kiến vị nào đến?” Trương Chuyết nói: “Tham kiến hòa thượng Kính Sơn đến. Tôi có hỏi

lời gì, Kính Sơn đều nói không.” Trí Tạng bảo: “Ông có quyền thuộc gì?” Chuyết đáp: “Có một vợ quê, hai con khờ.” Trí Tạng lại hỏi: “Kính Sơn có quyền thuộc gì?” Chuyết đáp: “Kính Sơn là cổ Phật, Hòa thượng chớ phỉ báng ngài.” Trí Tạng bảo: “Đợi khi ông giống Kính Sơn sẽ nói tất cả không.” Trương Chuyết cúi đầu lặng thinh.

Phàm là bậc tông sư tác gia cần vì người mở niêm cõi trói nhỏ đỉnh tháo chốt, không thể chỉ giữ một bên, đẩy bên trái liền xoay bên phải, đẩy bên phải liền xoay bên trái. Xem Ngưỡng Sơn đến chỗ Trung Ấp tạ lễ thọ giới. Trung Ấp thấy đến, ở trên giường thiền vỗ tay nói: “Hòa thượng!” Ngưỡng Sơn liền sang đứng bên đông, lại sang đứng bên tây, lại sang đứng ở giữa, nhiên hậu tạ giới xong, lại lùi ra sau đứng. Trung Ấp hỏi: “Ở chỗ nào được tam-muội này?” Ngưỡng Sơn thưa: “Ở trên cái ấn Tào Khê gỡ được đem đến.” Trung Ấp hỏi: “Ông nói Tào Khê dùng tam-muội này tiếp người nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Tiếp Nhất Túc Giác.” Ngưỡng Sơn hỏi lại Trung Ấp: “Hòa thượng ở chỗ nào được tam-muội này?” Trung Ấp nói: “Ta ở chỗ Mã Tổ được tam-muội này.”

Nói thoại thế ấy, há chẳng phải là kẻ cử một rõ ba, thấy gốc biết ngọn. Long Nha dạy chúng nói: “Phàm người tham học phải thấu qua Phật tổ mới được. Hòa thượng Tân Phong nói: Thấy ngôn giáo của Tổ Phật như sanh oan gia, mới có phần tham học. Nếu thấu chẳng được bị Phật tổ lừa.” Có vị tăng ra hỏi:

“Tổ Phật lại có tâm lừa người sao?” Long Nha đáp: “Người nói sông hồ có tâm ngại người chằng?” Nói tiếp: “Sông hồ tuy không có tâm ngại người, chính vì thời nhân qua chằng được, cho nên sông hồ trở thành ngại người, chằng được nói sông hồ không ngại người. Tổ Phật tuy không có tâm lừa người, chính vì thời nhân thấu chằng được, Tổ Phật trở thành lừa người, cũng chằng được nói Tổ Phật không lừa người. Nếu thấu qua được Tổ Phật, người này tức qua Tổ Phật, phải là thể nhận được ý Tổ Phật, mới cùng hàng cổ nhân hưởng thượng đồng. Như chưa thấu được, dù học Phật học Tổ đến muôn kiếp, cũng không có ngày đạt được.” Tăng hỏi: “Làm sao khỏi bị Phật tổ lừa?” Long Nha đáp: “Phải tự ngộ đi!” Đến đây phải như thế mới được. Vì sao? Vì người phải vì cho tốt, giết người phải thấy máu. Nam Tuyên, Tuyết Đậu là loại người này mới dám niêm lộng.

Tụng:

Thử thác bỉ thác

Thiết kỵ niêm khước

Tứ hải lãng bình

Bách xuyên triều lạc.

Cổ sách phong cao thập nhị môn

Môn môn hữu lộ không tiêu sách

Phi tiêu sách

Tác giả hảo câu vô bệnh được.

Dịch:

Đây lâm kia lâm
Tối kỵ niêm lấy
Bốn biển sóng dừng
Trăm sông triều xuống.
Cổ sách phong cao mười hai cửa
Mỗi cửa có đường vào tịch mịch.
Chẳng tịch mịch
Tác giả thích câu thuốc không bệnh.

Giải tụng:

Bài tụng này giống hệt công án Đức Sơn đến yết kiến Quy Sơn. Trước đem công án lồng hai chuyển ngữ xỏ thành một xâu, nhiên hậu tụng ra. *Đây lâm kia lâm, tối kỵ niêm lấy*, ý Tuyết Đậu nói chỗ này một lâm, chỗ kia một lâm, tối kỵ niêm lấy, niêm lấy tức trái. Cần phải để hai chữ lâm như thế. *Bốn biển sóng dừng, trăm sông triều xuống*, quả là gió mát trăng trong. Nếu ông căn cứ hai chữ lâm hiểu được thì không còn việc gì, núi là núi, nước là nước, dài đó tự dài, ngắn đó tự ngắn, năm ngày một trận gió, mười ngày một cây mưa. Vì thế nói *Bốn biển sóng dừng, trăm sông triều xuống*.

Phần dưới tụng về Ma Cốc cầm gậy, *Cổ sách phong cao mười hai cửa*. Người xưa dùng roi làm sách (thúc tiến), nhà thiền lấy cây gậy làm sách (thúc tiến). Tây Vương mẫu trên hồ Dao Trì có mười hai cửa đỏ. Cổ sách tức là cây gậy, đầu gậy gió mát cao đến

mười hai cửa đở. Chỗ Thiên tử và Đế-thích ở mỗi cái có mười hai cửa đở. Nếu người hiểu được hai chữ lâm thì trên đầu gậy sanh hào quang, cổ sách dùng cũng chẳng được. Người xưa nói: “Biết được cây gậy thì việc tham học một đời xong xuôi.” Lại nói: “Chẳng phải tiêu hình giữ việc rộng, gậy báu Như Lai còn dấu vết”, cùng một loại này vậy.

Đến đây bảy diên tám đảo, trong tất cả thời được đại tự đại. *Mỗi cửa có đường vào tịch mịch*, tuy có đường chỉ là tịch mịch. Đến đây Tuyết Đậu tự biết sơ hở, lại vì ông đả phá. Tuy nhiên như thế, cũng có chỗ *Chẳng tịch mịch*. Dù là tác giả khi không bệnh cũng nên trước tìm thuốc này uống mới được.



TẮC 32

THƯỢNG TỌA ĐỊNH ĐỨNG SỬNG

Lời dẫn:

Mười phương ngăn dứt, ngàn mắt liền mở, một câu dứt dòng, muôn cơ ngưng bật, lại có đồng sanh đồng tử chãng? Hiện thành công án xếp đặt chẳng được, sẵn bìm của cổ nhân, thử mời cử xem?

Công án:

Thượng tọa Định hỏi Lâm Tế: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Lâm Tế bước xuống giường thiền, nắm đứng cho một tát tai, liền xô ra. Thượng tọa Định đứng sững. Vị tăng đứng bên cạnh bảo: “Thượng tọa Định sao chẳng lễ bái.” Thượng tọa Định vừa lễ bái, bỗng nhiên đại ngộ.

Giải thích:

Xem kia thế ấy, thẳng ra thẳng vào, thẳng qua thẳng lại mới là Lâm Tế chánh tông, có tác dụng thế ấy. Nếu thấu được có thể đổi trời làm đất, tự được thọ dụng. Thượng tọa Định là loại này, bị Lâm Tế một chưởng, lễ bái đứng dậy liền biết chỗ rơi. Sư là người miền Bắc, rất thật thà ngay thẳng, sau khi đã được lại chẳng xuất sư. Sau này, Sư toàn dùng cơ của Lâm Tế, quả là xuất sắc.

Một hôm, Sư đi trên đường gặp Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn ba người. Nham Đầu hỏi: “Ở đâu lại?” Sư đáp: “Lâm Tế lại.” Nham Đầu hỏi: “Hòa thượng mạnh khỏe?” Sư nói: “Đã quy tịch.” Nham Đầu nói: “Ba người chúng tôi tìm đến lễ bái, mà phước duyên cạn mỏng, lại nghe quy tịch, chẳng biết Hòa thượng lúc bình sinh có những ngôn cú gì, xin Thượng tọa nhắc lại vài tắc xem?” Sư liền nhắc: “Một hôm Lâm Tế dạy chúng: Trên khối thịt đỏ, có một chân nhân không ngôi vị thường từ diện môn các ông ra vào, người chưa chứng cứ hãy xem, xem! Có vị tăng ra hỏi: Thế nào là chân nhân không ngôi vị? Lâm Tế liền nắm đứng bảo: Nói, nói! Vị tăng suy nghĩ. Lâm Tế liền xô ra, nói: Chân nhân không ngôi vị là cái gì? Que cứt khô. Liền trở về phương trượng.” Nham Đầu bất giác le lưỡi. Khâm Sơn nói: “Sao chẳng nói phi chân nhân không ngôi vị?” Thượng tọa Định nắm đứng bảo: “Chân nhân không ngôi vị cùng phi chân nhân không ngôi vị cách nhau nhiều ít, nói mau, nói mau!” Khâm Sơn không nói được khiến mặt vàng thành xanh. Nham Đầu, Tuyết Phong lại gần lễ bái thưa: “Vị tăng này mới học không biết phải quấy, xúc não Thượng tọa,

cúi mong từ bi tha thứ.” Sư nói: “Nếu chẳng phải hai thầy già này xin, sẽ giết con quỷ đái dầm này.”

Lại một hôm, Sư ở Trấn Châu đi thọ trai về đến cây cầu, gặp ba vị tọa chủ, một vị hỏi: “Thế nào là chỗ sâu của sông thiên đến tốt đấy?” Sư nắm đứng toan ném xuống cầu, hai vị tọa chủ kia vội kêu cứu: “Thôi! Thôi! Y xúc phạm đến Thượng tọa, mong từ bi tha thứ.” Sư nói: “Nếu không phải hai Tọa chủ xin, cho y xuống tốt đấy.” Xem thủ đoạn của Sư, toàn là tác dụng của Lâm Tế. Tuyệt Đâu tụng ra:

*Đoạn Tế toàn cơ kế hậu tung
Trì lai hà tất tại thung dung
Cự Linh đài thủ vô đa tử
Phân phá Hoa Sơn thiên vạn trùng.*

Dịch:

**Đoạn Tế toàn cơ noi dấu sau
Mang về nào hẳn tại thong dong
Tay mạnh Cự Linh nào mấy kẻ
Chẻ vỡ Hoa Sơn lớp muôn ngàn.**

Giải tụng:

Tuyệt Đâu tụng *Đoạn Tế toàn cơ noi dấu sau, mang về nào hẳn tại thong dong*, đại cơ đại dụng của Hoàng Bá chỉ riêng Lâm Tế kế thừa dấu vết. Nắm được đem ra không cho nghĩ nghĩ, nếu là do dự liền rơi vào ấm giới. Kinh Lăng-nghiêm nói: “Như ta ấn ngón tay thì hải ấn phát quang, ông vừa dấy tâm thì trần lao khởi trước.”

Hai câu *Tay mạnh Cự Linh* nào mấy kẻ, chẻ vỡ *Hoa Sơn* lớp muôn ngàn, thần Cự Linh có thần lực lớn, lấy tay chẻ xuống ngọn núi Thái Hoa, nước phun lên chảy vào sông Hoàng Hà. Thượng tọa Định nghi tình như đất chồng núi chứa, bị một chưởng của Lâm Tế liền được ngồi bể băng tiêu.



TÁC 33

TRẦN THÁO ĐỦ MỘT CON MẮT

Lời dẫn:

Đông Tây chẳng biện, Nam Bắc chẳng phân, từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng, lại nói y ngữ gât chẳng? Có khi mắt như sao băng, lại nói y tình tỉnh chẳng? Có khi gọi Nam làm Bắc, lại nói là có tâm hay vô tâm, là đạo nhân hay thường nhân? Nếu nhằm trong ấy thấu được mới biết chỗ rơi, mới biết cổ nhân thế ấy chẳng thế ấy. Hãy nói là thời tiết gì, thử cử xem?

Công án:

Thượng thư Trần Tháo đến tham vấn Tư Phước. Tư Phước thấy lại, liền vẽ một vòng tròn. Tháo nói: “Đệ tử lại thế ấy, sớm đã chẳng được tiện, huống là lại vẽ một vòng tròn.” Tư Phước liền đóng cửa phương trượng. (Tuyết Đậu nói: Trần Tháo chỉ đủ một con mắt).

Giải thích:

Thượng thư Trần Tháo cùng Bùi Hưu, Lý Cao là đồng thời. Thấy tăng đến, ông trước thỉnh thọ trai, kế cúng ba trăm tiền, sau khám bệnh. Một hôm, Vân Môn đến tham kiến nhau, ông hỏi: “Sách Nho thì chẳng hỏi, tam thừa mười hai phần giáo tự có tọa chủ, thế nào là việc hành cước trong nhà thiền?” Vân Môn hỏi: “Thượng thư từng hỏi bao nhiêu người rồi?” Tháo nói: “Chính nay hỏi Thượng tọa.” Vân Môn bảo: “Chính nay hãy gác lại, thế nào là giáo ý?” Tháo nói: “Quyển vàng trực đở.” Vân Môn bảo: “Cái này là văn tự ngữ ngôn, thế nào là giáo ý?” Tháo nói: “Miệng muốn bàn mà lời mất, tâm muốn duyên mà lự quên.” Vân Môn bảo: “Miệng muốn bàn mà lời mất là đối hữu ngôn, tâm muốn duyên mà lự quên là đối vọng tưởng, thế nào là giáo ý?” Tháo câm họng. Vân Môn hỏi: “Nghe nói Thượng thư xem kinh Pháp Hoa phải chăng?” Tháo nói: “Phải.” Vân Môn bảo: “Trong kinh nói “Tất cả trị sanh sản nghiệp đều cùng thật tướng chẳng trái nhau”, hãy nói Phi phi tướng thiên hiện nay có bao nhiêu người thối vị?” Tháo lại câm họng. Vân Môn bảo: “Thượng thư chớ có thô xuất, thiền tăng ném hết ba kinh năm luận vào từng lâm mười năm hai mươi năm còn chưa được gì, Thượng thư lại làm sao được hội?” Trần Tháo lễ bái, nói: “Tôi tội lỗi.”

Lại một hôm, ông cùng quan liêu lên lầu, trông thấy một số tăng đi đến. Một vị quan nói: “Đến đó đều là thiền tăng.” Tháo bảo: “Chẳng phải.” Vị quan hỏi:

“Sao biết chẳng phải?” Tháo bảo: “Đợi đến gần vì ông khám phá.” Chúng tăng đến trước lầu, Tháo gọi to: “Thượng tọa!” Chúng tăng ngược đầu nhìn. Tháo bảo quan liêu: “Tôi nói mà chẳng tin.” Chỉ có một mình Vân Môn, ông khám phá chẳng được, vì kia đã tham kiến Mục Châu rồi.

Một hôm, ông đến tham kiến Tư Phước. Tư Phước thấy ông lại, liền vẽ một vòng tròn. Tư Phước là tôn túc dưới dòng Quy Ngưỡng, bình thường thích lấy cảnh tiếp người, thấy Trần Tháo liền vẽ một vòng tròn. Đâu ngờ Trần Tháo là hàng tác gia chẳng bị người lừa, khéo tự kiểm điểm nói, đệ tử đến thế ấy, sớm đã chẳng tiện, đâu kham lại vẽ một vòng tròn. Tư Phước đóng cửa phương trượng. Loại công án này gọi là “Trong lời biện đích, trong câu tàng cơ”.

Tuyết Đậu nói: Trần Tháo đủ một con mắt. Tuyết Đậu đáng gọi là có con mắt trên đánh. Hãy nói ý tại chỗ nào? Cũng khéo cho một vòng tròn. Nếu thấy thế ấy thì nhà thiền làm sao vì người? Tôi thử hỏi ông, khi ấy nếu các ông là Trần Tháo nên thốt ra những lời gì khỏi bị Tuyết Đậu nói chỉ đủ một con mắt? Vì thế, Tuyết Đậu lật ngược, tung ra.

Tụng:

*Đoàn đoàn châu nhiều ngọc san san
Mã tải lư đà thượng thiết thoàn
Phân phó hải sơn vô sự khách
Điếu ngao thời hạ nhất khuyên loan.*

Dịch:

**Tròn tròn châu nhiều ngọc san san
 Ngựa chở lừa lôi đến thiết thoàn
 Giao gửi núi sông khách vô sự
 Câu ngao nên thả cái tròng quàng.**

**Tuyết Đậu lại nói: Thiên tăng khắp xứ khó
 nhảy khỏi.**

Giải tụng:

Hai câu *tròn tròn châu nhiều ngọc san san, ngựa chở lừa lôi đến thiết thoàn*, Tuyết Đậu ngay đầu tụng ra, chỉ tụng cái tướng vòng tròn. Nếu hội được giống như cọp mọc sừng, cái này phải như thùng lủng đáy, dùng toan tính, được mất phải quấy một lúc buông hết, lại chẳng cần hội đạo lý, cũng chẳng được khởi hội huyền diệu, cứu cánh phải làm sao hội? Cái này phải là *Ngựa chở lừa lôi đến thiết thoàn*, trong ấy xem mới được. Chỗ khác thì không thể giao gửi, phải đem *Giao gửi núi sông khách vô sự*. Nếu ông trong lòng còn đôi chút việc thì thừa đương không được. Trong đây phải là người hữu sự vô sự, nghịch tình thuận cảnh, hoặc Phật hoặc Tổ không làm gì được, người này mới đáng thừa đương. Nếu có Thiên nên tham, có phạm thánh tình lượng, quyết định thừa đương nó không được. Thừa đương được rồi làm sao hội?

Kia nói *Câu ngao nên thả cái tròng quàng*, câu ngao phải thả cái tròng bầy mới được. Vì thế, Phong Huyệt nói: “Quen câu kinh nghe ngâm đồng rộng,

lại than ếch nhảy trên cát bùn.” Lại nói: “Ngao to chớ đội ba núi chạy, tôi muốn dạo chơi chót đánh Bồng.” Tuyết Đậu lại nói: “Thiên tăng khắp xứ khó nhảy khỏi.” Nếu là ngao to trọn không khỏi kiến giải thiên tăng. Nếu là thiên tăng trọn không khỏi kiến giải ngao to.



TÁC 34

NGƯỠNG SƠN CHẲNG TỪNG DẠO NÚI

Công án:

**Ngưỡng Sơn hỏi tăng: “Vừa rời chỗ nào?”
Tăng thưa: “Lô Sơn.” Ngưỡng Sơn hỏi: “Từng đạo
Ngũ Lão Phong chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng từng
đến.” Ngưỡng Sơn nói: “Xà-lê chẳng từng đạo
núi.” (Vân Môn nói: Lời này vì cố từ bi nên nói
rơi trong cỏ.)**

Giải thích:

Nghiệm người đến chỗ đoạn đích, thốt lời liền là tri âm. Cổ nhân nói: Không lường đại nhân nhằm trong ngữ mạch chuyển đi. Nếu là đủ con mắt ở đánh môn, nhắc đến liền biết chỗ rơi. Xem kia một hỏi một đáp, rõ ràng phân minh, vì sao Vân Môn lại nói “lời này vì cố từ bi nên nói rơi trong cỏ”? Cổ nhân đến đây

như gương sáng trên đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, một con ruồi cũng không qua được. Hãy nói thế nào là có từ bi nên nói rơi trong cỏ? Cũng quả là hiểm hóc. Đến điền địa này phải là trượng phu mới có thể nắm bắt.

Vân Môn niệm rằng: Vị tăng này chính từ Lô Sơn đến, vì sao lại nói “Xà-lê chẳng từng dạo núi”? Quy Sơn một hôm hỏi Ngưỡng Sơn: “Có tăng các nơi đến, con đem cái gì nghiệm họ?” Ngưỡng Sơn thưa: “Con có chỗ nghiệm.” Quy Sơn bảo: “Con thử nêu xem.” Ngưỡng Sơn thưa: “Con bình thường thấy tăng đến chỉ dựng cây phất tử lên, nhằm y nói: Các nơi lại có cái này chẳng? Đợi y có nói, chỉ nhằm y bảo: *Cái này thì gác lại, cái ấy thế nào?* Quy Sơn bảo: “Đây là nanh vuốt của người hướng thượng.”

Há chẳng thấy Mã Tổ hỏi Bá Trượng: “Ở chỗ nào đến?” Bá Trượng thưa: “Dưới núi đến.” Mã Tổ hỏi: “Trên đường gặp được một người chẳng?” Bá Trượng thưa: “Chẳng từng gặp.” Mã Tổ hỏi: “Vì sao chẳng từng gặp?” Bá Trượng thưa: “Nếu gặp được tức trình lên Hòa thượng.” Mã Tổ hỏi: “Ở đâu được tin tức này?” Bá Trượng thưa: “Con tội lỗi.” Mã Tổ nói: “Lại là lão tăng tội lỗi.”

Ngưỡng Sơn hỏi tăng chính giống loại này. Khi ấy đợi hỏi “từng đến Ngũ Lão Phong chẳng”, vị tăng này nếu là người cụ nhân chỉ đáp “việc họa”, lại đáp “chẳng từng đến”. Tăng này đã chẳng phải tác gia,

Ngưỡng Sơn sao chẳng cứ lệnh mà hành, khởi thấy phần sau có nhiều sắc bìm. Ngưỡng Sơn lại nói “Xà-lê chẳng từng đạo núi”. Vì thế Vân Môn nói “lời này vì có từ bi nên nói rơi trong cỏ”. Nếu là lời ra khỏi cỏ thì chẳng thế ấy.

Tụng:

*Xuất thảo nhập thảo
Thùy giải tâm thảo
Bạch vân trùng trùng
Hồng nhậtảoảo
Tả cố vô hà
Hữu hệ dĩ lão
Quân bất kiến Hàn Sơn tử
Hành thái tảo
Thập niên quy bất đắc
Vong khước lai thời đạo.*

Dịch:

**Ra cỏ vào cỏ
Ai biết tìm kiếm
Mây trắng hàng hàng
Trời hồng rõ rõ
Xem trái không tỳ
Liếc phải đã lão**

**Anh chẳng thấy Hàn Sơn tử
Đi quá sớm
Mười năm về chẳng được
Quên mất đường quay lại.**

Giải tụng:

Hai câu *Ra cỏ vào cỏ, ai biết tìm kiếm*, Tuyết Đậu đã biết chỗ rơi của kia. Đến trong đó một tay đưa lên một tay đè xuống nói *Mây trắng hàng hàng, trời hồng rờ rờ*, giống như “cỏ xanh xanh, mây xám xám”. Đến trong này không một mảy tơ thuộc phạm, không một mảy tơ thuộc thánh, khắp cõi chẳng từng giấu, mỗi mỗi che đậy chẳng được. Thế nên nói “cảnh giới vô tâm”, lạnh chẳng nghe lạnh, nóng chẳng nghe nóng, hoàn toàn là cửa đại giải thoát.

Hai câu *xem trái không tỳ, liếc phải đã lão*, ý giống câu chuyện hòa thượng Lại Toàn ở ẩn Hành Sơn trong thất đá, vua Đường Túc Tông nghe danh Sư, sai sứ đến triệu thỉnh. Sứ giả đến thất nói to: “Thiên tử có chiếu, Tôn giả nên đứng dậy lễ tạ ơn.” Sư vói tay vạch trong đồng un mò được một củ khoai nướng lột ăn, nước mũi chảy lòng thông, mà không đáp lời sứ. Sứ giả cười nói: “Xin khuyên Tôn giả lau nước mũi.” Sư nói: “Tôi đâu rảnh vì người tục lau nước mũi.” Trọn không đi, sứ giả trở về tâu vua, vua kính phục và tán thán. Giống như loại này, trong veo veo,

trắng tinh tinh, không chịu người xử phân, hẳn là nắm được định, như sắt thép đúc thành.

Đến như hòa thượng Thiện Đạo gặp pháp nạn, sau chẳng trở lại làm Tăng, người đời gọi là Cư sĩ thất đá, mỗi khi đập chày giã gạo, Sư quên giở chân. Có vị tăng hỏi Lâm Tế: Cư sĩ thất đá quên giở chân là ý chỉ thế nào? Lâm Tế đáp: Chìm lịm hầm sâu.

Pháp Nhãn làm bài tụng Viên Thành Thật Tánh rằng:

Lý tột quên tình vị, làm sao có dụ bằng.

Đến nơi trăng đêm lạnh, hồn nhiên rơi trước khe.

Trái chín vượn rất quý, núi dài tợ quên đường.

Ngước đầu nắng mờ nhạt, nguyên là ở phương tây.

Tuyết Đậu nói: *Anh chẳng thấy Hàn Sơn tử, đi quá sớm, mười năm về chẳng được, quên mất đường quay lại.* Thơ của Hàn Sơn:

Muốn được chỗ an thân,

Hàn Sơn đáng bền giữ,

Gió nhẹ thổi từng dày,

Gần nghe tiếng càng thích.

Có người tóc điểm sương,

Ngâm nga đọc Hoàng Lão,

Mười năm về chẳng được,

Quên mất đường quay lại.

Vĩnh Gia nói: “Tâm là căn pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương, tỳ vết hết rồi sáng mới hiện, tâm pháp đều quên tánh tức chân.” Đến đây như si tợ ngốc mới thấy công án này. Nếu chẳng đến điền địa ấy, chỉ ở trong lời nói chạy, có ngày nào được xong.



TẮC 35

VĂN-THÙ TRƯỚC SAU BA BA

Lời dẫn:

Đỉnh rấn rông, phân ngọc đá, rành trắng đen, quyết do dự, nếu chẳng phải trên đỉnh môn có mắt, trong tay có thần phù, thường thường đối đầu làm qua. Chỉ như hiện nay thấy nghe chẳng làm, thanh sắc thuần chân, hãy nói là đen hay trắng, là cong hay ngay. Đến trong đây làm sao biện?

Công án:

Văn-thù hỏi Vô Trước: “Vừa rời chỗ nào?” Vô Trước đáp: “Phương nam.” Văn-thù hỏi: “Phương nam Phật pháp trụ trì thế nào?” Vô Trước đáp: “Thời mạt pháp, Tỳ-kheo ít giữ giới luật.” Văn-thù hỏi: “Chúng nhiều ít?” Vô Trước đáp: “Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.” Vô Trước hỏi Văn-thù:

“Ở đây trụ trì thế nào?” Văn-thù đáp: “Phàm thánh đồng ở, rần rông lẫn lộn.” Vô Trước hỏi: “Chúng nhiều ít?” Văn-thù đáp: “Trước ba ba, sau ba ba.”

Giải thích:

Vô Trước dạo Ngũ Đài Sơn, đến giữa đường chỗ hoang vắng, Văn-thù hóa một cái chùa tiếp Sư nghỉ. Văn-thù hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Vô Trước đáp: “Phương nam.” Văn-thù hỏi: “Phương nam Phật pháp trụ trì thế nào?” Vô Trước đáp: “Thời mặt pháp, Tỳ-kheo ít giữ giới luật.” Văn-thù hỏi: “Chúng nhiều ít?” Vô Trước đáp: “Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.” Vô Trước hỏi Văn-thù: “Ở đây trụ trì thế nào?” Văn-thù đáp: “Phàm Thánh đồng ở, rần rông lẫn lộn.” Vô Trước hỏi: “Chúng nhiều ít?” Văn-thù đáp: “Trước ba ba sau ba ba.” Uống trà, Văn-thù đưa cái chung pha lê hỏi: “Phương nam có cái này chăng?” Vô Trước đáp: “Không.” Văn-thù hỏi: “Bình thường lấy cái gì uống trà?” Vô Trước không đáp được, bèn từ giã ra đi, Văn-thù sai đồng tử Quân Đề tiến ra cổng. Vô Trước hỏi Quân Đề: “Vừa rồi nói trước ba ba sau ba ba là nhiều hay ít?” Quân Đề gọi: “Đại đức!” Vô Trước ứng thanh: “Dạ!” Quân Đề hỏi: “Nhiều hay ít?” Vô Trước lại hỏi: “Đây là chùa gì?” Quân Đề chỉ mặt sau chùa Kim Cang. Vô Trước xoay đầu nhìn thì chùa hóa và đồng tử đều ẩn chẳng thấy, chỉ là hang trống. Chỗ kia sau này gọi là hang Kim Cang.

Có vị tăng hỏi Phong Huyệt: “Thế nào là chủ trong núi Thanh Lương?” Phong Huyệt đáp: “Một câu

chẳng rảnh Vô Trước hỏi, đến nay vẫn làm Tăng đồng quê.” Nếu cần tham được thấu đến chỗ bình bình thật thật, chân đạp đến chỗ đất thật, nằm dưới lời nói của Sư tiến được, tự nhiên ở trong chảo dầu lò lửa cũng chẳng nghe nóng, ở trên băng lạnh cũng chẳng nghe lạnh. Nếu muốn tham được thấu chỗ chót vót nguy hiểm như bảo kiếm Kim Cang Vương, nên nằm dưới lời Văn-thù tiến được, tự nhiên nước rưới chẳng dính, gió thổi chẳng vào.

Địa Tạng Quế Sâm ở Chương Châu hỏi tăng: “Vừa rời chỗ nào?” Tăng thưa: “Phương nam.” Địa Tạng hỏi: “Trong kia Phật pháp thế nào?” Tăng thưa: “Tranh cãi ồn náo.” Địa Tạng nói: “Đâu như ta ở đây, cấy lúa thổi cơm mà ăn.” Hãy nói cùng chỗ đáp của Văn-thù là đồng hay khác? Có người nói: “Chỗ đáp của Sư chẳng phải, chỗ đáp của Văn-thù có rỗng có rắn, có phàm có thánh. Hiểu thế thì có gì giao thiệp. Lại biện rõ trước ba ba sau ba ba chẳng? Mũi tên trước còn nhẹ, mũi sau rất sâu. Hãy nói là nhiều hay ít? Nếu nằm trong ấy thấu được thì ngàn câu muôn câu chỉ là một câu. Nếu ngay dưới một câu chặt được đứt, nắm được đứng, chính lúc ấy đến được cảnh giới này.

Tụng:

Thiên phong bàn khuất sắc như lam

Thùy vị Văn-thù thị đối đàm

Kham tiểu Thanh Lương đa thiếu chúng

Tiền tam tam dữ hậu tam tam.

Dịch:

**Vây quanh ngàn chót sắc dường chàm
 Ai bảo Văn-thù với luận bàn
 Cười ngất Thanh Lương chúng nhiều ít
 Trước ba ba sau lại ba ba.**

Giải tụng:

Hai câu “Vây quanh ngàn chót sắc dường chàm, ai bảo Văn-thù với luận bàn”, có người nói Tuyết Đậu chỉ niệm lại một lần, chưa từng tụng đến. Như Tăng hỏi Pháp Nhãn: “Thế nào là một giọt nước nguồn Tào?” Pháp Nhãn đáp: “Là một giọt nước nguồn Tào.” Lại có vị tăng hỏi hòa thượng Giác ở Lang Nha: “Vốn sẵn thanh tịnh tại sao chợt sanh sơn hà đại địa?” Giác đáp: “Vốn sẵn thanh tịnh tại sao chợt sanh sơn hà đại địa.” Đây cũng gọi là niệm lại một lần sao? Minh Chiêu hiệu Độc Nhãn Long cũng tụng ý này, có cơ che trời che đất, nói:

*Khắp trùm sa giới thặng già-lam
 Đầy mắt Văn-thù với luận bàn
 Dưới cú chẳng hay mở Phật nhãn
 Xoay đầu chỉ thấy đánh sơn lam.*

Câu “Khắp trùm sa giới thặng già-lam”, là chỉ chùa hóa ở hang cỏ, nên nói có cơ quyền thật song hành. Ba câu “Đầy mắt Văn-thù với luận bàn, dưới cú chẳng hay mở Phật nhãn, xoay đầu chỉ thấy đánh sơn lam”, chính khi ấy gọi là cảnh giới Văn-thù, Phổ Hiền, Quán Âm

được chẳng? Quả là chẳng phải đạo lý này. Tuyết Đậu chỉ đổi cái dụng của Minh Chiêu, lại có thêm bớt. Như câu *Vây quanh ngàn chót sắc dường chàm*, lại chẳng bị trầy tay xể chân, trong câu có quyền có thật, có lý có sự. Đến câu *Ai bảo Văn-thù với luận bàn*, một đêm bàn luận mà không biết Văn-thù. Sau này, Vô Trước ở Ngũ Đài Sơn làm Điển tọa, mỗi khi Văn-thù hiện trên nồi cháo, bị Vô Trước cầm cây giằm quậy cháo đập. Tuy nhiên như thế, vẫn là giặc qua rồi mới trưng cung. Chính khi hỏi “phương nam Phật pháp trụ trì thế nào”, nhằm thẳng xương sống mà đánh vẫn còn gần được đôi chút.

Đến câu *Cười ngất Thanh Lương chúng nhiều ít*, trong tiếng cười của Tuyết Đậu có dao, nếu hiểu được cái cười này, liền thấy được *Trước ba ba sau lại ba ba*.



TẮC 36

TRƯỜNG SA CỎ THƠM HOA RỤNG

Công án:

Một hôm Trường Sa đi dạo núi về đến cửa cổng, Thủ tọa hỏi: “Hòa thượng đi đâu về?” Trường Sa đáp: “Đi dạo núi về.” Thủ tọa hỏi: “Đến chỗ nào đi về?” Trường Sa đáp: “Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về.” Thủ tọa nói: “Rất giống ý xuân.” Trường Sa nói: “Cũng hơn giọt sương thu trên hoa sen.” (Tuyệt Đậ trước ngữ: Tạ đáp thoại.)

Giải thích:

Đại sư Chiêu Hiền ở Lộc Uyển Trường Sa kế thừa Nam Tuyên, cùng Triệu Châu, Tử Hồ đồng bạn. Sư cơ phong nhanh nhẹn, có người hỏi kinh lấy kinh đáp, cần tụng dùng tụng đáp. Nếu ông cần tác gia thấy nhau thì dùng tác gia thấy nhau. Ngưỡng Sơn bình thường cơ phong thật là bậc nhất, một hôm cùng Trường Sa xem trăng,

Ngưỡng Sơn chỉ mặt trăng nói: “Mỗi người trọn có cái này, chỉ vì dùng chẳng được.” Trường Sa bảo: “Được rồi ta dùng thay cho ông.” Ngưỡng Sơn nói: “Sư thúc dùng xem!” Trường Sa cho một đạp té nhào. Ngưỡng Sơn đứng dậy nói: “Sư thúc giống như con cọp.” Người sau gọi là con cọp Sầm.

Một hôm nhân đi dạo núi về, Thủ tọa cũng là người trong hội của Sư, hỏi: “Hòa thượng đi đâu về?” Trường Sa đáp: “Đi dạo núi về.” Thủ tọa hỏi: “Đến chỗ nào đi về?” Trường Sa đáp: “Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về.” Phải là người đoạn dứt mười phương mới được. Cổ nhân ra vào chùa từng chẳng lấy việc này làm niệm. Xem kia chủ khách lẫn xoay, đương cơ chặt thẳng, mỗi bên chẳng dung. Đã là đi dạo núi, tại sao hỏi đến chỗ nào đi về? Nếu là thiền tăng thời nay liền đáp đến đình Giáp Sơn về. Thấy rõ cổ nhân không có mảy may đạo lý so sánh, cũng không có chỗ trụ trước, vì thế nói “trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về”. Thủ tọa thể theo ý kia nói: “Rất giống ý xuân.” Trường Sa bảo: “Cũng hơn giọt sương thu trên hoa sen.” Tuyết Đậu nói: “Tạ đáp thoại.” Đó là thế cho lời rớt sau, cũng rơi vào hai bên, mà cứu cánh chẳng ở hai bên.

Thuở xưa có tú tài Trương Chuyết xem kinh Thiên Phật Danh, hỏi Trường Sa: “Trăm ngàn chư Phật chỉ nghe danh, chưa biết ở quốc độ nào, lại có giáo hóa hay không?” Trường Sa đáp: “Lâu Hoàng Hạc sau khi Thôi Hạo đề thi, Tú tài từng đề hay chưa?” Chuyết đáp: “Chưa từng đề.” Trường Sa bảo: “Được rảnh đề lấy một thiên cũng tốt.” Con cọp Sầm bình sinh vì người thường là châu hồi ngọc chuyển, cần người đối diện liền hội.

Tụng:

*Đại địa tuyệt tiêm ai
 Hà nhân nhĩn bất khai
 Thủy tùy phương thảo khứ
 Hựu trực lạc hoa hôi
 Luy hạc kiều hàn mộc
 Công viên khiêu cổ đài
 Trường Sa vô hạn ý.
 Đốt!*

Dịch:

**Đại địa không mảy bụi
 Người nào mắt chẳng khai
 Trước tùy cỏ thơm đến
 Sau theo hoa rụng về
 Hạc gầy đậu cây lạnh
 Vượn công kêu cổ đài
 Trường Sa ý vô hạn.
 Chao! (Tiếng hét)**

Giải tụng:

Hãy nói công án này cùng “Ngưỡng Sơn hỏi tăng vừa rời chỗ nào đến, tăng thưa Lô Sơn đến, Ngưỡng Sơn hỏi từng đến Ngũ Lão Phong chẳng, tăng thưa chẳng từng đến, Ngưỡng Sơn nói Xà-lê chưa từng dạo núi”, biện trắng đen xem là đồng là khác? Đến đây phải là

suy tính bật, ý thức mất, núi sông đất liền cỏ cây người súc không còn ít phần rỉ chảy. Nếu chẳng như thế, cổ nhân gọi đó vẫn còn ở trong cảnh giới thảng diệu. Vân Môn nói: “Dù được sơn hà đại địa không còn một mảy may lỗi lầm vẫn là “chuyển cú”, chẳng thấy tất cả sắc mới là “bán đề”, lại phải biết có cơ hội toàn đề then chốt hướng thượng mới biết ngồi an”. Nếu thấu được như trước núi là núi, nước là nước, mỗi cái ở bản vị của nó, mỗi cái bày hiện bản thể, như cái võ của người mù.

Triệu Châu nói: “Gà gáy sớm tỉnh dậy, buồn thay còn lặn đạn, chiếc quần đùi áo lót vẫn không, hình tướng ca-sa có chút ít. Quần không tròn, khố chẳng miêng, trên đầu tro xanh năm ba đấu, vốn vì tu hành lợi tế người, ai biết trở thành kẻ vô dụng.” Nếu được chân thật đến cảnh giới này thì *Người nào mất chẳng khai*. Dù cho bảy diên tám đảo, tất cả chỗ đều là cảnh giới này, đều là thời tiết này, mười phương bầu trời rộng, bốn mặt cửa cũng không. Vì thế nói *Trước tùy cỏ thom đến, sau theo hoa rụng về*.

Tuyết Đậu thật là khéo léo, chỉ đến bên phải dán một câu, bên trái dán một câu, liền thành bài thi, *Hạc gầy đậu cây lạnh, vượn cuồng kêu cổ đài*. Tuyết Đậu dẫn đến đây tự biết bày vẽ, bèn nói *Trường Sa ý vô hạn, chao!*, như đang mộng chợt tỉnh. Tuyết Đậu tuy hạ một tiếng hét cũng chưa được gột sạch. Nếu là sơn tăng thì chẳng vậy, “Trường Sa ý vô hạn, đào đất lại chôn sâu”.



TẮC 37

BÀN SƠN TAM GIỚI KHÔNG PHÁP

Lời dẫn:

Cơ điện chớp luống nhọc suy tư, tiếng sét trên không bịt tai nào kịp, trên đầu cắm cờ đỏ, sau lỗ tai hươi hai kiếm, nếu không phải mắt nhanh tay lẹ làm sao chụp được. Có một loại cúi đầu suy nghĩ, dưới ý căn so lường, đâu chẳng biết trước đầu lâu thấy quỷ vô số. Hãy nói chẳng rơi vào ý căn, chẳng ôm được mát, chợt có nhắc biết thế ấy làm sao đáp được, thử cử xem?

Công án:

Bàn Sơn dạy rằng: Tam giới không pháp, chỗ nào tìm tâm?

Giải thích:

Hòa thượng Bảo Tích ở Bàn Sơn phía bắc U Châu, là bậc tôn túc dưới Mã Tổ, sau xuất phát một Phổ Hóa.

Sư sắp tịch bảo chúng: “Có người tả được hình ta chăng?” Chúng đều vẽ hình trình Sư, Sư đều quở đó. Phổ Hóa ra nói: “Con tả được.” Sư bảo: “Sao chẳng trình cho lão tăng?” Phổ Hóa liền nhào lộn một cái rồi đi ra. Sư bảo: “Gã này về sau như kẻ điên tiếp người.”

Một hôm, Sư dạy chúng: “Tam giới không pháp, chỗ nào tìm tâm, tứ đại vốn không, Phật nương đâu ở, ngọc tuyên chẳng động, dừng lặng không tỳ, nhìn mặt trình nhau, lại không việc khác.” Tuyết Đậu niệm ra hai câu tụng, hẳn là vàng thô ngọc thác. Chẳng thấy nói: Bệnh rét cách ngày, chẳng nhờ thuốc lô đà. Sơn tăng vì sao nói theo tiếng liền đánh, chỉ vì kia mang gông đi cáo.

Người xưa nói: Nghe tiếng khen ngoài câu, chớ nhằm trong ý tìm. Hãy nói kia ý thế nào, liền được chạy nhanh vượt chóng, điện xẹt sao băng. Nếu nghĩ nghị suy lường, dù có ngàn Phật ra đời mò tìm y chẳng được. Nếu là vào sâu trong khuôn vức, tột xương tột tủy, thấy được thấu thì Bàn Sơn một trường thất bại. Nếu nương lời hiểu tông, xoay mặt xoay trái thì Bàn Sơn chỉ được một cây cọc. Nếu là dính bùn kẹt nước, xoay quanh trong khối thanh sắc thì chưa mộng thấy Bàn Sơn.

Ngũ Tổ tiên sư nói: Thấu qua bên kia mới có phần tự do. Đâu chẳng thấy Tam Tổ nói: “Chấp đó thất độ, ắt vào tà lộ, buông đi tự nhiên, thể không đi đứng.” Nếu nhằm trong ấy nói không Phật không pháp lại là chun vào hang quỷ. Cổ nhân gọi đó là hầm sâu giải thoát, vốn là nhân lành mà chước quả dữ. Vì thế nói người vô vi vô sự vẫn mắc cái nạn khóa vàng. Phải là tột cùng đáo để

mới được. Nếu nhằm chỗ vô ngôn mà nói được, chỗ hành chẳng được mà hành được, gọi đó là chỗ chuyển thân. Câu “Tam giới không pháp, chỗ nào tìm tâm”, nếu ông khởi tình giải thì chết chìm ở dưới lời nói kia. Chỗ thấy của Tuyết Đậu phủng bảy thấu tám, cho nên tụng ra.

Tụng:

Tam giới vô pháp

Hà xứ cầu tâm

Bạch vân vi cái

Lưu tuyên tác cầm

Nhất khúc lưỡng khúc vô nhân hội

Vũ quá dạ đường thu thủy thâm.

Dịch:

Tam giới không pháp

Chỗ nào tìm tâm

Mây trắng làm lọng

Dòng suối khảy đàn

Một bản hai bản không người hiểu

Mưa xuống hồ đêm nước thu sâu.

Giải tụng:

Câu *Tam giới không pháp, chỗ nào tìm tâm*, Tuyết Đậu tụng ra giống như cảnh giới Hoa Nghiêm. Có người nói Tuyết Đậu trong không xướng ra. Nếu là người mi mắt mở ra, trọn chẳng hiểu thế ấy.

Tuyết Đậu đến bên cạnh kia dán hai câu *Mây trắng làm lọng, dòng suối khảy đàn*. Tô Đông Pha tham kiến Chiêu Giác có làm tụng: “Tiếng khe chính thật lưỡi dài rộng, màu núi quả là thân sạch trong, đêm về tám vạn bốn ngàn kệ, hôm khác làm sao nói với người.” Tuyết Đậu mượn dòng suối làm chiếc lưỡi dài. Vì thế nói *Một bản hai bản không người hiểu*. Hòa thượng Kiên ở Cửu Phong nói: “Lại biết được mạng chằng? Dòng suối là mạng, lạng lẽ là thân, ngàn sóng đua dậy là gia phong Văn-thù, một sáng trời trong là cảnh giới Phổ Hiền.”

Dòng suối khảy đàn, một bản hai bản không người hiểu, loại khúc điệu này phải là tri âm mới hiểu. Nếu chẳng phải người kia thì luống nhọc nghiêng tai. Cổ nhân nói: Người điếc xướng khúc nhạc nhà Hồ, hay dở thấp cao chẳng thấy nghe. Vân Môn nói: “Nêu chẳng đoái, liền sai lẫn, toan nghĩ suy, kiếp nào ngộ.” Nêu là thể, đoái là dụng, trước khi chưa nêu điềm trước chưa phân mà thấy được là đoạn dứt trọng yếu. Nếu điềm trước vừa phân mà thấy được, liền có chiếu dụng. Nếu sau khi điềm trước phân rồi mà thấy được là rơi tại ý căn. Tuyết Đậu từ bi quá lắm, lại nói với ông *Mưa xuống hồ đêm nước thu sâu*.

Bài tụng này đã có nhiều người bàn luận khen Tuyết Đậu có tài hàn lâm. Câu *Mưa xuống hồ đêm nước thu sâu*, phải để mắt nhìn nhanh, nếu chậm chạp nghi ngờ thì tìm không ra.



TẮC 38

PHONG HUYỆT TỔ SƯ TÂM ẤN

Lời dẫn:

Nếu luận Tiệm, trái thường hợp đạo, trong ôn náo bảy dọc tám ngang. Nếu luận Đốn chẳng để dấu vết, ngàn thánh dò tìm cũng chẳng được. Nếu như chẳng lập Đốn Tiệm lại làm sao? Người hay một lời, ngựa hay một roi, chính khi ấy ai là tác giả, thử cử xem?

Công án:

Phong Huyệt ở nhà môn tại Dĩnh Châu, thượng đường nói: “Tâm ấn của Tổ sư như máy trâu sắt, đi liền ấn đứng, đứng liền ấn phá, chỉ như chẳng đi chẳng đứng ấn tức phải, chẳng ấn tức phải?”

Khi ấy có trưởng lão Lô Pha ra chúng hỏi: “Tôi có máy trâu sắt thỉnh Thầy chẳng để tay ấn?”

Phong Huyệt nói: “**Quen câu kinh nghệ thả chẳ**m lớn, lại than con ếch nhảy cát bùn.” Lô Pha dừng lại tư lự. Phong Huyệt nạt: “**Trưở**ng lão sao không nói lên?” Lô Pha suy nghĩ. Phong Huyệt đánh một phát tử, nói: “**Lại nhớ đượ**c thoại đầu chẳng, thử cử xem?” Lô Pha toan mở miệng. Phong Huyệt lại đánh một phát tử.

Mục Chủ nói: “**Pháp Phậ**t cùng pháp vua một loại.” Phong Huyệt hỏi: “**Thấ**y đạo lý gì?” **Mục Chủ** nói: “**Đáng đọ**an chẳng đọan, trở lại chước loạn.” Phong Huyệt liền xuống tòa.

Giải thích:

Phong Huyệt là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế. Lâm Tế buổi đầu trong hội Hoàng Bá đi trồng tùng. Hoàng Bá hỏi: “Trong núi sâu trồng tùng nhiều thế để làm gì?” Lâm Tế thưa: “Một vì sơn môn làm cảnh, hai vì người sau làm tiêu bản.” Nói xong liền cuốc đất một cái. Hoàng Bá bảo: “Tuy nhiên như thế, con đã ăn hai mươi gậy rồi.” Lâm Tế lại đập dưới đất một cái, miệng “hư hư!” Hoàng Bá bảo: “Tông ta đến người hưng thịnh ở đời.” Quy Sơn Triệt nói: “Lâm Tế thế ấy giống như đất bằng trượt té. Tuy nhiên như thế, gặp nguy chẳng đổi mới là chân trượng phu. Hoàng Bá bảo tông ta đến người hưng thịnh ở đời, giống như thương con chẳng biết hôi.” Sau Quy Sơn hỏi Ngường Sơn: “Hoàng Bá đương thời chỉ phó chúc cho một mình Lâm Tế hay lại còn ai?” Ngường Sơn thưa: “Còn, chỉ vì niên đại dài lâu

chẳng dám thưa trước với Hòa thượng.” Quy Sơn bảo: “Tuy nhiên như thế, ta cũng cần biết, hãy nói xem?” Ngưỡng Sơn thưa: “Một người chỉ Nam, Ngô Việt khiến đi, gặp Đại Phong liền dừng.” Đây là lời sấm chỉ Phong HuyệT vậy.

Phong HuyệT ban đầu tham kiến TuyếT Phong năm năm, nhân thưa hỏi câu chuyện “Lâm Tế vào nhà, hai vị thủ tọa nhà Đông nhà Tây đồng thời hết, có vị tăng hỏi Lâm Tế lại có chủ khách chẳng, Lâm Tế nói chủ khách rõ ràng”, Phong HuyệT nói chưa biết ý chỉ thế nào? TuyếT Phong bảo: “Tôi trước cùng Nham ĐầU, Khâm Sơn đi yết kiến Lâm Tế, đến giữa đường nghe tin đã tịch. Nếu cần hiểu câu chủ khách của Lâm Tế, phải đến tham kiến hàng tôn túc của tông phái ấy.”

Phong HuyệT lại đến yết kiến Thụy Nham. Thụy Nham thường tự gọi: “Ông chủ!” Tự đáp: “Dạ!” Lại bảo: “Tĩnh tĩnh lấy, về sau chớ để người lừa.” Phong HuyệT nói: “Tự đề lên, tự giải lấy có gì là khó.” Sau ở Lộc Môn Tương Châu cùng thị giả Khoách qua hạ, Khoách chỉ Sư đến tham Nam ViệT. Phong HuyệT thưa: “Vào cửa phải rành chủ, rõ ràng thỉnh Thầy phân.” Một hôm gặp Nam ViệT, Sư kể chuyện trước, nói: “Con chỉ đến thân cận.” Nam ViệT bảo: “TuyếT Phong cổ Phật.”

Một hôm Sư yết kiến Cảnh Thanh. Cảnh Thanh hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Sư thưa: “Tự rời đông đến.” Cảnh Thanh hỏi: “Lại qua sông nhỏ chẳng?” Sư thưa: “Thuyền to vượt ngoài khơi, sông nhỏ không thể chở.” Cảnh Thanh bảo: “Sông gương núi vẽ, chim bay chẳng qua,

ngươi chớ nghe trộm di ngôn.” Sư thưa: “Mênh mông còn khiếp thế mông luân, Liệt Hán buồm bay quá Ngũ Hồ.” Cảnh Thanh dựng cây phát tử hỏi: “Làm gì được cái này?” Sư hỏi: “Cái này là gì?” Cảnh Thanh bảo: “Quả nhiên chẳng biết.” Sư thưa: “Ra vào co duỗi cùng thầy đồng dụng.” Cảnh Thanh bảo: “Chuôi gáo nghe tiếng rỗng, ngủ mê mặc nói xàm.” Sư thưa: “Đầm rộng chứa núi, lý hay dẹp cọp.” Cảnh Thanh bảo: “Tha tội thứ lỗi, phải ra đi mau.” Sư thưa: “Ra là mất.” Liền đi ra đến pháp đường, tự nghĩ đại trượng phu công án chưa xong há lại chịu trôi. Sư liền trở vào phương trượng thấy Cảnh Thanh ngồi, thưa: “Vừa rồi con trình kiến giải có xâm phạm đến tôn nhan, cúi mong Hòa thượng từ bi tha cho những lỗi lầm.” Cảnh Thanh hỏi: “Vừa rồi từ đông lại, há chẳng phải Thúc Nham lại?” Sư thưa: “Tuyệt Đẩu thân nương đông Bảo Cái.” Cảnh Thanh bảo: “Chẳng tìm dê mất cuồng giải dứt, lại đến trong này đọc tập thơ.” Sư thưa: “Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ hiến thơ.” Cảnh Thanh bảo: “Thơ mau đây lại, tạm mượn kiếm xem?” Sư thưa: “Chặt đầu thợ gổm mang kiếm đi.” Cảnh Thanh bảo: “Chẳng những xúc chạm phong hóa, cũng tự bày lầm lẫn.” Sư thưa: “Nếu chẳng xúc chạm phong hóa đâu rõ được tâm cổ Phật.” Cảnh Thanh hỏi: “Sao gọi là tâm cổ Phật?” Sư thưa: “Tái hứa ưng cho, nay Thầy có gì?” Cảnh Thanh bảo: “Thiền tăng đông đến, đậu bắp chẳng phân.” Sư thưa: “Chỉ nghe chẳng lấy mà lấy, đâu được đề lấy mà lấy.” Cảnh Thanh bảo: “Sóng lớn dấy ngàn tầm, mồi yên chẳng rời nước.” Sư thưa: “Một câu bật dòng,

muôn cơ lặng nghĩ.” Sư liền lễ bái. Cảnh Thanh lấy phát tử điểm ba điểm, nói: “Hay thay! Hãy ngồi uống trà.”

Sư ban đầu đến Nam Viện vào cửa chẳng lễ bái. Nam Viện bảo: “Vào cửa cần biện chủ.” Sư thưa: “Quả nhiên mời Thầy phân.” Nam Viện lấy tay trái vỗ đầu gối một cái, Sư hét. Nam Viện lấy tay mặt vỗ đầu gối một cái, Sư cũng hét. Nam Viện đưa tay trái lên nói: “Cái này tức từ Xà-lê.” Lại đưa tay mặt lên nói: “Cái này lại là sao?” Sư đáp: “Mù!” Nam Viện liền đưa cây gậy lên. Sư hỏi: “Làm gì? Con đoạt cây gậy đập Hòa thượng, chớ bảo không nói.” Nam Viện liền ném cây gậy, nói: “Ngày nay bị gã Chiết mặt vàng làm khó một phen.” Sư thưa: “Hòa thượng giống như người mang bát không được, dối nói chẳng dối.” Nam Viện hỏi: “Xà-lê đã từng đến đây chẳng?” Sư thưa: “Là lời gì?” Nam Viện bảo: “Khéo khéo hỏi lấy.” Sư thưa: “Cũng chẳng được bỏ qua.” Nam Viện bảo: “Hãy ngồi uống trà.”

Các ông xem, dòng anh tuấn tự cơ phong cao vót. Nam Viện cũng chưa biện được Sư. Đến hôm khác, Nam Viện chỉ hỏi bình thường: “Hạ này ở chỗ nào?” Sư thưa: “Ở Lộc Môn cùng Thị giả Khoách đồng qua hạ.” Nam Viện bảo: “Vốn là thân kiến tác gia đến.” Lại hỏi: “Kia nói với ông cái gì?” Sư thưa: “Trước sau chỉ dạy con một bề làm chủ.” Nam Viện liền đánh đuổi ra khỏi phương trượng, nói: “Kẻ này là loại thua trận có dùng làm gì?” Từ đây Sư chấp nhận ở trong hội Nam Viện làm Tri viên.

Một hôm, Nam Viện vào trong vườn hỏi: “Phương nam một gậy làm sao thương lượng?” Sư thưa: “Khởi kỳ đặc thương lượng”, lại hỏi: “Ở đây Hòa thượng làm sao thương lượng?” Nam Viện đưa gậy lên, nói: “Dưới gậy vô sanh nhĩ, lâm cơ chẳng nhượng thầy.” Khi ấy Sư hoá nhiên đại ngộ.

Bấy giờ nhằm thời Ngũ Đại ly loạn, Mục chủ Dĩnh Châu thỉnh Sư nhập hạ tại Dĩnh Châu. Chính là lúc một tông Lâm Tế rất thịnh hành. Sư phàm có vấn đáp chỉ dạy, câu lời thốt ra hay khéo dường tán hoa rải gấm, chữ chữ đều có chỗ rơi. Một hôm, Mục chủ thỉnh Sư thượng đường, Sư bảo chúng: “Tâm ấn Tổ sư như máy trâu sắt, đi liền ấn đứng, đứng liền ấn phá. Chỉ như chẳng đi chẳng đứng, ấn là phải, chẳng ấn là phải?” Vì sao chẳng giống máy người đá ngựa gỗ, lại giống máy trâu sắt? Không có chỗ cho ông tác động, ông vừa đi liền ấn đứng, ông vừa đứng liền ấn phá, khiến ông nát trăm mảnh. Chỉ như chẳng đi chẳng đứng, ấn là phải, chẳng ấn là phải? Xem Sư dạy thế ấy, đáng gọi là lưới câu có mối.

Khi ấy dưới tòa có trưởng lão Lô Pha cũng là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế, dám bước ra cùng Sư đối đáp, chuyển thoại đầu của Sư đặt một câu hỏi rất kỳ đặc. Hỏi: “Tôi có máy trâu sắt, thỉnh Thầy chẳng để tay ấn?” Đâu ngờ Phong Huyệt là hàng tác gia, liền đáp: “Quen câu kinh nghệ lạng chằm lớn, lại than con ếch nhảy cát bùn.” Đây là trong lời nói có âm vang. Vân Môn nói: “Thả câu bốn bể chỉ câu rồng to,

cách ngoại huyền cơ vì tìm tri kỷ.” Chằm lớn phải lấy mười hai con trâu làm mỗi móc câu, lại chỉ câu được một con ếch. Lời này vẫn không huyền diệu, cũng không đạo lý suy xét.

Cổ nhân nói: Nếu nhằm trên sự xem thì dễ, nếu nhằm dưới ý căn suy xét thì không giao thiệp. Lô Pha dừng lại tư lự, thấy đó chẳng lấy, ngàn năm khó gặp, đáng tiếc thay! Vì thế nói: Dù cho giảng được ngàn kinh luận, một phen lâm cơ khó buông lời. Kỳ thật Lô Pha cần lựa lời hay đáp Sư, chẳng muốn hành lệnh, bị Sư một bẻ dùng cơ phong giạt cờ cướp trống, một mặt ép tướng chạy, chỉ được không làm gì. Ngạn ngữ nói: “Trận thua chẳng cấm bị chổi quét.” Buổi đầu cần tìm thương pháp chống với người. Đợi ông tìm được thì đầu rơi xuống đất.

Mục chủ cũng đã tham vấn Phong HuyệT lâu rồi, nên hiểu nói: “Pháp Phật cùng pháp vua một loại.” Sư hỏi: “Ông thấy gì?” Mục chủ thưa: “Đáng đoạn chẳng đoạn, trở lại chuốc loạn.” Phong HuyệT chỉ là một khối tinh thần, giống hệt trái bầu tròn trên mặt nước, đẩy qua liền xoay, chạm đến liền động, khéo tùy cơ thuyết pháp. Nếu chẳng tùy cơ trở thành vọng ngữ. Sư liền xuống tòa.

Tông Lâm Tế có bốn câu chủ khách, người tham học cần phải chín chắn. Như chủ khách gặp nhau có luận bàn chủ khách qua lại, hoặc ứng vật hiện hình toàn thể tác dụng, hoặc nắm cơ quyền cười giận, hoặc hiện nửa thân, hoặc cười sư tử, hoặc cười voi chúa.

Như có người học chân chánh đến liền hết, trước đưa ra một chậu keo, Thiện tri thức không biết là cảnh, liền trên cảnh ấy làm hình thức. Người học lại hết, Thiện tri thức chẳng chịu buông. Đây là bệnh nhập cao hoang không kham trị chữa, gọi là Khách Xem Chủ.

Hoặc Thiện tri thức chẳng đưa ra vật, tùy chỗ hỏi của người học liền đoạt. Người học bị đoạt đến chết chẳng buông. Đây là Chủ Xem Khách.

Hoặc người học hiện ra một cảnh thanh tịnh đưa trước Thiện tri thức, Thiện tri thức biết được là cảnh, nắm nó ném xuống hầm. Người học nói: “Thiện tri thức rất hay.” Thiện tri thức đáp: “Chao ôi! Chẳng biết tốt xấu.” Người học lễ bái. Đây là Chủ Xem Chủ.

Hoặc có người học mang gông đeo cùm ra trước Thiện tri thức, Thiện tri thức lại vì y cho thêm một lớp gông cùm. Người học vui vẻ, kia đây đều không biết. Đây là Khách Xem Khách.

Chư Đại đức! Sơn tăng cử ra vì biện ma, rõ cảnh lạ, biết tà chánh. Như tăng hỏi Từ Minh: “Khi một hét phân chủ khách, chiếu dụng đồng thời hành là thế nào?” Từ Minh liền hét. Lại thiền sư Hoàng Giác ở Vân Cư dạy chúng: “Ví như sư tử chụp voi cũng dùng toàn lực, chụp thỏ cũng dùng toàn lực.” Có vị tăng ra hỏi: “Chưa biết toàn lực gì?” Giác đáp: “Lực chẳng đối.” Xem Tuyệt Đậ tụng ra:

Tụng:

*Cầm đắC Lô Pha khoa thiết ngưU
 Tam huyền qua giáp vị khinh thù
 Sở vương thành bậN triều tông thủy
 Hát hạ tầng linh khước đảo lưu.*

Dịch:

**Bắt đượC Lô Pha trâu sắt khoe
 Tam huyền binh khí vẫn chưa dùng
 Bên thành vua Sở nhằm đông chắY
 Một hét từng làm đảo ngược dòng.**

Giải tụng:

Tuyệt ĐậU biết Phong HuyệT có loại tông phong này, nên tụng *Bắt đượC Lô Pha trâu sắt khoe, tam huyền binh khí vẫn chưa dùng*. Tông Lâm Tế có tam huyền tam yếu. Phàm trong một câu phải đủ tam huyền, trong một huyền phải đủ tam yếu. Tăng hỏi Lâm Tế: “Thế nào là câu thứ nhất?” Lâm Tế đắP: “Tam yếu ẩn khai điểm son hẹp, chưa cho nghĩ nghĩ chủ khách phân.” Tăng hỏi: “Thế nào là câu thứ hai?” Lâm Tế đắP: “DiệU biện há cho Vô Trước hỏi, bọT hợp nào trái cơ bắT dòng.” Tăng hỏi: “Thế nào là câu thứ ba?” Lâm Tế đắP: “Chỉ xem nhà hát ðua người máY, rút dây đều bởi người núp trong.” Phong HuyệT trong một câu đầy đủ binh khí tam huyền, bắY việC tùy thân chẳng khinh suấT đắP người. Nếu chẳng như thế làm gì đượC Lô Pha.

Phần dưới, Tuyết Đậu cần đề ra cơ phong của tông Lâm Tế, chớ nói là Lô Pha, giả sử bên thành vua Sở sóng dậy âm âm, nước nổi ngập trời, trọn chảy về phương đông, chỉ cần một tiếng hét, cũng phải chảy ngược lại.



TẮC 39

VÂN MÔN HOA THUỘC LAN

Lời dẫn:

Giữa đường thọ dụng đường cọp tựa núi, thế để lưu bố như vượn trong cui. Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán thời tiết nhân duyên, muốn luyện lọc vàng ròng, phải là lò luyện của bậc tác gia. Hãy nói người đại dụng hiện tiền lấy cái gì thí nghiệm?

Công án:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là pháp thân thanh tịnh?” Vân Môn đáp: “Hoa thuộc lan.” Tăng hỏi: “Khi thế ấy đi thì sao?” Vân Môn đáp: “Sư tử lông vàng.”

Giải thích:

Các ông biết chỗ nói của vị tăng và chỗ đáp của Vân Môn chăng? Nếu biết được thì hai miệng đồng

không có một lối. Nếu chẳng biết chưa khỏi hồ đồ. Có vị tăng hỏi Huyền Sa: “Thế nào là pháp thân thanh tịnh?” Huyền Sa đáp: “Mủ giọt giọt.” Người đủ con mắt Kim Cang mời thử biện xem?

Vân Môn không đồng người khác, có khi nắm đứng vách cao ngàn trượng, không có chỗ cho ông nghĩ suy, có khi vì ông mở một con đường đồng chết đồng sống. Ba tác lối của Vân Môn rất sâu kín. Có người nói đó là lối đáp tín thái (tin màu sắc). Nếu hiểu thế ấy, thử nói Vân Môn rơi tại chỗ nào? Cái này là việc ở trong thất, chớ nhằm ra ngoài suy tính. Vì thế, Bá Trượng nói: “Sum la vạn tượng, tất cả ngữ ngôn, đều xoay về nơi mình, khiến lẫn trùng trục, nhằm chỗ sống linh động.” Lại nói: “Nếu nghĩ nghị suy tìm, liền rơi vào câu thứ hai.” Vĩnh Gia nói: “Pháp thân ngộ rồi không một vật, bản nguyên tự tánh thiên chân Phật.”

Vân Môn nghiệm vị tăng này, vị tăng này cũng là người ở trong thất của Sư, là người tham cứu đã lâu, biết được việc trong thất Sư, nên tiến ngữ: “Khi thế ấy đi thì sao?” Vân Môn bảo: “Sư tử lông vàng.” Hãy nói là chấp nhận y hay chẳng chấp nhận y, là khen y hay chê y? Nham Đầu nói: “Nếu luận chiến thì mỗi người ở chỗ chuyển.” Lại nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Câu sống tiến được thì vĩnh kiếp chẳng quên, câu chết tiến được thì tự cứu chưa xong.”

Lại có vị tăng hỏi Vân Môn: “Phật pháp như trăng trong nước phải chăng?” Vân Môn đáp: “Sóng trong không đường thông.” Tăng thưa: “Hòa thượng từ đâu mà được?”

Vân Môn đáp: “Hỏi lại thì đâu đến.” Tăng thưa: “Chính khi thế ấy đi là sao?” Vân Môn đáp: “Đường quan san trùng điệp.” Phải biết việc này chẳng ở trên ngôn cú, như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nắm được nắm chẳng được chưa khỏi tan thân mất mạng. Tuyết Đậu là người ở trong ấy, liền ngay đó tụng ra:

Tụng:

*Hoa thược lan
Mạc man han
Tinh tại xứng hề bất tại bàn
Tiện nhậm ma
Thái vô đoan
Kim mao sư tử đại gia khan.*

Dịch:

**Hoa thược lan
Chớ hoang mang
Khắc ở cân chử chẳng ở bàn
Liền thế ấy
Không mối mang
Sư tử lông vàng cả nhà xem.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu đồng hội, đánh một điệu, rung dây khảy khúc đàn kỳ diệu, mỗi câu phán xét ra đây. Bài tụng này chẳng khác cách niệm cổ. *Hoa thược lan*, liền nói *Chớ hoang mang*. Nhiều người nói: “Vân Môn

dùng tín thái đáp”, thấy đều khởi tình giải hiểu Vân Môn. Vì thế Tuyết Đậu có bốn phạm giản trạch, nên nói *Chớ hoang mang*. Bởi vì ý của Vân Môn chẳng phải ở chỗ hoa thực lan. Vì thế, Tuyết Đậu nói *Khác ở cân chừ chẳng ở bàn*. Một câu này rất mực bày vẽ, trong nước vốn không trăng, trăng ở trời xanh. Như khác cân ở cân chứ chẳng phải ở bàn. Thử nói cái gì là cân, nếu biện rõ được chẳng cô phụ Tuyết Đậu. Cổ nhân đến đây quả thật từ bi phân minh nói với ông. “Chẳng ở đây, ở bên kia.” Hãy nói bên kia là chỗ nào?

Tại một câu đầu, bài tụng này tụng xong. Phần sau bài tụng là vị tăng nói *Khi thế ấy đi thì sao?* Tuyết Đậu nói: Vị tăng này *Không mới mang*. Hãy nói là đầu sáng hợp hay đầu tối hợp? Hội rồi nói thế ấy, chẳng hội nói thế ấy? *Sư tử lông vàng cả nhà xem*, lại thấy sư tử lông vàng chẳng? Mù!



TẮC 40

LỤC HOÀN TRỜI ĐẤT ĐỒNG GỐC

Lời dẫn:

Thôi đi hết đi, cây sắt trở hoa. Có chẳng? Có chẳng? Thông minh cũng bị thua. Dù cho bảy dọc tám ngang chẳng ra khỏi lỗ mũi y. Hãy nói làm lần ở chỗ nào. Thử cử xem?

Công án:

Đại phu Lục Hoàn cùng nói chuyện với Nam Tuyên. Hoàn hỏi: “Triệu pháp sư nói “trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể”, thật là kỳ quái?” Nam Tuyên chỉ hoa trước sân kêu Đại phu, nói: “Thời nhân thấy gốc hoa này giống hệt như mộng.”

Giải thích:

Đại phu Lục Hoàn tham kiến Nam Tuyên đã lâu, bình thường lưu tâm trong lý tánh, tầm khảo Triệu Luận. Một hôm, ngồi bàn luận đem hai câu cho là kỳ đặc, hỏi: “Triệu pháp sư nói “trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta đồng thể”, thật là kỳ quái?” Triệu pháp sư là vị cao tăng đời Tấn cùng Đạo Sinh, Tăng Duệ, Đạo Dung đồng là môn hạ của Cưu-ma-la-thập, gọi là Tứ triết. Pháp sư Tăng Triệu thuở nhỏ thích đọc Lão Trang, sau nhân viết kinh Duy-ma-cật có chỗ ngộ, mới biết Lão Trang vẫn chưa tận thiện. Sư tổng hợp các kinh làm thành bốn quyển luận (Bát-nhã Vô Tri Luận, Bát Chân Không Luận, Vật Bất Thiên Luận, Niết-bàn Vô Danh Luận). Ý chỉ Lão Trang nói trời đất hình lớn, hình ta cũng vậy, đồng sanh trong hư vô. Trang Sinh đại ý chỉ luận tề vạn vật. Triệu Công đại ý luận tánh đều quy về chính mình. Như trong luận, Sư nói: “Phàm bậc chí nhân rộng rang không hình tượng mà vạn vật đều do ta tạo, hội vạn vật về chính mình chỉ là bậc thánh nhân. Tuy có thần có người có hiền có thánh mỗi loại khác nhau, song đều đồng một tánh một thể.”

Cổ nhân nói: “Tột cả càn khôn đại địa chỉ là một cái chính mình, lạnh thì khắp trời khắp đất lạnh, nóng thì khắp trời khắp đất nóng, có thì khắp trời khắp đất có, không thì khắp trời khắp đất không, phải thì khắp trời khắp đất phải, quấy thì khắp trời khắp đất quấy.” Pháp Nhân nói: “Y y y, ta ta ta, nam bắc đông tây đều tốt tốt, chẳng tốt tốt, chỉ có ta thấy là tốt.” Vì thế nói: “Trên trời dưới trời, chỉ ta là hơn hết.”

Thạch Đầu xem Triệu Luận đến chỗ “hội vạn vật về chính mình”, hoát nhiên đại ngộ, sau làm bản Tham Đồng Khế chẳng ngoài ý này. Xem ông hỏi thế ấy, hãy nói đồng gốc gì? Đồng thể nào? Đến đây quả là kỳ đặc, há đồng với người thường chẳng biết trời cao đất dày, đâu có việc thế ấy.

Đại phu Lục Hoàn hỏi như thế, kỳ thì rất kỳ, chỉ là chẳng thoát ngoài ý kinh. Nếu nói ý kinh là tốt, vì sao Thế Tôn lại niêm hoa, Tổ sư lại Tây sang làm gì? Chỗ đáp của Nam Tuyên là dùng lỗ mũi của thiên tăng, vì kia đưa ra chỗ đau, để phá hang ổ kia. Bèn chỉ cây hoa trước sân, kêu Đại phu nói: “Thời nhân thấy một gốc hoa này giống hệt như mộng.” Như dẫn người lên đến bờ cao muôn trượng xô một cái khiến họ té chết. Nếu ông xô té trên đất bằng, cho đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chẳng làm cho người chết. Giống hệt như người đang mộng muốn tỉnh mà tỉnh không được, bị người gọi liền tỉnh. Nếu Nam Tuyên con mắt chẳng chánh, quyết định bị ông ấy bôi vẽ rồi.

Xem Sư nói thoại thế ấy thật là khó hiểu. Nếu là người con mắt định động linh hoát nghe được như thượng vị đề hồ. Nếu là kẻ chết nghe được trở thành thuốc độc. Cổ nhân nói: Nếu ở trên sự thấy thì rơi tại tầm thường, nếu nhằm dưới ý căn suy tính dò tìm thì chẳng được. Nham Đầu nói: Đây là kế sống của người hướng thượng, chỉ hiện bày trước mắt chốc lát như điện chớp.

Đại ý Nam Tuyên như thế, có thủ đoạn bắt con tê con cạp, định rông rần. Đến đây phải tự hội mới được. Đâu chẳng nghe nói: Một con đường hướng thượng ngàn thánh chẳng truyền, học giả nhọc hình như khỉ bắt bóng. Xem Tuyết Đậu tụng ra:

Tụng:

*Văn kiến giác tri phi nhất nhất
Sơn hà bất tại cảnh trung quan
Sương thiên nguyệt lạc dạ tương bán
Thùy cộng trừng đàm chiếu ảnh hàn.*

Dịch:

**Hiểu biết thấy nghe chẳng phải một
Núi sông nào ở tại gương xem
Trời sương trăng lặn đêm vừa nửa
Ai với đàm trong soi bóng kèm.**

Giải tụng:

Nam Tuyên nói mớ ít, Tuyết Đậu nói mớ nhiều. Tuy nhiên tạo mộng, lại tạo được cái mộng đẹp. Phần trước nói một thể, ở đây nói chẳng đồng. *Hiểu biết thấy nghe chẳng phải một, núi sông nào ở tại gương xem*, nếu nói ở trong gương xem về sau mới hiểu rõ thì chẳng rời cái gương. Núi sông đất liền cỏ cây rừng rậm chớ đem gương soi, nếu đem gương soi liền thành hai đoạn. Chỉ nên núi là núi, nước là nước, mỗi pháp trụ bản vị của nó, tướng thế gian thường trụ. *Núi sông nào ở tại gương xem*, hãy nói ở chỗ nào xem, lại hội chẳng?

Đến đây hương về *Trời sương trăng lặn đêm vừa nửa*, bên này vì ông làm rõ rồi, bên kia ông tự độ lấy. Lại biết Tuyết Đậu đem việc bổn phận vì người chẳng? *Ai với đầm trong soi bóng kèm*, là tự soi hay cùng người soi? Phải là tuyệt cơ tuyệt giải mới đến cảnh giới này. Hiện nay chẳng cần đầm trong, cũng chẳng đợi trời sương trăng lặn, chính nay làm gì?



TẮC 41

TRIỆU CHÂU NGƯỜI ĐẠI TỬ

Lời dẫn:

Chỗ phải quấy kết chặt, Thánh cũng không thể biết. Khi nghịch thuận dọc ngang, Phật cũng không thể biện. Là kẻ sĩ tuyệt thế siêu luân, hiện khả năng của bậc đại sĩ siêu quần, nhằm trên tảng băng đi, chạy trên kiếm bén, liền đó như đầu sừng kỳ lân, giống hoa sen trong lò lửa, cái thấy siêu phương mới biết đồng đạo. Ai là người tay khéo, thử cử xem?

Công án:

Triệu Châu hỏi Đầu Tử: “Người đại tử khi sống lại thì thế nào?” Đầu Tử đáp: “Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến.”

Giải thích:

Triệu Châu hỏi Đầu Tử người đại tử khi sống lại thì thế nào, Đầu Tử đáp “chẳng cho đi đêm đợi sáng sẽ đến”, hãy nói là thời tiết gì? Ông sáo không lỗ đụng nhằm phách nỉ. Đây gọi là hỏi nghiệm chủ, cũng gọi là hỏi tâm hạnh. Đầu Tử, Triệu Châu các nơi đều ngợi khen, được cái biện luận siêu quần. Hai vị tuy kế thừa khác nhau, xem cơ phong giống nhau một loại.

Một hôm, Đầu Tử thiết tiệc trà đãi Triệu Châu, tự tay đưa bánh cho Triệu Châu, Triệu Châu ngó lơ. Đầu Tử sai cư sĩ đưa bánh cho Triệu Châu, Triệu Châu lễ cư sĩ ba vái. Hãy nói ý Triệu Châu thế nào? Quả là Triệu Châu nhằm trên căn bản nêu việc bốn phận vì người.

Có vị tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Đầu Tử đáp: “Đạo.” Hỏi: “Thế nào là Phật?” Đáp: “Phật.” Lại hỏi: “Khi khóa vàng chưa mở thì thế nào?” Đáp: “Mở.” Hỏi: “Khi gà vàng chưa gáy thì thế nào?” Đáp: “Không có âm hưởng này.” Hỏi: “Gáy xong thì sao?” Đáp: “Mỗi tự biết thời.” Bình sinh Đầu Tử hỏi đáp như thế.

Xem Triệu Châu hỏi: “Người đại tử khi sống lại thì thế nào?” Liền đáp: “Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến.” Hẳn như chọi đá nháng lửa, tự làn điện chớp, phải là người hưởng thượng như ông ta mới được. Người đại tử trọn không có Phật pháp đạo lý huyền diệu, được mất phải quấy dài ngắn. Đến đây chỉ thế ấy thôi đi. Cổ nhân gọi đó là trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai góc là người tay khéo, cũng phải qua lọt bên kia mới được. Tuy nhiên như thế, hiện nay người đến

điền địa này, sớm đã khó được. Hoặc có nương tựa, có giải hội thì không giao thiệp. Hòa thượng Triết gọi đó là thấy chẳng tịnh khiết. Ngũ Tổ tiên sư bảo đó là mạng căn chẳng đoạn, phải một phen đại tử sống lại mới được. Hòa thượng Vĩnh Quang ở Chiết Trung nói: “Ngôn phong nếu sai thì công làng quê cách xa muôn dặm, phải là bờ cao vót buông tay, tự nhận thừa đương, sau khi chết sống lại, đối anh chẳng được.”

Ý chỉ phi thường, người nào che giấu được ư? Ý Triệu Châu hỏi như thế, Đầu Tử là hàng tác gia cũng không cô phụ câu hỏi kia. Chỉ là tuyệt tình bật dấu, quả thật khó hiểu, chỉ hiện bày trước mắt đôi chút. Vì thế cổ nhân nói: Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Nếu chẳng phải Đầu Tử, bị Triệu Châu một câu hỏi cũng khó đáp được. Chỉ vì kia là kẻ tác gia, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

Tụng:

*Hoạt trung hữu nhĩn hoàn đồng tử
Dược ký hà tu giám tác gia
Cổ Phật thượng ngôn tăng vị đao
Bất tri thùy giải tát trần sa.*

Dịch:

**Trong sống có mắt lại đồng chết
Thuốc ký đâu cần chiếu tác gia
Cổ Phật còn rằng từng chẳng đến
Chẳng hay ai biết ném trần sa.**

Giải tụng:

Trong sống có mắt lại đồng chết, Tuyết Đậu là người tri hữu nên mới dám tụng. Cổ nhân nói: Kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Tuyết Đậu nói: *Trong sống có mắt lại đồng chết*. Đâu từng chết? Trong chết đủ mắt như đồng người sống. Cổ nhân nói: Giết hết người chết mới thấy người sống, làm sống hết người chết mới thấy người chết.

Triệu Châu là người sống tạo câu hỏi chết để nghiệm Đâu Tử, như vật kỵ của tánh được đem thí nghiệm vậy. Vì thế Tuyết Đậu tụng *Thuốc kỵ đâu cần chiếu tác gia*. Câu tụng này là chỗ hỏi của Triệu Châu. Phần sau tụng về Đâu Tử, *Cổ Phật còn rằng từng chẳng đến*, chỉ chỗ người đại tử sống lại. Cổ Phật cũng chẳng từng đến, các vị Hòa thượng già ở mọi nơi cũng chẳng từng đến. Dù cho ông già Thích-ca hay vị Hồ tăng mắt biếc (Đạt-ma) cũng phải tái tham mới được. Vì thế nói, chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.

Tuyết Đậu tụng *Chẳng hay ai biết ném trần sa*. Có vị tăng hỏi Trường Khánh: Thế nào là con mắt thiện tri thức? Trường Khánh đáp: Có nguyện chẳng ném cát. Bảo Phước nói: Chẳng nên lại ném. Các vị Hòa thượng già ở mọi nơi ngồi trên chiếc giường gỗ dùng gậy dùng hét, dựng phát gỗ giường, hiện thân thông, làm chủ tế, trọn là ném cát. Hãy nói làm sao khỏi được?



TÁC 42

BÀNG CƯ SĨ TUYẾT ĐẸP MẢNH MẢNH

Lời dẫn:

Riêng nêu biệt cợt, kẹt nước mắc lây, nhịp hát đồng thời, núi bạc vách sắt. Nghĩ nghị thì trước đầu lâu thấy quý, suy tư thì ngồi dưới hắc sơn. Mặt nhật lên soi sáng khắp trời, gió mát thổi vì vèo đầy đất. Hãy nói cố nhân lại có chỗ làm lẫn chằng, thử cử xem?

Công án:

Cư sĩ Bàn Uẩn từ giả Dục Sơn, Dục Sơn sai mười vị thiên khách tiễn đến cổng ngoài. Cư sĩ chỉ tuyết trong không nói: “Tuyết đẹp mảnh mảnh chẳng rơi chỗ khác.” Thiên khách Toàn hỏi: “Rơi tại chỗ nào?” Cư sĩ đánh một tát. Toàn bảo: “Cư sĩ không được thô xuất.” Cư sĩ nói: “Ông thế ấy mà xưng là thiên khách, Diêm vương chưa tha ông đâu.” Toàn hỏi: “Cư sĩ thì sao?”

Cư sĩ đánh một tát, nói: “Mắt thấy như mù, miệng nói như câm.” (Tuyết Đậu riêng nói: Chỗ mới hỏi, chỉ nắm hòn tuyết liền ném.)

Giải thích:

Cư sĩ họ Bàng tham vấn hai nơi Mã Tổ, Thạch Đầu đều có làm tụng. Ban đầu yết kiến Thạch Đầu hỏi “Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?” Chưa dứt lời bị Thạch Đầu bụm miệng, liền có tỉnh, làm tụng:

*Việc hằng ngày không khác,
Chỉ tôi tự vui hay.
Vật vật nào bỏ lấy,
Chỗ chỗ chẳng trái bày.
Đỏ tía gì làm hiệu,
Núi xanh tuyết điểm ai.
Thân thông cùng diệu dụng,
Gánh nước bữa cử tài.*

Sau ông đến tham vấn Mã Tổ hỏi: “Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?” Mã Tổ đáp: “Đợi ông dùng miệng hút cạn nước Tây Giang, liền vì ông nói.” Cư sĩ bỗng nhiên đại ngộ, làm tụng:

*Mười phương đồng tụ hội,
Mỗi mỗi học vô vi,
Đây là trường thi Phật,
Tâm Không được đậu về.*

Vì ông là hàng tác gia, sau này các nơi đều trọng vọng, đến đâu cũng được khen ngợi. Ông qua lại Dục Sơn nhiều lần và ở lâu, từ già ra về, Dục Sơn rất trọng nên sai mười thiên khách đi tiễn. Khi ấy gặp tuyết rơi, Cư sĩ chỉ tuyết nói: “Tuyết đẹp mảnh mảnh chẳng rơi chỗ khác.” Thiên khách Toàn hỏi: “Rơi tại chỗ nào?” Cư sĩ liền tát. Thiên khách Toàn đã không thể hành lệnh, cư sĩ hành phân nửa. Lệnh tuy hành, thiên khách Toàn đối đáp thế ấy chẳng phải không biết chỗ rơi của ông, chỉ vì mỗi người có cơ phong cuộn tung chẳng đồng. Song vẫn có chỗ chẳng đến kịp cư sĩ, vì thế rơi dưới giá của ông, khó thoát khỏi cái lồng của ông. Cư sĩ đánh rồi lại vì nói đạo lý: “Mắt thấy như mù, miệng nói như câm.”

Tuyết Đậu riêng nói ngay câu đầu: “Chỗ mới hỏi, chỉ nắm hòn tuyết liền ném.” Tuyết Đậu thế ấy cốt chẳng cô phụ lời hỏi của Toàn, chỉ vì căn cơ chậm lụt. Tạng chủ Khánh nói: “Cơ phong của Cư sĩ như điện chớp, đợi các ông nắm hòn tuyết đến bao giờ? Hô lên liền đáp, hô lên liền đánh, mới là dứt bật.” Tuyết Đậu tự tưng chỗ ông ném rằng:

Tụng:

*Tuyết đoàn đả, tuyết đoàn đả
Bàng lão cơ quan một khả bả
Thiên thượng nhân gian bất tự tri
Nhân lý nhĩ lý tuyết tiêu sai.
Tiêu sai tuyết
Bích nhãn Hồ tăng nan biện biệt.*

Dịch:

**Hòn tuyết ném, hòn tuyết ném
 Cơ quan lão Bàn khôn nắm được
 Trên trời nhân gian chẳng tự hay
 Trong mắt trong tai lắm thích thú.
 Thích thú lắm
 Hồ tăng mắt xanh cũng khó biện.**

Giải tụng:

Hòn tuyết ném, hòn tuyết ném, cơ quan lão Bàn khôn nắm được, Tuyết Đậu cốt đi trên đầu cư sĩ. Cổ nhân lấy tuyết để rõ việc bên nhất sắc. Ý Tuyết Đậu nói, khi ấy nếu nắm hòn tuyết ném thì cư sĩ dù có cơ quan thế nào cũng khó xoay trở kịp. Tuyết Đậu tự khoe chỗ ném của mình, đâu chẳng biết có chỗ bị thua.

Trên trời nhân gian chẳng tự hay, trong mắt trong tai lắm thích thú, trong mắt cũng là tuyết, trong tai cũng là tuyết. Chính ở bên nhất sắc cũng gọi là cảnh giới Phổ Hiền, việc bên nhất sắc cũng gọi là nhồi thành một khối. Vân Môn nói: “Dù được cả càn khôn đại địa không một mảy may lỗi lầm vẫn là chuyển cú, chẳng thấy nhất sắc mới là bán đề, nếu cần toàn đề phải biết có một con đường hướng thượng mới được. Đến đây phải là đại dụng hiện tiền, kim châm chẳng vào, chẳng cho người khác xử phân. Vì thế nói kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Cổ nhân nói: “Một câu hợp đầu ngữ, muôn kiếp cộc cật lừa, có dùng vào chỗ nào.”

Đến đây Tuyết Đậu tụng xong, lại chuyển cơ nói
Thích thú lắm, dù cho Hồ tăng mắt xanh cũng khó biện.
Hồ tăng mắt xanh (Tổ Đạt-ma) còn khó biện biệt, lại
bảo sơn tăng nói cái gì?



TÁC 43

ĐỘNG SƠN KHÔNG LẠNH NÓNG

Lời dẫn:

Câu định càn khôn muôn đời cùng tôn trọng, cơ bắt hổ hủy⁽⁸⁾ ngàn thánh khó biện. Liên đó lại không mảy che ngăn, toàn cơ tùy chỗ đồng bày. Cần rõ kiêm chùy hướng thượng, phải là lò rèn của bậc tác gia. Hãy nói từ trước đến nay lại có gia phong thế ấy hay không, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Động Sơn: “Khi lạnh nóng đến làm sao né tránh?” Động Sơn đáp: “Sao chẳng nhằm chỗ không lạnh nóng đi?” Tăng hỏi: “Thế nào là chỗ không lạnh nóng?” Động Sơn đáp: “Khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê.”

⁽⁸⁾ Hủy: tê giác cái.

Giải thích:

Hòa thượng Tân ở Hoàng Long niệm: “Động Sơn lấy tay áo làm cổ, dưới nách khoét bầu, thế mà vị tăng này không cam, như nay có người ra hỏi Hoàng Long, hãy nói làm sao đuổi đẹp?” Sư im lặng giây lâu, tiếp: “An thiên đâu hẳn nhờ sông núi, diệt sạch tâm sanh lửa tự lạnh.” Các ông hãy nói lồng bẫy của Động Sơn rơi vào chỗ nào? Nếu biện được rành rõ mới biết Động Sơn ngũ vị, hồi hữ, chánh thiên, tiếp người thật là kỳ đặc. Đến được cảnh giới hương thượng này mới được như thế, chẳng cần an bài tự nhiên khéo hợp. Vì thế nói:

Chánh Trung Thiên: Canh ba đầu hôm trước trăng sáng, chớ lạ gặp nhau chẳng biết nhau, thăm thăm vẫn ôm hiềm ngày trước.

Thiên Trung Chánh: Mất sáng lão bà gặp cổ kính, rõ ràng đối mặt lại không chân, thôi chớ quên đầu nhận lấy bóng.

Chánh Trung Lai: Trong không có lộ thoát trần ai, chỉ hay chẳng chạm huyệt hiện tại, cũng hơn tiền triều cắt lưỡi tài.

Thiên Trung Chí: Hai mũi giao phong chẳng cần tránh, tay khéo lại đồng sen trong lò, quả nhiên tự có xung thiên khí.

Kiên Trung Đáo: Chẳng rơi có không ai dám hòa, mỗi người trọn muốn ra dòng thường, rốt cuộc lui về ngồi trong tro.

Viễn Lục Công ở Phù Sơn lấy công án này làm mẫu cho Ngũ vị. Nếu hiểu một tắc thì các tắc tự nhiên dễ hiểu. Nham Đầu nói: Giống như trái bầu để trên mặt nước, động đến liền xoay vẫn chẳng mất mấy tơ khí lực. Có vị tăng hỏi Động Sơn: “Khi Văn-thù, Phổ Hiền đến tham vấn thì thế nào?” Động Sơn đáp: “Đuổi vào trong bầy trâu đi.” Tăng nói: “Hòa thượng vào địa ngục nhanh như tên.” Động Sơn nói: “Toàn nhờ tha lực.”

Động Sơn bảo: “Sao chẳng nhằm chỗ không lạnh nóng đi”, đây là Thiên Trung Chánh. Tăng hỏi thế nào là chỗ không lạnh nóng, Động Sơn nói khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê, đây là Chánh Trung Thiên. Tuy Chánh lại Thiên, tuy Thiên lại Viên. Trong tập lục của tông Tào Động chép đầy đủ kỹ lưỡng. Nếu là dưới tông Lâm Tế thì không có nhiều việc. Loại công án này thẳng đó liền hội. Có người nói “rất tốt không lạnh nóng”, có đúng sự thật chút nào? Cổ nhân nói: Nếu nhằm trên kiếm bén chạy thì nhanh, nếu nhằm trên tình thức thì chậm.

Có vị tăng hỏi Thúc Vi: “Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?” Thúc Vi bảo: “Đợi không có người sẽ nói với ông.” Sư đi vào trong vườn. Tăng thưa: “Chỗ này không người, thỉnh Hòa thượng nói.” Thúc Vi chỉ bụi tre nói: “Cây tre này dài thế ấy, cây tre kia ngắn thế ấy.” Vị tăng bỗng nhiên đại ngộ.

Tào Sơn hỏi tăng: “Nóng thế ấy đến chỗ nào ẩn trốn?” Tăng thưa: “Ẩn trốn trong chảo dầu lò lửa.”

Tào Sơn hỏi: “Chảo dầu lò lửa làm sao ẩn trốn?” Tăng thưa: “Các khổ không thể đến.” Xem người trong nhà kia tự nhiên hiểu những lời nói trong nhà kia. Tuyết Đậu dùng việc trong nhà kia tụng ra:

Tụng:

*Thùy thủ hoàn đồng vạn nhĩ nhai
Chánh thiên hà tất tại an bài
Lưu-ly cổ điện chiếu minh nguyệt
Nhĩn tuấn Hàn lô không thượng giai.*

Dịch:

**Tay duỗi lại đồng muôn trượng bờ
Chánh thiên nào hẩn tại an bài
Điện cổ lưu-ly trắng sáng chiếu
Cam chịu Hàn lô luống đến thêm.**

Giải tụng:

Tông Tào Động có xuất thế (giáo hóa) chẳng xuất thế (chẳng giáo hóa), có tay duỗi, chẳng tay duỗi. Nếu chẳng xuất thế thì mắt xem mây xanh. Nếu xuất thế thì dầu tro mặt đất. Mắt xem mây xanh tức là đỉnh muôn trượng. Dầu tro mặt đất tức là việc bên tay duỗi. Có khi dầu tro mặt đất tức ở đỉnh muôn trượng. Có khi đỉnh muôn trượng tức là dầu tro mặt đất. Kỳ thật duỗi tay vào chợ cùng đứng riêng trên ngọn cô phong một loại. Về nguồn ngộ tánh cùng sai biệt trí không khác. Tối kỵ chia hai đoạn để hiểu.

Vì thế nói *Tay đuổi lại đồng muôn trượng bờ*, hẳn là không có chỗ cho ông gá nghĩ. *Chánh thiên nào hẳn tại an bài*, nếu đến khi dùng tự nhiên như thế, chẳng tại an bài. Câu tụng này là chỗ đáp của Động Sơn.

Phần sau nói *Điện cổ lưu-ly trăng sáng chiếu, cam chịu Hàn lô luống đến thêm*, đây là tụng vị tăng đuổi theo lời nói. Tông Tào Động có mười tám loại: gái đá, ngựa gỗ, giỏ không đáy, minh châu ban đêm, rắn chết... Đại cương chỉ rõ chánh vị như trăng chiếu điện cổ lưu-ly hình như có bóng tròn. Động Sơn đáp “Sao chẳng đến chỗ không lạnh nóng đi”, vị tăng kia giống như con Hàn lô đuổi bóng, chạy gấp đến thêm chụp bóng trăng. Tăng lại hỏi thế nào là chỗ không lạnh nóng, Động Sơn đáp khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê, như Hàn lô đuổi bóng đến trên thêm lại không thấy bóng mặt trăng.

Hàn lô là xuất phát từ Chiến Quốc Sách, trong ấy nói: “Con lô của họ Hàn là con chó giỏi. Con thỏ trong núi là thỏ tinh lạnh. Phải là con chó kia mới hay đuổi được con thỏ này.” Tuyết Đậu dẫn làm ví dụ cho vị tăng này. Các ông lại biết chỗ Động Sơn vì người chẳng? Sư lặng thinh giây lâu, nói: Tìm con thỏ nào?



TẮC 44

HÒA SƠN BIẾT ĐÁNH TRỐNG

Công án:

Hòa Sơn dạy chúng: “Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gần, qua được hai cái này là thật qua.” Có vị tăng ra hỏi: “Thế nào là thật qua?” Hòa Sơn đáp: “Biết đánh trống.” Tăng lại hỏi: “Thế nào là chân đế?” Hòa Sơn đáp: “Biết đánh trống.” Tăng hỏi: “Tức tâm tức Phật thì chẳng hỏi, thế nào là phi tâm phi Phật?” Hòa Sơn đáp: “Biết đánh trống.” Tăng hỏi: “Khi người hướng thượng đến làm sao tiếp?” Hòa Sơn đáp: “Biết đánh trống.”

Giải thích:

Hòa Sơn dạy chúng: “Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gần, qua được hai cái này là thật qua.”

Đoạn này xuất xứ từ bộ luận Bảo Tạng. Học đến vô học gọi là tuyệt học. Vì thế nói, nghe cạn ngộ sâu, nghe sâu chẳng ngộ gọi là tuyệt học. Vĩnh Gia nói: “Bao năm về trước tôi học vấn, cũng từng thảo sơ tầm kinh luận.” Tập học đã hết gọi là “tuyệt học vô vi nhân đạo nhân”. Đến chỗ tuyệt học mới cùng đạo gần nhau, qua được hai cái học này gọi là thật qua.

Vị tăng này quả là minh mẫn, liền đưa lời này ra hỏi Hòa Sơn. Hòa Sơn đáp “biết đánh trống”. Nên nói lời vô vị nói vô vị. Muốn rõ công án này phải là người hướng thượng mới hay thấy lời này chẳng dính lý tánh, cũng không chỗ nghị luận. Thẳng đó liền hội, giống như thùng lủng đáy, mới là chỗ an ổn của thiền tăng, khế hợp với ý Tổ sư từ Tây sang. Vì thế Vân Môn nói: Tuyết Phong đá cầu, Hòa Sơn đánh trống, Quốc sư chén nước, Triệu Châu uống trà, trọn nêu lên việc hướng thượng.

Tăng lại hỏi, thế nào là chân đế? Đáp biết đánh trống. Chân đế là chẳng lập một pháp. Nếu là tục đế thì muôn vật đầy đủ. Chân tục không hai là Thánh đế nghĩa thứ nhất. Tăng lại hỏi, tức tâm tức Phật thì chẳng hỏi, thế nào là phi tâm phi Phật? Đáp biết đánh trống. Tức tâm tức Phật thì dễ tìm, đến phi tâm phi Phật thì rất khó, ít có người đến. Tăng lại hỏi, khi người hướng thượng đến làm sao tiếp? Đáp biết đánh trống. Người hướng thượng tức là người thấu thoát tự tại. Bốn câu đáp này, các nơi lấy làm tông chỉ, gọi là Hòa Sơn bốn đánh trống.

Đến như tăng hỏi Cảnh Thanh: “Đầu năm mới lại có Phật pháp hay không?” Cảnh Thanh đáp: “Có.” Tăng hỏi: “Thế nào là Phật pháp đầu năm?” Cảnh Thanh nói: “Đầu năm mới mở phúc, muôn vật đều mới.” Tăng thưa: “Tạ Thầy đáp thoại.” Cảnh Thanh nói: “Lão tăng ngày nay mất lợi.” Giống loại đáp thoại này có mười tám thứ mất lợi.

Lại có vị tăng hỏi đại sư Tịnh Quả: “Khi hạc đậu từng cội thì thế nào?” Tịnh Quả đáp: “Dưới gót chân một trường hổ thẹn.” Tăng lại hỏi: “Khi tuyết phủ ngàn núi thì thế nào?” Đáp: “Sau khi mặt trời lên, một trường hổ thẹn.” Tăng hỏi: “Khi Hội Xương sa thải, thần Hộ pháp đi về đâu?” Đáp: “Hai kẻ ngoài ba cửa, một trường hổ thẹn.” Các nơi gọi là Ba hổ thẹn.

Bảo Phước hỏi tăng: “Trong điện là Phật gì?” Tăng đáp: “Hòa thượng định đúng xem?” Bảo Phước nói: “Ông già Thích-ca.” Tăng thưa: “Chớ lừa người.” Bảo Phước nói: “Lại là người lừa ta.” Lại hỏi tăng: “Ông tên gì?” Tăng thưa: “Hàm Trạch.” Bảo Phước nói: “Nếu gặp khi khô cạn thì thế nào?” Tăng thưa: “Ai là người khô cạn?” Bảo Phước nói: “Ta.” Tăng thưa: “Hòa thượng chớ lừa người.” Bảo Phước nói: “Lại là người lừa ta.” Lại hỏi tăng: “Ông làm nghề gì mà ăn nhiều thế?” Tăng thưa: “Hòa thượng cũng chẳng ít.” Bảo Phước làm thế ngồi xổm. Tăng thưa: “Hòa thượng chớ lừa người.” Bảo Phước nói: “Lại là người lừa ta.” Lại hỏi tăng coi phòng tắm: “Nồi nước tắm rộng bao nhiêu?” Tăng thưa: “Thỉnh Hòa thượng lường xem.” Bảo Phước làm thế lường. Tăng thưa: “Hòa thượng chớ lừa người.”

Bảo Phước nói: “Lại là người lừa ta.” Các nơi gọi là Bảo Phước bốn lừa người.

Đến như Tuyết Phong bốn thùng sơn, đều là bậc tông sư từ trước, mỗi vị xuất phát ý chỉ thâm diệu làm cơ tiếp người. Tuyết Đậu ở sau dẫn một đoạn, y Vân Môn dạy chúng, tụng ra công án này.

Tụng:

Nhất duệ thạch

Nhị ban thổ

Phát cơ tu thị thiên quân nã

Tượng Cốt lão sư từng côn câu

Tranh tự Hòa Sơn giải đả cố.

Báo quân tri

Mạc mãng lỗ

Điềm giả điềm hề khổ giả khổ.

Dịch:

Một khuôn đá

Hai ban đất

Phát cơ phải là ngàn quân nỏ

Lão sư Tượng Cốt từng đá câu

Nào giống Hòa Sơn biết đánh trống.

Bảo anh hay

Chớ bướng bỉnh

Ngọt là ngọt chừ đắng là đắng.

Giải tụng:

Một hôm Quy Tông công tác công cộng khiêng đá. Quy Tông hỏi: “Duy-na đi chỗ nào?” Duy-na thưa: “Đi khuân đá.” Quy Tông bảo: “Đá thì cho ông khuân, nhưng chẳng được động đến giữa cây đôn.” Mộc Bình có tăng mới đến, trước sai ba lần gánh đất. Mộc Bình có tụng dạy chúng: “Núi đông lộ hẹp núi tây thấp, mới đến chớ từ ba gánh đất, thương ông giữa đường đã nhiều năm, rõ ràng chẳng hiểu lại thành tối.” Sau có vị tăng hỏi: “Trong ba gánh không hỏi, việc ngoài ba gánh là thế nào?” Mộc Bình đáp: “Thiên tử thiết luân hoàn trung lệnh.” Tăng không đáp được, Mộc Bình liền đánh. Vì thế nói *một khuân đá, hai ban đất*.

Phát cơ phải là ngàn quân nổ, Tuyết Đậu dùng cây nổ ngàn quân dụ cho lời này, cần thấy chỗ kia vì người. Ba mươi cân là một quân, một ngàn quân tức là ba muôn cân. Phải là rỗng to, cộp mạnh, thú dữ mới dùng đến cây nổ này. Nếu là chim hạc hay vật nhỏ ắt không nên khinh thường mà phát. Vì thế, cây nổ ngàn quân chẳng vì gà chuột mà phát cơ.

Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu, một hôm Tuyết Phong thấy Huyền Sa đến, ba trái cầu gỗ đồng thời ném ra, Huyền Sa liền làm thế chẻ bia. Tuyết Phong thâm nhận đó. Tuy nhiên thấy là chỗ toàn cơ đại dụng, đều không bằng Hòa Sơn “biết đánh trống”. Quả thật thẳng tắt, chỉ là khó hội. Vì thế Tuyết Đậu nói *Nào giống Hòa Sơn biết đánh trống*.

Lại ngại người chỉ ở trên đầu lời nói làm kế sống, chẳng biết lai do, lại sanh càn càn rõ rõ. Cho nên nói *Bảo anh hay, chớ bướng bỉnh*, phải thật đến loại điền địa này mới được. Nếu thật không bướng bỉnh, *Ngọt là ngọt chừ đắng là đắng*. Tuy nhiên Tuyết Đậu niệm lộng như thế, cứu cánh cũng nhảy chẳng khỏi.



TẮC 45

TRIỆU CHÂU ÁO VẢI BẢY CÂN

Lời dẫn:

Cần nói liền nói cả thầy không đối, nên đi liền đi toàn cơ chẳng nhượng, như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nhanh như chớp, lẹ như gió, mau như nước chảy, gấp như đi trên đao bén, đưa lên kèm chùy hướng thượng, chưa khỏi mất cơ lưu lười. Đưa ra một đường, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Muôn pháp về một, một về chỗ nào?” Triệu Châu đáp: “Ta ở Thanh Châu dệt được một áo vải nặng bảy cân.”

Giải thích:

Nếu nhằm chỗ vừa đánh liền đi mà hội được, lỗ mũi các vị Hòa thượng già ở mọi nơi, một lúc xỏ xong,

không làm gì được ông, tự nhiên nước tự thành đầm. Nếu do dự thì lão tăng ở dưới gót chân ông. Chỗ tinh yếu của Phật pháp chẳng phải ở nhiều lời, chẳng phải ở nói lảm. Chỉ như vị tăng này hỏi Triệu Châu “muôn pháp về một, một về chỗ nào?” Triệu Châu lại đáp “ta ở Thanh Châu dệt được một áo vải nặng bảy cân”. Nếu nhằm trên ngữ cú mà biện thì lầm nhận định bàn tinh (một tiêu chuẩn cố định). Nếu chẳng nhằm trên ngữ cú mà biện, tại sao lại nói thế ấy? Công án này tuy khó thấy mà dễ hội, tuy dễ hội lại khó thấy. Khó thì núi bạc vách sắt, dễ thì liền đó tỉnh tỉnh, không có chỗ cho ông suy nghĩ phải quấy. Thoại này cùng câu Phổ Hóa nói “ngày mai ở trong viện Đại Bi có trai”, lại không có hai thứ.

Một hôm, có tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Triệu Châu đáp: “Cây bá ở trước sân.” Tăng thưa: “Hòa thượng chớ đem cảnh chỉ người.” Triệu Châu bảo: “Lão tăng chẳng từng đem cảnh chỉ người.” Xem kia thế ấy, nhằm chỗ cực tắc chuyển chẳng được mà chuyển được, tự nhiên che trời che đất. Nếu chuyển chẳng được thì chạm đến thành kẹt. Hãy nói Triệu Châu có Phật pháp thương lượng hay không? Nếu nói có Phật pháp, Triệu Châu đâu từng nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu. Nếu nói không có chỉ thú Phật pháp, Triệu Châu chẳng từng cô phụ lời hỏi của ông.

Đâu chẳng thấy tăng hỏi hòa thượng Mộc Bình: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Mộc Bình đáp: “Trái bí đao này lớn như thế.” Lại tăng hỏi Cổ đức: “Chỗ núi sâu vực thẳm vắng bặt không người, lại có Phật pháp hay không?” Cổ đức đáp: “Có.” Tăng hỏi: “Thế nào là Phật pháp

trong núi sâu?” Cổ đức đáp: “Cục đá lớn là lớn, nhỏ là nhỏ.” Xem loại công án này lời kỳ quái tại chỗ nào? Tuyết Đậu biết chỗ rơi của kia, nên vạch bày nghĩa lộ vì ông tụng ra.

Tụng:

*Biên tịch tăng ai lão cổ chùy
Thất cân sam trọng kỷ nhân tri
Như kim phao trịch Tây Hồ lý
Hạ tải thanh phong phó dữ thùy.*

Dịch:

**Biên tịch từng đưa lão cổ chùy
Áo vải bảy cân mấy người tri
Như nay ném thẳng Tây Hồ ấy
Hạ tải gió lành gửi cho ai.**

Giải tụng:

Trong mười tám lối hỏi, câu hỏi này gọi là biên tịch. Tuyết Đậu nói *Biên tịch từng đưa lão cổ chùy*, biên tịch muôn pháp đem về một mối. Vị tăng này cốt xô đẩy Triệu Châu. Triệu Châu quả là hàng tác gia gặp chỗ chuyển không được, có con đường xuất thân, dám mở miệng to nói “Ta ở Thanh Châu dệt một áo vải nặng bảy cân”. Tuyết Đậu nói *Áo vải bảy cân mấy người tri*.

Như nay ném thẳng Tây Hồ ấy, muôn pháp về một, một cũng chẳng cần. Áo vải bảy cân cũng chẳng cần, đồng thời ném xuống Tây Hồ. Tuyết Đậu ở Thúy Phong Động Đình có Tây Hồ. Câu *Hạ tải gió lành gửi cho ai*, đây là Triệu Châu dạy chúng:

Nếu ông hướng bắc đến vì ông thượng tải, nếu ông hướng nam đến vì ông hạ tải. Nếu ông từ Tuyết Phong, Vân Cư đến cũng là kẻ gánh bản. Tuyết Đậu nói gió lành như thế kham gửi cho ai. Thượng tải là vì ông nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, các thứ phương tiện. Nếu là hạ tải thì không có những thứ nghĩa lý huyền diệu. Có người gánh một gánh thiền đến chỗ Triệu Châu, một điếm cũng sử dụng không được, đồng thời vì y nhồi thành khối khiến sạch trơn thông dong, không có một sự kiện nào, gọi là ngộ rồi đồng chưa ngộ.

Như nay có người trọn làm vô sự để hội. Có người nói: “Không mê không ngộ, chẳng cần lại cầu. Chỉ như khi Phật chưa ra đời, khi tổ Đạt-ma chưa sang xứ này, chẳng phải chẳng thế ấy, dùng Phật ra đời làm gì, Tổ sư Tây sang làm gì?” Thấy như thế nào có dính dáng. Cần phải đại triệt đại ngộ rồi, như xưa núi là núi nước là nước, cho đến muôn pháp thấy đều hiện thành, mới làm người vô sự. Há chẳng thấy Long Nha nói:

*Học đạo trước cần có ngộ do,
Lại như từng dự hội thuyền đua,
Tuy nhiên gác cũ đất nhàn rồi,
Một phen gánh vác mới nên hư.*

Chỉ như áo vải bảy cân này của Triệu Châu, xem thấy người xưa nói như vàng như ngọc. Sơn tăng nói thế ấy, các ông nghe thế ấy, thấy đều là thượng tải. Hãy nói thế nào là hạ tải? Dưới ba cây đòn tay xem lấy.



TÁC 46

CẢNH THANH TIẾNG MƯA RƠI

Lời dẫn:

Một chùy liên thành siêu phàm vượt thánh, nửa câu khả dĩ mở trời gỡ niêm, như đi trên tảng băng, chạy trên kiếm bén, ngồi trong khối thanh sắc, đi trên đầu thanh sắc. Diệu dụng dọc ngang gác lại, khoảng sát-na liền đi thế nào, thử cử xem?

Công án:

Cảnh Thanh hỏi tăng: “Ngoài cửa là tiếng gì?” **Tăng thưa:** “Tiếng mưa rơi.” **Cảnh Thanh bảo:** “Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật.” **Tăng thưa:** “Hòa thượng thì thế nào?” **Cảnh Thanh bảo:** “Toàn chẳng quên mình.” **Tăng thưa:** “Toàn chẳng quên mình ý chỉ thế nào?” **Cảnh Thanh bảo:** “Xuất thân vẫn còn dễ, thoát thể nói rất khó.”

Giải thích:

Chỉ ngay đây khéo tiến lấy, cổ nhân dùng một cơ một cảnh cần tiếp người. Một hôm, Cảnh Thanh hỏi tăng: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng mưa rơi.” Thanh bảo: “Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật.” Lại hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng chim bột cưu.” Thanh bảo: “Muốn được chẳng chuốc nghiệp vô gián, chớ chê bai chánh pháp Như Lai.” Lại hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng rấn bắt nhái kêu.” Thanh bảo: “Sẽ bảo chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh.” Những câu này với công án ở trước không có hai thứ. Hàng thiên tăng ngay đây thấu được thì ở trong thanh sắc chẳng ngại tự do. Nếu thấu chẳng được liền bị thanh sắc lôi. Công án này, các nơi gọi là lời “tôi luyện”. Nếu là “tôi luyện” chỉ thành tâm hạnh, không thấy được chỗ vì người của cổ nhân. Cũng gọi lời này là “thấu thanh sắc”, một sáng đạo nhãn, hai sáng thanh sắc, ba sáng tâm tông, bốn sáng vọng tình, năm sáng triển diễn. Song nếu không chín chắn, sao khỏi thành hang ổ.

Cảnh Thanh hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng mưa rơi.” Lại nói: “Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật.” Người ta lầm hội, cho là cố ý chuyển người, quả thật không dính dáng. Đâu chẳng biết Cảnh Thanh có thủ đoạn vì người, mật lớn chẳng nệ một cơ một cảnh, rất mực chẳng tiếc lông mày. Cảnh Thanh đâu chẳng biết tiếng mưa rơi, tại sao lại hỏi? Phải biết cổ nhân dùng sào dò bóng cỏ, cốt nghiệm vị tăng này.

Vị tăng này khéo xô đẩy liền hỏi: “Hòa thượng thì sao?” Liền được Cảnh Thanh vào bùn vào nước, nói với ông “toàn chẳng quên mình”. Vị tăng kia quên mình theo vật là phải, Cảnh Thanh vì sao cũng quên mình? Phải biết nghiệm trong câu kia liền có chỗ xuất thân. Vị tăng này quá lằm lẩn cốt cắt đứt lời này, hỏi: “Chỉ cái chẳng quên mình ý chỉ thế nào?” Nếu là tông môn Đức Sơn, Lâm Tế thì gậy hét đã hiện. Cảnh Thanh thông qua một bước, tùy kia tạo sẵn bìm, nói với kia “xuất thân còn là dễ, thoát thể nói rất khó”. Tuy nhiên thế ấy, người xưa nói tương tục cũng rất khó. Cảnh Thanh chỉ một câu làm vị tăng này sáng việc lớn dưới gót chân. Tuyệt Đâu tưng ra.

Tụng:

Hư đường vũ trích thanh

Tác giả nan thù đối

Nhược vị tăng nhập lưu

Y tiên hoàn bất hội

Hội bất hội

Nam sơn bắc sơn chuyển bàng bái.

Dịch:

Nhà trống tiếng mưa rơi

Tác giả khôn đối đáp

Nếu bảo từng nhập lưu

Như trước lại chẳng hội

Hội chẳng hội

Núi nam núi bắc mưa xối xả.

Giải tụng:

Nhà trống tiếng mưa rơi, tác giả khôn đối đáp, nếu nói tiếng mưa rơi thì quên mình theo vật, chẳng nói tiếng mưa rơi lại làm sao chuyển vật? Đến đây, dù là tác giả cũng khó đối đáp. Vì thế, cổ nhân nói: “Thấy bằng thầy kém thầy nửa đức, thấy vượt hơn thầy mới kham truyền thọ.” Nam Viện nói: “Dưới gậy vô sanh nhãn, lâm cơ chẳng nhượng thầy.”

*Nếu bảo từng nhập lưu, như trước lại chẳng hội, trong kinh nói: “Ban đầu trong cái nghe nhập lưu vong sở, sở nhập đã lặng, hai tướng động tịnh rõ ràng chẳng sanh...” Nếu nói là tiếng mưa rơi thì chẳng phải. Nếu nói chẳng phải tiếng mưa rơi cũng chẳng phải. Phần trước bài tụng hai hét cùng ba hét. Tác giả biết cơ biến chính là loại tụng này. Nếu nói là vào thanh sắc cũng chẳng phải. Nếu gọi là thanh sắc, như trước chẳng hiểu ý kia. Ví như lấy tay chỉ mặt trăng, mặt trăng chẳng phải là ngón tay. *Hội cùng chẳng hội, núi bắc núi nam mưa xối xả vậy.**



TÁC 47

VÂN MÔN SÁU CHẴNG THÂU

Lời dẫn:

Trời nói gì đâu bốn mùa đi vậy, đất nói gì đâu vạn vật sanh vậy. Nhầm chỗ bốn mùa vạn hành khả dĩ thấy thể, ở chỗ vạn vật sanh khả dĩ thấy dụng. Hãy nói nhầm chỗ nào thấy được thiên tăng? Lìa sạch ngôn ngữ động dụng, đi đứng ngồi nằm, dẹp hết môi mép cuống họng, lại biện được chăng?

Công án:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là pháp thân?”

Vân Môn đáp: “Sáu chẳng thấu.”

Giải thích:

Vân Môn nói sáu chẳng thấu hẳn là khó nắm. Nếu nhầm khi điềm ứng chưa phân, nắm được đã là đầu thứ hai. Nếu nhầm khi điềm ứng đã sanh tiến được

lại rơi vào đầu thứ ba. Nếu nhằm trên ngôn cú biện minh, rốt cuộc tìm chẳng được. Cứu cánh cái gì là pháp thân? Nếu là hàng tác gia vừa nghe cử lên liền đứng dậy đi ra. Nếu dùng suy đình cơ, hãy lắng nghe xử phân.

Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên trước là giảng sư, một hôm lên tòa giảng về pháp thân, nói “đọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương”. Có một thiền khách ở dưới tòa nghe liền bật cười. Phù xuống tòa, hỏi: “Vừa rồi tôi có chỗ nào dở, mong Thiền giả vì chỉ cho.” Thiền khách nói: “Tọa chủ chỉ giảng được bên lượng của pháp thân, mà chẳng thấy pháp thân.” Phù hỏi: “Cứu cánh thế nào mới phải?” Thiền khách bảo: “Hãy tạm bãi giảng, ngồi trong thất vắng, ắt được tự thấy.” Phù làm như lời thiền khách. Một đêm ngồi yên lặng bỗng nghe đánh chuông canh năm, hốt nhiên đại ngộ, liền chạy gõ cửa Thiền khách nói: “Tôi ngộ rồi.” Thiền khách hỏi: “Ông thử nói xem?” Phù nói: “Kể từ ngày nay tôi chẳng nắm cái lỗ mũi của cha mẹ sanh ra.”

Trong kinh nói: “Chân pháp thân Phật ví như hư không, ứng vật hiện hình như trăng trong nước.” Lại tăng hỏi Giáp Sơn: “Thế nào là pháp thân?” Giáp Sơn đáp: “Pháp thân không tướng.” Hỏi: “Thế nào là Pháp nhãn?” Đáp: “Pháp nhãn không tỳ.” Vân Môn nói: “Sáu chẳng thấu.” Công án này có người nói: “Chỉ là sáu căn sáu trần sáu thức, sáu cái này từ pháp thân sanh, nên sáu căn thấu nó không được.” Nếu tình giải thế ấy, quả thật chẳng dính dáng, lại làm đối lụy Vân Môn. Cần thấy liền thấy, không có chỗ cho ông đục đẽo. Trong kinh nói: “Pháp ấy chẳng phải chỗ suy nghĩ phân biệt hay hiểu.”

Vân Môn đáp câu hỏi phần nhiều gợi lên tình giải của người. Vì thế, trong một câu phải đủ ba câu, lại chẳng cô phụ lời hỏi của ông, hợp thời hợp tiết, một lời một câu, một chấm một vạch cũng có chỗ xuất thân. Cho nên nói: “Một câu thâu, ngàn câu muôn câu đồng thời thâu.” Hã nói là pháp thân, là Tổ sư? Tha người ba mươi gậy. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Nhất nhị tam tứ ngũ lục
Bích nhãn Hồ tăng số bất túc.
Thiếu Lâm mạn đạo phó Thần Quang
Quyện y hựu thuyết quy Thiên Trúc.
Thiên Trúc mang mang vô xứ tâm
Dạ lai khước đối Nhữ Phong túc.*

Dịch:

Một hai ba bốn năm sáu
Hồ tăng mắt biếc đếm không đủ.
Thiếu Lâm dối nói trao Thần Quang
Cuộn áo lại bảo về Thiên Trúc.
Thiên Trúc mệnh mang không chỗ tìm
Đêm về lại đến Nhữ Phong ngủ.

Giải tụng:

Tuyết Đậu thực tài ở chỗ không thừa hở, xuất phát nhãn mục tụng cho người thấy. Vân Môn nói “sáu chặng thâu”. Tuyết Đậu vì sao nói *Một hai ba bốn năm sáu*,

liền nói *Hồ tăng mắt biết đêm không đủ?* Bởi vì “chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu”. Phải lại là con cháu trong nhà kia mới được. Như trên nói “một lời một câu hợp thời tiết”, nếu thấu được mới biết nói không ở trong ngôn cú. Nếu chưa được thế, chẳng khỏi khỏi tình giải. Ngũ Tổ lão sư nói: “Phật Thích-ca-mâu-ni, khách hạ tiện làm con, cây bá ở trước sân, một hai ba bốn năm.” Nếu nhằm dưới ngôn cú Vân Môn thấy được cùng tốt thì đến cảnh giới này.

Thiếu Lâm đối nói trao Thần Quang, Nhị Tổ trước tên Thần Quang. Nhân đến sau này lại nói “về Thiên Trúc”, tổ Đạt-ma tịch, nhập tháp dưới núi Hùng Nhĩ. Khi ấy Tống Vân vâng lệnh đi sứ Tây về, đến ngọn núi phía tây thấy tổ Đạt-ma quảy một chiếc giày trở về Tây thiên... Tống Vân về triều tâu lại, triều đình cho khai tháp xem, chỉ thấy để lại một chiếc giày. Tuyết Đậu nói “kỳ thật việc này làm sao phân phó?” Đã không phân phó *Cuốn áo lại bảo về Thiên Trúc*. Hãy nói vì sao xứ này lại có sáu vị thứ lớp trao truyền nhau? Chỗ này quả thật kỳ quái, phải là nắm được mới có thể nhập.

Câu *Thiên Trúc mệnh mang không chỗ tìm, đem về lại đến Nhữ Phong ngủ*, thử nói hiện nay ở chỗ nào? Sư liền đánh, nói: Mù!



TẮC 48

CHIÊU KHÁNH LẬT NGƯỢC ẤM TRÀ

Công án:

Vương thái phó vào chùa Chiêu Khánh nấu trà. Khi ấy thượng tọa Lãng cùng Minh Chiêu đang soạn ấm trà. Lãng lật ngược ấm trà lại. Thái phó thấy hỏi: “Dưới lò trà là cái gì?” Lãng nói: “Thần bưng lò.” Thái Phó hỏi: “Đã là thần bưng lò vì sao lại lật ngược ấm trà?” Lãng đáp: “Làm quan ngàn ngày mất ở một buổi.” Thái phó phủ áo đi ra. Minh Chiêu nói: “Thượng tọa Lãng ăn cơm Chiêu Khánh xong, lại đi ngoài sông đánh gốc cây cháy.” Lãng hỏi: “Hòa thượng thì sao?” Minh Chiêu bảo: “Phi nhân được cơ hội thuận tiện.” Tuyết Đậu nói: “Khi ấy chỉ đập nhào lò trà.”

Giải thích:

Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên. Vương thái phó coi Tuyền Châu, tham vấn Chiêu Khánh đã lâu. Một hôm nhân vào chùa, thượng tọa Lãng nấu trà, lật úp ấm trà. Thái phó cũng là hàng tác gia, vừa thấy lật úp ấm trà liền hỏi: “Thượng tọa! Dưới lò trà là gì?” Lãng đáp: “Thần bung lò.” Quả là trong lò có vang, song đầu đuôi trái nhau, mất đi tông chỉ, chạm bén đứt tay, chẳng những cô phụ chính mình cũng xúc phạm kẻ khác. Cái này tuy không có việc được mất, song nêu lên, như trước có thân sơ, có đen trắng. Nếu luận việc này chẳng ở trên ngôn cú, lại cũng nhằm trên ngôn cú biện chỗ sống. Vì thế nói kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Cứ theo thượng tọa Lãng nói thế ấy như chó điên đuổi hòn đất. Thái phó phủi áo ra đi, dường như không chấp nhận kia.

Minh Chiêu nói: “Thượng tọa Lãng ăn cơm Chiêu Khánh xong, lại đi ngoài sông đánh gốc cây cháy.” Gốc cây cháy tức là gốc cây ở trong đồng hoang bị lửa cháy, gọi là gốc cây cháy. Dùng câu này để chỉ thượng tọa Lãng chẳng nhằm chỗ chánh mà đi, lại nhằm bên ngoài mà chạy. Lãng đẩy lại hỏi: “Hòa thượng thì sao?” Chiêu đáp: “Phi nhân được cơ hội thuận tiện.” Minh Chiêu tự nhiên có chỗ xuất thân, cũng chẳng cô phụ câu hỏi của kia. Cho nên nói chó dữ cắn người chẳng nhe răng.

Hòa thượng Triết ở Quy Sơn nói: “Vương thái phó giống Tương Như cướp ngọc mà được bông tua chiếc mũ.

Minh Chiêu không cam chịu đựng, khó gặp cơ hội tốt. Đại Quy nếu làm thượng tọa Lãng thấy Thái phó phải áo ra đi, liền buông ấm trà xuống cười ha hả! Tại sao? Thấy đó chẳng chụp ngàn năm khó gặp.”

Như Bảo Thọ hỏi Hồ Đình Giáo: “Đã lâu nghe danh Hồ Đình Giáo, có phải đây chăng?” Giáo thưa: “Phải.” Thọ hỏi: “Lại đóng được hư không chăng?” Giáo thưa: “Mời Thầy đập phá.” Thọ liền đánh. Giáo chẳng nhận. Thọ bảo: “Ngày khác sẽ có ông thầy lanh mồm vì ông điếm phá.” Giáo sau gặp Triệu Châu thuật lại câu nói trước. Châu hỏi: “Ông vì sao bị Bảo Thọ đánh?” Giáo thưa: “Chẳng biết lỗi tại chỗ nào?” Châu bảo: “Chỉ một đường tơ này còn không thể được, lại bảo đập phá hư không.” Giáo liền thôi. Châu nói thay: “Hãy đóng vào đường tơ này.” Giáo khi đó có tỉnh.

Thầy Mễ Thất ở Kinh Triệu đi hành cước về, có vị lão túc hỏi: “Sợi dây kéo nước đứt bỏ ngoài đường, ban đêm người ta cho là rắn, chưa biết thầy Thất khi thấy Phật gọi là gì?” Thầy Thất đáp: “Nếu có cái để thấy tức đồng chúng sanh.” Lão túc nói: “Cũng là hạt đào ngàn năm.”

Quốc sư Trung hỏi Cung phụng Tử Lân: “Nghe nói Cung phụng chú giải kinh Tư Ích phải chăng?” Cung phụng đáp: “Phải.” Quốc sư bảo: “Phàm chú kinh phải hiểu ý Phật mới được.” Phụng đáp: “Nếu chẳng hiểu đâu dám nói chú kinh.” Quốc sư sai thị giả đem một chén nước, bảy hột gạo, một chiếc đĩa để trên cái chén, trao cho Cung phụng, hỏi: “Ấy là nghĩa gì?” Phụng đáp:

“Chẳng hiểu.” Quốc sư bảo: “Ý của lão sư còn chẳng hiểu, lại nói gì ý Phật?”

Vương thái phó với thượng tọa Lãng nói như thế, người hiểu không phải một. Rốt sau Tuyết Đậu lại nói: “Khi ấy chỉ đập nhào lò trà.” Minh Chiêu tuy như thế, trọn chẳng bằng Tuyết Đậu.

Tuyết Phong ở trong hội Động Sơn làm trưởng phòng trai, một hôm đãi gạo. Động Sơn hỏi: “Làm gì?” Phong thưa: “Đãi gạo.” Động Sơn hỏi: “Đãi gạo bỏ cát hay đãi cát bỏ gạo?” Phong thưa: “Gạo cát đồng thời bỏ.” Động Sơn hỏi: “Đại chúng lấy gì ăn?” Phong liền úp chậu lại. Động Sơn bảo: “Nhân duyên của ông không phải ở đây.” Tuy nhiên thế ấy, đâu giống Tuyết Đậu nói “Khi ấy chỉ đập nhào lò trà.” Bậc nhất đẳng là thời tiết gì? Đến chỗ dụng kia vượt nay suốt xưa, có chỗ sống linh hoạt.

Tụng:

*Lai vấn nhược thành phong
 Ứng cơ phi thiện xảo
 Kham bi độc nhân long
 Tăng vị trình nha thảo.
 Nha thảo khai
 Sanh vân lô
 Nghịch thủy chi ba kinh kỷ hồi.*

Dịch:

**Đến hỏi nếu thành phong
 Ứng cơ chẳng khéo léo**

**Đáng buồn một mắt rông
 Chưa từng trình nanh vuốt.
 Nanh vuốt bày
 Mây sấm dậy
 Sóng vỗ ngược dòng bao giờ về.**

Giải tụng:

Hai câu *Đến hỏi nếu thành phong, ứng cơ chẳng khéo léo*, là nói chỗ hỏi của Thái phó giống như mưa rìu thành gió. Đây là xuất xứ từ Trang Tử, trong ấy nói: Người đất Dĩnh lấy đất trét vách, còn trống một lỗ nhỏ xíu, bèn vò một hòn đất tròn ném vào liền kín, khi ấy có chút đất nhỏ rơi dính chót mũi ông ta. Bên cạnh có người thợ mộc bảo: Anh bỏ chỗ thiếu rất khéo, tôi dùng chiếc rìu vì anh phủi chút bùn ở chót mũi. Mảnh bùn dính chót mũi bằng con ruồi đậu, bảo anh thợ mộc đẽo nó. Anh thợ mộc múa rìu thành gió đẽo sạch mảnh bùn mà chẳng chạm đến lỗ mũi, người đất Dĩnh đứng bình thường không đổi sắc mặt, để nói hai người đều khéo léo. Thượng tọa Lăng tuy ứng với cơ mà lời không khéo. Vì thế, Tuyết Đậu nói *Đến hỏi nếu thành phong, ứng cơ không khéo léo*.

Đáng buồn một mắt rông, chưa từng trình nanh vuốt. Minh Chiêu nói rất kỳ đặc, song chưa có nanh vuốt dòn mây dậy mưa. Tuyết Đậu đứng bên chẳng nhận, không chịu nổi liền thay kia nói ra. Tuyết Đậu thâm hợp với ý kia, tự tụng lời đập nhào lò trà.

Nanh vuốt bày, mây sấm dậy, sóng vỗ ngược dòng bao giờ về. Vân Môn nói: “Chẳng mong ông có tài sóng ngược nước, chỉ có ý thuận dòng cũng được.” Vì thế nói: “Dưới câu sóng tiến được vĩnh kiếp chẳng quên.” Thượng tọa Lãng cùng Minh Chiêu ngữ cú tợ chết. Nếu cần thấy chỗ sống, chỉ xem Tuyết Đậu đập nhào lò trà.



TẮC 49

TAM THÁNH CÁ VÀNG PHỦNG LƯỚI

Lời dẫn:

Bảy xoi tám phủng cướp trống đoạt cờ, trăm vòng ngàn lớp, xem trước ngó sau, cười đầu cọp nắm đuôi cọp, chưa phải tác gia. Đầu trâu mất đầu ngựa về, cũng chưa là kỳ đặc. Hãy nói khi người quá lượng đến thì thế nào, thử cử xem?

Công án:

Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: “Cá vàng vọt phủng lưới, chưa biết lấy gì làm thức ăn?” Tuyết Phong đáp: “Đợi ông ra khỏi lưới đến, vì ông nói.” Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoại đầu cũng chẳng biết.” Tuyết Phong nói: “Lão tăng trụ trì nhiều việc.”

Giải thích:

Tuyết Phong, Tam Thánh tuy nhiên một ra một vào, một xô một đẩy, chưa phân thắng bại. Hãy nói hai vị tôn túc này đủ con mắt gì? Tam Thánh từ Lâm Tế nhận ấn ký trải khắp các nơi, đều được các nơi đãi vào hàng cao khách. Xem Sư đặt câu hỏi bao nhiêu người dò tìm chẳng được. Vả lại chẳng dính lý tánh Phật pháp. Hỏi con cá vàng vọt phủng lưới, chưa biết lấy gì làm thức ăn? Thử nói ý Sư thế nào? Cá vàng vọt phủng lưới bình thường đã chẳng ăn mồi thơm của người, chẳng biết lấy gì làm thức ăn?

Tuyết Phong là tác gia dường như nhàn rỗi, chỉ lấy một hai phần đáp kia, lại vì kia nói “đợi ông ra khỏi lưới đến, vì ông nói”. Phần Dương gọi là hỏi “trình giải”, tông Tào Động gọi là hỏi “mượn việc”. Phải là vượt quần thoát loại được đại thọ dụng, trên danh có con mắt, mới gọi là cá vàng vọt phủng lưới. Nào ngờ Tuyết Phong là hàng tác gia chẳng ngại làm giảm uy danh của người, nên nói đợi ông ra khỏi lưới đến, vì ông nói.

Xem hai vị nắm vững phong cương, vách đứng muôn trượng. Nếu chẳng phải Tam Thánh một câu này liền đi chẳng được. Nhưng Tam Thánh cũng là hàng tác gia mới biết nói với kia, là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoai đầu cũng chẳng biết. Tuyết Phong lại nói “Lão tăng trụ trì nhiều việc”. Câu này thật cứng rắn cao ngạo. Hai vị tác gia gặp nhau, một bắt một thả, gặp mạnh liền yếu, gặp tiện liền quý. Nếu ông khởi hiểu hơn thua thì chưa mộng thấy Tuyết Phong. Xem hai vị lúc đầu nguy nga chót vót, rốt sau hai người đều là kẻ chết. Hãy nói có được mắt, hơn thua chẳng?

Những vị tác gia khác đối đáp ắt chẳng như thế. Tam Thánh ở chỗ Lâm Tế làm viện chủ, Lâm Tế sắp tịch dạy: “Sau khi ta đi, chẳng được diệt chánh pháp nhãn tạng của ta.” Tam Thánh ra thưa: “Đâu dám diệt chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng.” Lâm Tế hỏi: “Về sau có người hỏi ông làm sao?” Tam Thánh liền hét. Lâm Tế nói: “Ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù này diệt rồi.” Tam Thánh liền lễ bái. Sư là chân tử của Lâm Tế mới dám đối đáp như thế. Tuyết Đậu rút sau chỉ tung cá vàng vọt phủng lưới, bày chỗ tác gia thấy nhau.

Tụng:

Thấu võng kim lân

Hư vấn đới thủy

Dao càn dãng khôn

Chấn liệt bãi vĩ.

Thiên xích kinh phún hồng lãng phi

Nhất thanh lôi chấn thanh tiêu khi

Thanh tiêu khi

Thiên thượng nhân gian tri kỷ kỷ.

Dịch:

Thủng lưới cá vàng

Thôi bảo dính nước

Rung càn động khôn

Mang chấn đuôi quạt.

**Ngàn thước cá kinh phun sóng to
 Một tiếng sấm vang gió mạnh nổi
 Gió mạnh nổi
 Trên trời nhân gian mấy người biết.**

Giải tụng:

Hai câu *Thủng lưới cá vàng, thôi bảo dính nước*, Ngũ Tổ tiên sư nói chỉ trong một câu này tụng xong vậy. Đã là cá vàng vọt thủng lưới há kẹt trong nước, ắt ở chỗ nước nổi mênh mông sóng dậy ngập trời. Hãy nói trong mười hai giờ lấy cái gì làm thức ăn? Các ông hãy nằm dưới ba cây đòn tay, trước cái đơn bảy thước, thử định đúng xem? Tuyết Đậu nói việc này tùy phần niêm lộng, như loại cá vàng khi *Mang chấn đuôi quạt* thì *Rung càn động khôn*.

Câu *Ngàn thước cá kinh phun sóng to* là tụng Tam Thánh nói “là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoai đầu cũng chẳng biết”, như cá kinh phun sóng to. Câu *Một tiếng sấm vang gió mạnh nổi* là tụng Tuyết Phong nói “Lão tăng trụ trì nhiều việc”, giống như một tiếng sấm gió mạnh nổi dậy. Đại cương tụng hai vị đều là hàng tác gia.

Hai câu *Gió mạnh nổi, trên trời nhân gian mấy người biết*, thử nói hai câu tụng này rơi tại chỗ nào? Chữ tiêu là gió, khi gió mạnh thì trên trời nhân gian có mấy người hay biết.



TẮC 50

VÂN MÔN TRẦN TRẦN TAM-MUỘI

Lời dẫn:

Vượt qua giai cấp siêu tuyệt phương tiện, cơ cơ hợp nhau, cú cú vào nhau. Ví chẳng phải vào cửa đại giải thoát, được dụng đại giải thoát, lấy gì quyền hành Phật tổ, quy giám tông thừa. Hãy nói đương cơ cắt đứt, nghịch thuận tung hoành, làm sao nói được câu xuất thân, thử mời cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là trần trần tam-muội?” Vân Môn đáp: “Cơm trong bát, nước trong thùng.”

Giải thích:

Lại định đúng được chẳng? Nếu định đúng được thì lỗ mũi Vân Môn ở trong tay các ông. Nếu định đúng chẳng được thì lỗ mũi các ông ở trong tay Vân Môn.

Vân Môn có câu chặt đing cắt sắt, trong một câu đủ ba câu. Có người hỏi đến liền nói, cơm trong bát, mỗi hạt đều tròn, nước trong thùng, mỗi giọt đều ướt. Nếu hiểu thế ấy, chẳng thấy chỗ Vân Môn đơan đích vì người.

Tụng:

*Bát lý phạn dũng lý thủy
Đa khẩu a sư nan hạ chủy
Bắc đẩu Nam tinh vị bất thù
Bạch lãng thao thiên bình địa khi.
Nghĩ bất nghĩ
Chỉ bất chỉ
Cá cá vô côn trưởng giả tử.*

Dịch:

**Cơm trong bát, nước trong thùng
Ông thầy lạnh mồm khó mở miệng
Sao Bắc sao Nam vị khác nào
Sóng bủa ngập trời đất bằng dấy.
Nghĩ chẳng nghĩ
Dừng chẳng dừng
Mỗi mỗi không quần con trưởng giả.**

Giải tụng:

Ở trước, Tuyết Đậu tụng công án “đối nhất thuyết” của Vân Môn, “đối nhất thuyết, quá cao tột, chùy sắt không lỗ thêm hạ chốt”. Sau tụng công án

“ly tứ cú tuyệt bách phi” của Mã Tổ, nói “Tặng đầu bạc, Hải đầu đen, Thiên tăng mắt sáng hội chẳng được.” Nếu nơi công án này thấu được thì thấy tụng kia.

Tuyệt Đậu mở đầu nói *Cơm trong bát, nước trong thùng*, trong lời có vang, trong câu trình cơ. Tiếp Ông thầy lạnh mồm khó mở miệng, theo sau vì ông chú cước. Nếu ông nhằm trong này cần tìm đạo lý huyền diệu, so sánh càng khó mở miệng.

Tuyệt Đậu đến đây cũng được, ông ta thích ngay mở đầu nắm đứng, sợ e trong chúng có người đủ mắt sáng nhìn thấu, nên đến phần sau lại bỏ qua một nước, cúi xuống vì kẻ sơ cơ vạch bày tụng ra khiến người thấy. Bắc đẩu như xưa ở phương bắc, sao Nam như xưa ở phương nam, vì thế nói *Sao Bắc sao Nam vị khác nào*.

Câu *Sóng bủa ngập trời đất bằng dấy*, bỗng nhiên đất bằng dậy sóng phải làm sao? Nếu nhằm trên sự xem thì dễ, nếu nhằm dưới ý căn tìm thì mò bắt chẳng được. Cái này giống hệt cây cọc sắt, lung lay chẳng được, mở miệng chẳng được. Nếu ông nghĩ nghị muốn hiểu thì chẳng hiểu, muốn dừng mà không dừng. Bày ra chỗ dốt chính là *Mỗi mỗi không quân con trưởng giả*. Thơ Hàn Sơn nói:

*Lục cực⁽⁹⁾ thường thêm khổ,
Cửu duy⁽¹⁰⁾ luống tự bàn.*

⁽⁹⁾ Lục cực là sáu điều hung xấu: khổ sở, chết non, đau ốm, nghèo nàn, tật nguyên, hèn yếu.

⁽¹⁰⁾ Cửu duy là chín châu, chỉ toàn cõi Trung Quốc thuở xưa.

*Có tài vất cỏ rậm,
Không thể đóng cửa bông.
Trời lên, núi vẫn tối,
Khói hết, hang còn mờ,
Trong kia con trượng giả,
Mỗi mỗi thấy không quân.*



TẮC 51

TUYẾT PHONG LÀ CÁI GÌ

Lời dẫn:

Vừa có phải quấy, lãng xãng mất tâm; chẳng rơi giai cấp, lại không dò tìm. Hãy nói thả đi là phải, nắm đúng là phải? Đến đây còn có mấy tơ đường hiểu, vẫn kẹt nói bàn, còn mắc cơ cảnh, trọn là nương cỏ gá cây. Dù cho liền đến chỗ độc thoát, chưa khỏi muôn dậm trông quê nhà, lại nắm được chăng? Nếu chưa nắm được, chỉ lý hội công án hiện thành, thử cử xem?

Công án:

Khi Tuyết Phong ở am có hai vị tăng đến lễ bái. Tuyết Phong thấy đến, lấy tay đẩy cửa am, phóng ra ngoài, nói: “Là cái gì?” Tăng cũng nói: “Là cái gì?” Tuyết Phong cúi đầu về am. Vị tăng sau đến Nham Đầu, Nham Đầu hỏi: “Ở đâu đến?”

Tăng thưa: “Lãnh Nam đến.” Nham Đầu hỏi: “Từng đến Tuyết Phong chưa?” Tăng thưa: “Từng đến.” Nham Đầu hỏi: “Có những ngôn cú gì?” Tăng thuật lại việc trước. Nham Đầu hỏi: “Ông ấy nói gì?” Tăng thưa: “Không nói, chỉ cúi đầu về am.” Nham Đầu nói: “Ồi! Ta hồi hận buổi đầu chẳng nói với y câu rớt sau, nếu nói với y thì người trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết.” Tăng đến cuối hạ nhắc lại việc trước thưa hỏi. Nham Đầu hỏi: “Sao không hỏi sớm?” Tăng thưa: “Chưa dám khinh thường.” Nham Đầu nói: “Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh, chẳng cùng ta đồng điều tử, cần biết câu rớt sau chỉ là thế.”

Giải thích:

Phàm là người phù trì tông giáo phải biện rõ đương cơ, biết tiến thoái phải quấy, rành giết cứu bắt tha. Nếu như con mắt mờ mờ mịt mịt đến nơi gặp hỏi thì hỏi, gặp đáp thì đáp, không biết lỗ mũi ở trong tay người khác. Tuyết Phong, Nham Đầu đồng tham kiến Đức Sơn. Vị tăng này tham vấn Tuyết Phong kiến giải chỉ đến thế ấy, cho đến yết kiến Nham Đầu cũng chẳng từng thành được một việc, luống phiền hai vị lão tôn túc, một hỏi một đáp, một bắt một tha, thẳng đến ngày nay người trong thiên hạ thành khúc mắc rối loạn, phân giải không ra. Hãy nói khúc mắc rối loạn ở tại chỗ nào?

Tuyết Phong tuy trải khắp nơi, rớt sau ở quán trọ Ngao Sơn nhờ Nham Đầu kích phát mới được dứt bật đại triệt. Nham Đầu gặp pháp nạn, ở bên hồ làm người

đưa đòn, hai bên bờ treo mỗi bên một tấm bảng, có người cần qua gõ một tiếng bảng. Nham Đầu nói: “Ông qua bờ kia”, liền trong lùm lau múa chèo chui ra.

Tuyết Phong về Lãnh Nam ở am, vị tăng này cũng là người cứu tham, Tuyết Phong thấy đến lấy tay đẩy cửa am phóng ra ngoài nói “là cái gì?” Như hiện nay có hỏi thế ấy, liền chụp lấy nghiên ngẫm. Vị tăng này cũng lạ, chỉ đáp lại “là cái gì?” Tuyết Phong cúi đầu về am. Thường thường bảo đây là vô ngữ hội vậy. Vị tăng này dò tìm chẳng được. Có người nói Tuyết Phong bị một câu hỏi của vị tăng này khiến phải lạng cam về am. Đâu chẳng biết ý Tuyết Phong có chỗ độc hại. Tuyết Phong tuy được tiện nghi đâu ngờ giấu thân lại bày bóng.

Sau vị tăng mang công án này từ Tuyết Phong đến Nham Đầu nhờ phán xét. Đến nơi, Nham Đầu hỏi: “Ở đâu đến?” Tăng thưa: “Lãnh Nam đến.” Hỏi: “Từng đến Tuyết Phong chẳng?” Nếu cần thấy Tuyết Phong chỉ một câu hỏi này khéo để mắt xem thấy. Đáp: “Từng đến.” Hỏi: “Có ngôn cú gì?” Lời này cũng chẳng phải qua sông. Vị tăng chẳng hiểu, chỉ lo chạy theo ngữ mạch kia chuyển. Hỏi: “Ông ấy nói gì?” Đáp: “Sư cúi đầu không nói, về am.” Vị tăng này đâu chẳng biết Nham Đầu mang giày cỏ đi trong bụng ông mấy lượt rồi. Nham Đầu nói: “Ôi! Ta hối hận buổi đầu chẳng nói với y câu rớt sau, nếu nói với y câu rớt sau thì người trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết.” Nham Đầu cũng là giúp mạnh chẳng giúp yếu. Vị tăng như trước vẫn tối mịt mịt chẳng phân đen trắng, đến ôm một bụng nghi, cho thật là Tuyết Phong chẳng hội, đến cuối hạ lại nhắc việc ấy để thừa thỉnh.

Nham Đầu bảo: “Sao chẳng hỏi sớm?” Lão già này mưu mô làm sao!” Tăng thưa: “Chẳng dám khinh thường.” Nham Đầu nói: “Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh, chẳng cùng ta đồng điều tử, cần biết câu rớt sau chỉ là thế.” Nham Đầu quá mực chẳng tiếc lông mày, các ông cứu cánh làm sao hội?

Tuyết Phong ở trong hội Đức Sơn làm phạm đầu. Một hôm trai trẻ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường, Tuyết Phong nói: “Chuông chưa kêu, trống chưa đánh, ông già ôm bát đi đâu?” Đức Sơn không nói, cúi đầu về phương trượng. Tuyết Phong thuật lại với Nham Đầu. Nham Đầu nói: “Cả thầy Đức Sơn chẳng hội câu rớt sau.” Đức Sơn nghe, bảo thị giả gọi đến phương trượng hỏi: “Ông chẳng nhận lão tăng sao?” Nham Đầu thưa thâm ý này. Đến hôm sau, Đức Sơn thượng đường chẳng giống bình thường. Nham Đầu ở trước Tăng đường vỗ tay cười to, nói: “Đáng mừng ông già hiểu câu rớt sau, sau này người trong thiên hạ không làm gì được ông, tuy nhiên như thế, chỉ được ba năm.”

Trong công án này, như Tuyết Phong thấy Đức Sơn không đáp, tưởng là mình được tiện nghi, đâu biết là mắc mưu giặc. Bởi Sư từng mắc mưu giặc, sau này cũng khéo làm giặc. Vì thế, cổ nhân nói: “Một câu rớt sau mới đến lao quan.” Có người nói Nham Đầu hơn Tuyết Phong, hẳn là hiểu lầm rồi vậy. Nham Đầu thường dùng cơ này dạy chúng: “Kẻ mắt sáng không hang ổ, bỏ vật là thượng, theo vật là hạ, câu rớt sau giả sử thân thấy Tổ sư đến cũng lý hội chẳng được.”

Trai trẻ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Nham Đầu nói cả thấy Đức Sơn chưa hội được câu rớt sau. Tuyết Đậu niêm: Từng nghe nói độc nhãn long nguyên lai chỉ đủ một con mắt. Đâu chẳng biết Đức Sơn là con cọp không răng, nếu chẳng phải Nham Đầu biết được, sao biết hôm qua cùng ngày nay chẳng đồng. Các ông cần hội câu rớt sau chẳng? Chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.

Từ xưa đến nay, công án muôn sai ngàn khác như rừng gai góc, nếu ông thấu được thì người trong thiên hạ không làm gì được ông, chư Phật ba đời đứng ở dưới gió. Nếu ông thấu chẳng được thì tham câu Nham Đầu nói “Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh chẳng cùng ta đồng điều tử”, chỉ một câu này tự nhiên có chỗ xuất thân. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

Mạt hậu cú

Vị quân thuyết

Minh ám song song để thời tiết

Đồng điều sanh dã cộng tương tri

Bất đồng điều tử hoàn thù tuyệt.

Hoàn thù tuyệt

Hoàng đầu bích nhãn tu chân biệt

Nam bắc đông tây quy khứ lai

Dạ thâm đồng khán thiên nham tuyệt.

Dịch:**Câu rớt sau****Vì anh nói****Sáng tối song song đấy thời tiết****Đồng điều sanh mọi người cùng biết****Chẳng đồng điều tử lại đặc biệt.****Lại đặc biệt****Đầu vàng mắt biếc nên phân rõ****Đông Tây Nam Bắc về lại qua****Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn núi.****Giải tụng:**

Câu rớt sau, vì anh nói, Tuyết Đậu tụng câu rớt sau này, ý kia vì nhau toàn rơi trong cỏ, tụng dù có tụng tột cũng chỉ được đôi chút màu lông. Nếu cần thấy thấu cũng chưa được. Thế mà dám há miệng nói to sáng tối song song đấy thời tiết, vì ông mở một đường, cũng vì ông một câu đập chết rồi vậy, rớt sau lại vì ông chú giải. Như một hôm Chiêu Khánh hỏi La Sơn: “Nham Đầu nói thế ấy thế ấy, chẳng thế ấy chẳng thế ấy, ý chỉ thế nào?” La Sơn gọi: “Đại sư!” Khánh ứng thanh: “Dạ!” La Sơn bảo: “Hai sáng cũng hai tối.” Khánh lễ tạ rồi đi. Sau ba ngày, Khánh lại hỏi: “Ngày trước nhờ lòng từ bi của Hòa thượng chỉ dạy, nhưng khán chẳng vỡ.” La Sơn nói: “Tận tình vì ông rồi.” Khánh thưa: “Hòa thượng cầm lửa đi.” La Sơn bảo: “Nếu thế ấy, cứ chỗ Đại sư nghi hỏi ra.” Khánh thưa:

“Thế nào là hai sáng hai tối?” La Sơn bảo: “Đồng sanh cũng đồng tử.” Khánh lễ tạ rồi đi.

Sau có vị tăng hỏi Chiêu Khánh: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” Khánh đáp: “Ngậm lấy miệng chó.” Tăng thưa: “Đại sư giữ lấy miệng ăn cơm.” Vị tăng ấy lại đến hỏi La Sơn: “Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?” La Sơn đáp: “Như trâu không sừng.” Tăng hỏi: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” La Sơn đáp: “Như cọp mọc sừng.” Câu rốt sau chính là đạo lý này.

Trong hội La Sơn có vị tăng lấy ý này đến hỏi Chiêu Khánh. Khánh đáp: “Kia đây đều biết, cứ sao?” Nếu ta đến Đông Thắng Thần Châu nói một câu, Tây Cù-da-ni Châu cũng biết, trên trời nói một câu, nhân gian cũng biết, tâm tâm biết nhau, mắt mắt chiếu nhau.

Đồng điều sanh vẫn là dễ thấy, *chẳng đồng điều tử* lại đặc biệt. Thích-ca, Đạt-ma cũng dò tìm chẳng được. *Đông tây nam bắc về lại qua*, cảnh giới có đôi chút đẹp. *Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn núi*, hãy nói là song minh hay song ám, là đồng điều sanh hay đồng điều tử? Thiên tăng đủ mắt sáng thử phân rành xem?



TẮC 52

TRIỆU CHÂU ĐỘ LỪA ĐỘ NGỰA

Công án:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Nghe tiếng cầu đá Triệu Châu đã lâu, đến nơi chỉ thấy cầu khi.” Triệu Châu bảo: “Ông chỉ thấy cầu khi, nên chẳng thấy cầu đá.” Tăng hỏi: “Thế nào là cầu đá?” Triệu Châu đáp: “Độ lừa độ ngựa.”

Giải thích:

Thành Triệu Châu có cây cầu đá do Lý Ứng tạo, đến nay nổi tiếng trong thiên hạ. Cầu khi tức là cây cầu bắc một cây. Vị tăng này cố ý làm giảm uy quang Triệu Châu, nên hỏi: “Nghe tiếng cầu đá Triệu Châu đã lâu, đến nơi chỉ thấy cầu khi.” Triệu Châu đáp: “Ông chỉ thấy cầu khi nên chẳng thấy cầu đá.” Cứ chỗ hỏi của vị tăng giống như lối nói chuyện bình thường. Triệu Châu dùng câu để câu y, quả nhiên y bị mắc câu.

Theo sau y hỏi: “Thế nào là cầu đá?” Triệu Châu đáp: “Độ lừa độ ngựa.” Quả thật, trong lời tự có chỗ xuất thân. Triệu Châu không giống Lâm Tế Đức Sơn dùng gậy dùng hét, chỉ dùng ngôn cú giết hoặc cứu. Công án này khéo khéo xem, chỉ giống như bình thường đấu cơ phong. Tuy nhiên như thế, cũng thật khó nường giá.

Một hôm, Triệu Châu cùng Thủ tọa xem cầu đá. Châu hỏi: “Là người nào tạo?” Thủ tọa đáp: “Lý Ứng tạo.” Châu hỏi: “Khi tạo nhằm chỗ nào hạ thủ?” Thủ tọa đáp không được. Châu bảo: “Bình thường nói cầu đá, hỏi đến chỗ hạ thủ cũng không biết.”

Một hôm, Triệu Châu quét đất, có vị tăng hỏi: “Hòa thượng là thiện tri thức vì sao lại có bụi?” Châu đáp: “Bên ngoài đến.” Tăng hỏi: ‘Già-lam thanh tịnh vì sao lại có bụi?’ Châu đáp: “Lại có một điểm.” Có vị tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Châu đáp: “Ngoài tường ấy.” Tăng thưa: “Chẳng phải hỏi đạo này, hỏi đại đạo.” Châu đáp: “Đại đạo thấu Trường An.” Triệu Châu riêng dùng cơ này, Sư đến chỗ bình thật an ổn, vì người cũng không chạm bén dứt tay, tự nhiên cao vót, dùng được cơ này quá khéo. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Cô nguy bất lập đạo phương cao
 Nhập hải hoàn tu điều cự ngao
 Kham tiểu đồng thời Quán Khê lão
 Giải vân phách tiền diệc đồ lao.*

Dịch:

**Vút siêu chẳng lập đạo mới cao
 Vào biển cần câu được cá ngao
 Cười ngất đồng thời cùng lão Quán
 Bảo rằng chụp tiền uống công lao.**

Giải tụng:

Câu *Vút siêu chẳng lập đạo mới cao*, Tuyết Đậu tụng Triệu Châu chỗ bình thường vì người, chẳng lập huyền diệu, chẳng lập cao vút. Như các nơi nói: Đập nát hư không, đập nát Tu-di, đáy biển sanh bụi, Tu-di vỡ sóng, mới gọi là đạo của Tổ sư. Do đó, Tuyết Đậu nói: *Vút siêu chẳng lập đạo mới cao*. Vách đứng muôn năm, bày chỗ linh nghiệm kỳ đặc của Phật pháp, tuy nhiên cô nguy cao vút chẳng bằng không lập cô nguy. Chỉ bình thường tự nhiên lăn tròng trục chẳng lập mà tự lập, chẳng cao mà tự cao, cơ thoát cô nguy mới thấy huyền diệu.

Vì thế, Tuyết Đậu nói: *Vào biển cần câu được cá ngao*. Xem Sư là bậc tông sư mắt sáng, thông thả buông một câu, dùng một cơ, chẳng câu tôm tép ốc trai, chỉ câu cá ngao to, quả là bậc tác gia. Một câu này dùng bày rõ phần đầu công án.

Câu *Cười ngất đồng thời cùng lão Quán*, có vị tăng hỏi Quán Khê: “Nghe danh Quán Khê đã lâu, đến nơi chỉ thấy cái ao ngâm gai.” Quán Khê đáp: “Ông chỉ thấy cái ao ngâm gai nên chẳng thấy Quán Khê.” Tăng hỏi: “Thế nào là Quán Khê?” Quán Khê đáp: “Chụp tên gáp.”

Lại tăng hỏi Hoàng Long: “Nghe tiếng Hoàng Long đã lâu, đến nơi chỉ thấy con rắn khoang đỏ.” Long đáp: “Ông chỉ thấy con rắn khoang đỏ nên chẳng thấy Hoàng Long.” Tăng hỏi: “Thế nào là Hoàng Long?” Long đáp: “Kéo dài lê thê.” Tăng hỏi: “Bỗng gặp Kim sí điều đến thì sao?” Long đáp: “Tính mạng khó còn.” Tăng hỏi: “Thế thì bị chim ăn rồi?” Long đáp: “Cám ơn ông cúng dường.” Đây là lập cô nguy, phải thì phải, chẳng khỏi phí công, không bằng Triệu Châu dùng lối bình thường. Thế nên, Tuyết Đậu nói: *Bảo rằng chụp tiền uống công lao*. Chỉ như Quán Khê, Hoàng Long thì gác lại, đến Triệu Châu nói “độ lừa độ ngựa” làm sao hội, thử biện xem?



TẮC 53

BÁ TRƯỞNG CON NGỔNG

Lời dẫn:

Khắp cõi chẳng giấu, toàn cơ riêng bày, chạm đến không kẹt, rõ ràng có cơ xuất thân. Dưới câu không riêng, mỗi mỗi có ý giết người. Hãy nói cổ nhân cứu cánh nhằm chỗ nào thôi hết, thử cử xem?

Công án:

Mã Tổ cùng Bá Trượng dạo vườn, thấy bầy vịt trời bay qua. Mã Tổ hỏi: “Là cái gì?” Bá Trượng thưa: “Bầy vịt trời.” Mã Tổ hỏi: “Đi đâu rồi?” Bá Trượng thưa: “Bay qua rồi.” Mã Tổ liền nắm lỗ mũi Bá Trượng vặn mạnh. Bá Trượng đau quá la lên. Mã Tổ bảo: “Đâu từng bay qua.”

Giải thích:

Chánh nhãn xem ra, lại là Bá Trượng đủ chánh nhân. Mã Tổ không gió dậy sóng. Các ông muốn làm thầy Phật tổ nên tham lấy Bá Trượng, muốn tự cứu chẳng xong hãy tham Mã Tổ. Xem cổ nhân trong mười hai giờ chưa từng chẳng ở trong ấy. Bá Trượng xuất gia từ thuở bé, học tập giới định tuệ, gặp lúc Mã Tổ xiển hóa ở Nam Xương tận tâm nương tựa, hai mươi năm làm thị giả, cho đến tái tham dưới tiếng hét mới được đại ngộ. Hiện nay có người nói: Vốn không chỗ ngộ, làm cái cửa ngộ, dựng lập việc này. Nếu kiến giải thế ấy, như trùng trong thân sư tử ăn thịt sư tử. Đâu chẳng thấy cổ nhân nói: Nguồn chẳng sâu thì dòng không dài, trí chẳng lớn thì thấy chẳng xa. Nếu hiểu là dựng lập thì Phật pháp đâu đến ngày nay.

Xem Mã Tổ cùng Bá Trượng đi dạo vườn thấy bầy vịt trời bay qua, Mã Tổ đâu không biết vịt trời, tại sao lại hỏi thế ấy? Hãy nói ý ngài rơi tại chỗ nào? Bá Trượng chỉ biết chạy theo sau. Mã Tổ nắm lỗ mũi Sư vắn mạnh, Bá Trượng chịu đau không nổi la lên. Mã Tổ bảo: “Đâu từng bay qua.” Bá Trượng liền tỉnh. Ngày nay có người hiểu lầm, vừa hỏi đến liền la lên, buồn cười nhảy chẳng ra.

Hàng tông sư vì người phải chỉ dạy cho thấy tột. Nếu họ chưa hiểu, chẳng nệ chạm bén đứt tay, chỉ cốt dạy họ rõ được việc này. Vì thế nói, hội thì giữa đường thọ dụng, chẳng hội thì thế để lưu bố.

Mã Tổ đương thời, nếu chẳng nắm đứng thì chỉ thành thế đế lưu bố. Phải là thấy cảnh gặp duyên xoay trở, dạy trở về chính mình, trong mười hai giờ không chỗ khiếm khuyết, gọi đó là tánh địa minh bạch. Nếu chỉ nương cỏ gá cây, nhận cái trước lừa sau ngựa, có dùng vào chỗ gì? Xem Mã Tổ, Bá Trượng dụng thế ấy, tuy giống như sáng tỏ tinh lanh, mà chẳng ở chỗ sáng tỏ tinh lanh. Bá Trượng chịu đau không nổi la lên, nếu thấy thế ấy thì khắp cõi chẳng giấu, mỗi mỗi hiện thành. Vì thế nói, một chỗ thấu thì ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.

Hôm sau, Mã Tổ lên tòa, chúng vừa tụ họp, Bá Trượng ra cuốn chiếu. Mã Tổ xuống tòa về phương trượng, hỏi Bá Trượng: “Ta vừa lên tòa chưa nói pháp, vì sao ông lại cuốn chiếu?” Bá Trượng thưa: “Hôm qua bị Hòa thượng nắm lỗ mũi đau.” Mã Tổ hỏi: “Hôm qua ông nhằm chỗ nào lưu tâm?” Bá Trượng thưa: “Ngày nay lỗ mũi lại chẳng đau.” Mã Tổ bảo: “Ông biết sâu việc ngày nay.” Bá Trượng làm lễ, trở về liêu thị giả khóc. Đồng sự thị giả hỏi: “Ông khóc cái gì?” Bá Trượng nói: “Huynh đến hỏi Hòa thượng.” Thị giả đến hỏi Mã Tổ. Mã Tổ bảo: “Ông hỏi lấy ý xem?” Thị giả lại về liêu hỏi Bá Trượng. Bá Trượng cười hả hả! Thị giả nói: “Ông vừa rồi khóc, giờ đây tại sao lại cười?” Bá Trượng nói: “Tôi vừa rồi khóc, giờ đây cười.” Xem Sư sau khi ngộ lăn trùng trục ngăn chặn chẳng đứng, tự nhiên linh hoạt. Tuyết Đậu tung ra.

Tụng:

Dã áp tử
Tri hà hứa
Mã Tổ kiến lai tương cộng ngữ
Thoại tận sơn vân hải nguyệt tình
Y tiên bất hội hoàn phi khứ.
Dục phi khứ
Khước bả trụ
Đạo! Đạo!

Dịch:

Con vẹt trời
Biết là mấy
Mã Tổ thấy rồi cùng nhau nói
Nói tột biển trắng mây núi lòng
Như xưa chẳng hội lại bay mất.
Muốn bay mất
Lại nắm đứng
Nói! Nói!

Giải tụng:

Tuyệt Đâu ngay đầu liền tụng *Con vẹt trời, biết là mấy*, hãy nói có nhiều ít? *Mã Tổ thấy rồi cùng nhau nói*, tụng này Mã Tổ hỏi Bá Trượng “là cái gì”, Bá Trượng đáp “bầy vẹt trời”. *Nói tột biển trắng mây núi lòng* là tụng hỏi Bá Trượng “đi đâu rồi”. Mã Tổ vì Sư ý chỉ

tự nhiên thoát thể. Bá Trượng *như trước chẳng hội*, lại nói *bay qua rồi*. Hai lớp lầm qua.

Hai câu *Muốn bay mát, lại nắm đứng*, Tuyết Đậ cứ theo bản án kết tội. Lại nói *Nói! Nói!* Đây là chỗ Tuyết Đậ chuyển thân. Hãy nói, nói cái gì? Nếu la đau là lầm. Nếu chẳng la đau, lại làm sao hội? Tuy nhiên, Tuyết Đậ tụng thật khéo, song cũng nhảy không khỏi.



TẮC 54

VÂN MÔN LẠI GIANG HAI TAY

Lời dẫn:

*Thoát khỏi sanh tử, xoay lẩn cơ quan, thành thời
cắt sắt chặt đinh, tùy chỗ che trời che đất. Hãy nói là
chỗ hành lý của người nào, thử cử xem?*

Công án:

**Vân Môn hỏi tăng: “Vừa rời chỗ nào?” Tăng
thưa: “Tây Thiên.” Vân Môn hỏi: “Gần đây Tây
Thiên có ngôn cú gì?” Tăng liền giang hai tay.
Vân Môn đánh một tát. Tăng thưa: “Thoại đầu của
con còn.” Vân Môn lại giang hai tay. Tăng không
nói được. Vân Môn liền đánh.**

Giải thích:

Vân Môn hỏi vị tăng vừa rời chỗ nào, tăng thưa
Tây Thiên. Cái này là đương diện thoại, giống như

điện chớp. Vân Môn hỏi gần đây có ngôn cú gì, cũng chỉ là thuyết thoại bình thường. Vị tăng này quả thật là bậc tác gia, lại lật ngược để nghiệm Vân Môn, liền giang hai tay. Nếu là người tầm thường gặp phải cái nghiệm này, liền thấy tay chân rối loạn. Vân Môn có cơ chọi đá nháng lửa, làn điện chớp, liền đánh một tát. Tăng nói đánh tức là phải, làm gì được thoại đầu của con. Vị tăng này có chỗ chuyển thân. Vì thế, Vân Môn buông ra lại dang hai bàn tay. Vị tăng không nói được. Vân Môn liền đánh. Xem Vân Môn tự là tác gia, đi một bước biết chỗ rơi một bước, khéo xem trước lại giỏi ngó sau, chẳng mất đường lối. Vị tăng này chỉ khéo xem trước, chẳng giỏi ngó sau.

Tụng:

*Hồ đầu hổ vĩ nhất thời thâm
Lẫm lẫm oai phong tứ bách châu
Khước vấn bất tri hà thái hiểm
Sư vân phóng quá nhất trước.*

Dịch:

**Đầu cọp đuôi cọp một lúc thâm
Lẫm lẫm oai phong bốn trăm châu
Lại hỏi tại sao mà quá hiểm
Sư rằng phóng qua một nước.**

Giải tụng:

Tuyệt Đậ tụng thoại này rất dễ hiểu, đại ý chỉ tụng cơ phong của Vân Môn. Vì thế nói: *Đầu cọp đuôi cọp*

một lúc thâu. Cổ nhân nói: Chặn đầu cọp thâu đuôi cọp, câu thứ nhất rõ tông chỉ. Tuyết Đậu chỉ căn cứ bản án kết tội, thích Vân Môn giỏi chặn đầu cọp lại khéo nắm đuôi cọp. Vị tăng giang hai tay, Vân Môn liền đánh là chặn đầu cọp. Vân Môn giang hai tay, tăng không nói được, liền đánh là nắm đuôi cọp. Đầu đuôi đồng thâu, mát như sao băng, tự nhiên như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện xẹt. Liên được *Lãm lãm oai phong bốn trăm châu*, khiến cho cả thế giới gió thổi vèo vèo.

Lại hỏi tại sao mà quá hiểm, quả là có chỗ hiểm. Tuyết Đậu nói *bỏ qua một nước.* Hãy nói hiện nay khi chẳng bỏ qua lại là sao? Người cả đại địa thấy nên ăn gậy. Hàng thiên hòa tử ngày nay đều nói: “Đợi khi Vân Môn giang hai tay, cũng là trả lại cho ông ta bốn phận thảo liệ.” Giống thì cũng giống, phải thì chưa phải. Vân Môn không thể chỉ thế ấy bảo ông thôi, vẫn còn có việc khác.



TẮC 55

ĐẠO NGÔ ĐẾN NHÀ CÚNG ĐIẾU

Lời dẫn:

Ấn mật toàn chân, dương đầu nhận chứng, giẫm trên nước để chuyển vật, ngay đó thừa dương, nhằm trong chọi đá nháng lửa, làn điện chớp, đoạn dứt lâm lẫn. Ở chỗ chặn đầu cọp nắm đuôi cọp, vách đứng ngàn nhẵn thì gác lại, phóng một đường, lại có chỗ vì người hay không, thử cử xem?

Công án:

Đạo Ngô cùng Tiệm Nguyên đến một nhà cúng diếu. Tiệm Nguyên võ quan tài nói: “Sanh ư? Tử ư?” Đạo Ngô nói: “Sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói.” Tiệm Nguyên hỏi: “Vì sao chẳng nói?” Đạo Ngô đáp: “Chẳng nói chẳng nói.” Hai thầy trò về đến giữa đường, Tiệm Nguyên thưa: “Hòa thượng mau vì con nói, nếu chẳng nói đánh

Hòa thượng.” Đạo Ngô nói: “Đánh thì mặc đánh, nói tức chẳng nói.” Tiệm Nguyên liền đánh.

Sau Đạo Ngô tịch, Tiệm Nguyên đến Thạch Sương thuật lại lời trước. Thạch Sương nói: “Sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói.” Tiệm Nguyên hỏi: “Vì sao chẳng nói?” Thạch Sương nói: “Chẳng nói chẳng nói.” Tiệm Nguyên ngay lời nói liền có tỉnh. Một hôm, Tiệm Nguyên cầm cái mai ở trên pháp đường đi từ đông qua tây, từ tây qua đông. Thạch Sương hỏi: “Làm gì?” Tiệm Nguyên nói: “Tìm linh cốt tiên sư.” Thạch Sương bảo: “Nước dâng lên lóng, sóng dậy ngập trời, tìm linh cốt gì của tiên sư?” (Tuyết Đậu trước ngữ: Trời xanh! Trời xanh!) Tiệm Nguyên nói: “Nên khéo gắng sức.” (Thái Nguyên Phù nói: Linh cốt tiên sư vẫn còn.)

Giải thích:

Đạo Ngô cùng Tiệm Nguyên đến một nhà cúng điệu. Tiệm Nguyên vỗ quan tài nói: “Sanh ư? Tử ư?” Đạo Ngô nói: “Sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói.” Nếu nhằm dưới câu nhập được, dưới lời biết trở về, chỉ chỗ này là then chốt thấu thoát sanh tử. Nếu không được thế, thường thường đối diện lầm qua. Xem cổ nhân đi đứng nằm ngồi chẳng ngại lấy việc này làm niệm.

Vừa đến nhà người điệu tang, Tiệm Nguyên liền vỗ quan tài nói: “Sanh ư? Tử ư?” Đạo Ngô chẳng dời một mảy tơ, đáp rằng: “Sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói.” Tiệm Nguyên đối diện lầm qua chạy theo ngữ cú,

hỏi vì sao chẳng nói. Đạo Ngô nói chẳng nói chẳng nói. Đạo Ngô đáng gọi là lòng son mảnh mảnh, đem lằm đến lằm. Tiệm Nguyên vẫn chẳng tỉnh, về đến giữa đường lại nói “Hòa thượng mau vì con nói, nếu không nói đánh Hòa thượng”. Kẻ này biết gì tốt xấu, nên nói tâm tốt chẳng được báo tốt. Đạo Ngô như trước tâm lão bà tha thiết, nói với y: “Đánh thì mặc đánh, nói tức chẳng nói.” Tiệm Nguyên liền đánh. Tuy nhiên như thế, lại là kia thắng một nước. Đạo Ngô vì kia máu tuôn giọt giọt thế ấy mà Tiệm Nguyên vẫn chẳng lãnh hội. Đạo Ngô bị y đánh, liền nói với y: “Ông hãy đi, e trong viện Tri sự dò biết việc này sẽ gây họa cho ông.” Thầm bảo Tiệm Nguyên đi, Đạo Ngô thật rất mực từ bi.

Sau Tiệm Nguyên đến một viện nhỏ, nghe cư sĩ tụng phẩm Phổ Môn: “nên dùng thân Tỳ-kheo được độ, liền hiện thân Tỳ-kheo mà vì thuyết pháp...”, bỗng nhiên đại ngộ. Sư nói: “Khi xưa ta lằm trách tiên sư, đâu biết việc này chẳng ở trên ngôn cú.” Người xưa nói: “Bạc đại nhân không lường, bị ngữ mạch xoay đi.” Có nhóm người tình giải nói: “Đạo Ngô bảo chẳng nói chẳng nói, tức là nói rồi vậy, gọi là đánh lưng thì nhào lộn, khiến người dò tìm chẳng được.” Nếu hiểu thế ấy làm sao bình ổn. Nếu người chân đạp đất thật thì chẳng cách một mảy tơ. Như chuyện Thất hiền nữ đi dạo rừng Thi-đà, có vị chỉ tử thi hỏi: Tử thi tại đây, người ở chỗ nào? Chị cả đáp: Làm gì? Làm gì? Cả chúng nghe đều chứng vô sanh pháp nhãn. Thử nói có bao nhiêu cái, ngàn cái muôn cái chỉ là một cái.

Sau Tiệm Nguyên đến Thạch Sương thuật lại việc trước. Thạch Sương như xưa nói: “Sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói.” Tiệm Nguyên hỏi: “Vì sao chẳng nói?” Thạch Sương bảo: “Chẳng nói chẳng nói.” Tiệm Nguyên liền ngộ. Hôm khác, Tiệm Nguyên cầm cái mai ở trước pháp đường đi từ đông qua tây, từ tây qua đông, ý muốn trình kiến giải của mình. Thạch Sương hỏi: “Làm gì?” Tiệm Nguyên nói: “Tìm linh cốt tiên sư.” Thạch Sương liền cắt đứt gót chân y nói: “Ta trong ấy, nước dâng lên lóng lánh, sóng dậy ngập trời, tìm linh cốt gì của tiên sư?”

Tiệm Nguyên đã tìm linh cốt tiên sư, tại sao Thạch Sương lại nói thế ấy? Đến đây nếu ở chỗ sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói, ngay lời này tiến được mới biết từ thủy chí chung toàn cơ thọ dụng. Nếu ông khởi đạo lý suy nghĩ tìm hiểu tức là khó thấy. Tiệm Nguyên nói: “Nên khéo gắng sức.” Xem Sư sau khi ngộ, nói được tự nhiên kỳ đặc. Mảnh xương trên đánh của Đạo Ngô như màu vàng, khi đánh liền phát ra tiếng đồng. Tuyết Đậu trước ngữ: “Trời xanh! Trời xanh!” ý tại hai bên. Thái Nguyên Phù nói “linh cốt tiên sư vẫn còn”, tự nhiên nói được ổn đáng.

Đoạn văn này đồng thời đưa ra một bên. Hãy nói thế nào là chỗ tỉnh yếu? Thế nào là chỗ gắng sức? Đâu chẳng nghe nói: Một chỗ thấu, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu. Nếu nhằm chỗ “chẳng nói chẳng nói” thấu được, là cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ. Nếu thấu chẳng được, phải tự tham tự ngộ, chẳng nên dễ dàng qua ngày, đáng tiếc thay ngày tháng! Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

Thố mã hữu giác
Ngưu dương vô giác
Tuyệt hào tuyệt ly
Như sơn như nhạc
Hoàng kim linh cốt kim du tại
Bạch lãng thao thiên hà xứ trước.
Vô xứ trước
Chích lý Tây quy tăng thất khước.

Dịch:

Thỏ ngựa có sừng
Trâu dê không sừng
Bật lông bật sợi
Như núi như non
Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn
Sóng dậy ngập trời chỗ nào để.
Không chỗ để
Chiếc dép về Tây từng lạc mất.

Giải tụng:

Tuyệt Đậu riêng hội chú cước, Sư là con cháu Vân Môn, phạm trong một câu đủ ba câu tôi luyện, nhằm chỗ khó nói nói phá, nhằm chỗ vạch chẳng ra vạch ra. Nhằm thẳng chỗ khẩn yếu kia tụng ra *Thỏ ngựa có sừng, trâu dê không sừng*. Hãy nói thỏ ngựa vì sao có sừng?

Trâu dê vì sao không sừng? Nếu thấy được lời trước, mới biết Tuyết Đậu có chỗ vì người. Có người hiểu lầm nói: Chẳng nói là nói, không câu là có câu, thỏ ngựa không sừng lại nói có sừng, trâu dê có sừng lại nói không sừng. Thế thật là không dính dáng. Đâu chẳng biết cổ nhân thiên biến vạn hóa, hiện thần thông như thế, chỉ vì đả phá cái hang quỷ tinh linh này của ông. Nếu thấu được chẳng tiêu một chữ liễu.

Thỏ ngựa có sừng, trâu dê không sừng, bật lông bật sợi, như núi như non, bốn câu này như viên ma-ni bảo châu, Tuyết Đậu nhả ra trọn vẹn trước mặt ông. Phần sau chỉ là căn cứ bản án kết tội. Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn, sóng dậy ngập trời chỗ nào để, đây là tụng lời của Thạch Sương và Thái Nguyên Phù. Vì có sao Không chỗ để? Chiếc dép về Tây từng lạc mất, rùa linh lê đuôi, đây là chỗ Tuyết Đậu chuyển thân vì người. Cổ nhân nói: Kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Đã là mất đi một đóm lửa kia, vì sao lại đua nhau tranh?



TÁC 56

KHÂM SƠN MỘT MŨI TÊN PHÁ CỔNG

Lời dẫn:

Chư Phật chẳng từng ra đời, cũng không một pháp cho người. Tổ sư chẳng từng Tây sang, chưa bao giờ lấy tâm truyền trao. Chính vì thời nhân chẳng liễu, hướng ngoài tìm cầu, trọn chẳng biết dưới gót chân chính mình có một đoạn đại sự nhân duyên, ngàn thánh dò tìm cũng chẳng được. Chỉ là hiện nay thấy chẳng thấy, nghe chẳng nghe, nói chẳng nói, biết chẳng biết, từ chỗ nào được? Nếu chưa hay thấu triệt, hãy nhắm trong hang sấn bìm hội lấy, thử cử xem?

Công án:

Thiền khách Lương Toại hỏi Khâm Sơn: “Khi một mũi tên phá ba cổng thì thế nào?” Khâm Sơn bảo: “Dẫn ông chủ trong ba cổng ra xem?” Lương nói: “Thế ấy thì biết lỗi ắt cái.” Khâm Sơn bảo:

“Lại đợi khi nào?” Lương nói: “Tên tốt bắn chẳng đến đích.” Liền ra đi. Khâm Sơn gọi: “Xà-lê lại đây!” Lương xoay đầu. Khâm Sơn nắm đứng nói: “Một mũi phá ba cổng hãy gác lại, thử vì Khâm Sơn bắn tên xem?” Lương suy nghĩ, Khâm Sơn đánh bẫy gậy, nói: “Hãy cho gã này nghỉ ba mươi năm.”

Giải thích:

Thiên khách Lương Toại cũng thật là một viên chiến tướng, nhằm trong tay Khâm Sơn xoay trái lộn phải, khiến rơi rơi rớt dây, rớt sau đáng tiếc cung gãy tên mất. Tuy nhiên như thế, tướng quân họ Lý tự có tiếng khen, chẳng được phong hầu cũng là nhân. Công án này một ra một vào, một bắt một thả, đương cơ thấy mặt đề, thấy mặt đương cơ nhanh, trọn chẳng rơi nơi có không được mất, gọi là huyền cơ, nhìn qua thấy có chút ít lực lượng, liền có chỗ sảy chân. Vị tăng này cũng là hàng thiên tăng anh linh, đặt câu hỏi quả là kinh quần. Khâm Sơn là bậc tông sư tác gia, liền biết chỗ rơi của câu hỏi.

Câu hỏi “khi một mũi tên thấu ba cổng thì thế nào”, ý Khâm Sơn trả lời, ông bắn được hãy gác qua, thử dẫn ông chủ trong ba cổng ra xem? Lương nói “thế ấy thì biết lỗi ắt cải”, quả thật kỳ đặc. Khâm Sơn bảo: “Lại đợi khi nào?” Xem kia đối đáp thế ấy, chỗ hỏi của Khâm Sơn không có chút ít thiếu trống. Sau thiên khách Lương lại nói: “Tên tốt bắn chẳng đến đích”, phủ áo ra đi. Khâm Sơn vừa thấy y nói thế ấy, liền gọi:

“Xà-lê lại đây!” Thiên khách Lương quả nhiên nắm chưởng đứng, xoay đầu lại. Khâm Sơn nắm đứng nói: “Một mũi thấu ba cổng gác lại, hãy vì Khâm Sơn bắn tên xem?” Lương suy nghĩ, Khâm Sơn đánh bảy gậy, theo sau cho y một câu chú “hãy cho gã này nghi ba mươi năm”. Hiện nay một số thiên hòa tử trọn bảo: Vì sao chẳng đánh tám gậy hay sáu gậy, chỉ đánh bảy gậy? Kia bảo thử vì Khâm Sơn bắn tên xem, liền đánh. Thế là giống thì cũng giống, phải thì chưa phải. Công án này phải trong hông ngực chẳng chứa tí xiu đạo lý so sánh, vượt ngoài ngôn ngữ, mới có một câu phá ba cổng và có chỗ bắn tên. Nếu còn phải và quấy thì dò tìm chẳng được.

Vị tăng khi ấy nếu là hảo hán, Khâm Sơn cũng bị nguy hiểm, đã không thể hành lệnh này, chẳng khỏi đảo hành. Hãy nói ông chủ trong cổng cứu cánh là người nào? Xem Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

Dữ quân phóng xuất quan trung chủ

Phóng tiễn chi đồ mạc mãng lỗ

Thủ cá nhân hệ nhĩ tất lung

Xả cá nhĩ hệ mục song cổ.

Khả lân nhất phốc phá tam quan

Đích đích phân minh tiễn hậu lộ.

Quân bất kiến

Huyền Sa hữu ngôn hề

Đại trượng phu tiên thiên vi tâm Tổ.

Dịch:

Chủ nhân trong cổng vì anh dẫn
Những kẻ bắn tên chớ sơ hở
Giữ con mắt chừ tai điếc rồi
Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối.
Đáng thương một mũi phá tam quan
Quả thật đường sau tên quá rõ.
Anh chẳng thấy
Huyền Sa có lời chừ
Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tố.

Giải tụng:

Bài tụng này có mấy câu rút trong bài tụng Quy Tông. Ngày xưa Quy Tông nhân làm bài tụng nên lấy hiệu là Quy Tông. Trong tông môn gọi đó là nói lên tông chỉ. Sau này Đồng An nghe chuyện bảo: “Lương Công khéo bắn tên mà không hay trúng đích.” Có vị tăng hỏi: “Thế nào được trúng đích?” Đồng An bảo: “Chủ trong cổng là người nào?” Sau có vị tăng thuật lại cho Khâm Sơn, Khâm Sơn nói: “Lương Công thế ấy vẫn chưa khỏi được cái miệng Khâm Sơn.” Tuy nhiên như thế, Đồng An chẳng phải hảo tâm.”

Tuyệt Đậu nói *Chủ nhân trong cổng vì anh dẫn*. Mở mắt cũng đúng, nhắm mắt cũng đúng, có hình không hình thấy đều chặt làm ba khúc. Câu *Những kẻ bắn tên chớ sơ hở*, nếu bắn tên giỏi thì chẳng sơ hở, nếu bắn tên dở thì bắn là sơ hở. Hai câu *Giữ con mắt chừ tai điếc rồi*,

bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối, hãy nói giữ con mắt vì sao lỗ tai điếc? Bỏ lỗ tai vì sao hai mắt tối? Lời này phải không giữ bỏ mới hay thấu được, nếu có giữ bỏ thì khó thấy.

Hai câu *Đáng thương một mũi phá tam quan, quả thật đường sau tên quá rõ*. Khi thiên khách Lương hỏi thế nào một mũi phá ba cổng, Khâm Sơn bảo dẫn ông chủ trong cổng ra xem, cho đến rớt sau công án của Đồng An thấy là đường sau của tên. Cứu cánh phải thế nào?

Anh chẳng thấy, Huyền Sa có lời chừ, đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ. Bình thường cho tâm là cực tấc Tổ tông, trong đây tại sao trước khi trời đất chưa sanh vẫn cho là Tổ của tâm này? Nếu biết rõ cái thời tiết này mới rõ được ông chủ trong cổng. Quả thật đường sau tên quá rõ, nếu cần trúng đích sau mũi tên rõ ràng có đường. Hãy nói thế nào là đường sau mũi tên? Phải tự đem hết tinh thái mới được.

Câu *Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ*, Huyền Sa thường lấy câu này dạy chúng, đây là trong tụng Quy Tông. Tuyết Đậu lầm dùng cho là lời của Huyền Sa. Hiện nay người tham học cho tâm này là Tổ tông, dù tham đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa hội. Nếu là tâm của đại trượng phu, vẫn là con cháu. Trời đất chưa phân đã là đầu thứ hai. Hãy nói chính khi ấy, làm sao là trước trời đất?



TẮC 57

TRIỆU CHÂU KỂ TỐ RUỘNG NHÀ

Lời dẫn:

Trước khi chưa thấu được, như núi bạc vách sắt, đến khi thấu được, chính mình xưa nay là vách sắt núi bạc. Hoặc có người hỏi: Phải làm sao? Chỉ nói với y: Nếu nằm trong ấy bày được một cơ thấy được một cảnh, đoạn dứt chỗ trọng yếu, chẳng thông phàm thánh, chưa là việc phần ngoại. Nếu chưa được như thế, xem lấy bóng dáng cổ nhân.

Công án:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch, thế nào là chẳng giản trạch?” Triệu Châu đáp: “Trên trời dưới trời, chỉ ta hơn hết.” Tăng thưa: “Đây vẫn là giản trạch.” Triệu Châu bảo: “Kể tố ruộng nhà, chỗ nào là giản trạch?” Tăng không đáp được.

Giải thích:

Tăng hỏi Triệu Châu “chí đạo không khó chỉ hiềm giản trạch”, trong bài Tín Tâm Minh của Tam Tổ mở đầu là hai câu này. Có nhiều người hiểu lầm. Vì sao? Chí đạo vốn không khó cũng không chẳng khó, chỉ là chỉ hiềm giản trạch. Nếu hiểu thế ấy hàng muôn năm cũng chưa mộng thấy. Triệu Châu thường lấy câu này hỏi người. Vị tăng đem câu này hỏi lại Triệu Châu. Nếu nhằm trên ngôn cú tìm thì vị tăng này là kinh thiên động địa. Nếu chẳng ở trên ngôn cú lại làm sao? Lại tham ba mươi năm, cây chốt cửa này phải xoay được mới mong mở ra. Nhỏ râu cọp phải là có thủ đoạn bốn phận mới được. Vị tăng này chẳng ngại nguy vong, dám nhỏ râu cọp, nói rằng: “Vẫn còn giản trạch.” Triệu Châu nhằm miệng liền bít, nói: “Kẻ tứ ruộng nhà, chỗ nào là giản trạch?” Nếu hỏi đến kẻ khác liền thấy tay chân rối loạn, đâu ngờ lão này là bậc tác gia, nhằm chỗ động không được liền động, chỗ xoay không được liền xoay. Nếu ông thấu được, tất cả ngôn cú ác độc, nhấn đến ngàn sai muôn trạng hý luận ở thế gian, đều là thượng vị đề hồ. Nếu đến được chỗ thật, mới thấy Triệu Châu lòng son từng mảnh. Kẻ tứ ruộng nhà là tiếng người làng Phước Đường mắng người giống như không ý trí. Vị tăng này nói “vẫn còn giản trạch”. Triệu Châu bảo: “Kẻ tứ ruộng nhà, chỗ nào là giản trạch?” Cặp mắt tông sư phải đến thế ấy, như chim cánh vàng vạch biển bắt rồng nuốt. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Tự hải chi thâm
 Như sơn chi cố
 Văn mạnh lộng không lý mãnh phong
 Lâu nghị hám ư thiết trụ.
 Giản hề trạch hề
 Dương hiên bố cố.*

Dịch:

**Giống như biển sâu
 Dường thể núi cứng
 Muỗi nặng ở trong gió mạnh đùa
 Sâu kiến lay cây cọc sắt.
 Giản chừ trạch chừ
 Ngay hiên treo trống.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu chú hai câu *Giống như biển sâu, dường thể núi cứng*. Tăng nói vẫn là giản trạch. Tuyết Đậu nói vị tăng này giống như *Muỗi nặng ở trong gió mạnh đùa, sâu kiến lay cây cọc sắt*. Tuyết Đậu khen ông ấy lớn mật. Vì sao? Đây là người trên dùng mà y dám nói thế ấy. Triệu Châu cũng không tha y, nói: “Kẻ tớ ruộng nhà, chỗ nào là giản trạch?” Đâu chẳng phải gió mạnh cọc sắt sao?

Hai câu *Giản chừ trạch chừ, ngay hiên treo trống,*
rốt sau Tuyết Đậ đề khởi bảo cho được sống. Nếu biết
được mười phần minh bạch, sau này ông tự liễu vậy. Tại
sao? Đâu chẳng thấy nói: Muốn được thân thiết, chớ
đem hỏi đến hỏi. Thế nên *Ngay hiên treo trống.*



TẮC 58

TRIỆU CHÂU BỐI RỐI

Công án:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó, duy hiểm giản trạch - phải là sào huyết của thời nhân chăng?” Triệu Châu đáp: “Đã có người hỏi tôi, mà mãi đến năm năm vẫn còn bối rối.”

Giải thích:

Triệu Châu bình sinh chẳng hành gậy hét, mà dùng được còn hơn gậy hét. Vị tăng này hỏi rất kỳ quái, nếu không phải là Triệu Châu thì khó đáp được cho y. Bởi Triệu Châu là hàng tác gia, chỉ nói với y “đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối”. Chỗ hỏi vách cao ngàn nhẫn, chỗ đáp cũng chẳng nhẹ hơn. Nếu thế ấy hội, chính là đương đầu, nếu chẳng thế ấy hội, chớ khởi so tính đạo lý.

Đâu chẳng thấy Tông đạo giả trụ Đầu Tử, lúc còn ở trong hội Tuyết Đậu làm thư ký. Tuyết Đậu dạy tham “chí đạo không khó, duy hiem giản trạch”, nơi đây có tỉnh. Một hôm, Tuyết Đậu hỏi: “Chí đạo không khó, duy hiem giản trạch, ý nghĩa thế nào?” Tông nói: “Súc sanh, súc sanh.” Sau Tông ở ẩn tại Đầu Tử, phàm đi trụ trì đều lấy ca-sa gói giày cỏ chung với kinh sách. Có vị tăng hỏi: “Thế nào là tông phong của Đạo giả?” Tông đáp: “Ca-sa gói giày cỏ.” Tăng hỏi: “Chưa biết ý chỉ thế nào?” Tông nói: “Đi chân trần xuống Đồng Thành.” Vì thế, nói cúng Phật chẳng ở nhiều hương, nếu vượt qua khỏi thì bắt tha tại ta. Đã là một hỏi một đáp rõ ràng hiện thành, tại sao Triệu Châu lại nói bối rối? Hãy nói phải là sào huyệt của thời nhân chăng? Triệu Châu ở trong sào huyệt đáp y, hay ở ngoài sào huyệt đáp y? Phải biết việc này không ở trên ngôn cú. Có người tin được đến thấu xương thấu tủy, như rồng gặp nước, thợ cạo tựa núi.

Tụng:

Tượng vương tâm thân

Sư tử hao hồng

Vô vị chi đàm

Tắc đoạn nhân khẩu

Nam bắc đông tây

Ô phi thố tẩu.

Dịch:

Voi chúa gặm gừ

Sư tử hằm hét

**Nói bàn vô vị
Miệng người bít láp
Nam bắc đông tây
Quạ bay thỏ chạy.**

Giải tụng:

Triệu Châu nói đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối, giống như voi chúa gằm gừ, sư tử gầm hét. Bốn câu sau nói bàn vô vị, miệng người bít láp, Nam Bắc Đông Tây, quạ bay thỏ chạy, Tuyết Đậu nếu không có câu rớt sau thì chỗ nào lại có Tuyết Đậu? Đã là quạ bay thỏ chạy, hãy nói Triệu Châu, Tuyết Đậu, sơn tăng cứu cánh rơi ở chỗ nào?



TÁC 59

TRIỆU CHÂU SAO CHẴNG DẪN HẾT

Lời dẫn:

Trùm trời bao đất, vượt thánh siêu phàm, trên đầu trăm cỏ chỉ ra Niết-bàn diệu tâm, trong rừng binh khí điểm định được mạng mạch của thiên tăng. Hãy nói thừa ân lực người nào được thế ấy, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó, duy hiềm giản trạch. Vừa có nói năng là giản trạch, Hòa thượng vì người thế nào?” Triệu Châu bảo: “Sao chẳng dẫn hết lời này?” Tăng thưa: “Con chỉ nhớ đến đó.” Triệu Châu bảo: “Chỉ là chí đạo không khó, duy hiềm giản trạch.”

Giải thích:

Triệu Châu nói “chỉ là chí đạo không khó, duy hiềm giản trạch” như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, bắt tha cứu giết, được tự tại như thế. Các nơi đều nói: Triệu Châu có lối biện luận siêu quần.

Triệu Châu bình thường dạy chúng có một thiên này: “Chí đạo không khó, duy hiềm giản trạch, vừa có nói năng là giản trạch là minh bạch. Lão tăng chẳng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không?” Có vị tăng hỏi: “Đã chẳng ở trong minh bạch lại tiếc giữ cái gì?” Triệu Châu nói: “Ta cũng không biết.” Tăng thưa: “Hòa thượng đã không biết, vì sao nói chẳng ở trong minh bạch?” Triệu Châu bảo: “Hỏi việc thì được, lẽ bái rồi lui.”

Về sau, vị tăng này chỉ bám chỗ sơ hở kia đi hỏi Triệu Châu, hỏi hẩn là kỳ đặc, song chỉ là tâm hành. Nếu là người khác không làm gì được y, nhưng với Triệu Châu là hàng tác gia, liền nói “sao chẳng dẫn hết lời này”. Vị tăng cũng biết chuyển thân nhả hơi, liền nói “con chỉ nhớ đến đó”, dường như đã được an bài. Triệu Châu tùy thanh niệm khởi liền đáp chẳng cần suy tính. Cổ nhân gọi đó là tương tục, cũng rất khó. Sự biện rỗng rảnh, phân tốt xấu, quả là hàng bốn phạm tác gia.

Triệu Châu móc đi trông mắt của vị tăng này, mà chẳng phạm mũi nhọn, chẳng mắc suy tính, tự nhiên hay khéo. Ông gọi là câu có cũng chẳng được, gọi là câu không cũng chẳng được, gọi là câu chẳng có chẳng không cũng chẳng được, ly tứ cú tuyệt bách phi. Vì sao?

Nếu luận việc này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, phải nhìn nhanh mới thấy. Nếu là trù trừ nghĩ nghĩ chẳng khỏi tan thân mất mạng. Tuyết Đậu tung ra.

Tụng:

*Thủy sái bất trước
Phong xuy bất nhập
Hổ bộ long hành
Quỷ hào thân khắp
Đâu trường tam xích tri thị thù?
Tương đối vô ngôn độc túc lập.*

Dịch:

**Nước rưới chẳng dính
Gió thổi chẳng lọt
Cọp bước rông đi
Quỷ than thân khắp
Đâu dài ba thước biết là ai?
Đối diện không lời một chân đứng.**

Giải tụng:

Bốn câu *Nước rưới chẳng dính, gió thổi chẳng lọt, cọp bước rông đi, quỷ than thân khắp*, khó có chỗ cho ông gặm nhấm. Bốn câu tụng này là lời đáp của Triệu Châu, giống như rông bay cọp nhảy. Vị tăng này chỉ được một trường hổ thẹn. Chẳng những vị tăng này, dù cho quỷ cũng than, thần cũng khóc, giống như gió thổi cỏ nghiêng.

Hai câu rớt sau đáng gọi là người thân được, *Đầu dài ba thước biết là ai, đối diện không lời một chân đứng*. Có vị tăng hỏi cổ đức: “Thế nào là Phật?” Cổ đức đáp: “Đầu dài ba thước, cổ dài hai tấc.” Tuyết Đậu dẫn dùm, chưa biết quý vị lại hiểu chăng? Sơn tăng cũng chẳng hiểu. Tuyết Đậu một lúc thoát thể vẽ ra hình Triệu Châu ở đây rồi. Quý vị phải chín chắn để mắt xem.



TÁC 60

VÂN MÔN CÂY GẬY HÓA RỒNG

Lời dẫn:

Chư Phật cùng chúng sanh xưa nay không khác, núi sông cùng chính mình đâu có sai biệt, vì sao lại lẫn thành hai bên? Nếu hay xoay lăn thoai đầu, đoạn dứt chỗ trọng yếu, bỏ qua tức chẳng được. Nếu chẳng bỏ qua thì trọn đại địa chẳng tiêu một cái nắm. Thế nào là chỗ xoay chuyển thoai đầu, thử cử xem?

Công án:

Vân Môn cầm cây gậy chỉ chúng nói: “Cây gậy hóa làm rồng, nuốt hết càn khôn rồi vậy, núi sông đất liền chỗ nào được?”

Giải thích:

Như Vân Môn nói “cây gậy hóa làm rồng, nuốt hết càn khôn rồi vậy, núi sông đất liền chỗ nào được?”

Nếu nói có ắt mù, nếu nói không ắt chết, lại thấy chỗ Vân Môn vì người chẳng? Trả cây gậy lại cho ta. Người nay chẳng hội chỗ riêng bày của Vân Môn, lại nói tức sắc minh tâm, gá vật bày lý.

Như đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm thuyết pháp, không thể không biết cái nghị luận này, cứ sao lại đưa cành hoa, Ca-diếp cười chúm chím? Ông già này lại hồ đồ nói: “Ta có chánh pháp nhãn tạng Niết-bàn diệu tâm, phân phó cho Ma-ha Ca-diếp.” Lại đâu cần riêng truyền tâm ấn. Quý vị đã là khách dưới cửa Tổ sư, lại rõ được cái tâm riêng truyền chẳng?

Trong ngực nếu có một vật thì núi sông đất liền quả nhiên hiện tiền, trong ngực nếu không một vật thì bên ngoài toàn không mảy tơ, nói gì lý cùng trí hiệp, cảnh cùng thần hội. Cứ sao? Bởi một hội thì tất cả hội, một sáng thì tất cả sáng. Trường Sa nói: “Người học đạo mà chẳng biết chân, chỉ vì từ xưa nhận thức thần, vô lượng kiếp nay gốc sanh tử, kẻ si liền gọi người xưa nay.” Nếu chợt đập tan ám giới, thân tâm nhất như, ngoài thân không thừa, vẫn chưa được một nửa, nói gì là tức sắc minh tâm, gá vật bày lý.

Cổ nhân nói: “Một hạt bụi vừa dấy, đại địa toàn thâm.” Hãy nói là hạt bụi nào? Nếu biết được hạt bụi này thì biết được cây gậy. Vừa nắm cây gậy đưa lên liền thấy tung hoành diệu dụng. Nói thoại thế ấy, sớm thành sấn bìm rồi, huống là lại hóa làm rỗng. Tạng chủ Khánh nói: “Năm ngàn không trăm lẻ tám quyển lại có nói thoại thế ấy chẳng?”

Vân Môn có khi nhằm chỗ cây gậy đưa ra toàn cơ đại dụng, vì người một cách linh động. Ba Tiêu dạy chúng: “Lỗ mũi của thiên tăng trọn ở trên đầu cây gậy.” Vĩnh Gia cũng nói: “Chẳng phải tiêu hình việc truyền rộng, gậy báu Như Lai còn dấu vết.”

Thuở xưa Như Lai ở chỗ Phật Nhiên Đăng trải tóc trên bùn để đón Phật kia. Phật Nhiên Đăng nói: “Chỗ này nên cất chùa.” Khi ấy có một vị thiên tử bèn cặm một cọng cỏ, nói: “Cất chùa xong.” Quý vị hãy nói tin tức này từ chỗ nào được? Tổ sư nói: Đầu gậy thủ chứng, dưới hét thừa đương. Hãy nói thừa đương cái gì? Chợt có người hỏi thế nào là cây gậy, phải chăng liền nhào lộn? Phải chăng liền vỗ tay? Thấy đều là đùa tinh hồn, tức cười không dính dáng. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Trụ trượng tử thôn càn khôn
 Đô thuyết đào hoa lãng bôn
 Thiêu vĩ giả bất tại noa vân quốc vụ
 Bộc tai giả hà tất táng đảm vong hôn.
 Niêm liễu dã
 Văn bất văn
 Trực tu sái sái lạc lạc
 Hư cánh phân phân vân vân
 Thất thập nhị bồng thả khinh thứ
 Nhất bách ngũ thập nan phóng quân.*

Dịch:

Cây gậy này nuốt càn khôn
Luống nói hoa đào sóng đưa
Đốt đuôi nào bởi gom mây cuộn mù
Phơi mang nào hản vỡ mật mất hôn.
Niêm rồi vậy
Nghe chẳng nghe
Phải là nhàn hạ thông dong
Thôi chớ lẳng xẵng rồi rắm
Bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ
Một trăm năm chục khó tha anh.

Sư cầm gậy bước xuống tòa, đại chúng một lúc tản mát.

Giải tụng:

Vân Môn vì người chiều uốn, Tuyết Đậu vì người chặt thẳng. Do đó, bác hản hóa làm rỗng, không nhận nói như thế chỉ là *Cây gậy này nuốt càn khôn*. Đại ý Tuyết Đậu muốn khỏi tình giải của người, nên nói *luống nói hoa đào sóng đưa*, chẳng cần hóa làm rỗng. Bởi Võ Môn có ba cấp sóng, mỗi năm đến tháng ba hoa đào trôi theo sóng, những cá lớn hay lợi ngược nước nhảy qua sóng liền hóa làm rỗng. Tuyết Đậu nói dù hóa làm rỗng cũng là nói suông.

Đốt đuôi nào bởi gom mây cuộn mù, con cá nhảy qua được Võ Môn, tự có lửa trời đốt đuôi của nó, rồi gom mây

cuộn mù bay đi. Ý Tuyết Đậu nói dù hóa làm rồng cũng chẳng ở chỗ gom mây cuộn mù. *Phơi mang nào hẳn vỡ mật mất hồn*, lời tựa trong Thanh Lương số nói: “Chứa chất hạnh Bồ-tát còn phải phơi mang ở Long Môn.” Đại ý nói cảnh giới Hoa Nghiêm chẳng phải người tiểu đức tiểu trí đến được, như con cá nhảy qua Long Môn, qua chẳng khỏi bị điểm trán trở lại, phải chịu khốn nơi bãi cát vũng cạn, phơi mang vậy. Ý Tuyết Đậu nói đã điểm trán trở lại ắt vỡ mật tan hồn.

Niêm rồi vậy, nghe chẳng nghe, lại chú cước ở dưới rằng một lúc vì ông quét sạch rồi. Quý vị *phải là nhàn hạ thông dong, thôi chớ lẳng xăng rồi rắm*. Nếu ông lại lẳng xăng rồi rắm thì mất đi cây gậy rồi. *Bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ*, Tuyết Đậu vì ông tha cái nặng dùng cái nhẹ. Cổ nhân nói: *Bảy mươi hai gậy trở thành một trăm năm mươi*. Người nay hiểu lầm lại tính theo số mục, lý đáng phải bảy mươi lăm gậy, vì sao chỉ có bảy mươi hai gậy? Đâu chẳng biết cổ nhân ý tại ngôn ngoại. Vì thế nói: Việc này không ở trong ngôn cú, khỏi bị người sau xuyên tạc. Lý do Tuyết Đậu dẫn dụng, dù cho ông được nhàn hạ thông dong, chính nên cho ông bảy mươi hai gậy, vẫn là tha nhẹ. Nếu không được như thế, *một trăm năm mươi gậy khó tha anh*. Một lúc tụng xong, lại *cầm cây gậy lớp lớp vì nhau*. Tuy nhiên thế ấy, cũng không một người dưới da có máu.



TẮC 61

PHONG HUYỆT NƯỚC NHÀ HƯNG THỊNH

Lời dẫn:

Dụng pháp tràng lập tông chỉ lại là hàng bốn phận tông sư. Định rấn rông, rành đen trắng, phải là hàng tri thức tác gia. Trên kiếm bén luận sống chết, trên đầu gây biện cơ nghi thì gác lại, hãy nói việc riêng đứng trong hoàn vũ, một câu làm sao thương lượng, thử cử xem?

Công án:

Phong Huyệt dạy: Nếu lập một hạt bụi thì nước nhà hưng thịnh, chẳng lập một hạt bụi thì nước nhà tan mất.

Tuyệt Đâu cầm gậy nói: Lại có thiên tăng đồng sanh đồng tử chẳng?

Giải thích:

Như Phong Huyệt dạy chúng nói: “Nếu lập một hạt bụi thì nước nhà hưng thịnh, chẳng lập một hạt bụi thì nước nhà tan mất.” Hãy nói lập một hạt bụi tức phải, chẳng lập một hạt bụi tức phải? Đến đây phải là đại dụng hiện tiền mới được. Thế nên nói: Giả sử trước câu nói tiến được, vẫn là kẹt vỏ dính bao, dù cho dưới câu tinh thông, chưa khỏi chạm phải cuồng kiến.

Phong Huyệt là bậc tôn túc trong tông Lâm Tế, ngay đó dùng bốn phận thảo liệu. Nếu lập một hạt bụi thì nước nhà hưng thịnh, lão quê buồn rầu, ý ở lập quốc an bang phải nhờ mưu thần dũng tướng, nhiên hậu mới kỳ lân xuất hiện, phụng hoàng bay về, là điềm tốt thái bình. Người trong thôn hẻo lánh kia nào biết có việc ấy. Chẳng lập một hạt bụi thì nước nhà tan mất, gió thổi vèo vèo, lão quê vì sao hát ca? Chỉ vì nước nhà tan mất.

Trong tông Tào Động gọi đó là chỗ chuyển biến, không Phật không chúng sanh, không phải không quấy, không tốt không xấu, bật âm vang tung tích. Vì thế nói: Mạt vàng tuy quý, rơi trong con mắt cũng thành bệnh. Lại nói: Mạt vàng trong mắt là bệnh, y châu trên pháp là trần, kỷ linh còn chẳng trọng, Phật tổ là người gì? Bảy xoi tám phủng thần thông diệu dụng chẳng cho là kỳ đặc. Đến đây, “trùm chặn phủ đầu muôn việc thôi, khi này sơn tăng trọn chẳng hội”. Nếu lại nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu đều dùng chẳng được. Vì sao? Vì nhà kia tự có cảnh thần tiên.

Nam Tuyên dạy chúng: “Ở Hoàng Mai bảy trăm vị cao tăng đều là người hiểu Phật pháp, mà chẳng được y bát của Tổ, chỉ có ông cư sĩ họ Lư chẳng hiểu Phật pháp, cho nên được y bát của Tổ.” Lại nói: “Chư Phật ba đời chẳng tri hữu, mèo nhà trâu trắng lại tri hữu.” Lão quê hoặc buồn rầu, hoặc ca hát, hãy nói làm sao hiểu? Lão quê đủ con mắt gì lại thế ấy? Nên biết trước cửa lão quê riêng có điều chương.

Tuyệt Đậu nêu cả hai lên rồi, lại cầm gậy nói, lại có Thiên tăng đồng sanh đồng tử chẳng? Khi ấy nếu có một người ra nói được một câu lẩn làm chủ khách, khỏi bị lão Tuyệt Đậu phần sau tự chỉ ngược.

Tụng:

*Dã lão tùng giao bất triển mi
Thả đồ gia quốc lập hùng ky
Mưu thân dũng tướng kim hà tại!
Vạn lý thanh phong chỉ tự tri.*

Dịch:

**Lão quê từ đây chẳng nhờn mảy
Vả mong nước nhà lập nên tài
Mưu thân dũng tướng nay đâu tá!
Muôn dặm gió lành chỉ tự hay.**

Giải tụng:

Vừa rồi song đề vậy, trong đây lại nắm một bên, buông một bên, bồi dài bổ ngắn, bỏ nặng theo nhẹ.

Vì thế nói: Lão quê từ đây chẳng nhưn mà, vả mong nước *nhà lập nền tài, mưu thần dũng tướng nay đâu tá*. Tuyết Đậu cầm cây gậy nói: “Lại có thiên tăng đồng sanh đồng tử chẳng?” Giống như nói lại có mưu thần dũng tướng chẳng? Một cái miệng nuốt tất cả người rồi vậy. Do đó nói: Đất rộng người thưa, gặp nhau rất ít. Lại có biết nhau chẳng, ra đây một hăm chôn hết. *Muôn dậm gió lạnh chỉ tự hay*, chính là chỗ Tuyết Đậu chỉ ngược vậy.



TẮC 62

VÂN MÔN TRONG CÓ MỘT VIÊN NGỌC

Lời dẫn:

Lấy trí vô sư phát diệu dụng vô tác, lấy lòng từ vô duyên làm bạn tốt chẳng rời. Nhắm trong một câu có giết có cứu, ở trong một cơ có tha có bắt. Hãy nói người nào từng đến như thế đến, thử cử xem?

Công án:

Vân Môn dạy chúng: Trong càn khôn giữa vũ trụ, ở trong có viên ngọc báu ẩn tại Hình sơn, cầm lồng đèn đến trong điện Phật, đem ba cửa đến trên lồng đèn.

Giải thích:

Vân Môn nói trong càn khôn giữa vũ trụ, ở trong có hòn ngọc báu ẩn tại Hình sơn, hãy nói Vân Môn ý tại càn câu, ý tại lồng đèn? Đây là mấy câu trong

luận Bảo Tạng của Triệu pháp sư, Vân Môn trích ra dạy chúng. Khi Triệu Công ở vườn Tiêu Dao thời Hậu Tần làm luận, viết kinh Duy-ma-cật, mới biết Lão Trang chưa phải hay tột. Triệu Công lễ La-thập làm thầy, lại đến tham vấn Bồ-tát Bạt-đà-ba-la ở chùa Ngõa Quan, vốn là đệ tử được truyền tâm ấn của Tổ thứ hai mươi bảy ở Ấn Độ. Triệu Công thâm nhập được chỗ sâu kín. Một hôm, Triệu Công bị nạn sắp hành hình, xin hẹn lại bảy ngày viết xong bộ luận Bảo Tạng. Vân Môn trích bốn câu trong luận dạy chúng. Đại ý nói làm sao lấy được hòn ngọc báu vô giá ẩn trong ẩm giới. Lời nói trong luận cùng lối thuyết thoại trong tông môn phù hợp nhau.

Cảnh Thanh hỏi Tào Sơn: “Lý thanh hư khi cứu cánh không thân thì thế nào?” Tào Sơn đáp: “Lý tức như thế, sự lại làm sao?” Thanh thưa: “Như lý như sự.” Tào Sơn bảo: “Lừa một mình Tào Sơn thì được, đối với con mắt chư thánh làm gì được.” Thanh thưa: “Nếu không có con mắt chư thánh, đâu biết chẳng thế ấy.” Tào Sơn bảo: “Cửa công chẳng cho lọt mũi kim, lối tư thì xe ngựa cũng qua.” Vì thế nói: Trong càn khôn, giữa vũ trụ, trong có viên ngọc báu ẩn tại Hình sơn. Đại ý nói người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành. Vân Môn trích ra dạy chúng đã là thập phần hiện thành, không thể giống như Tọa chủ lại vì ông chú giải. Sư vẫn mở lòng từ bi, vì ông chú cước nói “cầm lồng đèn đến trong điện Phật, đem ba cửa đến trên lồng đèn”. Thử nói Vân Môn nói thế ấy, ý chỗ nào? Cổ nhân nói: “Thật tánh vô minh tức Phật tánh, thân không huyền hóa tức pháp thân.” Lại nói “chính phàm tâm mà thấy Phật tâm”.

Hình sơn tức là tứ đại ngũ âm. Trong có viên ngọc báu ẩn tại Hình sơn, cho nên nói: “Chư Phật tại đầu tâm, người mê chạy ngoài tầm, trong ôm báu vô giá, chẳng biết một đời thôi.” Lại nói: “Phật tánh rõ ràng hiển hiện, trụ tướng hữu tình khó thấy, nếu ngộ chúng sanh vô ngã, mặt ta nào khác mặt Phật. Tâm là tâm xưa nay, mặt là mặt thuở bé, kiếp thạch khá đời, cái kia không cải biến.” Có người chỉ nhận cái sáng tỏ linh minh là ngọc báu, thế là chẳng được cái dụng của nó, cũng chẳng được cái diệu của nó. Vì thế, động chuyển chẳng được, xô lăn chẳng xong. Cổ nhân nói: Cùng thì biến, biến thì thông.

Câu “cầm lồng đèn đến trong điện Phật”, nếu là thường tình còn có thể lường xét được. Câu “đem ba cửa đến trên lồng đèn” lại lường xét được chăng? Vân Môn một lúc vì ông đả phá tình thức ý tướng, được mất phải quấy rồi. Tuyết Đậu nói: Tôi mến Thiền Dương cơ mới định, một đời vì người tháo đỉnh nhổ chốt. Lại nói: Ngồi trên giường gỗ bao nhiêu vị, (chỉ ngài) đao bén cắt đi khiến người mến. Vân Môn nói cầm lồng đèn vào trong điện Phật, một câu này đã cắt đứt rồi vậy. Lại đem ba cửa đến trên lồng đèn, nếu luận việc này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp.

Vân Môn nói: “Nếu ông tương đương hãy tìm đường vào. Chư Phật như vi trần ở dưới gót chân ông, ba tạng thánh giáo ở trên đầu lưỡi ông, chẳng bằng hãy ngộ đi. Hòa thượng con! Chớ vọng tưởng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, tăng là tăng, tục là tục.” Sư im lặng giây lâu, nói tiếp: “Đem án sơn trước mặt lại cho ta xem? Có vị tăng ra hỏi: “Học nhân khi thấy núi là núi,

nước là nước thì thế nào?” Vân Môn bảo: “Ba cửa vì sao từ trong này qua, e ông chết đi.” Sư bèn lấy tay vẽ một nét nói: “Khi biết được là thượng vị đề hồ, nếu biết chẳng được trở thành độc dược.” Vì thế nói: “Liều liều, khi liều không sợ liều. Huyền huyền, chỗ huyền cần phải chê.”

Tuyết Đậu niệm rằng: “Trong càn khôn giữa vũ trụ trong có viên ngọc báu ẩn tại Hình sơn, treo ở trên vách. Đạt-ma chín năm chẳng dám để mắt nhìn thẳng, nay thiên tăng cần thấy, nhằm ngay xương sống liền đánh? Xem Sư là bốn phận tông sư trọn chẳng đem thật pháp trói buộc người. Huyền Sa nói: Bủa vây chẳng chịu đứng, kêu gọi chẳng quay đầu, tuy nhiên thế ấy cũng là rùa linh lê đuôi. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

Khán khán

Cổ ngọc hà nhân bả điều can

Vân nhiễm nhiễm

Thủy man man

Minh nguyệt lô hoa quân tự khan.

Dịch:

Xem xem

Bờ xưa người nào cầm cần câu

Mây mịt mịt

Nước mênh mông

Trăng sáng hoa lau anh tự xem.

Giải tụng:

Nếu biết được lời Vân Môn liền thấy chỗ Tuyết Đậu vì người. Sư nhằm hai câu sau của Vân Môn dạy chúng liền vì ông chú cước: “Xem xem.” Ông liền giương mày trừng mắt hội, vẫn không dính dáng. Cổ nhân nói: “Linh quang riêng sáng, vượt khỏi căn trần, thể bày chân thường, chẳng nệ văn tự, tâm tánh không nhiễm, vốn tự viên thành, chỉ lìa vọng duyên, tức như như Phật.” Nếu chỉ nhằm chỗ giương mày trừng mắt, ngồi như chết đâu thể thoát được căn trần. Tuyết Đậu nói: *Xem! Xem!* Vân Môn giống như ở trên bờ xưa cầm cần câu. Mây lại mịt mịt, nước lại mênh mênh, trăng sáng chiếu hoa lau, hoa lau chiếu trăng sáng, chính ngay khi này là cảnh giới gì? Nếu thẳng đó thấy được thì trước sau chỉ giống như một câu.



TẮC 63

NAM TUYỀN CHÉM MÈO

Lời dẫn:

Đường ý chẳng đến nên khéo đề ra, nói năng chẳng kịp phải mau để mất. Nếu là điện xẹt sao băng liền hay nghiêng hồ lật núi. Trong chúng có người biện được chẳng, thử cử xem?

Công án:

Ở Nam Tuyền, một hôm nhà Đông nhà Tây tranh nhau một con mèo. Nam Tuyền thấy liền đưa con mèo lên bảo: Nói được thì chẳng chém. Chúng không nói được. Nam Tuyền chém con mèo làm hai khúc.

Giải thích:

Hàng tông sư một động một tịnh, một ra một vào, hãy nói ý chỉ thế nào? Câu chuyện chém mèo,

trong tùng lâm khắp nơi bàn tán xôn xao. Có người nói: Chỗ đưa lên liền phải. Có người nói: Ở chỗ chém. Hoàn toàn không dính dáng. Nam Tuyên nếu khi chẳng đưa lên khắp nơi cũng tạo tác đạo lý rồi. Đâu chẳng biết, cổ nhân có con mắt định càn khôn, có cây kiếm định càn khôn. Ông hãy nói cứu cánh là ai chém con mèo?

Chỉ như Nam Tuyên đưa lên bảo “nói được tức chẳng chém”, khi ấy bỗng có người nói được, thì Nam Tuyên chém hay không chém? Vì thế nói: Chánh lệnh đương hành, đoạn dứt mười phương, thoát ra xem ngoài trời, ai là người trong ấy? Kỳ thật đương thời vốn chẳng chém, thoạt này cũng chẳng ở chỗ chém cùng chẳng chém. Việc này thật biết rõ ràng như thế, chẳng ở trên tình trần ý kiến mà tìm. Nếu nhằm trên tình trần ý kiến mà tìm thì cô phụ Nam Tuyên. Chỉ nhằm trên mũi nhọn kiếm bén xem thì có cũng được không cũng được chẳng có chẳng không cũng được. Vì thế cổ nhân nói: Cùng tắc biến, biến tắc thông. Người nay chẳng hiểu biến thông, chỉ nhằm trên ngôn cú chạy. Nam Tuyên đưa lên thế ấy, không phải bảo người nên nói lời gì, chỉ muốn người tự tiến, mỗi mỗi tự dụng tự biết. Nếu chẳng hiểu thế ấy, rốt cuộc dò tìm không đến. Tuyết Đậu ngay đó tụng ra.

Tụng:

Lưỡng đường câu thị đồ thiên hòa

Bát động yên trần bất nại hà

Lại đắc Nam Tuyên năng cử lệnh

Nhất đao lưỡng đoạn nhậm thiên pha.

Dịch:

**Hai nhà đều hạng khách thiên xoàng
Khói bụi vạch tung vẫn mơ màng
Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh
Một đao hai khúc mặc luận bàn.**

Giải tụng:

Câu *Hai nhà đều hạng khách thiên xoàng*, Tuyết Đậu chẳng nhằm chết dưới câu, cũng chẳng nhận trước lửa sau ngựa. Có chỗ vạch tung liền nói *Khói bụi vạch tung vẫn mơ màng*. Tuyết Đậu nắm tay Nam Tuyền cùng đi, một câu nói xong vậy. Thủ tọa hai nhà không có chỗ hết, đến nơi chỉ quản vạch tung khói bụi mà không làm gì được. Nhờ Nam Tuyền vì họ đoạn công án này, râu sạch hết. Song trước chẳng đến thôn, sau chẳng tới quán. Vì thế nói: *Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh, một đao hai khúc mặc luận bàn*. Liền đó cho một đao thành hai khúc, chẳng quản có thiên lệch. Hãy nói Nam Tuyền y cứ lệnh gì?



TÁC 64

TRIỆU CHÂU ĐAU ĐỘI GIÀY CỎ

Công án:

Nam Tuyền thuật lại chuyện trên, hỏi Triệu Châu. Triệu Châu liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Nam Tuyền nói: “Nếu khi ấy có mặt ông, đã cứu được con mèo.”

Giải thích:

Triệu Châu là đích tử của Nam Tuyền, nói đầu hiểu đuôi, cử đến là biết chỗ rơi. Nam Tuyền đến chiều thuật lại lời khi sáng hỏi Triệu Châu, Triệu Châu là lão tác gia, liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Nam Tuyền nói: “Khi ấy nếu có mặt ông, đã cứu được con mèo.” Thử nói thật như thế, chẳng thật như thế?

Nam Tuyền bảo: “Nói được thì không chém”, như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp. Triệu Châu liền

cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Sư tham câu sống chẳng tham câu chết, ngày ngày mới, giờ giờ mới, ngàn thánh đời đổi một mảy tơ cũng chẳng được. Phải là vận dụng được của báu nhà mình, mới thấy toàn cơ đại dụng của Sư. Sư nói ta là vua pháp, đối với pháp được tự tại. Nhiều người hiểu lầm nói Triệu Châu quyền biến đem giày cỏ làm con mèo. Có người nói: Đợi kia bảo, nói được thì không chém, liền đội giày cỏ đi ra, tự là ông chém con mèo, chẳng can việc của tôi. Vẫn không dính dáng, chỉ là đùa tinh hồn. Đâu chẳng biết ý cỏ nhân như trời khắp che, tự đất khắp chở. Cha con Sư hợp nhau, cơ phong khế nhau, bên này đưa đầu bên kia liền hiểu đuôi.

Học giả thời nay chẳng biết chỗ chuyển của cỏ nhân, chạy rộng trên đường ý suy tính. Nếu cần thấy, chỉ đến chỗ chuyển của Nam Tuyên, Triệu Châu liền thấy.

Tụng:

*Công án viên lai vấn Triệu Châu
 Trường An thành lý nhậm nhàn du
 Thảo hài đầu đội vô nhân hội
 Quy đảo gia sơn tức tiện hưu.*

Dịch:

**Công án xong rồi hỏi Triệu Châu
 Trường An thành ấy mặc nhàn du
 Đầu đội giày cỏ không người hiểu
 Về đến gia sơn thì mới thôi.**

Giải tụng:

*Công án xong rồi hỏi Triệu Châu, Tạng chủ Khánh nói: Giống như người kết án tám gậy là tám gậy, mười ba là mười ba, đã xong rồi lại đem ra hỏi Triệu Châu. Triệu Châu là người trong nhà ấy, hiểu ý chỉ của Nam Tuyền, là người thấu triệt, đề đến chọi đến liền chuyển, đầy đủ đầu mắt của bậc bốn phạm tác gia, vừa nghe nhắc đến liền đứng dậy đi ra. Tuyết Đậu nói: *Trường An thành ấy mặc nhàn du*, dây dưa chẳng ít. Cổ nhân nói: Trường An tuy vui chẳng nên ở lâu. Lại nói: Trường An rất ôn, nước tôi an ổn. Phải là biết cơ nghi, rành tốt xấu mới được.*

Đầu đội giày cỏ không người hiểu, chỗ đội giày cỏ, một tí xíu này không có nhiều việc. Vì thế nói: “Duy ta hay biết, duy ta hay chứng”, mới thấy được chỗ đồng đặc đồng dụng của Nam Tuyền, Triệu Châu, Tuyết Đậu. Hãy nói nay làm sao hội? Về đến gia sơn thì mới thôi, chỗ nào là gia sơn? Nếu chẳng hội ắt chẳng nói thế ấy. Kia đã hội, hãy nói gia sơn ở chỗ nào? Liền đánh.



TẮC 65

NGOẠI ĐẠO NGỰA HAY BÓNG ROI

Lời dẫn:

Không tướng mà hiện, đầy mười phương mà phương rộng, không tâm mà ứng dụng khắp sát hải mà chẳng phiền. Cử một rỗ ba, mục cơ thù lượng. Dù cho gậy như mưa roi, hét tợ sấm dậy cũng chưa xứng với hành lý của người hướng thượng. Hãy nói thế nào là việc người hướng thượng, thử cử xem?

Công án:

Ngoại đạo hỏi Phật: “Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời?” Thế Tôn lặng thinh giây lâu. Ngoại đạo tán thán: “Thế Tôn đại từ đại bi vệt mây mù cho con, khiến con được vào.” Ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo chứng được cái gì mà nói được vào?” Phật bảo: “Như ngựa hay ở đời, thấy bóng roi liền chạy.”

Giải thích:

Việc này nếu ở trên ngôn cú thì tam thừa mười hai phần giáo há là không có ngôn cú, hoặc nói không lời là phải, vậy đâu cần Tổ sư Tây sang làm gì? Từ trước đến đây khá nhiều công án, cứu cánh làm sao thấy được chỗ rơi? Một công án này có nhiều người hiểu khác nhau. Có người nói làm tỉnh, có người nói ngồi yên, có người nói lặng lẽ chẳng đáp. Tức cười không dính dáng, biết bao giờ mò tìm đến được? Việc này hẳn chẳng ở trên ngôn cú, cũng chẳng lìa ngôn cú, nếu vừa có nghĩ nghĩ liền cách xa ngàn dặm muôn dặm. Xem ngoại đạo kia, sau khi tỉnh ngộ mới biết, cũng chẳng ở đây, cũng chẳng ở kia, cũng chẳng ở phải, cũng chẳng ở chẳng phải. Hãy nói là cái gì? Hòa thượng Thiên Y Hoài tụng: “Duy-ma chẳng nín chẳng làm tỉnh, ngồi yên thương lượng thành lỗi lầm, trong giáp xuy mao ánh sáng lạnh, ngoại đạo thiên ma đều bó tay.”

Hòa thượng Thường ở Bá Trượng đến tham vấn Pháp Nhãn, Pháp Nhãn dạy khán thoại này. Một hôm Pháp Nhãn hỏi: “Ông khán nhân duyên gì?” Thường thưa: “Ngoại đạo hỏi Phật.” Pháp Nhãn bảo: “Thử cử xem.” Thường toan mở miệng, Pháp Nhãn bảo: “Dừng! Dừng! Ông toan nhằm chỗ im lặng hội ư?” Thường ngay câu nói này bỗng nhiên đại ngộ. Sau Sư dạy chúng: “Bá Trượng có ba quyết: uống trà, trân trọng, hết. Nghĩ nghĩ cùng tư duy, biết anh vẫn chưa triệt.”

Thúy Nham Chân Điểm Hưng niệm: “Lục hợp cử hữu, xanh vàng đỏ trắng mỗi mỗi xen lẫn.” Ngoại đạo

hiểu kinh luận Tứ Phệ-đà, tự nói ta là người nhất thế trí. Nơi nơi tìm người nghị luận, y đặt câu hỏi cốt khóa chặn đầu lưỡi đức Thích-ca. Thế Tôn chẳng tốn mảy tơ khí lực, y liền tỉnh lấy, tán thán rằng: “Thế Tôn đại từ đại bi vệt mây mù cho con, khiến con được vào.” Hãy nói thế nào là chỗ đại từ đại bi? Thế Tôn một mắt thông tam thế, ngoại đạo hai tròng suốt ngũ thiên.”

Chơn Như ở Quy Sơn niệm: “Ngoại đạo ôm ấp ngọc quý, Thế Tôn chính vì đề cao, sum la hiển hiện vạn tượng rõ ràng.” Cứu cánh ngoại đạo ngộ cái gì? Như đuổi chó dòn vào tường, tọt cùng ắt không có lối thoát, nó phải xoay đầu lại liền được linh động.” Nếu so tính phải quấy một lúc buông hết, tình sạch kiến trừ, tự nhiên triệt để phân minh.

Ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo chứng cái gì mà nói được chỗ vào?” Phật bảo: “Như ngựa hay ở đời, thấy bóng roi liền chạy.” Sau này các nơi nói: Lại bị gió đùa âm điệu khác. Lại nói: Đầu rồng đuôi rắn. Chỗ nào là bóng roi của Thế Tôn? Chỗ nào là thấy bóng roi? Tuyết Đậu nói: Tà chánh chẳng phân, lỗi do bóng roi. Chơn Như nói: A-nan lại giống chuông vàng, bốn chúng đồng nghe. Tuy nhiên như thế, rất giống hai con rồng giành hạt châu, thêm lớn uy phong của người trí. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

Cơ luân tăng vị chuyển

Chuyển tất lưỡng đầu tâu

*Minh cảnh hốt lâm đài
 Đương hạ phân nghiên xú.
 Nghiên xú phân hề mê vân khai
 Từ môn hà xứ sanh trần ai
 Nhân tư lương mã khuy tiên ảnh
 Thiên lý truy phong hoán đắc hồi.
 Hoán đắc hồi, minh chỉ tam hạ.*

Dịch:

**Cơ luân chưa từng chuyển
 Chuyển ắt chạy hai đầu
 Gương sáng chột đến đài
 Liên đó phân tốt xấu.
 Tốt xấu phân chừ mây mù khai
 Cửa Từ đâu chỗ sanh trần ai
 Nhân suy ngựa giới bóng roi thấy
 Ngàn dặm truy phong gọi được về.
 Gọi được về, khảy móng tay ba cái.**

Giải tụng:

Hai câu *Cơ luân chưa từng chuyển, chuyển ắt chạy hai đầu*, cơ là linh cơ của ngàn thánh, luân là mạng mạch của các người từ trước đến nay. Cổ nhân nói: “Linh cơ ngàn thánh không dễ thân, rỗng sanh rỗng con chớ dỗi theo, Triệu Châu đoạt được ngọc liên thành, Tần chúa Tương Như thấy táng thân.” Ngoại đạo nắm được đứng, làm được chủ, chưa từng động đến. Có sao?

Y nói: “Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời”, há chẳng phải chỗ toàn cơ? Thế Tôn biết xem gió thả buồm, hợp bệnh cho thuốc. Vì thế im lặng giây lâu, toàn cơ đề khởi. Ngoại đạo hội được toàn thể, cơ luân liên lẫn trùng trục, cũng chẳng chuyển về có, cũng chẳng chuyển về không, cũng chẳng rơi được mất, chẳng câu chấp phạm thánh, hai bên một lúc dứt sạch. Thế Tôn vừa im lặng, y liền lễ bái. Người nay đa số rơi tại không, chẳng thế thì rơi vào có, chỉ quản tại chỗ có và không hai đầu chạy.

Tuyệt Đậu nói: *Gương sáng chợt đến dài, liền đó phân tốt xấu*, cái này chẳng từng động đến, chỉ cần im lặng, giống như gương sáng đến dài, vạn tượng không thể trốn hình chất của nó. Ngoại đạo nói: “Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mù cho con, khiến con được vào.” Hãy nói chỗ nào là chỗ ngoại đạo vào? Đến đây phải là mỗi người tự tham tự cứu, tự ngộ tự hội mới được. Ở tất cả chỗ đi đứng ngồi nằm chẳng hỏi cao thấp, một lúc hiện thành, lại chẳng dời đổi một mảy tơ. Vừa khởi so tính chừng một sợi tơ đạo lý, liền bít lấp chết người, lại không có phần đi vào.

Phần sau tụng về “Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mù cho con, khiến con được vào”. *Liền đó chợt phân tốt xấu, tốt xấu phân chừ mây mù khai, cửa Từ nào chỗ sanh trần ai*. Cả quả đất là cửa đại từ đại bi của Thế Tôn, nếu ông thấu được chẳng cần một cái ấn tay, đây cũng là mở hoác cửa cổng. Đâu chẳng thấy Thế Tôn trong hai mươi mốt ngày suy nghĩ việc như thế, ta nên chẳng nói pháp, chóng vào Niết-bàn.

Nhân suy ngựa giỏi bóng roi thấy, ngàn dặm truy phong gọi được về. Con ngựa hay đuổi gió thấy bóng roi đã chạy qua ngàn dặm, gọi về liền về. Ý Tuyết Đậu khen y nói, “nếu là hàng anh tuấn mới có thể một cái động liền chuyển, một lời gọi liền về.” Nếu gọi được về, liền khảy móng tay ba cái. Hãy nói là điểm phá? Là ném cát?



TẮC 66

NHAM ĐẬU THÊU KIẾM HOÀNG SÀO

Lời dẫn:

*Đương cơ đối mặt nêu cơ hãm hổ, chánh án bàng
đề, bày ra mưu lược bắt giặc. Sáng hợp tối hợp, hai
buông hai thâu, giới đùa rắn chết, lại là tác giả kia.*

Công án:

Nham Đậu hỏi tăng: “Ở đâu đến?” Tăng thưa: “Tây Kinh đến.” Nham Đậu hỏi: “Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi, lại thâu được kiếm chăng?” Tăng thưa: “Thâu được.” Nham Đậu đưa cổ ra, nói: “Hè!” Tăng nói: “Đâu thầy rưng.” Nham Đậu cười ha hả! Sau vị tăng này đến Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi: “Ở đâu đến?” Tăng thưa: “Ở Nham Đậu đến.” Tuyết Phong hỏi: “Có ngôn cú gì?” Tăng thuật lại việc trước. Tuyết Phong đánh ba mươi gậy đuổi ra.

Giải thích:

Phàm là người quấy túi mang bát vạch cỏ xem gió, phải đủ con mắt hành cước mới được. Vị tăng này mất tợ sao băng, cũng bị Nham Đầu khám phá xong, xỏ xâu lại. Đương thời nếu là kẻ kia, hoặc giết hoặc cứu cử đến liền dùng. Vị tăng lôi thôi này lại nói: “Thâu được.” Đi hành cước thế ấy, lão Diêm-la sẽ đòi tiền cơm ông. Ông này đi nát bao nhiêu đôi giày cỏ thặng đến Tuyết Phong. Khi ấy nếu có đôi phần mắt sáng, liền biết lãnh ngộ há chẳng thích sao? Một nhân duyên này có chỗ khúc mắc lằm lẩn. Việc ấy tuy nhiên không được mất, mà được mất rất to, tuy nhiên không giản trạch, đến đây lại cần đủ con mắt giản trạch.

Xem Long Nha khi còn đi hành cước đặt câu hỏi, hỏi Đức Sơn: “Học nhân cầm kiếm Mạc Da định lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn đưa cổ ra nói: “Hè!” Long Nha nói: “Đầu thầy rụng.” Đức Sơn liền trở về phương trượng. Sau Long Nha thuật lại với Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Khi ấy Đức Sơn nói gì?” Long Nha thưa: “Sư không nói.” Động Sơn bảo: “Sư không nói gác lại, cho mượn đầu Đức Sơn rụng xem?” Long Nha ngay câu nói đại ngộ, thấp hương trông xa về Đức Sơn lễ bái sám hối. Có vị tăng truyền đến Đức Sơn, Đức Sơn nói: “Lão Động Sơn chẳng biết tốt xấu, kẻ này chết bao lâu rồi, cứu được dùng vào chỗ nào?”

Công án này với Long Nha là một loại. Đức Sơn trở về phương trượng ắt trong tối rất mâu. Nham Đầu cười to, trong cái cười có độc. Nếu có người biện được

thì dọc ngang trong thiên hạ. Vị tăng này khi ấy nếu biện ra được thì vượt qua ngàn xưa khỏi bị kiểm trách, mà dưới cửa Nham Đầu một trường lầm lỗi. Xem lão nhân Tuyết Phong là bạn đồng tham nên biết chỗ rơi, cũng chẳng vì kia nói phá, chỉ đánh ba mươi gậy đuổi ra khỏi viện, khả dĩ không trước bật sau (vô tiền khoáng hậu). Cái này là nắm lỗ mũi hàng tác gia thiên khách, thủ đoạn vì người mà chẳng vì họ thế này hoặc thế nọ, khiến họ tự ngộ.

Bạc bốn phận tông sư vì người, có khi dậy kín không cho lộ đầu, có khi tung ra cho chết dở, lại cần có chỗ xuất thân. Cả thấy Nham Đầu, Tuyết Phong ngược lại bị gã tăng lôi thôi khám phá. Câu Nham Đầu hỏi “Giặc Hoàng Sào qua rồi, có thâu được kiếm chẳng”, các ông hãy nói trong đây nên hạ lời gì khỏi bị kia cười, lại khỏi bị Tuyết Phong đánh đuổi ra? Trong cái lầm lẫn này, nếu chẳng từng thân chứng thân ngộ, dù cho có lanh mồm lợi khẩu, cứu cánh thấu thoát sanh tử cũng chẳng được. Sơn tăng bình thường dạy người xem chỗ chuyển của cơ quan này. Nếu suy nghĩ, xa đó càng xa. Đâu chẳng thấy Đầu Tử hỏi tăng Diêm Bình: “Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi, lại thâu được kiếm chẳng?” Tăng lấy tay chỉ dưới đất. Đầu Tử nói: “Ba mươi năm đùa cười ngựa, ngày nay lại bị lừa đá.” Xem vị tăng này quả là bậc tác gia, chẳng nói thâu được, cũng chẳng nói thâu chẳng được, so với vị tăng ở Tây Kinh như cách trời biển. Chơn Như niêm: Cổ nhân kia một người làm đầu, một người làm đuôi. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Hoàng Sào quá hậu tăng râu kiếm
Đại tiểu hoàn ứng tác giả tri
Tam thập sơn đằng thả khinh thứ
Đắc tiện nghi thị lạc tiện nghi.*

Dịch:

**Hoàng Sào giặc dứt từng râu kiếm
Cười lớn lại là tác giả tri
Ba mươi gậy hãy còn tha nhẹ
Được tiện nghi là mất tiện nghi.**

Giải tụng:

Hai câu *Hoàng Sào giặc dứt từng râu kiếm*, *cười lớn lại là tác giả tri*, Tuyết Đậu tụng vị tăng này cùng chỗ Nham Đầu cười to. Một chút này mà người trong thiên hạ mò tìm chẳng được. Hãy nói Sư cười cái gì? Phải là bậc tác gia mới biết, trong cái cười này có quyền có thật, có chiếu có dụng, có giết có cứu.

Câu *Ba mươi gậy hãy còn tha nhẹ*, tụng vị tăng này sau đến trước mặt Tuyết Phong, vẫn như xưa lỗ mãng, Tuyết Phong cứ lệnh mà hành, đánh ba mươi gậy đuổi ra. Hãy nói vì sao như thế? Ông cần tận tình hiểu thoại này chẳng? *Được tiện nghi là mất tiện nghi.*



TẮC 67

PHÓ ĐẠI SĨ GIẢNG KINH XONG

Công án:

Lương Võ Đế thỉnh Phó đại sĩ giảng kinh Kim Cang, Đại sĩ lên tòa ngồi võ bàn một cái, bước xuống tòa. Võ Đế ngạc nhiên, Chí Công hỏi: “Bệ hạ hội chăng?” Võ Đế nói: “Chẳng hội.” Chí Công nói: “Đại sĩ giảng kinh xong.”

Giải thích:

Cao Tổ Lương Võ Đế họ Tiêu, húy là Diễn, tự Thúc Đạt, lập công nghiệp cho đến nối ngôi nhà Tề. Sau khi tức vị, ông riêng chú Ngũ Kinh giảng nghị, kính thờ Lão Tử rất mực, tánh tình chí hiếu. Một hôm, ông suy nghĩ về pháp xuất thế để đền ơn cha mẹ, liền bỏ đạo Lão theo đạo Phật. Ông thọ giới Bồ-tát với pháp sư Lữ Ước, mặc áo ca-sa giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã để đền ơn cha mẹ.

Khi ấy, Chí Công đại sĩ hiển dị hoặc chúng, bị giam trong khám. Chí Công phân thân du hóa trong thành ấp, một hôm Vua nhận biết cảm ngộ và rất kính trọng. Chí Công có những hạnh thâm hộ ẩn hiển không thể lường. Tại Vụ Châu có Đại sĩ ở núi Vân Hoàng, tự tay trồng hai cây gọi là Song thọ, tự xưng Đương Lai Thiện Huệ đại sĩ. Một hôm, ông biên thư sai đệ tử dâng lên cho vua. Bấy giờ, triều thần cho ông không có tư cách quân thần nên chẳng nhận.

Phó đại sĩ sắp vào trong thành Kim Lăng bán cá. Võ Đế thỉnh Chí Công giảng kinh Kim Cang. Chí Công tâu: “Bần đạo không thể giảng, trong chợ có Phó đại sĩ hay giảng kinh này.” Vua hạ chiếu mời Đại sĩ vào trong cung. Phó đại sĩ đã đến, lên giảng tòa võ bàn một cái, xuống tòa. Khi ấy liền xô nhào khỏi thấy một trường rối bời, lại bị Chí Công nói: “Bệ hạ hội chẳng?” Vua nói: “Chẳng hội.” Chí Công tâu: “Đại sĩ giảng kinh xong.” Thế là một người làm đầu một người làm đuôi.

Chí Công nói thế ấy, mộng thấy Phó đại sĩ không? Cùng là đùa tinh hồn, nhưng người này thật là kỳ đặc, tuy là rấn chết khéo đùa cũng sống. Đã là giảng kinh, sao không phân làm hai, như tọa chủ tầm thường nói: “Thể Kim cang kiên cố, mọi vật không thể hoại, dụng nó sắc bén hay dẹp muôn vật.” Giảng thuyết như thế, mới gọi là giảng kinh. Tuy nhiên như vậy, quý vị đâu chẳng biết Phó đại sĩ chỉ nêu then chốt hương thượng, lược bày mũi nhọn, khiến người biết chỗ rơi, chặt thẳng vách đứng vụn nhẵn cho ông. Vừa lúc bị Chí Công chẳng biết tốt xấu lại nói Đại sĩ giảng kinh xong.

Chính là hảo tâm mà không được báo tốt. Như một chung rượu ngon, bị Chí Công lấy nước chế vào. Như một nồi canh, bị Chí Công lượm một viên phân chuột bỏ vào làm nhơ rồi. Hãy nói đã chẳng phải giảng kinh, cứu cánh gọi là gì?

Tụng:

*Bất hương Song Lâm ký thử thân
Khước ư Lương độ nhạ ai trần
Đương thời bất đắc Chí Công lão
Dã thị tê tê khứ quốc nhân.*

Dịch:

**Chẳng ở Song Lâm gửi thân tàn
Lại vào nước Lương dấy bụi vàng
Bấy giờ chẳng gặp Chí Công lão
Cũng phải bôn ba đến nước người.**

Giải tụng:

Hai câu *Chẳng ở Song Lâm gửi thân tàn, lại vào nước Lương dấy bụi vàng*, Phó đại sĩ cùng Đạt-ma gặp nhau một lối. Đạt-ma mới đến Kim Lăng gặp Võ Đế, Võ Đế hỏi: “Thế nào là Thánh đế nghĩa thứ nhất?” Đạt-ma đáp: “Rỗng thênh không Thánh.” Đế hỏi: “Đối trẫm là ai?” Đạt-ma đáp: “Không biết.” Đế chẳng khế hội. Ngài liền qua sông đến Ngụy.

Võ Đế đem việc đó hỏi Chí Công, Chí Công tâu: “Bệ hạ biết người này chẳng?” Đế nói: “Chẳng biết.”

Chí Công tâu: “Đây là Bồ-tát Quán Âm truyền tâm ấn Phật.” Đế nghe hồi hận sai sứ đi tìm. Chí Công tâu: “Chớ bảo bệ hạ sai sứ đi mời, người trong cả nước mời cũng chẳng trở lại.” Vì thế, Tuyết Đậu nói: *Bấy giờ chẳng gặp Chí Công lão, cũng phải bôn ba đến nước người.* Bấy giờ nếu chẳng phải Chí Công vì Phó đại sĩ nói ra, cũng sẽ bị đuổi ra nước ngoài. Chí Công đã lảm lời, Võ Đế bị Sư lừa một trận.

Đại ý Tuyết Đậu nói, chẳng phải Đại sĩ đến đất Lương giảng kinh võ bàn. Sở dĩ nói *sao chẳng ở Song Lâm gửi thân tàn*, là ăn cháo ăn cơm tùy phận qua ngày, lại đến đất Lương chỉ chú thế ấy, võ bàn rồi xuống tòa, chính là chỗ Sư làm dấy bụi. Đã là thù thắng thì mắt nhìn mây xanh, trên chẳng thấy có Phật, dưới chẳng thấy có chúng sanh. Nếu luận bên việc xuất thế thì chẳng khỏi đầu tro mặt đất, đem không làm có, đem có làm không, đem phải làm quấy, đem quấy làm phải, đem thô làm tế, ăn thịt uống rượu, nắm ngang dụng ngược, khiến tất cả người rõ được việc này. Nếu chẳng phóng hành thế ấy, thẳng đến Di-lặc hạ sanh cũng không có một người nửa người. Phó đại sĩ đã là dính bùn kẹt nước, may lại có tri âm. Nếu chẳng gặp lão Chí Công, hầu như bị đuổi khỏi nước rồi. Hãy nói hiện nay ở chỗ nào?



TẮC 68

NGƯỠNG SƠN ÔNG TÊN GÌ

Lời dẫn:

Giờ công trời lật trực đất, bắt cọp tê (tê giác) biện rấn rông, phải là kẻ linh động mới được. Câu câu hòa nhau, cơ cơ hợp nhau, từ trước đến nay, người nào được thế ấy, xin cử xem?

Công án:

**Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh: “Ông tên gì?”
Tam Thánh thưa: “Huệ Tịch.” Ngưỡng Sơn nói:
“Huệ Tịch là tên ta.” Tam Thánh thưa: “Huệ Nhiên.”
Ngưỡng Sơn cười hả hả!**

Giải thích:

Tam Thánh là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế, thuở nhỏ đã đủ khả năng xuất quần, có đại cơ đại dụng, ở trong chúng ngang ngang tàng tàng, tiếng vang khắp nơi.

Sau từ giã Lâm Tế, Sư dạo khắp sông biển, đến các tùng lâm đều được đãi vào hàng khách quý. Sư từ miền bắc đến phương nam, trước đến Tuyết Phong liền hỏi: “Cá vàng thoát khỏi lưới lấy gì làm thức ăn?” Tuyết Phong đáp: “Đợi ông ra khỏi lưới, sẽ nói với ông.” Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thoại đầu cũng chẳng biết.” Tuyết Phong nói: “Lão tăng trụ trì nhiều việc.” Tuyết Phong cùng Tam Thánh đi thăm trang sở của chùa, trên đường gặp một con khỉ. Tuyết Phong nói: “Con khỉ này mỗi mỗi mang một mặt gương xưa.” Tam Thánh nói: “Nhiều kiếp không tên, do đâu bày là gương xưa?” Tuyết Phong nói: “Có tỳ vậy.” Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thoại đầu cũng chẳng biết.” Tuyết Phong nói: “Tội lỗi, lão tăng trụ trì nhiều việc.”

Sau Sư đến Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn rất mến tài hùng biện của Sư nên đãi ở minh song. Một hôm, có ông quan đến tham vấn Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn hỏi: “Quan ở vị nào?” Quan thưa: “Tôi quan.”⁽¹¹⁾ Ngưỡng Sơn dựng cây phất tử, hỏi: “Lại tôi (đẹp) được cái này chăng?” Ông quan không đáp được. Cả chúng đáp thay cũng không khế hợp ý Ngưỡng Sơn. Khi ấy Tam Thánh nằm bệnh tại nhà Diên Thọ, Ngưỡng Sơn sai thị giả đem lời này hỏi. Tam Thánh đáp: “Hòa thượng có việc.” Ngưỡng Sơn lại sai thị giả hỏi: “Chưa biết có việc gì?” Tam Thánh nói: “Tái phạm chẳng tha.” Ngưỡng Sơn thầm nhận đó. Bá Trượng đương thời lấy thiên bản bồ đoàn trao cho

⁽¹¹⁾ Một chức quan tư pháp.

Hoàng Bá, lấy trụ trượng và phát tử trao cho Quy Sơn. Sau Quy Sơn trao cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn đã thừa nhận Tam Thánh. Một hôm, Tam Thánh từ già ra đi, Ngưỡng Sơn lấy trụ trượng và phát tử trao cho Tam Thánh. Tam Thánh thưa: “Con đã có thầy.” Ngưỡng Sơn hỏi nguyên do, mới biết là đích tử của Lâm Tế.

Chỉ như Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh “ông tên gì”, Sư không thể chẳng biết tên kia, cứ sao lại hỏi thế ấy? Sở dĩ hàng tác gia cần nghiệm người biết cho chín chắn, dường như thông thả hỏi ông tên gì? Không suy tính, Tam Thánh đáp là Huệ Tịch, mà chẳng nói là Huệ Nhiên, là tại sao? Xem kia kẻ đủ mắt tự nhiên chẳng đồng. Tam Thánh thế ấy mà chẳng phải điên, một bề dụng ý cướp cờ đoạt trống ngoài lời của Ngưỡng Sơn. Lời này chẳng rơi trong thường tình, khó bề dò tìm. Những kẻ có thủ đoạn này là làm sống được người. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Nếu theo thường tình thì dứt người chẳng được.

Xem cổ nhân kia nghĩ đạo thế ấy, dùng hết tinh thần mới được đại ngộ, đã ngộ rồi khi dùng cũng đồng chưa ngộ, giống hết thời nhân, tùy phần một lời nửa câu, chẳng được rơi chỗ thường tình. Tam Thánh biết chỗ rơi của Ngưỡng Sơn, liền nói với Sư, con tên Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn cốt thấu Tam Thánh, ngược lại Tam Thánh thấu Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn chỉ được trả đũa, nói Huệ Tịch là ta, là chỗ phóng hành. Tam Thánh thưa: con tên Huệ Nhiên, cũng là phóng hành. Vì thế, ở dưới Tuyết Đậu tụng “hai thấu, hai phóng nếu làm tông”. Chỉ trong một câu đồng thời tụng xong.

Ngưỡng Sơn cười hả hả! Cũng có quyền có thật, có chiếu có dụng, vì kia tám mặt linh lung. Thế nên, chỗ dùng được đại tự tại. Cái cười này cùng cái cười của Nham Đầu không đồng. Nham Đầu cười có thuốc độc. Cái cười này ngàn xưa, muôn xưa gió mát lạnh run. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Song thân song phóng nhược vi tông
Kỳ hổ do lai yếu tuyết công
Tiểu bãi bất tri hà xứ khứ?
Chỉ ứng thiên cổ động bi phong.*

Dịch:

**Hai thân, hai phóng nếu làm tông
Cười cợt nguyên lai cốt bật công
Cười dứt biết đi về đâu tá?
Chỉ nên thiên cổ động bi phong.**

Giải tụng:

Câu *Hai thân hai phóng nếu làm tông*, phóng hành lẫn làm chủ khách. Ngưỡng Sơn hỏi: “Ông tên gì?” Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Tịch”, là song phóng. Ngưỡng Sơn nói: “Huệ Tịch là tên ta”, Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Nhiên”, là song thân. Kỳ thật là cơ hổ hoán, thân thì cả thấy đều thân, phóng thì cả thấy đều phóng. Tuyết Đậu một lúc tụng hết rồi vậy. Ý Sư nói, nếu chẳng phóng thân, nếu chẳng hổ hoán thì ông là ông ta là ta,

tổng lại chỉ là bốn chữ, vì sao ở trong đây lại ra vào cuộn đuôi? Cổ nhân nói: Nếu ông đứng thì ta ngồi, nếu ông ngồi thì ta đứng. Nếu đồng ngồi đồng đứng, cả hai đều là kẻ mù. Đây là song thâu song phóng, khả dĩ làm tông yếu.

Câu *Cười cợt nguyên lai cốt bật công* có cao phong như thế, cơ yếu tối thượng, cần cười liền cười, cần xuống liền xuống, chặn đầu cợt cũng được, nắm đuôi cợt cũng được. Tam Thánh, Ngưỡng Sơn hai vị đều có phong cách này. Câu *Cười dứt biết đi về đâu tá*, hãy nói Sư cười cái gì? Thẳng được gió mát lạnh run, vì sao rớt sau lại nói *Chỉ nên thiên cổ động bi phong*, cũng là chết mà chẳng điếu, một lúc vì ông chú giải xong. Khốn nỗi người cả thiên hạ gặm nhấm chẳng vào, chẳng biết chỗ rơi. Kể cả sơn tăng cũng chẳng biết chỗ rơi. Quý vị lại biết chăng?



TÁC 69

NAM TUYỀN VẼ VÒNG TRÒN

Lời dẫn:

Chỗ không gặm nhấm, tâm ấn Tổ sư như máy trâu sắt, thoát khỏi rừng gai góc, hàng thiên khách như một hạt tuyết trên lò lửa, trên đất bằng bầy xoi tám phủng thì gác lại, chẳng rơi chỗ vay mượn lại làm sao, thử cử xem?

Công án:

Nam Tuyền, Quy Tông, Ma Cốc đồng đi lễ bái Quốc sư Huệ Trung. Đến giữa đường, Nam Tuyền vẽ một vòng tròn trên đất, nói: “Nói được thì đi.” Quy Tông vào giữa vòng tròn ngồi. Ma Cốc giả làm người nữ lay. Nam Tuyền nói: “Thế ấy thì chẳng đi.” Quy Tông nói: “Là tâm hạnh gì?”

Giải thích:

Đương thời Mã Tổ giáo hóa hưng thịnh ở Giang Tây, Thạch Đầu đạo hạnh ở Hồ Tương, Quốc sư Huệ Trung đạo hóa ở Trường An. Quốc sư đích thân gặp Lục Tổ rồi về ở đây. Khi ấy phương Nam những người ngang đầu mọc sừng, không ai chẳng muốn đến nhà kia, vào thất kia. Nếu chẳng được vậy bị người chê cười. Ba lão này muốn đi lễ bái Quốc sư, đến giữa đường tạo ra một trường bại khuyết này. Nam Tuyên nói: “Thế ấy thì chẳng đi.” Đã là mỗi người đều nói được, tại sao nói chẳng đi? Hãy nói ý cổ nhân thế nào?

Đương thời đợi Sư nói thế ấy thì chẳng đi, nhằm lỗ tai liền tát, xem Sư khéo léo thế nào? Vạn cổ chấn hưng cương tông chỉ là cơ yếu nhỏ bé này. Vì thế, Từ Minh nói: “Cần lôi chỉ ở tại đầu dây, vạch được nắm được liền xoay, như ấn quả bầu trên mặt nước.” Nhiều người bảo là lời không thừa nhận nhau. Đâu chẳng biết việc này đến chỗ tốt cùng phải lìa bùn lìa nước, tháo chốt nhổ đinh. Nếu ông khởi hiểu tâm hạnh là không giao thiệp.

Cổ nhân chuyển biến rất khéo. Đến đây không được chẳng thế ấy, phải là có giết có cứu. Xem kia một người vào trong vòng tròn ngồi, một người giả người nữ lễ bái, thật tài tình. Nam Tuyên bảo: “Thế ấy thì chẳng đi.” Quy Tông bảo: “Là tâm hạnh gì?” Kẻ tầm thường lại thế ấy đi. Quy Tông nói thế ấy, cốt nghiệm Nam Tuyên. Nam Tuyên bình thường nói:

“Gọi là như như, sớm đã biến rồi.” Nam Tuyền, Quy Tông, Ma Cốc lại là người ở trong một nhà, một bắt một thả, một giết một cứu, quả thật kỳ đặc. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Do Cơ tiền xạ viên
Nhiều thọ hà thái trực
Thiên cá dữ vạn cá
Thị thùi tăng trúng đích.
Tương hô tương hoán quy khứ lai
Tào Khê lộ thượng hưu đặng bộ.*

Dịch:

**Bắn khi tên Do Cơ
Quanh cây sao quá thẳng
Ngàn người cùng muôn người
Mấy ai từng trúng đích.
Gọi nhau kêu nhau về lại đi
Tào Khê lộ ấy thôi tiến bước.**

Lại nói: Con đường Tào Khê bình thản, tại sao thôi tiến bước?

Giải tụng:

Hai câu *Bắn khi tên Do Cơ, quanh cây sao quá thẳng*, Do Cơ là người nước Sở, họ Dương, tên Thúc, tự Do Cơ. Khi ấy, vua Trang Vương nước Sở đi săn,

thấy một con khỉ bạch, sai người bắn nó, con khỉ chụp tên rồi cười. Vua ra lệnh cả quần thần đều bắn nó, mà không có ai bắn trúng. Vua hỏi quần thần, quần thần tâu Do Cơ bắn giỏi nhất. Vua ra lệnh cho Do Cơ bắn. Do Cơ vừa giương cung, con khỉ ôm cây khóc, đến khi tên bay ra, con khỉ xoay quanh cây để núp, mũi tên cũng xoay quanh cây để trúng, đây là tên thần vậy. Tuyết Đậu vì sao nói rất thẳng? Nếu rất thẳng thì chẳng trúng. Đã quanh cây có sao lại nói rất thẳng? Tuyết Đậu mượn ý kia, quả thật dùng rất hay. Việc này xuất xứ trong Xuân Thu. Có người nói quanh cây là vòng tròn. Nếu thật như thế, người này thật chẳng biết tông chỉ của lời nói, không hiểu được chỗ rất thẳng. Ba lão này đường khác mà đồng về một đạo, một loạt rất thẳng. Nếu biết được chỗ đi của kia, bảy dọc tám ngang chẳng rời tác vuông, trăm sông khác dòng đồng về biển cả.

Vì thế, Nam Tuyên nói: “Thế ấy thì chẳng đi.” Nếu là thiên tăng chánh nhãn nhìn đến chỉ là đùa tinh hồn. Nếu nói là đùa tinh hồn lại chẳng phải đùa tinh hồn. Ngũ Tổ tiên sư nói: Ba vị này là Huệ cự tam-muội, Trang nghiêm vương tam-muội. Tuy nhiên như thế, làm người nữ lạy, kia trọn chẳng hiểu làm người nữ lạy. Tuy vẽ vòng tròn, kia trọn chẳng hiểu vẽ vòng tròn. Đã chẳng hiểu thế ấy, phải hiểu thế nào? Tuyết Đậu nói: *Ngàn người cùng muôn người, mấy ai từng trúng đích*, lại có mấy người trăm phát trăm trúng.

Gọi nhau kêu nhau về lại đi, tưng Nam Tuyền nói: “Thế ấy thì chẳng đi.” Nam Tuyền từ đây lại chẳng đi, nên nói: Tào Khê lộ ấy thôi tiến bước, diệt sạch rừng gai góc. Tuyết Đậu nắm chẳng định, lại nói: Con đường Tào Khê bình thản, tại sao thôi tiến bước? Con đường Tào Khê dứt bụi tuyết dấu, bày rõ ràng trơ trơ bình thản chỗ an nhàn, tại sao lại thôi tiến bước? Mỗi người tự xem gót chân mình.



TÁC 70

QUY SƠN THỈNH HÒA THƯỢNG NÓI

Lời dẫn:

Người khéo một lời, ngựa giỏi một roi, muôn năm một niệm, một niệm muôn năm, cần biết thẳng tắt trước khi chưa cử. Hãy nói trước khi chưa cử làm sao dò tìm, mời cử xem?

Công án:

Quy Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đồng đứng hầu Bá Trượng. Bá Trượng hỏi Quy Sơn: “Đẹp hết cổ họng môi mép, làm sao nói?” Quy Sơn thưa: “Thỉnh Hòa thượng nói.” Bá Trượng bảo: “Ta chẳng từ nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu.”

Giải thích:

Quy Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đồng đứng hầu Bá Trượng. Bá Trượng hỏi Quy Sơn: “Đẹp hết cổ họng

môi mép, làm sao nói?” Quy Sơn thưa: “Thỉnh Hòa thượng nói.” Bá Trượng bảo: “Ta chẳng từ nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu của ta.” Bá Trượng tuy nhiên như thế, cái nôi đã bị người khác cướp rồi. Bá Trượng lại hỏi Ngũ Phong. Ngũ Phong thưa: “Hòa thượng cũng phải dẹp hết.” Bá Trượng nói: “Chỗ không người vạch trán nhìn ông.” Bá Trượng hỏi Vân Nham, Vân Nham thưa: “Hòa thượng có hay chưa?” Bá Trượng nói: “Mất hết con cháu của ta.” Ba người mỗi vị một nhà.

Cổ nhân nói: “Trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai góc là người tay khéo.” Vì thế hàng tông sư đem rừng gai góc nghiệm người. Cớ sao? Nếu ở dưới câu thường tình nghiệm người chẳng được. Hàng thiền khách cần phải trong câu trình cơ, trong lời biện mục đích. Nếu là kẻ gánh bản, phần đông nhằm trong câu mà chết, nghe nói dẹp hết cổ họng môi mép thì không có chỗ mở miệng. Nếu là người biến thông, có sóng ngược nước, chỉ nhằm trên câu hỏi có lối đi, tay chẳng bị thương tích. Quy Sơn thưa: “Thỉnh Hòa thượng nói.” Hãy nói ý nghĩ thế nào? Trong đây như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nhân chỗ hỏi kia liền đáp, tự có con đường xuất thân, chẳng tổn mấy may khí lực. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Bá Trượng chẳng biện kia, chỉ nói chẳng từ nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu của ta.

Đại phạm bậc tông sư vì người phải nhổ đinh tháo chốt. Như người nay nói: “Đáp này chẳng thừa nhận, kia không lãnh thoại.” Đâu chẳng biết trong đây một đường sanh cơ, vách đứng ngàn năm, khách chủ thay nhau

rất linh động. Tuyết Đậu mền lời của Quy Sơn, phong cách uyển chuyển tự tại, lại hay nắm vững phong cương, vì thế tụng ra.

Tụng:

*Lại thỉnh Hòa thượng đạo
Đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang
Mười châu xuân hết hoa điêu tàn
Rừng cây san-hô nhật sáng rỡ.*

Dịch:

**Lại thỉnh Hòa thượng nói
Đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang
Mười châu xuân hết hoa điêu tàn
Rừng cây san-hô nhật sáng rỡ.**

Giải tụng:

Chỗ đáp của ba vị này mỗi mỗi chẳng đồng, có vách đứng ngàn nhận, có chiếu dựng đồng thời, có tự cứu chẳng xong. Câu *Lại thỉnh Hòa thượng nói*, Tuyết Đậu nhằm trong câu này trình cơ xong vậy. Lại đến đây đẩy nhẹ nhẹ khiến người dễ thấy. Nói *Đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang*, chỗ đáp của Quy Sơn giống như cọp mạnh trên đầu mọc sừng, có cách nào lại gần được? Tăng hỏi La Sơn: “Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?” Sơn đáp: “Như trâu không sừng.” Tăng hỏi: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” Sơn đáp: “Như cọp mọc sừng.”

Tuyết Đậ chỉ một câu tụng xong. Sư có thừa tài chuyển biến, lại nói *Mười châu xuân hết hoa điều tàn*. Trên biển có ba núi mười châu, lấy một trăm năm làm một mùa xuân. Tuyết Đậ lời nói có phong cách uyển chuyển bàng bạc, mùa xuân hết trăm ngàn muôn gốc hoa đồng thời điều tàn. Chỉ riêng *Rừng cây san-hô nhật sáng* rõ, chẳng bị tàn rụng, cùng mặt trời đoạt ánh sáng, soi chiếu lẫn nhau, chính khi ấy thật là kỳ đặc. Tuyết Đậ dùng hình ảnh này để rõ câu “lại thỉnh Hòa thượng nói”.

Mười châu đều là chỗ phụ cận của hải ngoại chư quốc: 1- Tổ Châu: sản xuất phấn hồn hương. 2- Doanh Châu: sản xuất cỏ thơm, ngọc thạch, nước suối như vị rượu. 3- Huyền Châu: sản xuất thuốc tiên uống vào sống mãi. 4- Trường Châu: sản xuất mộc qua, ngọc anh. 5- Viêm Châu: sản xuất vải chịu lửa. 6- Nguyên Châu: sản xuất suối linh như mật. 7- Sanh Châu: có núi sông không nóng lạnh. 8- Phụng Lân Châu: người lấy mỏ phụng sừng lân nấu làm keo nối dây. 9- Tụ Huyệt Châu: sản xuất loại sư tử đầu đồng trán sắt. 10- Đan Châu: sản xuất đá côn ngô làm kiếm, chặt ngọc như bùn.

San-hô trong Ngoại Quốc Tạp Truyện nói: Đại Tần về phía tây nam trong biển rộng độ bảy tám trăm dặm đến châu San-hô, đáy châu có bàn thạch, san-hô sanh trên đá đó, người dùng lưới sắt để lấy san-hô. Lại trong Thập Châu Ký nói: San-hô sanh đáy biển Nam, như cây cao hai ba thước, có cành không da, giống như ngọc đượm nhuần màu đỏ, cảm với mặt trăng mà sanh, ở đâu cành đều có vầng sáng của mặt trăng.



TẮC 71

NGŨ PHONG HÒA THƯỢNG ĐẸP HẾT

Công án:

Bá Trượng lại hỏi Ngũ Phong: “Đẹp hết cỡ hòng môi mép làm sao nói?” Ngũ Phong thưa: “Hòa thượng cũng phải đẹp hết.” Bá Trượng nói: “Chỗ không người vạch trán trông người.”

Giải thích:

Quy Sơn nắm vững phong cương, Ngũ Phong cắt đứt các dòng. Cái này cần yếu ngay mặt đánh đỡ, giống như trước ngựa đấu nhau chẳng cho nghĩ nghị, ngay đó liền dùng cấp bách gấp rút. Chẳng giống như Quy Sơn bâng bạc thao thao. Kể thiên hòa thời nay chỉ nhằm dưới giàn mà đi, không thể ló đầu cùng kia. Vì thế nói muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi. Chỗ đáp của Ngũ Phong đối mặt đoạn dứt, quả thật thích thú.

Bá Trượng bảo: “Chỗ không người vạch trán trông người.”
 Hãy nói thừa nhận Sư hay không thừa nhận Sư? Là chết
 hay sống? Thấy kia lặn trùng trục, chỉ cho kia một điểm.
 Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Hòa thượng dã tính khước
 Long xà trận thượng khán mưu lược
 Linh nhân trường ức Lý tướng quân
 Vạn lý thiên biên phi nhất ngọc.*

Dịch:

**Hòa thượng cũng đẹp hết
 Trên trận long xà xem mưu lược
 Khiến người thường nhớ Lý tướng quân
 Muôn dặm bên trời bay một ngọc.**

Giải tụng:

Hòa thượng cũng đẹp hết, Tuyết Đậu ở trong một câu đố một cái nói *Trên trận long xà xem mưu lược*. Nêu bày hai trận chọt ra chọt vào, bảy dọc tám ngang, có tài năng của người tướng chiến đấu. Người có đại mưu lược, một người một ngựa xông vào trận long xà ra vào tự tại. Ông làm sao bao vây được họ? Nếu không phải con người này đâu biết mưu lược như thế.

Ba bài tụng này của Tuyết Đậu đều đến đây bày ra lời như thế. Giống như tên thân của Lý Quảng, *Muôn dặm bên trời bay một ngọc*. Một mũi tên nhất định

rơi một con chim điêu, nhất định lại chẳng bỏ qua, Tuyết Đậu tụng chỗ hỏi của Bá Trượng như một con chim ngạc (ó biển), chỗ đáp của Ngũ Phong như một mũi tên. Sơn tăng chỉ lo tán thán Ngũ Phong, bắt chọt đầy mình vào bùn vào nước.



TẮC 72

VÂN NHAM HÒA THƯỢNG CÓ HAY CHƯA

Công án:

Bá Trượng lại hỏi Vân Nham: “Đẹp hết cỡ họng môi mép làm sao nói?” Vân Nham thưa: “Hòa thượng có hay chưa?” Bá Trượng nói: “Mất hết con cháu của ta.”

Giải thích:

Vân Nham ở chỗ Bá Trượng hai mươi năm làm thị giả, sau theo Đạo Ngô đến Dục Sơn. Dục Sơn hỏi: “Ông ở trong hội Bá Trượng làm việc gì?” Vân Nham thưa: “Vượt khỏi sanh tử.” Dục Sơn hỏi: “Lại vượt khỏi chưa?” Vân Nham thưa: “Y không sanh tử.” Dục Sơn nói: “Hai mươi năm ở chỗ Bá Trượng mà tập khí cũng chưa trừ.” Vân Nham từ giã ra đi yết kiến Nam Tuyên, sau trở lại Dục Sơn mới khế ngộ.

Xem cổ nhân hai mươi năm tham cứu vẫn tự nửa xanh nửa vàng, dính da kẹt xương, không thể chóng thoát, phải ắt là phải, chỉ trước chẳng đến thôn sau không tới quán. Đâu chẳng thấy nói: “Lời chẳng rời hang ổ, đâu hay thoát buộc ràng, cửa hang mây trắng phủ, biết bao người quên nguồn.” Tông Tào Động gọi là xúc phá. Cho nên nói: Đạp toang sơn trượng lâu phụng hoàng, thời nhân e phạm hụy dương kim. Vì thế nói rừng gai góc phải vượt qua mới được. Nếu chẳng vượt qua trước sau đều mắc kẹt, chặt chẳng đứt. Vừa rồi nói trước chẳng đến thôn, sau không tới quán, Vân Nham chỉ quản đi kiểm điểm người khác. Bá Trượng thấy Sư như thế, một lúc lôi ra đánh chết. Tuyết Đậu tụng.

Tụng:

*Hòa thượng hữu dã vị
Kim mao sư tử bất cứ địa
Lưỡng lưỡng tam tam cứu lộ hành
Đại Hùng sơn hạ không đờn chỉ.*

Dịch:

**Hòa thượng có hay chưa
Sư tử lông vàng không tựa đất
Hai hai ba ba lối cũ đi
Dưới núi Đại Hùng khảy tay rỗng.**

Giải tụng:

Hòa thượng có hay chưa, Tuyết Đậu cứ bản tội luận án, phải thì phải, chỉ là sư tử lông vàng đâu dè

*không tựa đất. Sư tử bắt các loài thú thì ẩn nấp giấu
vượt, tựa đất nhảy chụp vật, không luận lớn nhỏ đều
dùng toàn uy, dụng tận lực của nó. Vân Nham nói
“Hòa thượng có hay chưa”, chỉ nhằm trên đường cũ
đi. Vì thế Tuyết Đậu nói Bá Trượng nhằm dưới núi
Đại Hùng khảy tay rỗng.*



TẮC 73

MÃ TỔ TỨ CÚ BÁCH PHI

Lời dẫn:

Phàm người thuyết pháp không nói không bày, người nghe pháp không nghe không được. Thuyết đã không nói không bày, chỉ bằng không nói. Nghe đã không nghe không được, chỉ bằng không nghe. Song không nói không nghe còn được chút đỉnh. Chỉ như hiện nay quý vị nghe sơn tăng ở đây nói, làm sao khỏi được lỗi này? Người đủ con mắt thấu quan, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Mã Tổ: “Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Thầy chỉ thẳng cho con ý Tổ sư Tây sang?”
Mã Tổ bảo: “Hôm nay ta mệt nhọc không thể vì ông nói, đến hỏi Trí Tạng đi.” Tăng hỏi Trí Tạng, Trí Tạng bảo: “Sao chẳng hỏi Hòa thượng?”

Tăng thưa: “Hòa thượng dạy đến hỏi Thầy.”
Trí Tạng bảo: “Ngày nay tôi đau đầu không thể
vì ông nói, đến hỏi Hải huynh đi.” Tăng hỏi Hải
 huynh, Hải nói: **“Đến đây tôi lại chẳng hội.”** Tăng
 thuật lại với Mã Tổ. Mã Tổ nói: **“Tặng đầu bạc,**
Hải đầu đen.”

Giải thích:

Công án này ngày trước sơn tăng ở Thành Đô tham vấn Chơn Giác. Giác bảo: “Chỉ cần khán một câu thứ nhất của Mã Tổ, tự nhiên một lúc khế hội.” Hãy nói vị tăng này hiểu đến hỏi hay chẳng hiểu đến hỏi? Câu hỏi này thật là sâu xa. Lìa tứ cú là có, không, chẳng có chẳng không, chẳng phải chẳng có chẳng phải chẳng không. Lìa bốn câu này, tuyệt một trăm cái phi kia, chỉ quản tạo đạo lý, chẳng biết thoại đầu, tìm đầu não mà chẳng thấy. Nếu là sơn tăng, đợi Mã Tổ nói xong liền trải tọa cụ lạy ba lạy, xem ngài sẽ nói thế nào?

Đương thời Mã Tổ thấy vị tăng này đến hỏi “ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Thầy chỉ thẳng ý Tổ sư Tây sang”, liền chụp gậy nhằm xương sống mà đập, rồi đuổi ra, xem y tỉnh chẳng tỉnh. Mã Tổ chỉ quản vì y tạo sấn bìm, mà gã này trước mặt lâm qua, lại bảo đến hỏi Trí Tạng. Đâu chẳng biết Mã Tổ gió đến biện rành, vị tăng này mù mịt đi hỏi Trí Tạng. Tạng bảo: “Sao không hỏi Hòa thượng?” Tăng thưa: “Hòa thượng dạy đến hỏi Thầy.” Xem kia vừa đẩy nhẹ đến liền xoay lại, không có chỗ nhàn rồi. Trí Tạng nói: “Ngày nay tôi đau đầu không thể vì ông nói, hỏi Hải huynh đi.”

Vị tăng này lại đến hỏi Hải huynh, Hải huynh nói: “Đến đây tôi lại chẳng hội.” Hãy nói, tại sao một người nói đau đầu, một người nói chẳng hội, cứu cánh thế nào? Vị tăng trở lại thuật cho Mã Tổ nghe, Mã Tổ nói: “Tặng đầu bạc, Hải đầu đen.”

Nếu dùng con đường hiểu để suy xét bảo đó là lừa nhau. Có người nói: Chỉ là đẩy qua cho nhau. Có người nói: Ba vị thầy biết câu hỏi kia, vì thế chẳng đáp. Thầy đều là mù, một lúc đem thuốc độc để trong đề hồ thượng vị của cổ nhân. Sở dĩ Mã Tổ nói “đợi ông hớp một ngụm cạn nước Tây Giang, sẽ vì ông nói”, cùng với công án này một loại. Nếu hiểu được Tặng đầu bạc, Hải đầu đen thì hiểu được lời nói nước Tây Giang. Vị tăng này đem một gánh mù mịt đổi được cái chẳng an vui, lại làm nhọc ba vị tôn túc vào bùn vào nước, cứu cánh y cũng chẳng thông. Tuy nhiên thế ấy, ba vị tông sư lại bị gã gánh bán khám phá.

Người nay chỉ quản chạy trên ngôn ngữ làm kế sống, nói: “Bạc là hợp đầu sáng, đen là hợp đầu tối”, chỉ biết dùi mài suy tính. Đâu chẳng biết cổ nhân một câu cắt đứt ý căn, phải nhằm trong chánh mạch tự xem mới được ổn đáng. Vì thế nói: Một câu rốt sau mới đến lao quan, nắm đoạn yếu tân chẳng thông phạm thánh. Nếu luận việc này, giống như ngay cửa để một thanh kiếm, nghĩ nghĩ thì tan thân mất mạng. Lại nói: Ví như ném kiếm hơi không, chớ luận đến và chẳng đến, chỉ nhằm chỗ tám mặt linh lung hội lấy. Chẳng thấy cổ nhân nói: Cái thùng sơn. Hoặc nói: Dã hồ tinh. Hoặc nói: Kẻ mù. Hãy nói cùng một gậy một hét là đồng là biệt?

Nếu biết thì thiên sai vạn biệt chỉ là một thứ, tự nhiên tám mặt thọ địch. Cần hiểu Tạng đầu bạc, Hải đầu đen chẳng? Ngũ Tổ tiên sư nói: “Tiên sinh phong hậu.”
Tuyệt Đâu tụng.

Tụng:

*Tạng đầu bạc Hải đầu hắc
Minh nhãn nạp tạng hội bất đắc
Mã câu đạp sát thiên hạ nhân
Lâm Tế vị thị bạch niêm tặc.
Ly tứ cú tuyệt bách phi
Thiên thượng nhân gian duy ngã tri.*

Dịch:

**Tạng đầu bạc, Hải đầu hắc
Thiên tạng mắt sáng hội chẳng được
Ngựa tơ đạp chết biết bao người
Lâm Tế chưa là kẻ cướp giỏi.
Lìa tứ cú tuyệt bách phi
Trên trời nhân gian chỉ ta biết.**

Giải tụng:

Tạng đầu bạc, Hải đầu hắc, hãy nói ý thế nào? Phần nhỏ này mà thiên tạng trong thiên hạ nháy chẳng khỏi. Xem Tuyệt Đâu phần sau hợp rất hay, nói dù cho *thiên tạng mắt sáng hội chẳng được* cái tin tức này, gọi là bí quyết thần tiên, cha con chẳng truyền. Đức Phật Thích-ca nói pháp một đời, rốt sau riêng truyền tâm ấn,

gọi là bảo kiếm Kim cang vương, gọi là Chánh vị, sấn bìm thế ấy sớm đã là việc bất đắc dĩ. Cổ nhân bày sơ chút ít mũi nhọn, nếu người thấu được tức là bảy soi tám phủng được đại tự tại. Nếu thấu chẳng được, từ trước không có chỗ ngộ nhập càng nói càng xa.

Câu *Ngựa tơ đạp chết biết bao người*, tổ Bát-nhã-đa-la ở Ấn Độ nói sấm với tổ Đạt-ma rằng: “Trung Quốc tuy rộng không đường riêng, cần nhờ cháu con dưới gót đi, gà vàng biết ngậm một hạt thóc, cúng dường mười phương La-hán tặng.” Lại Lục Tổ bảo Hoài Nhượng rằng: “Về sau Phật pháp từ bên ông đi, sau sẽ nảy sanh một ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ.” Sau này nói pháp ở Giang Tây truyền khắp thiên hạ, thời nhân gọi là Mã Tổ. Đạt-ma, Lục Tổ đều trước sấm cho Mã Tổ. Xem tác lược của ngài quả nhiên riêng biệt. Chỉ nói *Tặng đầu bạc*, *Hải đầu hắc* đủ thấy chỗ đạp chết người trong thiên hạ. Chỉ lời hắc bạch của câu này, ngàn người muôn người gặm không nát.

Lâm Tế chưa là kẻ cướp giỏi, một hôm Lâm Tế dạy chúng: “Trên cục thịt đỏ có chân nhân vô vị, thường từ diện môn các ông ra vào, người chưa chứng cứ xem! Xem!” Có vị tăng ra hỏi: “Thế nào là chân nhân vô vị?” Lâm Tế bước xuống giường thiền nắm đứng, bảo: “Nói! Nói!” Tăng không nói được. Lâm Tế xô ra nói: “Chân nhân vô vị là cái gì? Que cứt khô!” Sau Tuyết Phong nghe, nói: “Lâm Tế rất giống kẻ cướp giỏi.” Tuyết Đậu muốn gặp Lâm Tế, xem cơ phong của Mã Tổ vượt hẳn Lâm Tế, đây chính là kẻ cướp giỏi, Lâm Tế chưa phải là kẻ cướp giỏi.

Tuyết Đậu một lúc xỏ suốt hết. Lại tụng vị tăng này nói *Lìa tứ cú tuyệt bách phi, trên trời nhân gian chỉ ta biết*, chớ nhằm trong hang quỷ tìm kế sống. Cổ nhân nói: Hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi, quả là kỳ đặc. Ông làm sao lìa được tứ cú, tuyệt được bách phi? Tuyết Đậu nói việc này chỉ ta tự hay biết. Dù cho ba đời chư Phật cũng nhìn chẳng thấy. Đã là riêng tự mình biết, quý vị lại đến đây cầu cái gì? Thiên sư Chơn Như ở Đại Quy niêm rằng: Vị tăng hỏi thế ấy, Mã Tổ đáp thế ấy, lìa tứ cú tuyệt bách phi, Trí Tạng, Hải huynh trọn chẳng biết. Cần hiểu chẳng? Chẳng thấy nói *ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ?*



TẮC 74

KIM NGƯU THÙNG CƠM

Lời dẫn:

Kiểm Mạc Da để ngang, trước mũi nhọn cắt đứt ổ sấn bìm, gương treo trên cao, trong câu dẫn ra ấn Tỳ-lô. Chỗ điền địa ẩn mật, ăn cơm mặc áo. Chỗ thần thông du hý, làm sao gá nương, lại thông suốt chằng? Xem lấy văn sau.

Công án:

Hòa thượng Kim Ngưu mỗi khi đến giờ trai tự mang thùng cơm để trước Tăng đường múa rối cười ha hả, nói: “Bồ-tát con lại ăn cơm!” Tuyết Đậu nói: “Tuy nhiên như thế, Kim Ngưu chẳng phải hảo tâm.” Tăng hỏi Trường Khánh: “Cổ nhân nói Bồ-tát con lại ăn cơm, ý chỉ thế nào?” Trường Khánh nói: “Giống như nhân thụ trai khánh tán.”

Giải thích:

Kim Ngưu là bậc tôn túc dưới Mã Tổ, mỗi khi đến giờ trai tự mang thùng cơm để trước Tăng đường, múa rồi cười hả hả, nói: “Bồ-tát con đến ăn cơm!” Như thế đến hai mươi năm. Hãy nói ý ngài ở chỗ nào? Nếu chỉ gọi ăn cơm, bình thường đánh bản đánh trống cũng đủ báo hiệu rồi. Tại sao lại tự mang thùng cơm đến, làm nhiều việc như thế? Có phải ngài điên chẳng? Có phải ngài đề xứng dựng lập chẳng? Nếu là đề xứng việc này sao chẳng lên tòa Bảo Hoa Vương gõ giường thiền, dựng phát tử, làm như thế để làm gì?

Người nay đâu chẳng biết cổ nhân ý tại ngôn ngoại. Sao chẳng xem đề mục đương thời Tổ sư mới đến nói cái gì? Rõ ràng nói: “Giáo ngoại biệt truyền, riêng truyền tâm ấn.” Phương tiện của cổ nhân cũng chỉ dạy ông chặt thẳng, thừa đương đi. Người sau vọng tự suy tính, nói ở đâu có nhiều việc? Lạnh thì đến lửa, nóng thì dạo mát, đói thì ăn cơm, nhọc thì đi ngủ. Nếu thế ấy là dùng thường tình nghĩa giải chú thích, một tông Đạt-ma mất sạch. Chẳng biết cổ nhân nhằm trong mười hai giờ niệm niệm chẳng xả, cốt rõ việc này.

Tuyết Đậu nói: “Tuy nhiên như thế, Kim Ngưu chẳng phải hảo tâm.” Chỉ một câu này nhiều người hiểu lầm. Chỗ nói thượng vị đề hồ là vật quý ở đời, gặp kẻ này trở thành độc dược. Kim Ngưu đã là vì người rơi trong cớ, vì sao Tuyết Đậu nói chẳng phải hảo tâm? Nhân đâu mà nói thế ấy? Hàng thiền khách phải có sanh cơ mới được. Người nay chẳng đến điền địa của cổ nhân,

chỉ thích nói: Thấy tâm gì? Có Phật gì? Nếu khởi kiến giải này là hoại mất lão tác gia Kim Ngưu rồi, cần phải chín chắn xem mới được. Nếu chỉ ngày nay ngày mai nói cho thích khẩu, ắt không có ngày liễu ngộ.

Sau này Trường Khánh thượng đường, có vị tăng hỏi: “Cổ nhân nói Bồ-tát con đến ăn cơm, ý chỉ thế nào?” Trường Khánh đáp: “Giống như nhân trai khánh tán.” Hàng tôn túc rất mực từ bi, bày vẽ chẳng ít, phải thì phải, nhân trai khánh tán, ông hãy nói khánh tán cái gì? Xem Tuyết Đậu tụng.

Tụng:

*Bạch vân ảnh lý tiêu ha ha
Lưỡng thủ trì lai phó dữ tha
Nhược thị kim mao sư tử tử
Tam thiên lý ngoại kiến hào ngoa.*

Dịch:

**Bóng mây trắng bạc cười ha ha
Hai tay mang lại gửi cho va
Sư tử lông vàng con quả thực
Ngoài ba ngàn dặm thấy sai ngoa.**

Giải tụng:

Câu *Bóng mây trắng bạc cười ha ha*, Trường Khánh nói “nhân trai khánh tán”. Tuyết Đậu nói *Hai tay mang lại gửi cho va*. Hãy nói chỉ là cho Tăng ăn cơm hay riêng có kỳ đặc? Nếu thẳng đó biết đúng dẫn tức là sư tử con

lông vàng. *Nếu là con của sư tử lông vàng, chẳng cần Kim Ngưu mang thùng cơm lại, múa may cười to, thảng ngoài ba ngàn dặm liền biết chỗ bại khuyết của ngài. Cổ nhân nói: Soi trước cơ chẳng cần một cái ấn tay. Vì thế hàng thiên khách bình thường phải nhằm cách ngoại dụng, mới được xưng bốn phạm tông sư. Nếu chỉ y cứ ngữ ngôn chưa khỏi bày vẽ.*



TÁC 75

Ô CỬU GẬY CONG GẬY CONG

Lời dẫn:

Gương linh kiếm báu thường bày hiện tiên, cũng hay giết người cũng hay cứu người, tại kia tại đây, đồng được đồng mất. Nếu cần đề trì thì mặc tình đề trì, nếu cần trái thẳng mặc tình trái thẳng. Hãy nói khi chẳng roi chủ khách, chẳng cần hỏi hỡ thì thế nào, thử cử xem?

Công án:

Có vị tăng ở trong hội Hòa thượng Định Châu đến Ô Cửu, Ô Cửu hỏi: “Định Châu đạo pháp nào giống ở đây?” Tăng thưa: “Chẳng khác.” Ô Cửu nói: “Nếu chẳng khác nên trở về kia đi.” Liên đánh. Tăng nói: “Đầu gậy có mắt không được thô suất đánh người.” Ô Cửu nói: “Ngày nay đánh được một người.” Lại đánh ba gậy. Tăng liền đi ra.

Ô Cữu nói: “Gậy cong xưa nay có người ăn.”
Tăng xoay thân nói: “Bởi vì cán gậy trong tay Hòa thượng.” Ô Cữu nói: **“Nếu người cần, sơn tăng trao cho người.”** Tăng đến gần cướp cây gậy trong tay Ô Cữu, đánh Ô Cữu ba gậy. Ô Cữu nói: **“Gậy cong, gậy cong.”** Tăng nói: **“Có người ăn.”** Ô Cữu nói: **“Thô suất đánh được kẻ này.”** Tăng liền lễ bái. Ô Cữu nói: **“Hòa thượng lại đi thế ấy.”** Tăng cười to ra đi. Ô Cữu nói: **“Tiêu được thế ấy, tiêu được thế ấy.”**

Giải thích:

Vị tăng từ trong hội hòa thượng Định Châu đến Ô Cữu, Ô Cữu cũng là hàng tác gia. Quý vị nếu nằm trong đây biết được, hai vị này một ra một vào, ngàn cái muôn cái chỉ là một cái. Làm chủ cũng thế ấy, làm khách cũng thế ấy, hai vị cứu cánh hợp thành một nhà. Một lúc khám biện khách chủ hỏi đáp, trước sau đều là tác gia.

Xem Ô Cữu hỏi vị tăng kia “Định Châu đạo pháp nào giống ở đây?” Tăng thưa: “Chẳng khác.” Khi ấy nếu chẳng phải là Ô Cữu, khó làm gì được vị tăng này. Ô Cữu nói: “Nếu chẳng khác nên trở về kia đi.” Liền đánh. Đâu ngờ vị tăng này cũng là hàng tác gia, liền nói: “Đầu gậy có mắt chẳng được đánh ẩu người.” Ô Cữu một bề hành lệnh nói: “Ngày nay đánh trúng một người.” Lại đánh ba gậy. Tăng liền đi ra. Xem hai vị lẫn trùng trục, đều là hàng tác gia rõ một việc này, cần phải phân đen trắng, biện tốt xấu. Vị tăng này tuy đi ra mà công án chưa xong.

Ô Cữu trước sau cần nghiệm chỗ thật của y, xem y thế nào. Vị tăng này dường như chống cửa dựng vách, do đó chưa thấy được y. Ô Cữu lại nói: “Gậy cong xưa nay có người ăn.” Vị tăng này cần chuyển thân nhả hơi, lại chẳng cùng kia tranh, chuyển nhẹ nhẹ nói: “Bởi vì cán gậy ở trong tay Hòa thượng.” Ô Cữu là hàng tông sư đánh môn đủ mắt, dám nhăm trong miệng cọp dữ nằm ngang, nói: “Nếu ông cần, sơn tăng trao cho ông.”

Gã này là kẻ trong tay có linh phù, chỗ nói: “Thấy nghĩa chẳng làm là người không dững.” Lại chẳng nghĩ suy, đến gần cướp cây gậy trong tay Ô Cữu, đánh Ô Cữu ba gậy. Ô Cữu nói: “Gậy cong, gậy cong.” Ông hãy nói ý thế nào? Ở trước nói “gậy cong xưa nay có người ăn”, đến khi bị vị tăng đánh lại nói “gậy cong, gậy cong”. Tăng nói: “Có người bị ăn.” Ô Cữu nói: “Cái gã đánh ẩu.” Ở trước nói “đánh ẩu trúng một người”, rốt sau tự ăn gậy, tại sao cũng nói “cái gã đánh ẩu”? Khi ấy nếu chẳng phải vị tăng cứng cỏi này cũng không làm gì được Sư. Vị tăng này liền lễ bái. Cái lễ bái này là tối độc, cũng chẳng phải là hảo tâm. Nếu chẳng phải Ô Cữu cũng chẳng thấy thấu được y. Ô Cữu nói: “Lại thế ấy đi.” Vị tăng cười to đi ra. Ô Cữu nói: “Tiêu được thế ấy, tiêu được thế ấy.”

Xem hai vị là hàng tác gia thấy nhau, trước sau chủ khách phân minh, dứt rồi khéo nối, kỳ thật cũng chỉ là cơ hồ hoán. Kia đến chỗ này cũng chẳng nói có chỗ hồ hoán. Chính là cổ nhân tuyệt tình trần ý tưởng, kia đây là tác gia, cũng chẳng nói có được có mất.

Tuy là một khoảng nói năng, cả hai đều sống linh động trọn có huyết mạch chỉ kim. Nếu khéo nơi đây thấy được cũng là trong mười hai giờ rõ ràng phân minh. Vị tăng kia liền đi ra là song phóng, về sau là song thu, gọi đó là hõ hoán. Tuyết Đậu cứ y chỗ này tụng ra.

Tụng:

Hồ tức dị
Khiển tức nan
Hõ hoán cơ phong tử tế khan
Kiếp thạch cố lai du khả hoại
Thương minh thâm xứ lập tu càn.
Ô Cửu lão! Ô Cửu lão!
Kỷ hà ban?
Dữ tha tiêu bính thái vô đoan.

Dịch:

Kêu thì dễ
Đuổi thì khó
Cơ phong hõ hoán chín chắn xem
Kiếp thạch cứng còn có thể hoại
Biển sâu thăm thăm đứng khô khan.
Lão Ô Cửu! Lão Ô Cửu!
Bao nhiêu thứ?
Cho kia chiếc gậy không manh mối.

Giải tụng:

Hai câu *Kêu thì dễ, đuổi thì khó*, cùng là rơi trong cở. Tuyết Đậu thì rất mực từ bi. Thông thường nói: Kêu rần dễ, đuổi rần khó, như đem cái bầu thổi lên kêu rần thì dễ, cần đuổi rần thì khó. Giống như đem gậy cho kia là dễ, cướp gậy đuổi đi là khó, phải có thủ đoạn bốn phận mới đuổi kia được. Ô Cữu là hàng tác gia có thủ đoạn kêu rần, cũng có thủ đoạn đuổi rần. Vị tăng này cũng chẳng phải hạng mù tối. Ô Cữu hỏi “Định Châu đạo pháp nào giống ở đây” là kêu kia. Ô Cữu liền đánh là đuổi kia. Vị tăng nói “Đầu gậy có mắt chẳng được đánh ầu người”, xoay lại vị trí của vị tăng là kêu. Ô Cữu nói “nếu cần, sơn tăng trao cho ông”, Tăng đến gần cướp cây gậy, đánh ba gậy là vị tăng đuổi. Cho đến vị tăng cười to ra đi, Ô Cữu nói “tiêu được thế ấy, tiêu được thế ấy”, rõ ràng là đuổi được kia rất khéo.

Xem hai vị có cơ phong hõ hoán, tư qua chỉ lại dệt thành một mảnh, trước sau chủ khách phân minh. Có khi chủ lại làm khách, có khi khách lại làm chủ. Tuyết Đậu khen ngợi chẳng tiếc lời, nên nói *Cơ hõ hoán bảo người chín chắn xem*.

Câu *Kiếp thạch cứng mà còn có thể hoại*, nghĩa là kiếp thạch này dài bốn mươi dặm, rộng tám muôn bốn ngàn do-tuần, dày tám muôn bốn ngàn do-tuần, năm trăm năm mới có người trên cõi trời đến lấy cái y ba lượng quét qua một cái rồi đi, đến năm trăm năm lại đến, như thế quét tan khối đá này là một kiếp,

đó là “kiếp áo nhẹ phủi đá”. Tuyết Đậu nói *Kiếp thạch cứng còn có thể hoại*, đá tuy cứng còn phải tiêu ma hết, cơ phong của hai vị này ngàn xưa muôn xưa không có cùng tận.

Câu *Biển sâu thăm thẳm đứng còn khô*, dù biển rộng mênh mông sóng to nổi dậy, nước dâng ngập trời, nếu bảo hai vị này vào trong đó mà đứng, biển cả cũng phải khô kiệt.

Đến đây một lúc Tuyết Đậu tụng xong. Rốt sau lại nói: *Lão Ô Cữu! Lão Ô Cữu! Bao nhiêu thứ? Hoặc bắt hoặc thả, hoặc giết hoặc cứu, cứu cánh là bao nhiêu thứ? Câu Cho kia chiếc gậy không manh mối, cây gậy này chư Phật ba đời đều dùng, lịch đại Tổ sư cũng dùng, hàng Tông sư cũng dùng, vì người nhỏ đỉnh tháo chốt, mở niêm cõi trói, đâu được xem thường trao cho người. Ý Tuyết Đậu muốn dùng riêng, may gặp vị tăng này khi ấy chỉ cùng kia trải bằng, nếu gặp kẻ khi hạn nổi sấm, xem Sư làm sao chống lại. Ô Cữu trao cán gậy cho người, há chẳng phải rất không manh mối?*



TÁC 76

ĐƠN HÀ ĂN CƠM RỒI CHƯA

Lời dẫn:

Nhỏ như hạt gạo bẻ, lạnh tựa băng sương, bít lấp còn khôn, lìa sáng dứt tối, chỗ thấp thấp xem đó có dư, chỗ cao cao bình đó chẳng đủ, nắm đứng buông đi, thả ở nơi đây. Lại có chỗ xuất thân hay không, thử cử xem?

Công án:

Đơn Hà hỏi tăng: “Từ đâu đến?” Tăng thưa: “Dưới núi đến.” Đơn Hà hỏi: “Ăn cơm rồi chưa?” Tăng thưa: “Ăn cơm rồi.” Đơn Hà hỏi: “Người đem cơm cho ông ăn có đủ mất chẳng?” Tăng không đáp được.

Trường Khánh hỏi Bảo Phước: “Đem cơm cho người ăn có phần dền ơn, vì sao lại chẳng đủ mất?” Bảo Phước đáp: “Người thí kẻ thọ cả hai

đều mù.” Trường Khánh nói: “Tật cơ kia đến, lại thành mù chẳng?” Bảo Phước nói: “Bảo ta mù được chẳng?”

Giải thích:

Thiền sư Thiên Nhiên ở núi Đơn Hà tại Đặng Châu, chẳng biết người xứ nào. Buổi đầu Sư học tập Nho sắp vào Trường An ứng thí, nghỉ ở quán trọ, chợt mộng thấy hào quang trắng đầy nhà. Người bàn mộng nói: “Là điềm hiếu Không.” Gặp một thiền khách hỏi: “Nhân giả đi đâu?” Sư đáp: “Đi thi làm quan.” Thiền khách nói: “Thi làm quan đâu bằng thi làm Phật.” Sư hỏi: “Thi Phật phải đến chỗ nào?” Thiền khách nói: “Nay Mã đại sư ở Giang Tây khai đường dạy chúng là trường thi Phật, nhân giả nên đến đó.” Sư liền đi thẳng đến Giang Tây, vừa thấy Mã đại sư, liền lấy hai tay lột cái mũ trên đầu. Mã đại sư nhìn kỹ, nói: “Tôi không phải thầy của ông, hãy sang Nam Nhạc Thạch Đầu đi.” Sư đi thẳng đến Thạch Đầu, lại làm như ý trước. Thạch Đầu bảo: “Xuống nhà trụ đi.” Sư lễ tạ, vào nhà cư sĩ theo chúng làm công tác, đến ba năm.

Một hôm Thạch Đầu bảo chúng: “Sáng mai cắt cỏ trước điện Phật.” Đến hôm sau, đại chúng cầm liềm hái đến trước điện Phật cắt cỏ, riêng Sư múc một thau nước sạch, quỳ gối trước Thạch Đầu. Thạch Đầu thấy thế cười, vì Sư cạo tóc, tiếp nói giới. Sư bịt lỗ tai đi ra. Thẳng đến Giang Tây yết kiến Mã Tổ. Chưa tham lễ, Sư đi thẳng vào Tăng đường leo ngồi trên cổ tượng Thánh tăng. Đại chúng thấy kinh ngạc, chạy báo cho Mã Tổ.

Mã Tổ đích thân đến xem, nói: “Con ta Thiên Nhiên.” Sư bước xuống lễ bái thưa: “Tạ Thầy ban pháp hiệu.” Nhân đây gọi là Thiên Nhiên. Cổ nhân Thiên Nhiên chóng thoát như thế, nên nói thi quan không bằng thi Phật.

Trong Truyền Đăng Lục chép ngữ cú của Sư thật là vách đứng ngàn năm, mỗi câu đều có thủ đoạn vì người nhỏ đĩnh tháo chốt. Giống như hỏi vị tăng này: “Ở đâu đến?” Tăng thưa: “Ở dưới núi đến.” Vị tăng này lại chẳng thông chỗ đến, giống như người có mắt khám phá ngược lại chủ nhà. Đương thời, nếu chẳng phải Đơn Hà cũng khó nắm được y. Đơn Hà lại hỏi: “Ăn cơm chưa?” Ban đầu thầy chưa thấy được, lần thứ hai này khám phá được y. Tăng thưa: “Ăn cơm rồi.” Kẻ mù mịt vốn là chẳng hiểu. Đơn Hà hỏi: “Người đem cơm cho ông ăn có đủ mắt chẳng?” Tăng không đáp được. Ý Đơn Hà nói, kẻ vì ông đem cơm kham làm việc gì? Vị tăng này nếu là kẻ khác thử cho Sư một tát xem Sư làm gì? Tuy nhiên như thế, Đơn Hà cũng chưa buông ông. Vị tăng kia con mắt chớp lia không có lời để đáp.

Bảo Phước, Trường Khánh đồng ở trong hội Tuyết Phong, thường cử công án của cổ nhân để thương lượng. Trường Khánh hỏi Bảo Phước: “Đem cơm cho người ăn là có phần đền ơn, tại sao không đủ mắt?” Không hẳn hỏi hết việc trong công án này, đại cương mượn lời này làm thoại đầu, cần nghiệm chỗ chân thật của kia. Bảo Phước nói: “Người thí kẻ thọ cả hai đều mù.” Thích thay! Đến đây chỉ luận việc đương cơ, trong nhà có con đường xuất thân. Trường Khánh nói:

“Người tột cơ kia đến, lại thành mù chẳng?” Bảo Phước nói: “Bảo ta mù được sao?” Ý Bảo Phước nói ta đủ mất thế ấy, vì ông nói rồi, lại nói ta mù được chẳng? Tuy nhiên như thế, là nửa nhắm nửa mở. Khi ấy nếu là sơn tăng đợi y nói “người tột cơ kia đến, lại thành mù chẳng”, chỉ nói với y “mù”. Đáng tiếc Bảo Phước khi ấy nếu hạ được một chữ “mù”, khỏi bị Tuyết Đậu có nhiều thứ sấn bìm. Tuyết Đậu chỉ dùng ý này tụng.

Tụng:

*Tận cơ bất thành hạt
 Ăn ngư đầu khiết thảo
 Tứ thất nhị tam chư Tổ sư
 Bảo khí trì lai thành quá cữu.
 Quá cữu thâm, vô xứ tâm
 Thiên thượng nhân gian đồng lục trầm.*

Dịch:

**Tột cơ chẳng thành mù
 Chặn đầu trâu ăn cỏ
 Ba mươi ba chư vị Tổ sư
 Bảo khí đến giờ thành quấy lỗi.
 Quấy lỗi sâu, không chỗ tìm
 Trên trời nhân gian đồng ngập chìm.**

Giải tụng:

Câu *Tột cơ chẳng thành mù*, Trường Khánh nói người tột cơ kia đến, lại thành mù chẳng? Bảo Phước nói

“bảo ta mù được chẳng”, giống như *chặn đầu trâu ăn cỏ*, phải đợi kia tự ăn mới được, sao lại chặn đầu bắt ăn. Tuyết Đậu tụng thế ấy tự nhiên thấy ý Đơn Hà.

Ba mươi ba chư vị Tổ sư, bảo khí đến giờ thành quấy lỗi, chẳng những chỉ đợi lụy Trường Khánh, cho đến Tây thiên hai mươi tám Tổ, Trung Hoa sáu Tổ, đồng thời chôn vùi. Đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm nói một Đại tạng kinh, rốt sau chỉ truyền một bảo khí này. Vĩnh Gia nói: “Chẳng phải tiêu hình việc truyền sông, gậy báu Như Lai còn dấu vết.” Nếu khởi kiến giải của Bảo Phước thì bảo khí giữ đến giờ trọn thành quấy lỗi.

Quấy lỗi sâu, không chỗ tìm, cái này vì ông nói chẳng được, chỉ tìm chỗ ngồi yên, nhằm trong câu này kiểm điểm xem? Đã là quấy lỗi sâu, tại sao lại không chỗ tìm? Đây không phải lỗi nhỏ, vì đem việc lớn của Tổ sư một lúc ở trên đất bằng làm chìm ngập hết. Vì thế Tuyết Đậu nói *Trên trời nhân gian đồng ngập chìm*.



TẮC 77

VÂN MÔN BÁNH HỒ

Lời dẫn:

Hướng thượng chuyển thì khả dĩ xỏ lỗ mũi người trong thiên hạ, giống như chim cắt chụp chim cưu. Hướng hạ chuyển thì lỗ mũi mình trong tay người khác, như rùa ẩn trong vỏ. Trong đây nếu có người ra nói: xưa nay không hướng thượng không hướng hạ, dùng chuyển làm gì, chỉ nói với y: Ta cũng biết ông nhằm trong hang quỷ làm kế sống. Hãy nói làm sao biện được trắng đen? Im lặng giây lâu, nói: Có cành vin cành, không cành vin nhánh, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là nói siêu Phật vượt Tổ?” Vân Môn đáp: “Bánh hồ.”

Giải thích:

Vị tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là câu nói siêu Phật vượt Tổ?” Vân Môn đáp: “Bánh hồ.” Nghe có cảm giác rợn óc lông dựng đứng chẳng? Hàng thiền khách hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi thiền hỏi đạo, hỏi hương thượng hương hạ xong, lại chỗ không thể đặt thành câu hỏi, mà hỏi chuyện siêu Phật vượt Tổ. Vân Môn là tác gia, nước lớn thì thuyền cao, đất nhiều thì Phật lớn, đáp rằng: “Bánh hồ.” Đáng gọi là nói không lường rộng, công chẳng uổng bầy.

Vân Môn dạy chúng: “Ông chớ khởi liễu, nghe người nói đến ý Tổ sư liền hỏi đạo lý siêu Phật vượt Tổ. Ông hãy nói thế nào là Phật, thế nào là Tổ, rồi sẽ hỏi siêu Phật vượt Tổ. Như hỏi ra khỏi tam giới, ông đem tam giới lại xem? Có cái thấy nghe hiểu biết gì cách ngại được ông? Có thanh sắc Phật pháp gì cho ông nên liễu? Liễu cái bát gì? Do kiến giải gì làm sai thù? Cổ thánh kia có làm gì được ông? Thân đi ngang là vật, nói cả thân toàn chân, mỗi vật thấy thể, không thể được. Tôi nói với ông thẳng đó là việc gì? Sớm đã chôn vùi rồi vậy.” Hiểu được lời này liền biết được bánh hồ. Ngũ Tổ nói: “Phân lừa sánh xạ hương.” Nên nói “Cắt thẳng cội nguồn Phật đã ấn, vạch lá tìm cành tôi chẳng hay.” Đến đây muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.

Xem vị tăng này hỏi thế nào là siêu Phật vượt Tổ, Vân Môn nói: Bánh hồ. Lại biết hổ thẹn chẳng? Lại hiểu bầy vẽ chẳng? Có một nhóm người đồ soạn

nói Vân Môn thấy thỏ thả chim ưng, nên nói bánh hồ. Nếu thế ấy đem bánh hồ cho là chỗ thấy siêu Phật vượt Tổ, làm sao có con đường sống? Chớ khởi bánh hồ hội, lại chẳng khởi siêu Phật vượt Tổ hội, mới là con đường sống. Sánh với “ba cân gai”, “biết đánh trống” cùng một loại. Tuy nhiên chỉ nói bánh hồ quả thật khó thấy. Người sau phần nhiều khởi đạo lý nói: Nói thô và lời tế đều về đệ nhất nghĩa. Nếu hiểu thế ấy, hãy đi làm Tọa chủ, một đời gây dựng được nhiều tri giải.

Hiện nay thiên khách nói: Khi siêu Phật vượt Tổ thì chư Phật đạp tại gót chân, Tổ sư cũng đạp tại gót chân. Vì thế Vân Môn chỉ nhằm kia nói bánh hồ. Đã là bánh hồ há hiểu siêu Phật vượt Tổ, thử tham kỹ xem? Các nơi tụng rất nhiều, trọn nhằm chỗ hỏi mà tạo ngôn ngữ, duy Tuyết Đậu tụng rất hay, thử cử xem!

Tụng:

*Siêu đàm thiên khách vấn thiên đa
Phùng há phi ly kiến dã ma
Hồ bính trúc lai du bất trụ
Chí kim thiên hạ hữu hào ngoa.*

Dịch:

**Siêu đàm thiên khách hỏi quá nhiều
Kẽ hở rã rời thấy đó chẳng
Bánh hồ lấp lại còn không dứt
Đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa.**

Giải tụng:

Câu *Siêu đàm thiên khách hỏi quá nhiều*, lời này thiên khách riêng thích hỏi. Đâu chẳng thấy Vân Môn nói: “Quý vị vác ngang cây gậy nói ta tham thiên học đạo, liền tìm đạo lý siêu Phật vượt Tổ. Tôi hỏi ông trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm, đi tiểu đi đại, đến như con trùng trong hầm cỏ, mua bán thịt dê ở ngoài chợ, lại có đạo lý siêu Phật vượt Tổ chẳng? Nói được ra đây, nếu không, chớ ngăn ta đi đông đi tây.” Liền xuống tòa. Có người lại chẳng biết tốt xấu, vẽ một vòng tròn, trên đất thêm bùn, thêm gông kệt cùm.

Câu *Kẽ hở rã rời thấy đó chẳng*, kia đặt chỗ hỏi có kẽ hở lớn. Vân Môn thấy chỗ hỏi kia rã rời, vì thế đem bánh hồ đắp vá lấp bít chặn đứng. Vị tăng kia vẫn tự chẳng chịu dừng, trở lại hỏi. Thế nên Tuyết Đậu nói *Bánh hồ lấp lại còn không dứt, đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa*. Thiên khách ngày nay chỉ lo ở trên bánh hồ mà hiểu, chẳng thế thì ở chỗ siêu Phật vượt Tổ làm đạo lý. Đã chẳng ở hai đầu này, cứu cánh ở chỗ nào? Ba mươi năm sau, đợi sơn tăng hoán cốt trở lại sẽ nói với ông.



TẮC 78

KHAI SĨ VÀO TẮM

Công án:

Xưa có mười sáu vị Khai sĩ đến nhà tắm chúng Tăng theo thứ lớp vào tắm, chột ngộ nhân nước. Chư thiên đức làm sao hiểu? Ngài nói: “Diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ.” Cũng phải bảy xoi tám phủng mới được.

Giải thích:

Trên hội Lăng-nghiêm, Bồ-tát Bạt-đà-bà-la cùng mười sáu vị Khai sĩ, mỗi vị tu phạm hạnh, mỗi vị nói nhân sở chứng pháp môn viên thông, đây cũng là một trong số hai mươi lăm môn viên thông. Ngài nhân đến nhà tắm chúng Tăng theo thứ lớp vào tắm, chột ngộ nhân nước, nói: “Đã chẳng rửa bụi cũng chẳng rửa thân.” Hãy nói rửa cái gì? Nếu hội được, khoảng giữa an nhiên rỗng rang, ngàn người muôn người gần bên chẳng được.

Nên nói do không sợ đăc là chân Bát-nhã, nếu có sợ đăc là tương tợ Bát-nhã. Tổ Đạt-ma bảo Nhị Tổ: “Đem tâm ra, ta vì ông an.” Nhị Tổ thưa: “Tìm tâm trọn chẳng thể đợc.” Một chút này là tánh mạng căn bản của thiền khách. Lại thấy chẳng cần nhiều thứ sấn bìm, chỉ cần nói nhân nước chợt ngộ, tự nhiên xong xuôi. Đã chẳng rửa bụi cũng chẳng rửa thân, hãy nói ngộ cái gì? Đến loại điền địa này, một điểm cũng dính chẳng đợc, nói chữ Phật cũng phải kỵ tránh.

Ngài nói: “Diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ”, chữ tuyên là hiển, diệu xúc là minh. Đã ngộ diệu xúc thành Phật tử trụ, tức là trụ Phật địa. Như người nay cũng vào nhà tắm cũng rửa nước, cũng xúc thế ấy tại sao chẳng ngộ? Bởi tại trần cảnh che mờ, dính da kẹt xương, vì thế không thể liền tỉnh tỉnh. Nếu nhằm trong này rửa cũng không sợ đăc, xúc cũng không sợ đăc, nhân nước cũng không sợ đăc. Hãy nói là diệu xúc tuyên minh hay chẳng phải diệu xúc tuyên minh? Nếu nhằm trong đây liền đó thấy đợc, là diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ.

Người nay cũng xúc lại thấy chỗ diệu chẳng? Diệu xúc phi thường xúc, cùng người xúc hợp thì làm xúc, ly thì phi. Huyền Sa leo núi giập đầu một ngón chân, cho đến gậy của Đức Sơn, há chẳng phải diệu xúc? Tuy nhiên thế ấy, cũng phải bảy xoi tám phủng mới đợc. Nếu chỉ nhằm trên thân tìm kiếm thì có gì giao thiệp. Nếu ông bảy xoi tám phủng thì đâu cần vào nhà tắm, liền ở trên đầu một mảy lông hiện cõi Bảo Vương, nhằm trong vi trần chuyển đại pháp luân,

một chỗ thấu được, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu. Chớ nên giữ một hang một ổ, tất cả chỗ trọn là cửa Quan Âm nhập lý.

Cổ nhân cũng có nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc rõ tâm. Nếu một người ngộ là phải, tại sao mười sáu vị Khai sĩ đồng thời ngộ? Thế nên cổ nhân đồng tu đồng chứng đồng ngộ đồng giải. Tuyết Đậu niêm giáo ý kia khiến người đến chỗ diệu xúc ngộ lấy. Tụng ra con mắt giáo lý kia, khiến người thoát khỏi lưới giáo lý che phủ nửa say nửa tỉnh. Cốt cho người liền đó tự tại thông dong.

Tụng:

*Liễu sự nạp tăng tiêu nhất cá
Trường liên sàng thượng triển cước ngọa
Mộng trung tăng thuyết ngộ viên thông
Hương thủy tẩy lai mạch diện thóa.*

Dịch:

**Thiền tăng xong việc cần một cái
Nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng
Trong mộng từng nói ngộ viên thông
Hương thủy rửa xong thẳng mặt nhỏ.**

Giải tụng:

Câu *Thiền tăng xong việc cần một cái*, hãy nói xong được việc gì? Hàng tác gia thiền khách nghe nhắc đến đứng dậy liền đi, giống như thiền tăng thế ấy

chỉ cần được một cái, đâu cần thành đoàn kết nhóm. Câu *nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng*. Cổ nhân nói: “Rõ ràng không pháp ngộ, ngộ xong lại là mê, duỗi thẳng hai chân ngủ, không ngộ cũng không chân.” Vì thế trong ngực không một việc, đói đến ăn cơm, mệt ngủ khò.

Ý Tuyết Đậu nói, nếu ông nói vào nhà tắm ngộ được diệu xúc tuyên minh, ở trên phần thiên tăng vô sự chỉ giống trong mộng nói mộng. Vì thế nói: *Trong mộng từng nói ngộ viên thông, hương thủy rửa xong thẳng mặt nhỏ*. Giống thế ấy chỉ là nước dơ đổ thẳng trên đầu, nói cái gì là viên thông? Tuyết Đậu nói như hạng người này chính nên nhỏ ngay đầu ngay mặt. Sơn tăng nói trên đất thêm bùn thêm một lớp.



TẮC 79

ĐẦU TỬ TẤT CẢ TIẾNG PHẬT

Lời dẫn:

*Đại dụng hiện tiền chẳng còn khuôn phép, bất
sống đem giam chẳng nhọc sức thừa. Hãy nói là người
nào từng đến như thế, thử cử xem!*

Công án:

Tăng hỏi Đầu Tử: “Tất cả tiếng là tiếng Phật phải chăng?” **Đầu Tử đáp:** “Phải.” **Tăng thưa:** “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát.” **Đầu Tử liền đánh.** **Tăng lại hỏi:** “Lời thô và tiếng tế đều về đệ nhất nghĩa phải chăng?” **Đầu Tử đáp:** “Phải.” **Tăng thưa:** “Kêu Hòa thượng là con lừa được chăng?” **Đầu Tử liền đánh.**

Giải thích:

Đầu Tử chất phác được tài hùng biện siêu quần. Phàm có người hỏi vừa mở miệng liền thấy mật, chẳng phí sức thừa, cắt lưỡi kẻ khác, đáng gọi là ngồi trong phòng kín tính toán quyết thắng ngoài ngàn dặm. Vị tăng này đem kiến giải Phật pháp thanh sắc dán ở trên đầu gặp người liền hỏi. Đầu Tử là hàng tác gia gió đến biện rành. Vị tăng này biết chỗ thật thà của Đầu Tử nên hạ một cái lồng bẫy khiến Đầu Tử vào trong, cho nên có lời sau. Đầu Tử lại sử dụng cái máy gài cọp, câu lời sau của y nói ra. Tăng nhận chỗ đáp kia, liền nói: “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát.” Quả nhiên một phen câu liền mắc, nếu là người khác không làm gì được vị tăng này. Đầu Tử đủ mắt sáng theo sau liền đánh, thủ đoạn nhai chó lợn phải trao lại cho hàng tác gia mới được, xoay bên trái tùy kia lăn trùng trục, xoay bên phải tùy kia lăn trùng trục. Vị tăng này đã tạo cái lồng bẫy muốn đến nhỏ râu cọp. Đâu ngờ Đầu Tử đi trên lồng bẫy kia, nên liền đánh. Vị tăng này đáng tiếc có đầu không đuôi. Khi ấy đợi Sư cầm gậy, liền lật ngược giường thiền, dù cho Đầu Tử toàn cơ cũng phải thoái lui ba ngàn dặm.

Lại hỏi: “Lời thô và tiếng tế đều về đệ nhất nghĩa phải chăng?” Đầu Tử cũng nói phải. Giống hệt câu hỏi trước không khác. Tăng nói: “Kêu Hòa thượng là con lừa được chăng?” Đầu Tử lại đánh. Tuy nhiên vị tăng này tạo sào huyết quả thật kỳ đặc. Nếu vị trưởng lão ngồi trên giường gỗ là kẻ trên, đánh môn không mất cũng khó mà bẻ gãy y. Đầu Tử có chỗ chuyển thân.

Vị tăng này đã tạo đạo lý cốt làm đảo lộn giá trị của ngài, cuối cùng như trước chẳng làm gì được lão Đầu Tử.

Nham Đầu nói: “Nếu luận chiến, mỗi mỗi đứng tại chỗ chuyển.” Đầu Tử phóng đi rất chậm, thâu lại quá nhanh. Khi ấy vị tăng này nếu biết chuyển thân thổ khí, há chẳng làm được cái kẻ miệng như chậu máu. Hàng thiên khách một chẳng làm, hai chẳng thôi. Vị tăng này đã chẳng giỏi nhảy né, lại bị Đầu Tử xỏ lỗ mũi.

Tụng:

Đầu Tử! Đầu Tử!

Cơ luân vô trở

Phóng nhất đắc nhị

Đồng bỉ đồng thử.

Khả lân vô hạn lộng triều nhân

Tất cánh hoàn lạc triều trung tử

Hốt nhiên hoạt

Bách xuyên đảo lưu não quát quát.

Dịch:

Đầu Tử! Đầu Tử!

Cơ luân không ngại

Buông một được hai

Đồng kia đồng đây.

Đáng thương vô hạn người đùa sóng

Rốt cuộc trong sóng đành chết chìm

Bổn nhiên sống

Trăm sông chảy ngược tiếng ào ào.

Giải tụng:

Hai câu *Đầu Tử! Đầu Tử! Cơ luân không ngại*, Đầu Tử bình thường hay nói: “Các ông đều nói Đầu Tử thật thà, bất chợt xuống núi ba bước, có người hỏi thế nào là chỗ thật thà của Đầu Tử, ông phải đáp làm sao?” Cỗ nhân nói: “Chỗ cơ luân chuyển, tác giả còn mê.” Sư cơ luân chuyển trùng trục toàn không trở ngại.

Cho nên Tuyết Đậu nói: *Buông một được hai*. Như tăng hỏi: Thế nào là Phật? Đầu Tử đáp: Phật. Lại hỏi: Thế nào là đạo? Đầu Tử đáp: Đạo. Lại hỏi: Thế nào là thiên? Đầu Tử đáp: Thiên. Lại hỏi: Khi mặt trăng chưa tròn thì thế nào? Đầu Tử đáp: Nuốt hết ba cái bốn cái. Lại hỏi: Sau khi tròn rồi thì thế nào? Đầu Tử đáp: Mửa ra bảy cái tám cái. Đầu Tử tiếp người thường thường dùng cơ này. Đáp vị tăng ở đây cũng chỉ là một chữ “phải”. Vị tăng này hai lần bị đánh, thế nên Tuyết Đậu nói *đồng kia đồng đây*. Bốn câu này một lúc tụng Đầu Tử xong.

Rốt sau tụng vị tăng này, nói: *Đáng thương vô hạn người đùa sóng*, vị tăng dám giạt cờ cướp trống nói “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát”. Lại nói “kêu Hòa thượng là con lừa được chằng”, đây là chỗ đùa sóng. Vị tăng làm hết khả năng, như trước chết trong câu Đầu Tử. Đầu Tử liền đánh. Vị tăng bèn là *Rốt cuộc trong sóng đành chết chìm*.

Tuyệt Đậ cứu vị tăng, nói *bồng nhiên sống*, liền lật ngược giường thiền, Đầu Tử cũng phải thoái lui ba ngàn dặm. Liền được *Trăm sông chảy ngược tiếng ào ào*, chẳng những giường thiền chấn động, cho đến núi sông ngập lụt trời đất tối tăm. Nếu là mỗi mỗi đều như thế, sơn tăng phải đánh trống thoái lui, quý vị nhằm chỗ nào an thân lập mạng?



TẮC 80

TRIỆU CHÂU HÀI TỬ MỚI SANH

Công án:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Hài tử mới sanh lại đủ sáu thức hay không?” Triệu Châu đáp: “Trên nước chảy nhanh đánh cầu.” Tăng lại hỏi Đầu Tử: “Trên nước chảy nhanh đánh cầu ý nghĩa thế nào?” Đầu Tử đáp: “Niệm niệm chẳng dừng chảy.”

Giải thích:

Sáu thức này các nhà kinh điển lập làm gốc chánh, núi sông, đại địa, mặt trời, mặt trăng, sao đều nhân nó mà sanh, đến là dẫn đầu đi là sau cùng. Cổ nhân nói: Ba cõi duy tâm, muôn pháp duy thức. Nếu chứng Phật địa chuyển tám thức thành bốn trí, nhà kinh điển gọi là chuyển tên mà chẳng đổi thể. Căn trần thức là ba, tiền trần vốn chẳng biết phân biệt, thảng nghĩa căn

hay phát sanh thức, thức hay hiển sắc phân biệt, tức là ý thức thứ sáu. Thức thứ bảy tên mặt-na thức hay gìn giữ tất cả ảnh sự thế gian, khiến người phiền não không được tự do tự tại đều do thức thứ bảy. Thức thứ tám gọi là a-lại-da thức, cũng gọi là Hàm tàng thức, hàm tàng tất cả chủng tử thiện ác. Vị tăng này biết giáo ý nên đem lại hỏi Triệu Châu: “Hài tử mới sanh lại có đủ sáu thức hay không?”

Hài nhi mới sanh tuy đủ sáu thức, mắt hay thấy tai hay nghe, song chưa từng phân biệt sáu trần, tốt xấu dài ngắn phải quấy được mắt, khi ấy nó thấy chẳng biết. Người học đạo cần như anh hài, vinh nhục công danh nghịch tình thuận cảnh trọn động nó không được. Mắt thấy sắc cùng mù đồng, tai nghe tiếng cùng điếc đồng, như ngu như ngốc, tâm nó chẳng động như núi Tu-di. Cái này là chỗ thiền khách chân thật đặc lực. Cổ nhân nói: “Trùm chặn phủ đầu muôn sự thôi, khi này Sơn tăng trọn chẳng hiểu.” Nếu hay như thế mới có ít phần tương ưng. Tuy nhiên như thế, dù cho một điểm cũng chẳng lừa y được, núi như xưa là núi, nước như xưa là nước, không tạo tác không duyên lự. Như mặt trời mặt trăng vận hành trong hư không chẳng từng tạm nghỉ, cũng chẳng nói ta có bao nhiêu danh tướng. Như trời che khắp, tợ đất chở khắp, vì không tâm nên trường dưỡng vạn vật, cũng chẳng nói ta có bao nhiêu công hạnh.

Trời đất vì không tâm nên trường cửu, nếu có tâm ắt có chừng hạn. Người đắc đạo cũng lại như thế, ở trong cái không công dụng mà bày công dụng, tất cả điều trái tình thuận cảnh đều dùng từ tâm nhiếp thọ.

Đến đây cổ nhân còn tự quở trách nói: “Liều liễu khi liễu không sở liễu, huyền huyền chỗ huyền còn phải rầy.” Lại nói: “Việc việc thông chừ vật vật sáng, người đạt đạo nghe đó trong tối sợ.” Lại nói: “Vào thánh siêu phàm chẳng tạo thanh, rồng nằm hàng sợ suối trong xanh, người đời nếu được hàng như thế, đại địa đâu hay để một tên.” Song tuy thế ấy, lại phải nhảy ra khỏi sào huyệt mới được. Há chẳng thấy trong kinh nói: “Bồ-tát Bất Động Địa thứ tám lấy trí vô công dụng ở hạt bụi chuyển đại pháp luân, ở trong tất cả thời đi đứng ngồi nằm chẳng nệ được mất, hồn nhiên trôi vào biển Tát-bà-nhã.” Hàng thiên tăng đến đây cũng không thể chấp trước, chỉ tùy thời tự tại, gắp trà uống trà, gắp cơm ăn cơm, việc hưởng thượng này chấp chữ “định” cũng chẳng được, chấp chữ “bất định” cũng chẳng được.

Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất dạy chúng: “Ông chẳng thấy tiểu nhi khi ra khỏi thai, đâu từng nói ta biết xem kinh, chính khi ấy cũng chẳng biết có nghĩa Phật tánh, không nghĩa Phật tánh. Đến khi lớn lên học các thứ tri giải, liền nói ta hay ta hiểu, chẳng biết là khách trần phiền não. Trong mười sáu quán hạnh, hạnh anh nhi là hơn hết, khi đa đa hòa hòa là dụ người học đạo lia tâm phân biệt thủ xả, nên khen ngợi hạnh anh nhi, lấy đó làm ví dụ. Nếu bảo anh nhi là đạo, là người thời nay hiểu lầm.”

Nam Tuyên nói: “Ta trên mười tám tuổi mới biết tạo kế sống.” Triệu Châu nói: “Ta trên mười tám tuổi mới biết phá nhà tan cửa.” Lại nói: “Ta ở phương nam hai mươi năm trừ hai thời cơm cháo là chỗ tạp dụng tâm.”

Tào Sơn hỏi tăng: “Bồ-tát trong định nghe voi lớn qua sông rõ ràng, là xuất phát ở kinh nào?” Tăng thưa: “Kinh Niết-bàn.” Tào Sơn hỏi: “Trước định nghe hay sau định nghe?” Tăng thưa: “Hòa thượng trôi vậy.” Tào Sơn nói: “Dưới bãi tiếp lấy.” Kinh Lăng-nghiêm nói: “Lặng vào hợp lặng là vào bên mé thức.” Kinh Lăng-già nói: “Tướng sanh chấp ngại, tướng sanh vọng tưởng, lưu chú sanh thì theo vọng lưu chuyển.” Nếu đến địa vô công dụng vẫn còn ở trong tướng lưu chú, phải ra khỏi cái tướng lưu chú sanh thứ ba mới sống vui thích tự tại. Vì thế Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Huệ Tịch con thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Hòa thượng hỏi kiến giải của con hay hỏi hạnh giải của con? Nếu hỏi hạnh giải của con thì con chẳng biết, nếu hỏi kiến giải như nước trong một bình rót vào trong một bình.” Nếu được như thế mới đáng làm thầy một phương.

Triệu Châu nói: “Trên nước chảy nhanh đá cầu”, sớm đã lăn trùng trục. Lại khi nằm trên nước chảy nhanh đánh, con mắt vừa liếc là đã qua. Như kinh Lăng-nghiêm nói: “Như dòng nước chảy nhanh, trông dường như lặng lẽ.” Cổ nhân nói: “Ví như nước chảy nhanh, dòng nước không dừng đứng, mỗi mỗi chẳng biết nhau, các pháp cũng như thế.” Chỗ đáp của Triệu Châu, ý hàm chứa loại này.

Vị tăng kia lại hỏi Đầu Tử: “Trên nước chảy nhanh đá cầu là thế nào?” Đầu Tử đáp: “Niệm niệm chẳng dừng chảy.” Tự nhiên chỗ hỏi kia hợp nhau. Cổ nhân công hạnh miên mật, đáp được chỉ giống một cái,

chẳng cần suy tính. Ông vừa hỏi, các ngài đã sớm biết chỗ rơi của ông rồi. Sáu thức của hải nhi tuy nhiên không công dụng, vẫn là niệm niệm chẳng dừng, như dòng nước chảy ngầm. Đầu Tử đáp thế ấy, đáng gọi là biện thấu gió đến. Tuyệt Đâu tụng.

Tụng:

*Lục thức vô công thân nhất vấn
Tác gia tăng cộng biện lai đoan
Mang mang cấp thủy đả cầu tử
Lạc xứ bất đình thùy giải khan?*

Dịch:

**Sáu thức không công bày một hỏi
Tác gia từng hợp biện nguyên do
Mênh mông nước chảy đánh cầu ấy
Chỗ rụng chẳng dừng ai biết xem?**

Giải tụng:

Câu *Sáu thức không công bày một hỏi*, cổ nhân học đạo nuôi dưỡng đến chỗ này, gọi là công không công cùng anh nhi một loại. Tuy có mắt tai mũi lưỡi thân ý mà không thể phân biệt sáu trần, bởi không công dụng vậy. Đã đến điền địa này chính là hàng rỗng phục cạp, ngồi thoát đứng chết. Người nay chỉ đem muôn cảnh trước mắt một lúc hết sạch, đầu hấn Bát địa trở lên mới là như thế. Tuy nhiên chỗ không công dụng, như trước núi là núi nước là nước.

Phản trước Tuyết Đậu tụng “trong sống có mắt lại đồng chết, thuốc kị đầu cần xét tác gia”. Bởi vì Triệu Châu, Đầu Tử là tác gia, nên nói: *Tác gia từng hợp biện nguyên do, mênh mông nước chảy đánh cầu ấy*. Đầu Tử nói: “Niệm niệm chẳng dừng chảy”, các ông lại biết chỗ rơi không? Tuyết Đậu rớt sau bảo người tự để mắt xem, thế nên nói: *Chỗ rụng chẳng dừng ai biết xem?* Đây là câu sống của Tuyết Đậu, hãy nói rơi ở chỗ nào?



TẮC 81

DƯỢC SƠN HƯƠNG TRONG HƯƠNG

Lời dẫn:

Cướp cờ giật trống ngàn thánh chẳng cùng, đoạn dứt lâm lẫn muôn cơ chẳng đến, chẳng phải thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải bản thể như nhiên. Hãy nói bằng vào cái gì được kỳ đặc thế ấy?

Công án:

Tăng hỏi Dược Sơn: “Khỏa ruộng cỏ cạn, nai hương thành bấy, thế nào bán được hương trong hương?” Dược Sơn nói: “Xem tên!” Tăng phóng thân liền nhào. Dược Sơn bảo: “Thị giả lôi gã chết này ra.” Tăng liền chạy. Dược Sơn nói: “Kẻ chơi đất có bao nhiêu hạng.” Tuyết Đậu niệm: “Ba bước tuy sống, năm bước phải chết.”

Giải thích:

Công án này tông Tào Động gọi là “Tá sự vấn”, cũng gọi là “Biện chủ vấn” dùng để rõ đương cơ. Nai hươu tầm thường thì dễ bắn, chỉ có hươu trong hươu là vua trong loài nai rất là khó bắn. Loại hươu nai này thường đến trên bờ đá mài gạc giống như mũi nhọn rất bén, đem thân giữ gìn bầy nai, cộp cũng chẳng dám đến gần. Vị tăng này cũng giống tỉnh tỉnh, dẫn lại hỏi Dục Sơn để rõ cơ thứ nhất. Dục Sơn nói: “Xem tên!” Hàng tông sư tác gia quả nhiên kỳ đặc như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp.

Đâu chẳng thấy Tam Bình ban đầu đến tham vấn Thạch Củng. Thạch Củng vừa thấy đến liền làm thế kéo cung, nói: “Xem tên!” Tam Bình vạch ngực nói: “Đây là tên giết người hay tên cứu người?” Thạch Củng khảy dây cung ba cái. Tam Bình liền lễ bái. Thạch Củng nói: “Ba mươi năm một trương cung hai mũi tên, ngày nay chỉ bắn được nửa người thánh.” Liền bẻ gãy cung tên. Sau Tam Bình thuật lại cho Đại Điền nghe. Đại Điền nói: “Đã là tên sống người vì sao nhằm trên dây cung mà biện?” Tam Bình không đáp được. Đại Điền nói: “Ba mươi năm sau cần người cử lời này cũng khó được.” Pháp Đăng có làm bài tụng: “Xưa có thầy Thạch Củng, gác cung tên mà ngồi, như thế ba mươi năm, tri âm không một gã. Tam Bình trúng đích lại, cha con hợp nhau hòa, chín chắn suy nghĩ kỹ, nguyên là y bắn đất.”

Tác lược Thạch Củng cùng Dục Sơn một loại. Tam Bình trên đánh môn đủ mắt, nhằm dưới một câu

liền trúng đích. Giống như Dục Sơn nói: “Xem tên!” Vị tăng kia liền làm con hươu phóng thân nhào. Vị tăng kia giống tác gia, chỉ là có đầu không đuôi, đã tạo lòng bầy cốt gài Dục Sơn. Đâu ngờ Dục Sơn là tác gia một bề ép ngặt phải đi. Dục Sơn nói: “Thị giả, lôi gã chết này ra.” Giống như bày trận lại trước. Vị tăng kia liền chạy. Cũng tốt, phải thì phải vẫn là không thành thời, dính chân dính tay. Vì thế Dục Sơn nói: “Kẻ chơi đất có bao nhiêu hạng.” Khi ấy nếu Dục Sơn không có lời nói sau, sẽ muôn đời bị người kiếm điểm.

Dục Sơn nói xem tên, vị tăng này liền nhào, hãy nói là hiểu hay chẳng hiểu? Nếu là hiểu, tại sao Dục Sơn lại nói kẻ chơi đất? Cái này rất ác. Giống như Tăng hỏi Đức Sơn: “Học nhân nương kiếm Mạc Da muốn lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn đưa cổ ra nói: “Hè!” Tăng nói: “Đầu Thầy rụng.” Đức Sơn cúi đầu đi về phương trước. Lại Nham Đầu hỏi tăng: “Ở đâu đến?” Tăng thưa: “Tây Kinh đến.” Nham Đầu hỏi: “Sau trận giặc Hoàng Sào từng lượm được kiếm chăng?” Tăng thưa: “Lượm được.” Nham Đầu đưa cổ ra nói: “Hè!” Tăng nói: “Đầu Thầy rụng.” Nham Đầu cười ha hả! Loại công án này trọn là máy gài cộp, chính so với chỗ này giống nhau. Dục Sơn chẳng quản y, chỉ vì biết được phá, nên ép y phải đi.

Tuyệt Đậu nói: “Vị tăng này ba bước tuy sống, năm bước phải chết.” Vị tăng này tuy rất giỏi xem tên, phóng thân nhào. Dục Sơn bảo: “Thị giả, lôi gã chết này ra.” Tăng liền chạy. Tuyệt Đậu nói:

Chỉ e ngoài ba bước chẳng sống. Khi ấy nếu nhảy ra ngoài năm bước, người trong thiên hạ chẳng làm gì được y. Hàng tác gia gặp nhau, phải là chủ khách trước sau lẫn đổi không cho gián đoạn, mới có phần tự do tự tại. Khi ấy vị tăng này đã không thể trước sau, nên bị Tuyết Đậu kiểm điểm. Phần sau cũng tự dùng lời đó tụng ra.

Tụng:

Chủ trung chủ

Quân khán thủ

Hạ nhất tiền

Tẩu tam bộ

Ngũ bộ nhược hoạt

Thành quân sấn hổ

Chánh nhãn từng lai phó lập nhân.

Dịch:

Hươu trong hươu

Anh xem lấy

Bắn một mũi

Chạy ba bước

Năm bước nếu sống

Thành đoàn đuổi cọp

Chánh nhãn từ đây trao thợ săn.

Tuyết Đậu nói to: Xem tên!

Giải tụng:

Hai câu *Hươu trong hươu, anh xem lấy*, hàng thiên khách phải đủ con mắt hươu trong hươu, có đầu sừng hươu trong hươu, có cơ quan có tác lược. Dù là gặp cạp có cánh mọc sừng cũng được toàn thân vô hại. Khi ấy vị tăng này phóng thân liền nhào, tự nói tôi là con hươu.

Bắn một mũi, chạy ba bước. Dục Sơn nói xem tên. Vị tăng liền nhào. Dục Sơn bảo thị giả lôi gã chết này ra. Tăng liền chạy. Cũng rất hay, song chỉ chạy được ba bước. *Năm bước nếu sống, thành đoàn đuổi cạp,* Tuyết Đậu nói chỉ e năm bước phải chết. Khi ấy nếu nhảy được ngoài năm bước thì sống, liền hay thành đoàn đuổi cạp. Loại hươu trong hươu, gạc nó như cây thương, cạp trông thấy cũng phải sợ mà chạy. Hươu là vua trong bầy nai thường dẫn bầy nai đuổi cạp vào núi khác.

Phần sau Tuyết Đậu tụng Dục Sơn cũng có chỗ dương cơ xuất thân *Chánh nhãn từ đây trao thợ săn.* Dục Sơn như thợ săn bắn giỏi, vị tăng kia như con hươu. Khi ấy Tuyết Đậu nhân thượng đường cử lời này, rút gọn thành một câu, *nói to: Xem tên!* Người ngồi người đứng đồng thời dậy chẳng được.



TẮC 82

ĐẠI LONG PHÁP THÂN KIÊN CỐ

Lời dẫn:

Sợ tư đầu sào đủ mắt mới thấy, cái cơ cách ngoại hàng tác gia mới biện. Hãy nói thế nào là sợ tư đầu sào, cái cơ cách ngoại, thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Đại Long: “Sắc thân bại hoại, thế nào là pháp thân kiên cố?” Đại Long đáp: “Hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tợ chàm.”

Giải thích:

Việc này nếu nhằm trên ngôn ngữ mà tìm, giống như đưa gậy đập mặt trăng, chẳng dính dáng chút nào. Cổ nhân phân minh, nói: Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi. Vì sao? Hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Vị tăng này gánh một gánh lỗ mãng, đổi một gánh hồ đồ,

đặt câu hỏi hư dờ chẳng ít. Nếu chẳng phải là Đại Long đầu được che trời che đất. Kia hỏi thế ấy, Đại Long đáp thế ấy, một hợp tướng, lại chẳng dời đổi một mảy tơ. Giống như thấy thỏ thả chim ưng, xem lỗ đặt chốt. Ba thừa mười hai phần giáo lại có thời tiết này chăng? Quả thật kỳ đặc, chỉ là ngôn ngữ vô vị bít lấp miệng người. Thế nên nói: “Một mảnh mây trắng che miệng hang, biết bao chim về quên mất tổ.” Có người nói chỉ là thuận miệng đáp thôi. Nếu hiểu thế đó trọn là kẻ diệt dòng họ Thích. Đâu chẳng biết cổ nhân một cơ một cảnh phá gông đập xiềng, một câu một lời ôm vàng chứa ngọc. Nếu là tròng mắt thiên tăng có khi nắm đứng, có khi buông đi, chiếu dụng đồng thời, nhân cảnh đều đoạt, song phóng song thu, gặp thời thông biến. Nếu không đại dụng đại cơ, đâu hiểu phủ trời che đất như thế. Giống như gương sáng trên đài Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán.

Công án này cùng “hoa thược lan” một loại, song ý lại chẳng đồng. Chỗ hỏi của vị tăng chẳng rõ, chỗ đáp của Đại Long rất hay. Tăng hỏi Vân Môn: “Khi lá rụng cành khô thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu.” Đây gọi là hai mũi tên chống nhau. Vị tăng hỏi Đại Long: “Sắc thân bại hoại, thế nào là pháp thân kiên cố?” Đại Long đáp: “Hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tựa chàm.” Dường thế “anh đến Tây Tần, tôi ở Đông Lô”. Kia đã đi thế ấy, tôi chẳng đi thế ấy, cùng với Vân Môn rất trái nhau. Gã kia đi thế ấy là dễ thấy, gã này chẳng đi thế ấy lại khó thấy. Đại Long quả thật ba tác (lưỡi) rất kín. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Vấn tăng bất tri
Đáp hoàn bất hội
Nguyệt lãnh phong cao
Cổ nham hàn cối.
Kham tiểu lộ phùng đạt đạo nhân
Bất tương ngữ mặc đối
Thủ bả bạch ngọc tiên
Ly châu tận kích toái.
Bất kích toái
Tăng hà lỗi
Quốc hữu hiến chương
Tam thiên điều tội.*

Dịch:

Hỏi từng chẳng biết
Đáp lại chẳng thông
Gió cao trăng lạnh
Cây hàn núi xưa.
Cười ngắt đường gặp đạt đạo nhân
Chẳng đem nói nín đáp
Tay cầm roi bạch ngọc
Đạp tan nát ly châu.
Chẳng đập nát
Thêm tỳ vết

**Nước có hiến chương
Ba ngàn điều tội.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu tụng rất có công phu, ở trước lời tụng Vân Môn nói: Hỏi đã có tông, đáp cũng vẫn đồng.” Ở đây lại chẳng thế, nói: *Hỏi từng chẳng biết, đáp lại chẳng thông*. Chỗ đáp của Đại Long đứng bên nhìn hẳn là kỳ đặc. Phân minh thì ai hỏi thế ấy, trước khi chưa hỏi sớm đã hỏng rồi. Chỗ đáp của Sư rất mực vừa vặn hợp cơ nghi, nói “hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tựa chàm”. Hiện nay mọi người các ông làm sao hiểu ý Đại Long? Lời đáp bàng quan thấy thật kỳ đặc. Vì thế, Tuyết Đậu tụng ra khiến người biết, nói *Gió cao trăng lạnh* lại dụng nhằm *Cây hàn núi xưa*. Hãy nói ý đó làm sao hiểu? Sở dĩ vừa rồi nói: “Chiếc sáo không lỗ, đánh nhằm phách nỉ.” Chỉ bốn câu này tụng xong vậy.

Tuyết Đậu lại sợ người khởi đạo lý, lại nói: *Cười ngát đường gặp đạt đạo nhân, chẳng đem nói nín đáp*. Việc này chẳng phải thấy nghe hiểu biết, cũng chẳng suy nghĩ phân biệt. Vì thế nói: “Rõ rõ không gồm kẹt (kiêm đới), dụng riêng nào nương nhờ, trên đường gặp đạt đạo, chớ đem nói nín đáp.” Đây là bài tụng của Hương Nghiêm, Tuyết Đậu dẫn dùng. Tăng hỏi Triệu Châu: “Chẳng đem nói nín đáp, chưa biết đem cái gì đáp?” Châu đáp: “Trình đồ dựng sơn.” Cái này đồng với câu vừa rồi nói, chẳng rơi vào tình trần ý tưởng của ông. Giống như cái gì? Giống *Tay cầm roi bạch ngọc*,

đập tan nát ly châu. Thế nên, Tổ lệnh đương hành mười phương đoạn dứt. Đây là việc trên kiếm bén, phải có tác lược thế ấy. Nếu chẳng thế ấy, đều cô phụ chư thánh từ trước.

Đến đây cần không có chút xiu việc, tự có chỗ tốt, tức là chỗ hành lý của người hướng thượng. Đã *chẳng đập nát ắt thêm tỳ vết*, liền thấy lời thôi. Cứu cánh phải làm sao được? *Nước có hiến chương, ba ngàn điều tội.* Ngũ hình thuộc ba ngàn, lớn nhất là bất hiếu. Hiến là pháp, chương là điều, ba ngàn điều tội một lúc phạm hết vậy. Có sao như thế? Chỉ vì chẳng lấy việc bổn phận tiếp người. Nếu là Đại Long hẳn không thế ấy.



TẮC 83

VÂN MÔN CỔ PHẬT CỘT CÁI

Công án:

Vân Môn dạy chúng: “Cổ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy?” Tự đáp: “Núi Nam khởi mây, núi Bắc rơi mưa.”

Giải thích:

Đại sư Vân Môn xuất phát hơn tám mươi vị thiện tri thức. Sư tịch bảy mươi năm sau, khai tháp thấy thân nghiêm nhiên như xưa. Chỗ thấy của Sư minh bạch cơ cảnh chớp nhoáng. Đại phàm buông lời, nói riêng, nói thay, hẳn là cao vót. Công án này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, quả là thần ra quỷ vào. Tạng chủ Khánh nói: Một đại tạng giáo lại có loại thuyết thoại này chăng?

Hiện nay người ta phần nhiều nhằm trên tình giải làm kế sống, nói: Phật là bậc Đạo sư của tam giới,

là Từ phụ của bốn loài, đã là cổ Phật vì sao lại cùng cột cái tương giao? Nếu hiểu thế ấy, rốt cuộc dò tìm chẳng được. Có người bảo trong cái không nói ra. Đâu chẳng biết bậc tông sư thuyết thoại tuyệt ý thức, tuyệt tình lượng, tuyệt sanh tử, tuyệt pháp trần, vào chánh vị lại chẳng còn một pháp. Ông vừa khởi đạo lý so tính, liền bị trời tay trời chân. Hãy nói cổ nhân kia ý thế nào? Chỉ khiến tâm cảnh nhất như, tốt xấu phải quấy lay động kia chẳng được, nói có cũng được, không cũng được, có cơ cũng được, không cơ cũng được, đến đây nhịp nhịp đều là lệnh. Ngũ Tổ tiên sư nói: “Cả thầy Vân Môn xưa nay mật nhỏ, nếu là sơn tăng chỉ nói với Sư cơ thứ tám.”

Vân Môn nói: “Cổ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy?” Trong một chốc bao trùm hết trước mắt. Tăng hỏi: “Chưa biết ý chỉ thế nào?” Vân Môn đáp: “Một sợi dây bán ba mươi xu.” Sư có con mắt định càn khôn. Đã không có người hội, sau lại tự nói thay: “Núi Nam khởi mây, núi Bắc rơi mưa.” Vì kẻ hậu học mở một lối vào. Do đó Tuyết Đậu chỉ niệm Sư chỗ định càn khôn khiến người thấy. Nếu phạm suy tính, bày mũi nhọn ắt đối mặt lầm qua. Chỉ cốt nguyên vẹn tông chỉ Vân Môn và rõ cái cơ cao vót, vì thế tụng ra.

Tụng:

Nam sơn vân

Bắc sơn vũ

Tứ thất nhị tam diện tương đồ

Tân La quốc lý tăng thượng đường

*Đại Đường quốc lý vị đả cố.
 Khổ trung lạc
 Lạc trung khổ
 Thù đạo huỳnh kim như phân thổ?*

Dịch:

**Mây núi nam
 Mưa núi bắc
 Ba mươi ba Tổ mặt cùng thấy
 Trong nước Tân La từng thượng đường
 Trong nước Đại Đường chưa đánh trống.
 Vui trong khổ
 Khổ trong vui
 Ai nói vàng ròng như phân đất?**

Giải tụng:

Hai câu *Mây núi nam, mưa núi bắc*, Tuyết Đậu bán mũ vừa đầu, xem gió mở buồm, nhằm trên kiếm bén vì ông hạ chú cước. Thẳng đến *Ba mươi ba Tổ mặt cùng thấy*, chớ hiểu lầm. Đây chỉ tụng cổ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy xong rồi, phần sau mở đường tạo sấn bìm, cần thấy ý Sư *Trong nước Tân La từng thượng đường, trong nước Đại Đường chưa đánh trống*.

Tuyết Đậu nhằm chỗ điện bay sao xẹt, liền nói *Vui trong khổ, khổ trong vui*. Dường như Tuyết Đậu vun một đồng thất trên bát bảo ở trong đây rồi. Vì thế rất sau có một câu nói: *Ai nói vàng ròng như phân đất?*

Câu này là trích trong thi của Thiên Nguyệt bài Hành Lộ Nan, Tuyết Đậu dẫn ra dùng. Thiên Nguyệt nói:

*Núi cao biển sâu người khôn tính,
Xưa qua nay lại càng xanh biếc,
Thiền cận nông nổi chó cùng giao,
Đất xấu chỉ biết sanh gai góc.
Ai nói vàng ròng như phân đất.
Trương Nhĩ, Trần Dư đoạn tin tức.
Đi đường khó, đi đường khó,
Anh tự xem.
Đâu chẳng đất rộng người thưa, Vân Cư La-hán.*



TẮC 84

DUY-MA PHÁP MÔN BẤT NHI

Lời dẫn:

Bảo phải phải không chỗ phải, nói quấy quấy không chỗ quấy, phải quấy được mất cả hai quên, sạch trơn trội hiện bày thông dong. Hãy nói trước mặt sau lưng là cái gì? Có thiên khách ra nói: “Trước mặt là điện Phật, tam môn; sau lưng là nhà nghỉ, phương trượng.” Thử nói người này lại đủ mất hay không? Nếu biện được người này, hứa ông thân thấy cổ nhân đến.

Công án:

Duy-ma-cật hỏi Văn-thù-sư-lợi: “Những gì là Bồ-tát vào pháp môn bất nhị?” Văn-thù đáp: “Như ý tôi, đối tất cả pháp không nói không lời, không chỉ không biết, là các vấn đáp, ấy là vào pháp môn bất nhị.” Văn-thù-sư-lợi hỏi Duy-ma-cật:

**“Chúng tôi mỗi người tự nói xong, nhân giả hãy nói những gì là Bồ tát vào pháp môn bất nhị?”
Tuyết Đậu nói: Duy-ma-cật nói gì? Lại bảo: Khám phá xong.**

Giải thích:

Khi ngài Duy-ma-cật khiến các vị đại Bồ-tát mỗi vị nói về pháp môn bất nhị, ba mươi hai vị Bồ-tát đều lấy thấy hai là hữu vi vô vi, chân đế tục đế, hợp làm thấy một là pháp môn bất nhị. Sau ngài hỏi Bồ-tát Văn-thù, Văn-thù đáp: Như ý tôi, đối tất cả pháp không nói không lời, không chỉ không biết, là các vấn đáp, ấy là pháp môn bất nhị.” Bởi vì ba mươi hai vị dùng lời đẹp lời, ngài Văn-thù dùng không lời đẹp lời, đồng thời quét sạch, thấy chẳng cần, là vào pháp môn bất nhị. Đâu chẳng biết linh quy bảo vệ cái đuôi khỏá dấu thành vết, cũng giống như dùng chổi quét bụi, bụi tuy hết mà vết chổi vẫn còn. Rốt sau vẫn như trước trừ dấu vết.

Khi ấy Bồ-tát Văn-thù hỏi lại Duy-ma-cật: “Chúng tôi mỗi người tự nói xong, nhân giả hãy tự nói những gì là Bồ-tát vào pháp môn bất nhị?” Duy-ma-cật lặng thinh. Nếu là kẻ sống, trọn chẳng đến trong nước chết mà ngâm. Nếu khởi kiến giải thế ấy, giống như chó điên đuổi bóng. Tuyết Đậu chẳng nói lặng thinh, cũng chẳng nói im lặng giây lâu, chỉ ở chỗ gấp gấp nói. Hỏi “Duy-ma-cật nói cái gì?” Chỉ như Tuyết Đậu nói thế ấy, lại thấy Duy-ma-cật chẳng? Mộng hay chưa mộng thấy?

Duy-ma-cật là vị cổ Phật thời quá khứ, cũng có quyền thuộc, giúp Phật tuyên hóa, đủ biện tài bất khả tư nghì, có cảnh giới bất khả tư nghì, có thần thông diệu dụng bất khả tư nghì. Ở trong cái thất một trượng vuông mà dung ba muôn hai ngàn tòa báu sư tử, cùng tám muôn đại chúng cũng chẳng thấy rộng hẹp. Hãy nói ấy là đạo lý gì? Gọi là thần thông diệu dụng được chăng? Chớ nên hiểu lầm. Nếu là pháp môn bất nhị, đồng đắc đồng chứng mới hay cùng chung chứng biết, chỉ riêng Văn-thù đáng cùng ông đối đáp. Tuy nhiên như thế, lại khỏi bị Tuyết Đậu kiểm trách hay không?

Tuyết Đậu nói thế ấy, cũng cần cùng hai vị này thấy nhau. Hỏi Duy-ma nói cái gì? Lại nói khám phá xong. Ông hãy nói chỗ nào là chỗ khám phá xong? Chỉ cái này chẳng nệ được mất, chẳng rơi phải quấy, như leo lên bờ cao vạn nhẫn buông bỏ tánh mạng, nhảy qua khỏi, hứa ông thấy Duy-ma-cật. Như bỏ chẳng được, giống như bầy nai chạp bờ rào. Tuyết Đậu cố nhiên là người bỏ được tánh mạng, vì thế tụng ra.

Tụng:

Đốt! Giá Duy-ma lão

Bi sanh không áo nào

Ngọa tật Tỳ-da-ly

Toàn thân thái khô cảo.

Thất Phật tổ sư lai

Nhất thất thả tân tảo

*Thỉnh vấn bất nhị môn
 Dương thời tiện kháo đảo.
 Bất kháo đảo
 Kim mao sư tử vô xứ thảo.*

Dịch:

**Ôi! Cái lão Duy-ma
 Bi sanh không buồn thảm
 Nằm bệnh Tỳ-da-ly
 Toàn thân quá gầy ốm.
 Thầy của bảy Phật sang
 Một thất hằng luôn quét
 Thưa hỏi môn chẳng hai
 Khi này liền tựa ghé.
 Chẳng tựa ghé
 Sư tử lông vàng không chỗ tìm.**

Giải tụng:

Tuyết Đậu nói *Ôi! Cái lão Duy-ma*, ở trước hạ một chữ *Ôi* để làm gì? Lấy bảo kiếm Kim cang vương ngay đầu chặt đứt, phải là sáng đánh ba ngàn chiều đánh tám trăm mới được. Phạn ngữ nói Duy-ma-cật, Trung Hoa dịch Vô Cấu Xung, cũng gọi Tịnh Danh, là đức Như Lai Kim Túc ở đời quá khứ. Tăng hỏi Hòa thượng Giản ở Vân Cư: “Đã là Như Lai Kim Túc vì sao lại ở trong hội Phật Thích-ca nghe pháp?” Hòa thượng Giản đáp: “Ngài chẳng tranh nhân ngã, người đại giải thoát

chẳng nệ thành Phật chẳng thành Phật.” Nếu bảo ngài tu hành mong thành Phật đạo, càng không dính dáng.”

Như kinh Viên Giác nói: “Lấy tâm luân hồi sanh kiến luân hồi, vào biển đại tịch diệt Như Lai trọn không thể đến.” Vĩnh Gia nói: “Hoặc phải hoặc quấy người chẳng biết, nghịch hạnh thuận hạnh trời khó lường.” Nếu thuận hạnh thì tiến đến quả vị Phật, nếu nghịch hạnh thì vào cảnh giới chúng sanh. Thiền sư Thọ nói: “Dù ông mài luyện đến điền địa này, cũng chưa thỏa mãn ý của ông, đợi chúng thân thánh vô lậu mới nên thuận hạnh nghịch hạnh.” Vì thế Tuyết Đậu nói *Bi sanh không buồn thảm*. Trong kinh Duy-ma nói: Vì chúng sanh bệnh nên ta cũng bệnh. Buồn thảm thì lòng bị mất vậy.

Câu *Nằm bệnh Tỳ-da-ly*, Duy-ma thị hiện bệnh ở thành Tỳ-da-ly. Đời Đường, Vương Huyền Sách đi sứ Tây Vực đến chỗ ngài ở, lấy tay đo bề dọc bề ngang của thất ấy chỉ được mười hốt, do đó gọi là phương trượng. Câu *Toàn thân quá gầy ốm*, nhân đem thân bệnh rộng vì người nói pháp: “Thân này là vô thường, không mạnh khỏe, không chắc chắn, là pháp chóng hư hoại không thể tin cậy, là khổ não là nhóm hợp của các bệnh, cho đến là chỗ chung hợp của ấm giới nhập mà thành.”

Thầy của bảy Phật sang, Văn-thù là thầy của bảy đức Phật, vâng lệnh Thế Tôn đến thăm bệnh ông. *Một thất hằng luôn quét*, trong phương trượng dẹp hết mọi vật, chỉ để lại cái giường, đợi Văn-thù đến thưa hỏi pháp môn bất nhị. Vì thế Tuyết Đậu nói: *Thưa hỏi môn chẳng hai, khi này liền tựa ghế*. Duy-ma-cật miệng giống như

tấm biển. Hiện nay hàng thiên khách tâm thường nói: Không lời là tựa ghế. Chớ nên nhận lầm trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định).

Tuyệt Đậ đẩy đến bờ cao muôn nhân, lại nói: *Chẳng tựa ghế*. Một tay nâng lên một tay đè xuống, Sư có loại thủ đoạn này, quả thật dùng được linh động. Trước bài tụng niệm rằng: “Duy-ma nói gì?” Nay nói: *Sư tử lông vàng không chỗ nơi*. Chẳng những khi đó, hiện nay cũng thế ấy. Lại thấy lão Duy-ma chẳng? Cả thấy núi sông đất liền cỏ cây rừng rú đều biến thành sư tử lông vàng, cũng dò tìm chẳng được.



TÁC 85

AM CHỦ ĐỒNG PHONG LÀM TIẾNG CỌP

Lời dẫn:

Nắm đứng thế giới chẳng lọt mảy tơ, người cả quả đất quên gươm ngậm miệng, là chánh lệnh của thiên tăng. Đánh môn phóng quang chiếu phá bốn thiên hạ, là tròng mắt kim cương của thiên tăng. Điểm sắt thành vàng, điểm vàng thành sắt, chọt bắt chọt thả, là cây gậy của thiên tăng. Cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ, cho đến không có chỗ nhả hơi, thối lui ba ngàn dặm, là khí vũ của thiên tăng. Hãy nói thầy chẳng thế ấy, cứu cánh là thế nào, thử cử xem?

Công án:

Tăng đến chỗ Am chủ Đồng Phong liền hỏi: “Trong đây chọt gậy cọp thì làm thế nào?” Am chủ liền làm tiếng cọp rống. Tăng liền làm thế sợ.

Am chủ cười hả hả! Tăng nói: “Cái lão giặc.” Am chủ nói: “Làm gì được lão tăng?” Tăng thôi đi. Tuyết Đậu nói: “Phải thì phải, hai lão ác tặc chỉ biết bịt tai trộm linh.”

Giải thích:

Dưới tông phái Đại Hùng (Bá Trượng) xuất phát bốn vị Am chủ: Đại Mai, Bạch Vân, Hồ Khê, Đồng Phong. Xem hai vị này mắt nhạy tay lanh thế ấy. Hãy nói kỳ quái ở chỗ nào? Cổ nhân một cơ một cảnh, một lời một câu, tuy nhiên xuất phát ở lâm thời. Nếu là nhãn mục toàn chánh tự nhiên sống linh động. Tuyết Đậu niệm khiến người biết tà chánh rành được mắt. Tuy nhiên như thế, ở trên phần của người đạt đạo, tuy ở chỗ được mắt mà chẳng được mắt. Nếu lấy được mắt mà xem các ngài thì không dính dáng. Người nay cần phải mỗi mỗi cùng tột chỗ không được mắt, nhiên hậu dùng được mắt biện người. Nếu một bề lo gián trạch ngôn cú dụng tâm, biết khi nào được xong.

Đại sư Vân Môn nói: “Kẻ đi hành cước chớ luống đạo châu chơi huyện, muốn được ngôn ngữ rồng đưa lên đề xuống, đợi Hòa thượng già mở miệng liền hỏi thiền hỏi đạo, hướng thượng hướng hạ, làm sao thế nào, rồi biên chép thành một quyển để trong dây da, đến bên lò lửa ba người năm người họp đầu thuật lại lảng nhãng, cái này là lời công tài, cái kia là lời tự thân đả xuất, cái này là lời trên sự, cái kia là lời trong thể. Ông ở nhà cha mẹ ăn cơm xong chỉ nói mộng, nói ta hiểu Phật pháp. Nên biết đi hành cước thế ấy, đến năm lửa mới được

thôi dứt.” Cổ nhân trong lúc niêm lộng há có chấp hơn thua được mất phải quấy.

Đồng Phong yết kiến Lâm Tế rồi, đến núi sâu cất am mà ở. Vị tăng này đến đó liền hỏi: “Trong đây chột gặp cọp thì làm sao?” Đồng Phong liền làm tiếng cọp rống. Cũng khéo gặp việc liền làm. Vị tăng này cũng biết đem lầm đến lầm, liền làm thế sợ. Am chủ cười ha hả! Tăng nói: “Cái lão giặc.” Đồng Phong nói: “Làm gì được lão tăng?” Phải thì phải, hai người đều chẳng liễu, ngàn xưa về sau bị người kiểm điểm. Vì thế, Tuyết Đậu nói: “Phải thì phải, hai lão ác tặc chỉ biết bịt tai trộm linh.” Hai lão này tuy đều là giặc, đương cơ lại chẳng dùng, vì thế bịt tai trộm linh. Hai lão này như bày trận trăm muôn quân, lại chỉ đánh bằng chổi. Nếu luận việc này phải là kẻ có thủ đoạn giết người không chớp mắt. Nếu một bề thả mà chẳng bắt, một bề giết mà chẳng cứu, đâu khỏi bị người cười chê. Tuy nhiên như thế, cổ nhân kia cũng không có nhiều việc. Xem hai vị thế ấy thấy đều thấy cơ mà làm. Ngũ Tổ nói “Chánh định Thần thông du hý, chánh định Huệ cự, chánh định Trang nghiêm vương”, chính là người sau, gót chân chẳng dính đất. Chỉ kiểm điểm cổ nhân, liền nói có được có mất. Có người nói “Rõ ràng là Am chủ bị thua”, có gì dính dáng.

Tuyết Đậu nói: “Hai người gặp nhau đều có chỗ phóng qua.” Vị tăng nói: “Trong đây chột gặp cọp thì làm sao?” Đồng Phong liền làm tiếng cọp rống. Đây là chỗ phóng qua. Cho đến Đồng Phong nói: “Làm gì được lão tăng?” Đây cũng là chỗ phóng qua,

rõ ràng rơi vào cơ thứ hai. Tuyết Đậu nói: “Cần dùng liền dùng.” Người nay nghe nói thế ấy, liền nói: “Khi ấy nên cho hành lệnh, chớ nên dùng gông mù gậy đui.” Vào cửa Đức Sơn liền đánh, vào cửa Lâm Tế liền hét, hãy nói ý cổ nhân thế nào? Phần sau Tuyết Đậu chỉ tụng như thế. Hãy nói cứu cánh làm sao khỏi được bị tai trộm linh.

Tụng:

Kiến chi bất thủ

Tư chi thiên lý

Hảo cá ban ban

Trảo nha vị bị.

Quân bất kiến

Đại Hùng sơn hạ hốt tương phùng

Lạc lạc thanh quang giai chân địa.

Đại trượng phu kiến dã vô

Thâu hổ vĩ hệ loát hổ tu.

Dịch:

Thấy đó chẳng lấy

Nghĩ đó ngàn dặm

Cọp đẹp vện vằn

Nanh vuốt chưa đủ.

Anh chẳng thấy

Dưới núi Đại Hùng bỗng gặp nhau

Rõ rõ tiếng vang rền dội đất.

**Đại trượng phu thấy hay không
Nắm đuôi cọp chừ nhỏ râu cọp.**

Giải tụng:

Hai câu *Thấy đó chẳng lấy, nghĩ đó ngàn dặm*, chính ở chỗ hiểm không thể sử dụng. Đợi kia nói “làm gì được lão tăng”, nên vì bốn phạm giải quyết. Khi ấy nếu hạ được thủ đoạn, kia ắt phải có lời sau. Một người chỉ biết phóng chẳng biết thu, thấy đó chẳng lấy, sớm đã mây trắng muôn dặm, lại nói cái gì là *nghĩ đó ngàn dặm*. Hai câu *Cọp đẹp vện vằn, nanh vuốt chưa đủ*, phải thì phải, cọp cũng biết ẩn nanh giấu vuốt, tại sao chẳng biết chụp người?

Ba câu *Anh chẳng thấy, dưới núi Đại Hùng bỗng gặp nhau, rõ rõ tiếng vang rền dội đất*. Một hôm Bá Trượng hỏi Hoàng Bá: “Ở đâu đến?” Hoàng Bá thưa: “Nhỏ nắm dưới núi đến.” Bá Trượng hỏi: “Lại thấy cọp chẳng?” Hoàng Bá liền làm tiếng cọp rống. Bá Trượng rút bên hông lấy chiếc búa, làm thế chém. Hoàng Bá ôm chặt liền tát. Đến chiều Bá Trượng thượng đường nói: “Ở dưới núi Đại Hùng có một con cọp, cả thầy các người ra vào cần phải nhìn kỹ, chính lão tăng ngày nay bị nó cắn một cái.” Sau này Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Thoại đầu con cọp của Hoàng Bá thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Tôn ý Hòa thượng thế nào?” Quy Sơn nói: “Khi ấy Bá Trượng nên chặt một búa cho chết, vì sao đến như thế?” Ngưỡng Sơn thưa: “Chẳng phải vậy.” Quy Sơn hỏi: “Con lại thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Chẳng những cưỡi đầu cọp, cũng biết nắm đuôi cọp.”

Quy Sơn nói: “Tịch con có được câu hiểm hóc.” Tuyết Đâu dẫn dùng để rõ phân trước công án, *rõ rõ tiếng vang rền dội đất*. Cái này có chuyển biến tự tại, cần trong câu có con đường xuất thân.

Hai câu *Đại trượng phu thấy hay không*, lại thấy chẳng? *Nắm đuôi cọp chừ nhổ râu cọp*, phải là bốn phận. Mặc ông nắm đuôi cọp, nhổ râu cọp, chưa khỏi một lúc bị xỏ lỗ mũi.



TẮC 86

VÂN MÔN KHO TRÙ, BA CỬA

Lời dẫn:

Nắm đứng thế giới chẳng lọt mảy tơ, cắt đứt các dòng chẳng còn một giọt, mở miệng liền lầm, suy nghĩ thì sai. Hãy nói thế nào là con mắt thấu quan, thử cử xem?

Công án:

Vân Môn dạy: “Mỗi người trọn có ánh sáng hiện tại, khi xem thì chẳng thấy tối mù mù. Thế nào là ánh sáng của quý vị?” Tự đáp thay: “Kho trừ, ba cửa.” Lại đáp: “Việc tốt chẳng bằng không.”

Giải thích:

Vân Môn ở trong thất để lời tiếp người: “Cả thầy các ông dưới gót chân mỗi người có một đoạn ánh sáng soi thấu cổ kim, vượt hẳn thấy biết. Tuy nhiên ánh sáng

vừa hỏi đến lại chẳng hội, há chẳng phải tối mù mù.” Lời nói này đến hai mươi năm trọn không có người hiểu được ý Sư. Sau Hương Lâm cầu xin đáp thay. Vân Môn đáp: “Kho trù, ba cửa.” Lại đáp: “Việc tốt chẳng bằng không.” Bình thường lời đáp thay chỉ là một câu, tại sao ở đây lại hai câu? Câu trước vì ông mở một con đường cho ông thấy. Nếu là kẻ kia, vừa nghe nói đến liền đứng dậy ra đi. Sư sợ người kẹt ở đây, lại nói “việc tốt chẳng bằng không”. Như trước vì ông quét sạch.

Người nay vừa nghe nói ánh sáng liền trừng trợn mắt nói: “Cái nào là kho trù, cái nào là ba cửa?” Vẫn là không dính dáng. Vì thế nói: “Hiểu lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận quả cân bàn.” Việc này không ở trên mắt, cũng chẳng ở trên cảnh, cần phải bật tri kiến, quên được mắt, sạch trọi trơn bày lộ lộ. Mỗi mỗi trên phần của người hiện tại nghiên cứu lấy mới được.

Vân Môn nói: “Trong ngày qua lại, trong ngày biện người, bỗng nhiên giữa đêm không ánh sáng mặt trời, mặt trăng, đèn, chỗ từng đến thì vẫn được, chỗ chưa từng đến lấy một vật, lại lấy được chẳng?” Trong Tham Đồng Khế nói: “Chính trong sáng có tối, chớ lấy tối xem nhau, chính trong tối có sáng, chớ lấy sáng gặp nhau.” Nếu đoạn dứt sáng tối, hãy nói là cái gì? Do đó nói: “Tâm hoa phát minh soi sáng cõi nước ở mười phương.” Bàn Sơn nói: “Sáng chẳng soi cảnh, cảnh cũng chẳng còn, sáng cảnh đều quên, lại là vật gì?”

Lại nói: “Chính nơi thấy nghe chẳng thấy nghe, không còn thanh sắc đáng trình anh, trong đây nếu

liều toàn vô sự, thể dụng ngại gì phân chẳng phân.” Chỉ hiểu câu rốt sau, đến câu trước đạo chơi, cứu cánh chẳng ở trong ấy làm kế sống. Cổ nhân nói: “Lấy gốc không trụ lập tất cả pháp.” Chẳng được đến đây đèn quăng ảnh đèn tinh hồn, lại chẳng được hiểu là vô sự. Cổ nhân nói: “Thà khởi chấp Có bằng núi Tu-di, chẳng nên chấp Không bằng hạt cải.” Hàng Nhị thừa phần nhiều hay rơi vào cái chấp này. Tuyệt Đâu tụng.

Tụng:

*Tự chiếu liệt cô minh
 Vì quân thông nhất tuyến
 Hoa tàn thọ vô ảnh
 Khán thời thù bất kiến.
 Kiến bất kiến
 Đảo ký ngư hề nhập Phật điện.*

Dịch:

**Tự chiếu bày sáng cô
 Vì anh thông một tuyến
 Hoa tàn cây không bóng
 Khi xem ai chẳng thấy.
 Thấy chẳng thấy
 Cưỡi ngược trâu chửi vào điện Phật.**

Giải tụng:

Câu *Tự chiếu bày sáng cô*, dưới gót chân mỗi người sẵn có một đoạn quang minh này, chỉ là bình thường

dùng được cái tối. Vì thế, đại sư Vân Môn vì ông bày la liệt quang minh này ở trước mặt ông. “Thế nào là quang minh của các ông? Kho trừ, ba cửa”. Đây là chỗ Vân Môn bày cái sáng coi. Bàn Sơn nói: “Trăng tâm riêng tròn, sáng suốt vạn tượng.” Cái này là chân thường độc lộ. Về sau *Vì anh thông một tuyến*, cũng sợ người chấp chỗ “kho trừ, ba cửa”. Kho trừ ba cửa thì hãy vào.

Buổi sáng *hoa đã tàn, cây cũng không bóng*, mặt trời lại lặn, mặt trăng lại tối, trọn cả càn khôn đại địa tối mù mịt, các ông lại thấy chẳng? *Khi xem ai chẳng thấy*, hãy nói là ai chẳng thấy? Đến đây phải trong sáng có tối, trong tối có sáng, thấy như bước trước bước sau tự nên thấy.

Tuyết Đậu nói *Thấy chẳng thấy* là tụng “việc tốt chẳng bằng không.” Nên thấy lại chẳng thấy, nên sáng lại chẳng sáng. Câu *Cưỡi ngược trâu chừ vào điện Phật*, vào trong thùng sơn vậy. Phải là ông tự cưỡi trâu vào điện Phật. Xem nói thế ấy là đạo lý gì?



TẮC 87

VÂN MÔN THUỐC BỆNH TRỊ NHAU

Lời dẫn:

Người mắt sáng không hang ổ, có khi trên đỉnh cô phong cỏ rậm rì, có khi ở đầu chợ bầy lồ lộ. Bỗng khi phần nộ, Na-tra hiện ba đầu sáu tay. Bỗng khi Nhật diện Nguyệt diện Phật, phóng từ quang phổ nhiếp, ở trên hạt bụi hiện tất cả thân, tùy loại người hòa bùn hiệp nước. Bỗng khi vạch ra lối hướng thượng, con mắt Phật cũng nhìn chẳng đến, dù cho ngàn vị thánh ra đời cũng phải thoái lui ba ngàn dặm. Lại có đồng đắc đồng chứng hay không, thử cử xem?

Công án:

Vân Môn dạy chúng: Thuốc bệnh trị nhau, cả đại địa đều là thuốc, cái gì là chính mình?

Giải thích:

Vân Môn nói thuốc bệnh trị nhau, cả đại địa đều là thuốc, cái gì là chính mình, các ông lại có chỗ xuất thân chăng? Trong mười hai giờ xem xét lấy, vách đứng ngàn năm. Đức Sơn gậy đánh như mưa rơi, Lâm Tế hét tợ sấm vang, tạm gác lại. Thích-ca tự Thích-ca, Di-lặc tự Di-lặc. Người chưa biết chỗ rơi, thường bảo thuốc bệnh hợp nhau hiểu lấy. Thế Tôn bốn mươi chín năm hơn ba trăm hội, ứng cơ nói giáo đều là hợp bệnh cho thuốc, giống như đem trái đắng đổi thành quả ngọt, gạn lọc nghiệp căn của các ông, khiến sạch trơn thông dong. Cả quả đất là thuốc, ông nhằm chỗ nào cắm mỏ? Nếu cắm được mỏ, cho ông có chỗ chuyển thân nhả hơi, liền diện kiến Vân Môn. Nếu ông ngó ngoái lại trừ trừ, hẳn là cắm mỏ chẳng được, Vân Môn ở dưới gót chân của ông. Thuốc bệnh trị nhau, cũng chỉ là lời nói tầm thường. Nếu ông chấp có, vì ông nói không, nếu ông chấp không vì ông nói có, nếu ông chấp chẳng có chấp không vì ông trên đồng rác hiện kim thân trượng sáu, vừa hiện vừa mất. Hiện nay cả đại địa sum la vạn tượng cho đến chính mình đồng thời là thuốc, ngay khi đó gọi cái gì là chính mình? Ông một bề gọi là thuốc, đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa mộng thấy Vân Môn. Cứu cánh thế nào? Biết lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận trái cân bàn.

Bồ-tát Văn-thù một hôm sai Thiện Tài đi hái thuốc, dặn: “Chẳng phải thuốc hái đem về.” Thiện Tài xem khắp đều là thuốc, trở lại bạch: “Cả thấy đều là thuốc.” Văn-thù bảo: “Là thuốc hái đem về.” Thiện Tài bèn cầm một cọng cỏ đưa Văn-thù. Văn-thù đưa lên

bảo chúng: “Thuốc này hay giết người cũng hay cứu người.” Câu thuốc bệnh trị nhau này rất khó khăn, Vân Môn ở trong thất, bình thường dùng để tiếp người. Trưởng lão Kim Nga một hôm đến phỏng vấn Tuyết Đậu. Sư là hàng tác gia, chính là bậc tôn túc trong tông Lâm Tế. Hai vị luận câu “thuốc bệnh trị nhau” suốt đêm, đến mặt trời lên mới tột lý. Đến đây học hiểu so sánh suy nghĩ thấy sử dụng không đến. Sau Tuyết Đậu có làm tụng tiễn Kim Nga rằng:

*Thuốc bệnh trị nhau thấy gian nan,
Muôn trùng cửa khóa không mỗi mang,
Kim Nga đạo giả sang thăm hỏi,
Biển học sóng đùa một đêm khan.*

Phần sau Tuyết Đậu tụng rất công phu, ý của Sư cũng ở khách, cũng ở chủ, tự khá thấy vậy.

Tụng:

*Tận đại địa thị dược
Cổ kim hà thái thác
Bế môn bất tạo xa
Thông đồ tự liêu khoách
Thác! Thác!
Tỷ không liêu thiên diệp xuyên khước.*

Dịch:

**Cả đại địa là thuốc
Xưa nay sao quá lắm**

**Đóng cửa xe chẳng tạo
Đường thông tự rộng thênh
Lâm! Lâm!
Lỗ mũi thấu trời cũng bị xổ.**

Giải tụng:

Hai câu *Cả đại địa là thuốc, xưa nay sao quá lâm*, nếu ông gọi là thuốc để hiểu thì tự xưa tự nay một lúc lâm rồi. Tuyết Đậu nói: “Có một nhóm người chẳng biết cắt đứt gót chân Đại Mai, chỉ cần nói đường đi rất nhanh.” Sư đã biết cắt đứt gót chân Vân Môn, vì một câu này của Vân Môn làm mê lầm người chẳng ít. Vân Môn nói: “Cây gậy là sóng, cho ông bầy dọc tám ngang, cả đại địa là sóng, xem ông vừa ra vừa vào.”

Hai câu *Đóng cửa xe chẳng tạo, đường thông tự rộng thênh*, Tuyết Đậu nói vì ông thông một con đường. Nếu ông đóng cửa tạo xe, mở cửa ráp bánh, giúp được việc gì? Ta trong đây đóng cửa cũng chẳng tạo xe, mở cửa tự nhiên rộng thênh.

Sư ở trong đây lược bày chút ít kẽ hở khiến người thấy. Sư lại vội vàng nói *Lâm! Lâm!* liên tiếp, đầu trước lâm đầu sau cũng lâm. Ai biết Tuyết Đậu mở một con đường cũng lâm. Đã vậy, *lỗ mũi thấu trời* vì sao *lại bị xổ*? Cần hiểu chằng? Hãy tham ba mươi năm. Ông có cây gậy ta cho ông cây gậy, nếu ông không có cây gậy, chẳng khỏi bị người xổ lỗ mũi.



TẮC 88

HUYỀN SA BA LOẠI NGƯỜI BỆNH

Lời dẫn:

Môn đình lập bày nên thế ấy phá hai tạo ba, nhập lý thâm đàm cũng phải bày xoi tám phủng, đương cơ gõ điểm đập nát khóa vàng cổng huyền, cứ lệnh mà hành hẳn được quét sạch dấu vết. Hãy nói lạ lòng ở tại chỗ nào? Người đủ con mắt trên đánh mời cử xem?

Công án:

Huyền Sa dạy chúng: “Những bậc lão túc ở các nơi trọn nói tiếp vật lợi sanh, chợt gặp ba loại người bệnh đến làm sao mà tiếp? Người bệnh mù thì đưa chùy, dựng phát tử, họ lại chẳng thấy. Người bệnh điếc thì ngữ ngôn tam-muội, họ lại chẳng nghe. Người bị bệnh câm dạy y nói, lại nói chẳng được. Phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp người này chẳng được thì Phật pháp không linh nghiệm.”

Tăng đến hỏi Vân Môn. Vân Môn bảo: “Ông lẽ bái đi.” Tăng lẽ bái xong đứng dậy. Vân Môn lấy cây gậy chặn. Tăng thoái lui. Vân Môn nói: “Ông không phải bệnh mù.” Lại bảo: “Đến gần đây.” Tăng đến gần, Vân Môn nói: “Ông không phải bệnh điếc.” Vân Môn hỏi: “Hội chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng hội.” Vân Môn nói: “Ông không phải bệnh câm.” Tăng khi ấy có tỉnh.

Giải thích:

Huyền Sa tham đến chỗ bật tình trần ý tưởng lột trần bày lộ lộ, mới biết nói thế ấy. Khi đó các nơi chùa chiền trông nhau, bình thường dạy chúng nói: “Những bậc lão túc ở các nơi trọn nói tiếp vật lợi sanh, chợt gặp ba loại người bệnh đến thì làm sao tiếp? Người bệnh mù thì dựng chùy, đưa phát tử, họ lại chẳng thấy. Người bệnh điếc thì ngữ ngôn tam-muội, họ lại chẳng nghe. Người bệnh câm dạy y nói, lại nói chẳng được. Phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp người này không được thì Phật pháp không linh nghiệm.” Người nay nếu khởi hiểu mù điếc ngọng câm thì dò tìm chẳng đến. Vì thế nói: Chớ nhằm trên câu chết, phải hiểu ý Huyền Sa mới được.

Huyền Sa thường dùng câu này tiếp người. Có vị tăng đã ở lâu trong hội Huyền Sa, một hôm Huyền Sa thượng đường, ông ra hỏi: “Hòa thượng nói câu ba loại người bệnh, lại cho con nói đạo lý chẳng?” Huyền Sa nói: “Cho.” Tăng liền trần trọng đi ra. Huyền Sa nói: “Chẳng phải chẳng phải.” Vị tăng này hiểu được ý Huyền Sa.

Về sau Pháp Nhãn nói: “Tôi nghe hòa thượng Địa Tạng thuật lại lời vị tăng này, mới hiểu câu ba loại người bệnh.” Nếu nói vị tăng này chẳng hội, vì sao Pháp Nhãn lại nói thế ấy? Nếu nói ông hội, tại sao Huyền Sa lại nói “chẳng phải chẳng phải”?

Một hôm, Địa Tạng hỏi: “Con nghe Hòa thượng nói câu ba loại người bệnh phải chăng?” Huyền Sa nói: “Phải.” Địa Tạng hỏi: “Quế Sâm hiện nay có mất tai mũi lưỡi, Hòa thượng làm sao tiếp?” Huyền Sa liền thôi. Nếu hiểu được ý Huyền Sa, há ở trên ngôn cú, kia hiểu được tự nhiên thù biệt. Sau có vị tăng thuật lại cho Vân Môn. Vân Môn liền hiểu được ý kia nói: “Ông lẽ bái đi.” Tăng lẽ bái đứng dậy. Vân Môn lấy cây gậy chặn, Tăng thoái lui. Vân Môn nói: “Ông chẳng phải bệnh mù.” Lại bảo: “Đến gần đây.” Tăng đến gần. Vân Môn nói: “Ông không phải bệnh điếc.” Bèn hỏi: “Hiểu chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng hiểu.” Vân Môn nói: “Ông không phải bệnh câm.” Vị tăng ấy khi đó có tỉnh. Đương thời nếu là kẻ này đợi Sư bảo lẽ bái đi, liền lật ngược giường thiền, đâu còn thấy bao nhiêu thứ sẵn bìm. Hãy nói chỗ hội của Vân Môn với Huyền Sa là đồng hay khác? Chỗ hội của hai vị đều chỉ là một loại. Xem cổ nhân ra đời tạo ngàn muôn thứ phương tiện, ý ở trên đầu lưỡi câu, cả thấy đấng miệng chỉ dạy khiến các ông mỗi người sáng một việc này.

Ngũ Tổ lão sư nói: “Một người nói được lại chẳng hội, một người hội lại chẳng nói được, nếu hai người đến tham vấn làm sao biện được họ? Nếu biện hai người này chẳng được, quyết hẳn vì người gỡ niêm mở trói chẳng xong.

Nếu biện được, vừa thấy vào cửa, ta liền mang giày cỏ nhằm trong bụng y chạy mấy phen rồi vậy. Văn tự chẳng tỉnh, còn tìm cái gì? Đi ra.” Chớ khởi hiểu mù điếc ngọng câm. Không nên so tính thế ấy, sở dĩ nói: Mắt thấy sắc như mù, tai nghe tiếng như điếc. Lại nói: Đầy mắt chẳng xem sắc, đầy tai chẳng nghe tiếng. Văn-thù thường chạm mắt, Quán Âm bít lỗ tai. Đến đây giống hệt mắt thấy như mù, tai nghe như điếc, mới hay cùng ý Huyền Sa không trái nhau. Các ông lại hiểu chỗ rơi của kẻ mù điếc câm chẳng? Xem Tuyệt Đâu tụng.

Tụng:

Manh lung ám á

Yếu tuyệt cơ nghi

Thiên thượng thiên hạ

Kham tiểu kham bi.

Ly Lôu bất biện chánh sắc

Sư Khoáng khởi thức huyền ty

Tranh như độc tọa hư song hạ

Diệp lạc hoa khai tự hữu thì.

Dịch:

Mù điếc câm ngọng

Vắng bật cơ nghi

Trên trời dưới trời

Đáng cười đáng thương.

**Ly Lôu chẳng biện chánh sắc
Sư Khoáng đâu biết tư huyền
Đâu bằng ngồi riêng dưới song vắng
Lá rụng hoa nở tự đúng kỳ.**

Lại nói: Lại hiểu hay không? Chùy sắt không lỗ.

Giải tụng:

Hai câu *Mù điếc cam ngọng, vắng bật cơ nghi*, tốt cái ông thấy cùng chẳng thấy, nghe cùng chẳng nghe, nói cùng chẳng nói. Tuyết Đậu một lúc vì ông quét sạch rồi. Cho đến kiến giải mù điếc cam ngọng, cơ nghi so tính đồng thời vắng bật, thấy dùng chẳng được. Việc hưởng thượng này nên nói thật mù thật điếc thật cam, không cơ không nghi.

Hai câu *Trên trời dưới trời, đáng cười đáng thương*, là Tuyết Đậu một tay nâng lên một tay dè xuống. Hãy nói cười cái gì? Thương cái gì? Đáng cười là cam lại chẳng cam, điếc lại chẳng điếc. Đáng thương là rõ ràng chẳng mù lại mù, rõ ràng chẳng điếc lại điếc.

Ly Lôu chẳng biện chánh sắc, là không thể biện xanh vàng đỏ trắng, chính là mù. Ly Lôu là người ở thời Hoàng Đế, con mắt ông rất sáng, ngoài trăm bước hay thấy được vật rất nhỏ bằng sợi tóc. Hoàng Đế đi dạo trên sông Xích Thủy làm rơi một hạt châu, sai Ly Lôu tìm mà chẳng thấy, sai Khiết Cấu tìm cũng chẳng được, sau sai Tượng Vồng tìm mới được. Cho nên nói: “Khi Tượng Vồng đến quang xán lạn, chỗ Ly Lôu

đi sóng ngập trời.” Cái này để trên cao, dù là con mắt Ly Lôu biện chánh sắc của nó cũng không thể được.

Sư Khoáng đâu biết *tơ huyền*, đời Châu ở Giáng Châu, con của Tấn Cảnh Công là Sư Khoáng tự là Tử Dã khéo phân biệt ngũ âm lục luật, cách núi mà nghe được bầy kiến cắn lộn. Khi ấy Tấn và Sở tranh nhau, Sư Khoáng chỉ khảy đàn cầm, vừa khảy dây đàn liền biết đánh Sở không thắng. Tuy nhiên như thế, Tuyết Đậu nói: ông còn chưa biết *tơ huyền*, người chẳng điếc lại là điếc. Cái này tiếng huyền phát từ trên cao, dù là Sư Khoáng cũng không biết được.

Tuyết Đậu nói: Tôi chẳng làm Ly Lôu cũng chẳng làm Sư Khoáng, *đâu bằng ngòi riêng dưới song vắng, lá rụng hoa nở tự đúng kỳ*. Nếu đến cảnh giới này, tuy nhiên thấy dường chẳng thấy, nghe tợ chẳng nghe, nói dường chẳng nói, đói thì ăn cơm, mệt thì ngủ khò, mặc tình lá rụng hoa nở. Khi lá rụng là mùa thu, khi hoa nở là mùa xuân, mỗi tự có thời tiết.

Tuyết Đậu vì ông một lúc quét sạch rồi vậy. Lại phóng một tuyến nói: *Lại hiểu hay không?* Tuyết Đậu thần nhọc sức mệt, chỉ nói được cái *chùy sắt không lỗ*. Một câu này để mắt nhìn nhanh mới thấy, nếu suy nghĩ lại vượt qua rồi.

Sư đưa cây phát tử nói: *Lại thấy chằng?* Gõ giường thiền một cái nói: *Lại nghe chằng?* Bước xuống giường thiền nói: *Lại nói được chằng?*



TÁC 89

VÂN NHAM ĐẠI BI TAY MẮT

Lời dẫn:

Khắp thân là mắt thấy chẳng đến, khắp thân là tai nghe chẳng kịp, khắp thân là miệng nói chẳng được, khắp thân là tâm soi chẳng ra. Khắp thân tạm gác lại, bỗng dưng không mắt làm sao thấy, không tai làm sao nghe, không miệng làm sao nói, không tâm làm sao soi? Nếu nhằm trong đây vạch ra được một lối đi, liền cùng cổ Phật đồng tham. Tham thì tạm dừng, hãy nói tham cái gì?

Công án:

Vân Nham hỏi Đạo Ngô: “Bồ-tát Đại Bi dùng tay mắt nhiều để làm gì?” Đạo Ngô nói: “Như người giữa đêm vói tay lại sau mò chiếc gối.” Vân Nham nói: “Tôi hiểu.” Đạo Ngô hỏi: “Ông hiểu thế nào?” Vân Nham nói: “Toàn thân là tay mắt.” Đạo Ngô nói:

“Nói đến tột cùng chỉ nói được tám phần.” Vân Nham hỏi: “Sư huynh thế nào?” Đạo Ngô nói: “Khấp thân là tay mất.”

Giải thích:

Vân Nham, Đạo Ngô đồng tham Dược Sơn bốn mươi năm hông không dính chiếu. Dược Sơn xuất phát một tông Tào Động có ba người khiến pháp đạo thanh hành. Dưới Vân Nham có Động Sơn, dưới Đạo Ngô có Thạch Sương, dưới Thuyền Tử có Giáp Sơn. Bồ-tát Đại Bi có tám muôn bốn ngàn cánh tay Mẫu-đà-la. Đại Bi có lăm tay mất, các ông lại có hay không? Bá Trượng nói: “Tất cả ngữ ngôn văn tự thấy đều xoay về chính mình.”

Vân Nham thường theo Đạo Ngô thưa hỏi giải nghi, một hôm hỏi Đạo Ngô: “Bồ-tát Đại Bi dùng lăm tay mất để làm gì?” Ngay ban đầu nên vì Sư nhằm xương sống mà đánh, về sau khỏi thấy có nhiều sẩn bìm. Đạo Ngô từ bi không thể làm như thế, lại vì Sư nói đạo lý, cốt ý khiến Sư liền hiểu, nói: “Như người giữa đêm vói tay lại sau mò chiếc gối.” Chính khi đêm khuya không có ánh sáng đèn, lấy tay mò chiếc gối. Hãy nói con mắt ở chỗ nào? Sư liền nói: “Tôi hiểu.” Đạo Ngô hỏi: “Ông hiểu thế nào?” Vân Nham nói: “Toàn thân là tay mất.” Đạo Ngô bảo: “Nói đến tột cùng chỉ nói được tám phần.” Vân Nham hỏi: “Sư huynh thế nào?” Đạo Ngô nói: “Khấp thân là tay mất.” Hãy nói khấp thân là phải hay toàn thân là phải? Tuy tợ bùn lầy mà lại thông thả.

Người nay phần nhiều khởi tình giải nói: “Khấp thân là chẳng phải, toàn thân là phải.” Chỉ thiết nhai

ngôn cú của cổ nhân, chết dưới lời nói của cổ nhân. Đâu chẳng biết ý của cổ nhân, ý chẳng ở trên ngôn cú, đây đều là việc bất đắc dĩ mà thôi. Như nay chú thích lập phương thức, nói: Nếu thấu được công án này liền hiểu bài tham, rồi lấy tay mò khắp thân, mò ngọn đèn cây cột, trọn cho là hiểu được câu toàn thân. Nếu hiểu thế ấy, phá hoại cổ nhân chẳng ít. Vì thế nói: Kia tham câu sống không tham câu chết. Cần phải bật tình trần ý tưởng, lột trần bày lồ lộ, mới có thể thấy được câu Đại Bi. Đâu chẳng thấy Tào Sơn hỏi tăng: “Khi ứng vật hiện hình như trăng trong nước thì thế nào?” Tăng đáp: “Như lửa nhìn giếng.” Tào Sơn nói: “Nói đến tột cùng chỉ nói được tám phần.” Tăng hỏi: “Hòa thượng lại thế nào?” Tào Sơn đáp: “Như giếng nhìn lửa.” Thế là đồng với ý trên vậy.

Nếu ông chạy trên lời nói mà thấy, hoàn toàn không thoát khỏi cái lồng bẫy của Đạo Ngô, Vân Nham. Tuyết Đậu là hàng tác gia chẳng nhằm dưới câu chết, mà nhằm trên đầu đi.

Tụng:

Biến thân thị

Thông thân thị

Niêm lai du giáo thập vạn lý

Triển sí Bằng đằng lục hợp vân

Bác phong cổ dăng tứ minh thủy.

Thị hà ai ái hệ hốt sanh

Na cá hào ly hệ vị chỉ.

Quân bát kiến

Võng châu thù phạm ảnh trùng trùng

Bồng đầu thủ nhãn từng hà khởi.

Đốt!

Dịch:

Khấp thân phải

Toàn thân phải

Niêm ra vẫn cách mười muôn dặm

Giương cánh Bằng bay lục hợp che

Cuộn gió dậy sóng nước bốn biển.

Bởi đâu bụi cuốn chừ chợt sanh

Cái gì mảy may chừ chưa dứt.

Anh chẳng thấy

Lưới châu rử xuống bóng trùng trùng

Đầu gậy mắt tay từ đâu dấy.

Chao!

Giải tụng:

Hai câu *Khấp thân phải, toàn thân phải*, nếu nói vói tay mò chiếc gối là phải, lấy tay mò thân cũng phải. Nếu khởi kiến giải thế ấy, trọn nhằm trong hang quỷ làm kế sống. Cứu cánh khắp thân, toàn thân đều chẳng phải. Nếu muốn lấy tình thức để thấy câu Đại Bi kia, hẳn là vẫn cách mười muôn dặm. Tuyết Đậu đùa được một câu sống, nói *Niêm ra vẫn cách mười muôn dặm*.

Hai câu tụng chỗ kỳ đặc của Vân Nham Đạo Ngô, nói: *Giương cánh Bằng bay lục hợp che, cuộn gió dậy sóng nước bốn biển*. Chim đại bàng ăn rồng, lấy cánh cuộn gió, sóng nước rẽ ra ba ngàn dặm, liền bắt rồng ăn. Tuyết Đậu nói: Nếu ông như chim đại bàng cuộn gió dậy sóng rất là hùng tráng. Nếu lấy Đại Bi ngàn tay mắt để quán, chỉ là chốc lát bụi bặm chợt dấy, lại một mảy may gió chưa dừng. Tuyết Đậu nói: Nếu ông lấy tay mò thân dùng làm tay mắt, kham dùng vào việc gì? Khi ấy trên câu Đại Bi vẫn là chưa hiểu. Vì thế nói: *Bởi đâu bụi cuốn chừ chợt sanh, cái gì mảy may chừ chưa dứt*.

Tuyết Đậu chính là tác gia một lúc quét sạch rồi. Đâu ngờ phần sau, như xưa ló đuôi, nói dẫn dụ, y nguyên vẫn ở trong lồng bẫy. *Anh chẳng thấy, lưới châu rủ xuống bóng trùng trùng*, Tuyết Đậu dẫn mình châu trong lưới trời Đế-thích để làm phép tắc, hãy nói tay mắt rơi tại chỗ nào? Trong tông Hoa Nghiêm lập bốn pháp giới:

- 1- Lý pháp giới, để rõ một vị bình đẳng.
- 2- Sự pháp giới, để rõ toàn lý thành sự.
- 3- Lý sự vô ngại pháp giới, để rõ lý sự dung nhau lớn nhỏ không ngại.
- 4- Sự sự vô ngại pháp giới, để rõ một sự khắp nhập tất cả sự, tất cả sự khắp nhiếp tất cả sự, đồng thời xen lẫn không ngại.

Vì thế nói: “Một hạt bụi vừa dấy đại địa toàn thân, mỗi mỗi hạt bụi gồm vô biên pháp giới, một hạt bụi đã vậy, các hạt bụi cũng vậy.” Lưới châu là trước

Thiện Pháp Đường của trời Đế-thích dùng châu ma-ni làm lưới, trong một hạt châu ảnh hiện trăm ngàn hạt châu, trăm ngàn hạt châu đều hiện trong một hạt châu, chiếu xen lớp lớp chủ bạn vô cùng, đây dùng để rõ về sự sự vô ngại pháp giới. Xưa Quốc sư Hiền Thủ lập gương, đèn để dẫn dụ, treo mười tám gương, ở giữa thấp một ngọn đèn. Nếu nhìn gương phía đông, thì chín tấm gương, gương đèn hiện rõ ràng. Nếu nhìn gương phía nam, thì thấy gương gương đều như thế. Do đó, đức Thế Tôn mới thành chánh giác chẳng rời Bồ-đề đạo tràng mà lên khắp các cõi trời, trời Đạo-lợi v.v... cho đến ở tất cả chỗ, bảy chỗ chín hội nói kinh Hoa Nghiêm.

Tuyệt Đậ dùng lưới châu trời Đế-thích chỉ bày sự sự vô ngại pháp giới. Song nghĩa sáu tướng rất là rõ ràng: tức tổng tức biệt, tức đồng tức dị, tức thành tức hoại. Cử một tướng thì sáu tướng đều gồm, chỉ vì chúng sanh hằng dùng trong mỗi ngày mà không biết.

Tuyệt Đậ nêu minh châu lưới trời Đế-thích làm phương thức, để so sánh với câu Đại Bi này. Dù là như thế, nếu ông khéo nằm trong lưới châu này, rõ được cây gậy thần thông diệu dụng ra vào không ngại, mới đáng thấy được tay mắt. Do đó, Tuyệt Đậ nói: *Đầu gậy mắt tay từ đâu dấy?* Dạy ông đầu gậy chứng lấy, ngay tiếng hét thừa đương. Như Đức Sơn vào cửa liền đánh, hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Lâm Tế vào cửa liền hét, hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Rốt sau, tại sao Tuyệt Đậ lại để một chữ *Chao?* Tham!



TÁC 90

TRÍ MÔN BÁT-NHÃ THỂ

Lời dẫn:

Một câu trước tiếng ngàn thánh chẳng truyền, một sợi tơ trước mặt hàng không gián cách. Lộ trần bày lộ lộ, đầu tóc rối rữ, tai vảnh ngược. Hãy nói tại sao? Thử cử xem?

Công án:

Tăng hỏi Trí Môn: “Thế nào là Bát-nhã thể?”
Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng.” Tăng hỏi: **“Thế nào là Bát-nhã dụng?”** Trí Môn đáp: **“Con thỏ mang thai.”**

Giải thích:

Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng, con thỏ mang thai”, trọn dùng ý Trung thu. Tuy nhiên như thế,

cổ nhân ý chẳng ở trên con trai con thỏ. Sư là hàng tôn túc trong tông Vân Môn, một câu nói phải đủ ba câu: Hàm cái càn khôn, Tiệt đoạn chúng lưu, Tùy ba trục lãng, cũng chẳng cần an bài, tự nhiên vừa vắn, liền đến chỗ hiểm. Đáp lời cho vị tăng này lược bày đôi phần mũi nhọn, hẳn là kỳ đặc. Tuy nhiên thế ấy, cổ nhân trọn chẳng chạy đua quang ảnh, chỉ vì ông chỉ đầu đường khiến ông thấy.

Vị tăng hỏi: “Thế nào là Bát-nhã thể?” Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng.” Sông Hán sản xuất con trai, trong con trai có hạt châu sáng, đến Trung thu mặt trăng hiện, con trai nổi trên mặt nước há miệng ra ngậm ánh sáng mặt trăng, cảm mà sanh ra châu, tức là châu Hợp Phố. Nếu Trung thu trăng sáng thì châu nhiều, trăng tối thì châu ít.

Tăng hỏi: “Thế nào là Bát-nhã dụng?” Trí Môn đáp: “Con thỏ mang thai.” Ý này cũng không khác, con thỏ thuộc âm, Trung thu mặt trăng mọc, nó há miệng nuốt ánh sáng mặt trăng liền thọ thai, trong miệng sanh ra con, cũng trăng sáng thì sanh nhiều, trăng tối thì sanh ít.

Chỗ đáp của cổ nhân không có nhiều việc, chỉ mượn ý kia để đáp ánh sáng của Bát-nhã. Tuy nhiên thế ấy, ý chẳng phải ở trên ngôn cú, tự là người sau chạy trên ngôn cú tìm kế sống. Bàn Sơn nói: “Tâm nguyệt riêng tròn, sáng trùm muôn tượng, sáng không chiếu cảnh, cảnh cũng chẳng còn, sáng cảnh đều quên, lại là vật gì?” Người nay chỉ trưng mắt gọi là sáng,

đi trên tình giải, trong không mà đóng đình. Cổ nhân nói: “Cả thấy các ông ở cửa sáu căn ngày đêm phóng đại quang minh, chiếu phá núi sông đại địa. Không những chỉ nhãn căn phóng quang, tỳ thiết thân ý đều phóng quang.” Đến đây phải nhồi đập sáu căn không còn một việc, lột trần bày lồ lộ, mới thấy được chỗ rơi của câu này. Tuyệt Đâu chính thế ấy tưng ra.

Tụng:

*Nhất phiến hư ngưng tuyệt vị tình
 Nhân thiên tưng thử kiến Không Sanh
 Bạng hàm huyền thố thâm thâm ý
 Tầng dữ thiên gia tác chiến tranh.*

Dịch:

**Một mảnh lặng thên bật nghĩ bàn
 Người trời từ đó thấy Không Sanh
 Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyệt
 Tầng cùng thiên giả khởi chiến tranh.**

Giải tụng:

Một mảnh lặng thên bật nghĩ bàn, một câu này Tuyệt Đâu tụng rất hay, tự nhiên thấy được ý cổ nhân. Sáu căn lặng lẽ ấy là gì? Chỉ một mảnh hư minh ngưng tịch chẳng cần chạy trên trời tìm, chẳng thiết đến người khác mà cầu, tự nhiên thường quang hiện tiền, chỗ ấy vách đứng ngàn nhãn. Tuyệt vị tình tức là dứt bật

ngôn ngữ tình trần. Bài tụng tánh Viên Thành Thật của Pháp Nhân nói: “Lý cực vong tình vị, như hà đắc dụ tề, đáo đầu sương dạ nguyệt, nhậm vận lạc tiền khô, quả thực kiêm viên trọng, sơn dao tự lộ mê, cử đầu tàn chiếu tại, nguyên thị trụ cư tề (tây).” (Lý tốt quên bàn nghĩ, làm sao có dụ bằng, rốt cùng trăng đêm sương, hồn nhiên rơi khe trước, trái chín vườn cùng quý, núi xa đường quên đường, ngưỡng đầu ánh sáng nhật, vốn là ở phương Tây.) Vì thế nói: “Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương, như chớp hết rồi sáng mới hiện, tâm pháp đều quên tánh liền chân.” Lại nói: “Ba gian nhà cỏ từ xưa ở, một vạch thần quang muôn cảnh nhà, chớ đem phải quấy đến ta biện, sống tạm bàn quanh chẳng dính gì.” Chỉ một bài tụng này cũng thấy *Một mảnh lặng thênh bặt nghĩ bàn*.

Người trời từ đó thấy Không Sanh, ngài Tu-bồ-đề ngồi yên lặng trong núi, chừ thiên mưa hoa tán thán. Tôn giả hỏi: “Trong không mưa hoa tán thán đó là ai?” Chừ thiên đáp: “Tôi là Phạm thiên.” Tôn giả hỏi: “Tại sao ông tán thán?” Chừ thiên đáp: “Tôi trọng Tôn giả khéo nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa.” Tôn giả bảo: “Tôi đối với Bát-nhã chưa từng nói một chữ, ông vì sao lại tán thán?” Chừ thiên đáp: “Tôn giả không nói, tôi cũng không nghe, không nói không nghe là chân Bát-nhã.” Lại rải hoa khắp nơi. Xem ngài Tu-bồ-đề khéo nói Bát-nhã, mà chẳng nói thể dụng. Nếu nơi đây thấy được, có thể thấy Trí Môn nói: “Trai ngậm trăng sáng, thỏ mang thai.”

Cổ nhân ý tuy chẳng ở trên ngôn cú, mà chỗ đáp vẫn có ý thâm sâu, gợi cho Tuyết Đậu nói: *Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyệt*. Đến đây *Tùng cùng thiên giả khởi chiến tranh*. Những kẻ học thiên thiên cận thương lượng lằng xằng, mà chưa có một người mộng thấy. Nếu muốn cùng Trí Môn, Tuyết Đậu đồng tham, phải chính mình để mắt mới được.



TẮC 91

DIÊM QUAN CÂY QUẠT TÊ NGƯU

Lời dẫn:

Vượt tình lia kiến mở trói gỡ niêm, dựng dậy tông thừa hướng thượng, đỡ đứng chánh pháp nhân tạng, phải là mười phương đồng ứng, tám mặt linh lung, thẳng đến điền địa ấy. Hãy nói lại có đồng đắc đồng chứng, đồng tử đồng sanh hay không, thử cử xem?

Công án:

Một hôm, Diêm Quan gọi thị giả: “Đem cây quạt tê ngưu lại cho ta.” Thị giả thưa: “Cây quạt rách rồi.” Diêm Quan bảo: “Cây quạt đã rách trả con tê ngưu cho ta.” Thị giả không đáp được.

Đâu Tử nói: “Chẳng từ đem ra, ngại đâu sừng chẳng đủ.” Tuyết Đậu niêm: “Ta cần cái đầu sừng chẳng đủ.” Thạch Sương nói: “Nếu trả Hòa thượng

thì không vậy.” Tuyết Đậu niêm: “Con tê ngư vẫn còn.” Tư Phước vẽ một vòng tròn, ở trong vẽ một chữ ngư. Tuyết Đậu niêm: “Vừa rồi vì sao chẳng đem ra?” Bảo Phước nói: “Hòa thượng tuổi cao, riêng mời người thì tốt.” Tuyết Đậu niêm: “Đáng tiếc nhọc mà không công.”

Giải thích:

Một hôm Diêm Quan gọi thị giả: “Đem cây quạt tê ngư lại cho ta.” Việc này tuy chẳng ở trên ngôn cú, song cần nghiệm tác lược ý khí bình sinh của người, lại cần mượn lời như thế để hiển bày. Đến ngày ba mươi tháng chạp vẫn được đặc lược làm chủ, muôn cảnh đầy dẫy trông thấy mà chẳng động, đáng gọi công mà vô công, lược mà vô lược.

Diêm Quan là thiền sư Tề An. Thời xưa lấy sừng con tê ngư làm quạt. Khi ấy Diêm Quan há chẳng biết cây quạt tê ngư đã rách, mà cố hỏi thị giả. Thị giả thưa: “Cây quạt tê ngư đã rách.” Xem cổ nhân trong mười hai giờ thường ở trong ấy sờ đến chạm đến. Diêm Quan bảo: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngư lại cho ta.” Hãy nói Sư cần con tê ngư làm gì? Chỉ cần nghiệm người biết được chỗ rơi hay không.

Đầu Tử đáp: “Chẳng từ đem ra, ngại đầu sừng chẳng đủ.” Tuyết Đậu nói: “Ta cần cái đầu sừng chẳng đủ.” Cũng là nhằm dưới câu liền đầu cơ. Thạch Sương nói: “Nếu trả Hòa thượng thì không vậy.” Tuyết Đậu nói: “Con tê ngư vẫn còn.” Tư Phước vẽ một vòng tròn, ở trong vẽ một chữ ngư. Vì Sư kế thừa Ngưỡng Sơn

nên bình sinh thích lấy cảnh tiếp người để rõ việc này. Tuyết Đậu nói: “Vừa rồi vì sao chẳng đem ra?” Lại xỏ lỗ mũi kia vậy.

Bảo Phước nói: “Hòa thượng tuổi cao riêng mời thì tốt.” Lời này nói được ổn đáng. Ba câu trước dễ thấy, một câu này có ý xa xôi. Tuyết Đậu cũng đã phá xong. Sơn tăng khi xưa ở chỗ Tạng chủ Khánh lý hội, nói: “Hòa thượng tuổi cao già nua, được đầu quên đuôi, vừa rồi đòi cây quạt, giờ đây lại đòi con tê ngưu, khó vì hầu hạ, cho nên nói riêng mời người khác thì tốt.”

Tuyết Đậu nói: “Đáng tiếc nhọc mà không công.” Đây đều là cách thức hạ ngữ. Cổ nhân thấy tốt việc này, mỗi mỗi tuy chẳng đồng, mà nói ra đều trăm phát trăm trúng, cần có con đường xuất thân, mỗi câu chẳng mất huyết mạch. Người nay bị hỏi đến, chỉ cần tạo đạo lý suy gẫm. Vì thế trong mười hai giờ cần người gặm nhấm, dạy một giọt cô đọng một giọt, cần chỗ chứng ngộ. Xem Tuyết Đậu tụng nhất quán.

Tụng:

*Tê ngưu phiến tử dụng đa thì
Vấn trước nguyên lai tổng bất tri
Vô hạn thanh phong dữ đầu giác
Tận đồng vân vũ khứ nan truy.*

Dịch:

**Cây quạt tê ngưu dụng đã lâu
Hỏi đến té ra thấy không hay**

**Đầu sừng với gió lạnh vô hạn
Trọn đồng vân vũ đi khó tìm.**

Tuyết Đậu lại nói: Nếu cần gió mát trở lại, đầu sừng sanh ra, thỉnh thiên khách mỗi người hạ một chuyển ngữ. Hỏi rằng: Cây quạt đã rách trả con tê ngư lại cho ta? Có vị tặng ra thưa: Đại chúng đến nhà tham thiên đi. Tuyết Đậu hét, nói: Thả câu cá kình mà câu được con ếch. Liền xuống tòa.

Giải tụng:

Hai câu *Cây quạt tê ngư dụng đã lâu, hỏi đến té ra thấy không hay*, mỗi người sẵn có cây quạt tê ngư, trong mười hai giờ toàn nhờ sức của nó, vì sao hỏi đến thấy không biết? Thị giả, Đầu Tử cho đến Bảo Phước cũng chẳng biết. Hãy nói Tuyết Đậu lại biết chăng?

Đâu chẳng thấy Vô Trước đến tham vấn Văn-thù, khi uống trà Văn-thù đưa cái chung pha lê lên hỏi: “Phương nam lại có cái này chăng?” Vô Trước thưa: “Không.” Văn-thù hỏi: “Bình thường dùng cái gì uống trà?” Vô Trước không đáp được. Nếu biết được chỗ rơi của công án này, thì biết được cây quạt tê ngư có *vô hạn thanh phong*, cũng thấy được *đầu sừng* con tê ngư sừng sừng. Bốn vị trưởng lão nói thế ấy, như *sáng mây chiều mưa*, một phen *đi thật khó tìm*.

Tuyết Đậu lại nói: Nếu cần gió mát trở lại, đầu sừng sanh ra, thỉnh thiên khách mỗi người hạ một

chuyển ngữ. Hỏi: Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu lại cho ta? Có một thiên khách đáp: Đại chúng đến nhà tham thiền đi.

Vị tăng này đoạt được quyền bính của chủ nhà, nói đến tột chỉ nói được tám phần. Nếu cần mười phần, liền lật ngược giường thiền. Ông hãy nói, vị tăng này hiểu con tê ngưu hay chẳng hiểu? Nếu chẳng hiểu sao lại biết nói thế ấy? Nếu hiểu, tại sao Tuyết Đậu chẳng chấp nhận y? Vì sao nói: *thả câu cá kình mà câu được con ếch?* Hãy nói cứu cánh thế nào? Quý vị vô sự thử nêu lên xem?



TÁC 92

THẾ TÔN ĐĂNG TÒA

Lời dẫn:

Nhạc điệu bản hay ngàn năm khó gặp, thấy thỏ thả chim ưng một lúc thật tài, gom tất cả ngữ ngôn làm một câu, góp đại thiên sa giới làm một hạt bụi, đồng chết đồng sống, bảy xoi tám phủng, lại có người chứng cứ hay chăng, thử cử xem?

Công án:

Một hôm Thế Tôn đăng tòa, Văn-thù bạch chùy rằng: Quán kỹ pháp đấng Pháp vương, pháp đấng Pháp vương như thế.

Giải thích:

Trước khi Thế Tôn đưa cành hoa, sớm đã có tin tức này. Buổi đầu từ vườn Lộc Uyển, sau cùng đến sông Bạt-đề, đầu từng dùng đến cây bảo kiếm Kim cang vương.

Trong chúng khi đó, nếu có người có hơi hám thiên tăng nhận ra được, mới khỏi sau này ngài đưa cành hoa khiến một trường rối bời. Thế Tôn trong khoảng im lặng bị Văn-thù đẩy một cái, liền xuống tòa. Khi ấy cũng có tin tức này. Đức Thích-ca đóng cửa thất, ngài Tịnh Danh ngậm miệng, đều giống cái này, đã nói xong vậy. Như câu vua Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung về tháp Vô Phùng. Như lời ngoại đạo hỏi Phật, chẳng hỏi có lời chẳng hỏi không lời. Xem hành lý của người hướng thượng đâu từng vào hang quỷ làm kế sống. Có người nói ý ở chỗ làm thinh. Có người nói ở chỗ im lặng giây lâu. Dùng có lời để rõ việc không lời, không lời để rõ việc có lời. Vĩnh Gia nói: “Khi im lặng nói, khi nói im lặng.” Thấy hiểu thế ấy thì ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa mộng thấy. Nếu ông thẳng đó thừa đương được, chẳng thấy có phàm có thánh, pháp ấy bình đẳng không có cao thấp, mỗi ngày cùng chư Phật ba đời nắm tay đồng đi.

Phần sau, xem Tuyết Đậu tự nhiên thấy được tưng ra.

Tụng:

*Liệt thánh tưng trung tác giả tri
Pháp vương pháp lệnh bất như tư
Hội trung nhược hữu Tiên-đà khách
Hà tất Văn-thù hạ nhất chùy.*

Dịch:

**Liệt thánh tưng lâm tác giả tri
Pháp vương pháp lệnh chẳng như đây**

**Hội này nếu có Tiên-đà khách
Nào thiết Văn-thù hạ một chùy.**

Giải tụng:

Câu *Liệt Thánh từng lâm tác giả tri*, trong hội Linh Sơn tám muôn đại chúng đều là liệt thánh, Văn-thù, Phổ Hiền cho đến Di-lặc, chủ bạn đồng hội, phải là khéo trong khéo, kỳ trong kỳ, mới biết chỗ rơi kia. Ý Tuyết Đậu nói liệt thánh trong từng lâm không một người “tri hữu”. Nếu có bậc tác gia mới biết chẳng thế ấy. Cớ sao?

Văn-thù bạch chùy: “Quán kỹ pháp đấng Pháp vương, pháp đấng Pháp vương như thế.” Tuyết Đậu nói *Pháp vương pháp lệnh chẳng như đây*. Cớ sao như thế? Trong hội khi ấy, nếu có người đánh môn đủ mắt, trong tay có linh phù, nhằm trước khi Thế Tôn đăng tòa xem được phá, đâu cần Văn-thù bạch chùy.

Kinh Niết-bàn nói: Tiên-đà-bà một tên có bốn nghĩa: 1- Là muối, 2- Là nước, 3- Là đồ dùng, 4- Là ngựa. Có vị quan thông minh khéo hiểu bốn nghĩa, nếu vua cần rửa tay gọi tiên-đà-bà liền dâng nước, khi ăn gọi tiên-đà-bà thì dâng muối, ăn xong gọi tiên-đà-bà thì dâng đồ dùng uống nước, muốn đi gọi tiên-đà-bà thì dâng ngựa. Tùy ý ứng dụng không sai chạy. Hẳn thế, phải là người lanh lợi mới được.

Như tăng hỏi Hương Nghiêm: “Thế nào là vua đòi tiên-đà-bà?” Hương Nghiêm đáp: “Qua bên này đi.”

Tăng qua bên này, Hương Nghiêm nói: “Ngu chết người.” Tăng lại hỏi Triệu Châu: “Thế nào là vua đòi tiên-đà-bà?” Triệu Châu bước xuống giường thiên cú đầu khoanh tay. Khi ấy *nếu có kẻ Tiên-đà-bà*, trước khi Thế Tôn đăng tòa thấu được, vẫn còn được đôi chút. Thế Tôn lại đăng tòa, liền xuống tòa, đã là chẳng tiện rồi vậy. *Đâu kham Văn-thù lại bạch chùy*, hẳn là làm mờ đường lối đề xướng của Thế Tôn. Hãy nói thế nào là chỗ làm mờ?



TẮC 93

ĐẠI QUANG ĐÂY LÀ DÃ HỒ TINH

Công án:

Tăng hỏi Đại Quang: “Trường Khánh nói nhân trai khánh tán, ý chỉ thế nào?” Đại Quang liền múa. Tăng lễ bái. Đại Quang bảo: “Thấy cái gì liền lễ bái?” Tăng liền múa. Đại Quang nói: “Đây là dã hồ tinh.”

Giải thích:

Hai mươi tám vị Tổ ở Ấn Độ, sáu vị Tổ ở Trung Hoa chỉ truyền cái này. Các ông lại biết chỗ rơi chằng? Nếu biết, khỏi được lỗi này. Nếu chẳng biết, như xưa chỉ là dã hồ tinh. Có người nói: Là kéo lỗ mũi kia, đến gạt người. Nếu thật thế ấy, thành đạo lý gì?

Đại Quang thật khéo vì người, trong câu có con đường xuất thân, là bậc tông sư phải vì người nhỏ đing

tháo chốt, gỡ niêm cõi trói, mới gọi là thiện tri thức. Đại Quang liền múa, vị tăng lễ bái, rồi sau tăng liền múa, Đại Quang nói đây là dã hồ tinh. Chẳng phải chuyển vị tăng, cứu cánh chẳng biết đúng đích. Ông chỉ biết liền múa đổi thay nhau thế ấy, đến bao giờ được thôi dứt. Đại Quang nói: “Đây là dã hồ tinh.” Câu này cắt đứt Kim Ngưu, thật là kỳ đặc. Vì thế nói: Kia tham câu sống, chẳng tham câu chết. Tuyết Đậu chỉ thích Sư nói “đây là dã hồ tinh”, do đó tụng ra. Hãy nói “đây là dã hồ tinh” cùng “Tặng đầu bạch, Hải đầu hắc” là đồng là khác. Lại biết chẳng? Với “thùng sơn”, “Sư tăng tốt” là đồng hay khác? Chỗ chạm gặp y, Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Tiền tiền du khinh hậu tiền thâm
Thùy vân hoàng điệp thị huỳnh kim
Tào Khê ba lãng như tương tự
Vô hạn bình nhân bị lục trâm.*

Dịch:

**Tên trước còn nhẹ tên sau sâu
Ai rằng lá úa ấy vàng rờng
Tào Khê dậy sóng dường tương tự
Vô hạn người thường bị đấm chìm.**

Giải tụng:

Câu *Tên trước còn nhẹ tên sau sâu*, Đại Quang liền múa là tên trước, lại nói đây là dã hồ tinh là mũi tên sau. Đây là nanh vuốt từ trước đến giờ.

Câu *Ai rằng lá úa ấy vàng ròn*, Ngưỡng Sơn dạy chúng nói: “Cả thầy các ông mỗi người tự hồi quang phản chiếu, chớ nhớ lời tôi. Các ông từ vô thủy đến giờ trái sáng hợp tối, gốc vọng tưởng sâu dày, rất khó nhổ nhanh. Vì thế, tạm bày phương tiện cướp thô thức của ông, như đem lá vàng dỗ con nín khóc, giống như đem quả ngọt đổi lấy trái đắng.” Cổ nhân quyền bày phương tiện vì người, đến khi hết khóc thì lá vàng chẳng phải lá vàng. Thế Tôn nói pháp một đời cũng chỉ là nói để dỗ nín khóc. Câu “đây là dã hồ tinh”, chỉ cần đổi nghiệp thức cho kia. Ở trong cũng có quyền thật, chiếu dụng, mới thấy lỗ mũi thiên tăng. Nếu hiểu được, như cộp chấp cánh.

Câu *Tào Khê dậy sóng dường tương tợ*, bỗng chợt bốn phương tám hướng học giả chỉ quản liền múa như thế. Một bề thế ấy thì *Vô hạn người thường bị đắm chìm*, có chỗ nào mà cứu được?



TÁC 94

LĂNG-NGHIÊM CHẴNG THẤY

Lời dẫn:

Trước tiếng một câu ngàn thánh chẳng truyền, trước mặt một sợi tơ hàng không gián cách, lọt trên bày lộ lộ, trâu trắng phơi bày, trợn mắt, vểnh tai. Sư tử lông vàng gác lại, hãy nói thế nào là trâu trắng phơi bày?

Công án:

Kinh Lăng-nghiêm nói: “Khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta. Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy kia. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải ông?”

Giải thích:

Kinh Lăng-nghiêm nói: “Khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta. Nếu thấy cái

chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy kia. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải ông?” Tuyết Đậu đến đây dẫn văn kinh mà dẫn chẳng hết. Dẫn hết thì có thể thấy. Kinh nói: “Nếu cái thấy là vật, thì ông cũng thấy được cái thấy của ta. Nếu đồng thấy gọi là thấy cái thấy của ta. Khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta? Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy kia. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải ông?”

Vì lời nhiều chẳng chép hết. Ý tôn giả A-nan nói: “Thế giới, lồng đèn, cột cái đều nên có tên, cũng muốn Thế Tôn chỉ ra cái Diệu tinh nguyên minh này gọi là vật gì, khiến con thấy ý Phật?” Thế Tôn nói: “Ta thấy đài hương.” A-nan thưa: “Con cũng thấy đài hương, tức là cái thấy của Phật.” Thế Tôn nói: “Ta thấy đài hương thì dễ biết, nếu khi ta chẳng thấy đài hương, ông làm sao thấy?” A-nan thưa: “Khi con chẳng thấy đài hương là thấy Phật.” Phật bảo: “Ta nói chẳng thấy, tự là ta biết, ông nói chẳng thấy tự là ông biết, chỗ người khác không thấy ông làm sao biết được?”

Cổ nhân nói: Đến đây chỉ nên tự biết, vì người nói chẳng được. Như Thế Tôn nói khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta. Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy kia. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải của ông? Nếu nói nhận cái thấy là có vật thì chưa có thể phủi dấu

“khi tôi chưởng thấy”. Như con linh dương mọc sừng, tiếng vang, dấu vết, khí tức đều tuyệt, ông nhằm chỗ nào dò tìm? Ý kinh trước buông ra để phá, sau đoạt để phá. Tuyết Đậu mở con mắt giáo pháp để tụng, chưởng tụng vật, cũng chưởng tụng thấy cùng chưởng thấy, thẳng thừng tụng thấy Phật.

Tụng:

*Toàn tượng toàn người ế bất thù
Tùng lai tác giả cộng danh mô
Như kim yếu kiến Hoàng đầu lão
Sát sát trần trần tại bán đồ.*

Dịch:

**Voi đủ trâu đầy mắt bệnh đồng
Từ lâu tác giả thả dò tìm
Như nay cốt thấy lão già Ấn
Cõi cõi trần trần ở giữa đường.**

Giải tụng:

Voi đủ trâu đầy mắt bệnh đồng. Những người mù rờ voi, mỗi người nói khác nhau, xuất xứ từ kinh Niết-bàn. Có vị tăng hỏi Ngưỡng Sơn: “Hòa thượng thấy người hỏi thiền hỏi đạo, liền vẽ một vòng tròn, ở giữa vẽ chữ ngư, ý tại chỗ nào?” Ngưỡng Sơn đáp: “Cái này cũng là việc nhàn, nếu như hội được chưởng từ ngoài đến, nếu như hội chưởng được quyết định chưởng biết. Ta thử hỏi ông, các bậc lão túc mọi nơi ở trên thân ông chỉ ra

cái gì là Phật tánh của ông? Lại là nói thì phải, nín thì phải, chẳng nói chẳng nín thì phải? Hoặc giả thấy phải, thấy chẳng phải? Nếu ông nhận nói là phải, như người mù mò được cái đuôi con voi. Nếu ông nhận nín là phải, như người mù mò được lỗ tai con voi. Nếu ông nhận chẳng nói chẳng nín là phải, như người mù mò được lỗ mũi con voi. Nếu nói vật vật đều phải, như người mù mò được bốn chân con voi. Nếu nói tất cả chẳng phải, là bỏ con voi rơi tại không kiến. Như thế chỗ thấy của những người mù chỉ ở trên con voi mà danh từ tướng mạo sai biệt. Ông cần yếu chớ mò voi, chớ nói kiến giác phải, cũng chớ nói chẳng phải.” Tổ sư nói: “Bồ-đề vốn không cội, gương sáng cũng không đài, xưa nay không một vật, chỗ nào dính trần ai.” Lại nói: “Đạo vốn không hình tướng, trí tuệ tức là đạo, khởi kiến giải thế ấy, gọi là chân Bát-nhã.” Người sáng mắt thấy toàn thể con voi, như Phật thấy tánh cũng thế.

Toàn ngư là xuất phát từ Trang Tử. Bào Đinh mổ trâu chưa từng thấy toàn ngư kia, chỉ thuận lý mà mổ, múa dao tự tại, chẳng cần nhọc công, trong khoảng chớp mắt đầu sừng chân thịt đồng thời mổ xong. Như thế mười chín năm dao vẫn bén như mới ra từ lò rèn, gọi đó là toàn ngư. Tuy nhiên kỳ đặc như thế, Tuyết Đậu nói giả sử được toàn tượng toàn ngư cùng trong mắt có cườm lại chẳng khác.

Câu *Từ lâu tác giả thấy dò tìm*, dù là tác gia đến đây dò tìm cũng chẳng được. Từ tổ Ca-diếp cho đến chư tổ ở Ấn Độ, Trung Hoa, các bậc Lão hòa thượng trong thiên hạ đều chỉ gọi mò.

Tuyệt Đâu nói thẳng thừng rằng *Như nay cần thấy lão già Ấn*, sở dĩ nói cần thấy tức thì thấy, đợi tìm kiếm mới thấy cách ngàn dặm muôn dặm. Hoàng đầu lão tức là ông già mặt vàng. Như nay ông cần thấy thì *Cõi cõi trần trần ở giữa đường*. Bình thường nói “một hạt bụi một cõi Phật, một chiếc lá một Thích-ca”. Trọn cả tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu hạt bụi, chỉ nằm trong một hạt bụi thấy. Chính khi ấy vẫn ở nửa đường. Bên kia lại còn có nửa đường không? Hãy nói còn chỗ nào? Ông già Thích-ca còn chẳng biết, bảo sơn tăng làm sao nói được.



TẮC 95

TRƯỜNG KHÁNH A-LA-HÁN BA ĐỘC

Lời dẫn:

Chỗ có Phật chẳng được trụ, trụ đây đâu mọc sừng, chỗ không Phật chạy qua nhanh, chẳng chạy qua cỏ cao một trượng. Dù cho lột trần bày lồ lộ, ngoài việc không cơ, ngoài cơ không việc, chưa khỏi ôm gốc cây đợi thỏ. Hãy nói thầy chẳng thế ấy, hành lý thế nào, thử cử xem?

Công án:

Trường Khánh có khi nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc chẳng nói Như Lai có hai thứ lời, chẳng nói Như Lai không nói, chỉ là không hai thứ lời.” Bảo Phước hỏi: “Thế nào là Như Lai nói?” Trường Khánh đáp: “Người điếc đâu được nghe.” Bảo Phước nói: “Biết rõ ông nhằm đâu thứ hai nói.” Trường Khánh hỏi: “Thế nào là Như Lai nói?” Bảo Phước đáp: “Uống trà đi.”

Giải thích:

Trường Khánh, Bảo Phước ở trong hội Tuyệt Phong thường cùng nhau nhắc những công án của cổ nhân để thương lượng. Một hôm như thường lệ, Trường Khánh nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc, chẳng nói Như Lai có hai thứ lời.” Tiếng Phạm A-la-hán, Trung Hoa dịch Sát Tặc, do công năng mà lập tên, hay đoạn tám mươi một phẩm phiền não, các lậu đã sạch, phạm hạnh đã xong, đây là bậc A-la-hán vô học. Ba độc tức là tham sân si căn bản phiền não. Tám mươi một phẩm còn tự đoạn sạch, hưởng là ba độc. Trường Khánh nói: Thà nói A-la-hán có ba độc, chẳng nói Như Lai có hai thứ lời. Đại ý cần nêu lên Như Lai hẳn là nói thật. Kinh Pháp Hoa nói: Chỉ đây một sự thật, còn hai thì chẳng chân. Lại nói: Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba. Thế Tôn hơn ba trăm hội, xem căn cơ dạy giáo pháp, hợp bệnh cho thuốc, thuyết pháp muôn thứ ngàn loại, cứu cánh không hai thứ lời. Ý của ngài đến đây, quý vị làm sao thấy được?

Phật dùng một âm diễn nói pháp thì chẳng không, Trường Khánh vẫn còn chưa mộng thấy lời nói của Như Lai. Tại sao? Giống như người nói ăn, trọn không thể no. Bảo Phước thấy y trên đất bằng nói giáo, liền hỏi: “Thế nào là Như Lai nói?” Trường Khánh đáp: “Người điếc đâu được nghe.” Kẻ này biết những lúc khác ở trong hang quỷ làm kế sống. Bảo Phước nói: “Biết rõ ông nhằm trên đầu thứ hai nói.” Quả thật đúng lời kia. Lại hỏi: “Sư huynh, thế nào là Như Lai nói?”

Bảo Phước đáp: “Uống trà đi.” Cán thương đổi ngược bị người khác cướp rồi. Cả thấy Trường Khánh mất tiền bị tội. Xin hỏi quý vị, Như Lai nói có mấy thứ? Phải biết thấy được thế ấy, mới thấy chỗ bại khuyết của hai vị này. Kiểm điểm chín chắn về sau trọn nên ăn gậy. Phóng một bước nói cùng kia lý hội. Có người nói: Bảo Phước nói được đúng, Trường Khánh nói chẳng đúng. Chỉ thiết theo lời sanh hiểu, nói có được có mất. Đâu chẳng biết cổ nhân như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp.

Người nay chẳng xem chỗ cổ nhân chuyển, chỉ cần chạy dưới câu, nói Trường Khánh khi ấy dùng chẳng tiện, vì thế rơi vào đầu thứ hai. Bảo Phước nói uống trà đi, là đầu thứ nhất. Nếu chỉ xem thế ấy, đến đức Phật Di-lặc hạ sanh cũng chẳng thấy ý cổ nhân. Nếu là tác gia thì chẳng khởi loại kiến giải này, nhảy khỏi hang ổ ấy, hướng thượng tự có một lối đi. Nếu ông nói người điếc chẳng được nghe, có chỗ nào là chẳng phải? Bảo Phước nói uống trà đi, có chỗ nào là phải? Càng không dính dáng. Thế nên nói “kia tham câu sống, chẳng tham câu chết”. Nhân duyên này cùng “khấp thân phải, toàn thân phải” một loại. Không có chỗ cho ông so tính thị phi. Phải là dưới chân ông lộ trần, mới thấy chỗ cổ nhân thấy nhau. Ngũ Tổ lão sư nói: Giống như trước ngựa đánh nhau, phải là mắt nhìn tay nắm.

Công án này nếu dùng chánh nhãn xem đó, đều không có chỗ được mất để biện được mất, không có chỗ thân sơ để biện thân sơ. Trường Khánh cũng phải lẽ bái

Bảo Phước mới được. Cớ sao? Chỗ khéo này dùng rất tài, giống như điện xẹt sao băng, Bảo Phước quả là trên nanh sanh nanh, trên vuốt sanh vuốt.

Tụng:

*Đâu hề đệ nhất đệ nhị
Ngọa long bất giám chỉ thủy
Vô xứ hữu nguyệt ba trùng
Hữu xứ vô phong lãng khí.
Lãng thiên khách! Lãng thiên khách!
Tam ngoạt Võ Môn tao điểm ngạch.*

Dịch:

**Đâu chừ thứ nhất thứ hai
Rồng nằm chẳng xem nước đứng
Chỗ không, có trăng sóng dừng
Chỗ có, không gió sóng dậy.
Thiên khách Lãng! Thiên khách Lãng!
Tháng ba Võ Môn bị điểm trán.**

Giải tụng:

Câu *Đâu chừ thứ nhất thứ hai*, chỉ cần hiểu thứ nhất thứ hai, chính là ở trong nước chết làm kẻ sống. Cái cơ khéo này, ông chỉ khởi hiểu thứ nhất thứ hai thì dò tìm chẳng đến. Tuyết Đậu nói *Rồng nằm chẳng xem nước đứng*, trong nước chết đâu có rồng ẩn. Nếu là thứ nhất thứ hai, chính là trong nước chết làm kẻ sống. Phải là chỗ nước nổi sóng to, sóng bủa ngập trời

mới có rồng ẩn. Giống như trước nói “đầm lặn chẳng cho rồng to ở”. Đâu chẳng thấy nói “nước chết chẳng chứa rồng”? Lại nói: “Rồng nằm hằng sợ nước đầm trong.” Vì thế nói *Chỗ không rồng, có trăng sóng dừng, gió lặn sóng yên. Chỗ có rồng, không gió sóng dậy.* Giống như Bảo Phước nói “uống trà đi”, chính là không gió sóng dậy.

Tuyết Đậu đến đây một lúc vì ông chấp chùng tình giải tụng xong. Sư có vận thừa khiến thành văn lý, như trước đến trong đầu đặt một con mắt, cũng thật là kỳ đặc. Lại nói *Thiên khách Lãng! Thiên khách Lãng! Tháng ba Võ Môn bị điểm trán.* Trường Khánh tuy là con rồng vượt khỏi Long Môn, lại bị Bảo Phước ngay đầu điểm một cái.



TẮC 96

TRIỆU CHÂU BA CHUYỂN NGỮ

Công án:

Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ.

Giải thích:

Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ xong, rớt sau lại nói: Phật thật ngồi trong nhà. Một câu này rõ ràng quá mức. Cổ nhân mở một con mắt đưa tay tiếp người, tạm mượn lời này để thông tin tức, cốt yếu vì người. Nếu ông một bề toàn nêu chánh lệnh thì trước pháp đường cở cao một trượng. Tuyết Đậu không hài lòng câu rớt sau lời thôi của Sư, vì thế bỏ bớt chỉ tụng ba câu. Phật đất nếu độ nước thì tan hoại. Phật vàng nếu độ lò đúc thì chảy. Phật gỗ nếu độ lửa thì bị đốt. Có cái gì khó hiểu?

Tuyết Đậu tụng cổ một trăm tắc, so sánh sấn bìm, chỉ có ba bài tụng này quả có hơi hám thiên tăng.

Chỉ bài tụng này cũng thật khó hiểu. Nếu ông thấu được ba bài tụng này, cho ông khỏi tham.

Tụng:

*Nê Phật bát độ thủy
Thần quang chiếu thiên địa
Lập tuyết như vị hư
Hà nhân bất điêu nguy.*

Dịch:

**Phật đất chẳng độ nước
Thần quang soi trời đất
Đứng ngoài tuyết chưa trôi
Người nào chẳng đối trá.**

Giải tụng:

Phật đất chẳng độ nước, Thần Quang soi trời đất, hai câu tụng này rõ ràng rồi. Hãy nói vì sao lại dẫn Thần Quang? Nhị Tổ khi mới sanh, thần quang soi sáng nhà thẳng đến trên trời. Lại một đêm, thần nhân hiện bảo Nhị Tổ: “Ở đây làm gì? Ông sẽ đắc đạo, thời cơ đã đến, nên sang phương nam.” Nhị Tổ do gặp Thần nên gọi là Thần Quang. Ngài cư ngụ vùng Y Lạc, đọc hết các sách, (thường mỗi khi) than: “Khổng, Lão dạy về thuật phong quy.” Được nghe Đại sư Đạt-ma ở Thiều Lâm, ngài bèn đến đó sớm tối tham vấn.

Tổ Đạt-ma ngồi thẳng ngó mặt vô vách, chẳng được nghe dạy bảo điều gì. Ngài tự suy nghĩ: Người xưa

cầu đạo, chẻ xương lấy tủy, chích máu giúp người đói, trái tóc che bunn, gieo mình cho cọp ăn, xưa còn như thế, ta lại là sao? Ngày mừng chín tháng chạp năm ấy, ban đêm tuyết dày, Nhị Tổ đứng dưới thêm đến sáng, tuyết lên đến đầu gối. Tổ Đạt-ma thương hỏi: “Ông đứng dưới tuyết như thế để cầu việc gì?” Nhị Tổ buồn khóc thưa: “Chỉ mong Ngài từ bi mở cửa cam lồ rộng độ chúng sanh.” Tổ Đạt-ma nói: “Diệu đạo của chư Phật nhiều kiếp tinh cần, khó làm mà hay làm, khó nhẫn mà hay nhẫn, há lấy đức nhỏ trí nhỏ, tâm khinh tâm mạn, mong được chân thừa, không có lẽ ấy.”

Nhị Tổ nghe dạy răn, lòng mộ đạo càng thiết, lén lấy dao bén tự chặt tay trái, đến trước dâng tổ Đạt-ma. Đạt-ma biết là pháp khí, bảo: “Ông đứng ngoài tuyết chặt tay, là vì việc gì?” Nhị Tổ thưa: “Tâm con chẳng an, xin Thầy pháp an tâm.” Đạt-ma bảo: “Dem tâm ra, ta vì ông an.” Nhị Tổ thưa: “Con tìm tâm trọn không thể được.” Đạt-ma nói: “Vì ông an tâm xong.” Sau Đạt-ma đổi tên cho ngài là Huệ Khả.

Sau ngài gặp được Tam tổ Tăng Xán, truyền pháp xong, ở ẩn tại núi Hoàn Công Thư Châu. Gặp thời Hậu Châu, vua Võ Đế phá diệt Phật pháp, sa thải tăng ni, Tam Tổ qua lại huyện Thái Hồ vùng núi Tư Không, không ở chỗ nào cố định, hơn mười năm mà không có người biết. Cao Tăng Truyện của Tuyên luật sư chép việc Nhị Tổ không được rõ. Truyện Tam Tổ nói: Diệu pháp của Nhị Tổ chẳng truyền ở đời, nhờ sau gặp người như trước ngộ được chỗ của ngài đứng trong tuyết. Vì thế Tuyết Đậu nói: *Đứng ngoài tuyết chưa thôi,*

người nào chẳng dối trá. Đứng ngoài tuyết nếu chưa thôi, đủ khiến bọn người dối trá bắt chước theo, một lúc chỉ thành dối trá, tức là bọn dối trá.

Tuyết Đậu tụng Phật đất chẳng độ nước, vì sao lại dẫn nhân duyên này để dùng? Sư tham đến dưới ý căn không còn một việc, lột trần mới tụng được như thế. Ngũ Tổ Diễn bình thường bảo người xem ba bài tụng này. Đâu chẳng thấy hòa thượng Thủ Sơ có bài tụng dạy chúng: “Trên núi Ngũ Đài mây nấu cơm, trước nhà Phật cổ chó đái trời, ở đầu cột phước toan nướng bánh, ba con khỉ vượn đêm rải tiền.” Hòa thượng Đỗ Thuận tụng: “Hoài Châu trâu ăn lúa, Ích Châu ngựa no đầy, mọi người tìm thầy thuốc, chích heo đùi trái này.” Phó đại sĩ tụng: “Tay không cầm cây cuốc, bộ hành cưỡi trâu đi, trên cầu người qua lại, cầu trôi nước chẳng trôi.” Lại nói: “Người máy đá giống ông, cũng biết bài ca hát, ông nếu giống người đá, bản tuyết nên cùng hòa.” Nếu hiểu được lời này là hiểu được bài tụng của Tuyết Đậu.

Tụng:

Kim Phật bát độ lô

Nhân lai phỏng Tử Hồ

Bi trung số cá tự

Thanh phong hà xứ vô.

Dịch:

Phật vàng chẳng độ lò

Người đến hỏi Tử Hồ

**Trong bia có mấy chữ
Gió mát chỗ nào không.**

Giải tụng:

Phật vàng chẳng độ lò, người đến hỏi Tử Hồ,
hai câu này cũng tụng xong, vì sao lại dẫn người đến hỏi Tử Hồ? Phải là hàng tác gia rèn luyện mới được. Hòa thượng Tử Hồ có làm tấm bia ở đường lên núi, trong bia viết: “Tử Hồ có một con chó, trên thì cắn đầu người, giữa thì cắn lưng người, dưới thì cắn chân người, suy nghĩ thì tan thân mất mạng.” Phàm thấy người mới đến liền hét: Coi chừng chó! Tăng vừa xoay đầu nhìn, Tử Hồ trở về phương trượng. Hãy nói vì sao cắn Triệu Châu chẳng được?

Lại một đêm giữa khuya, Sư ở trong phòng kêu to: “Bắt ăn trộm! Bắt ăn trộm!” Trong lúc tối mù mịt gặp một vị tăng, chụp vào ngực nói to: “Bắt được rồi! Bắt được rồi!” Tăng thưa: “Bạch Hòa thượng! Con, chẳng phải.” Tử Hồ bảo: “Phải thì phải, chỉ chẳng chịu thừa nhận.” Nếu ông hiểu lời nói này, nhận ông cắn chết mọi người, nơi nơi gió mát rười rượi. Nếu chưa được như thế, *trong bia có mấy chữ* quyết định không thể nào thông. Nếu cần thấy Sư, chỉ thấu được tột mới thấy.

Tụng:

***Mộc Phật bất độ hỏa
Thường tư Phá Táo Đọa***

*Trượng tử hốt kích trước
Phương tri cô phụ ngã.*

Dịch:

**Phật gõ chảng độ lửa
Thường nhớ Phá Táo Đọa
Cây gậy chọt đánh đến
Mới biết cô phụ ta.**

Giải tụng:

Phật gõ chảng độ lửa, thường nhớ Phá Táo Đọa, hai câu này tụng xong. Tuyết Đậu nhân Phật gõ chảng độ lửa này thường nghĩ đến Phá Táo Đọa.

Hòa thượng Phá Táo Đọa ở Tung Sơn chẳng biết tên họ, ngôn hạnh khó lường, thường ở ẩn Tung Sơn. Một hôm, Sư dẫn chúng vào trong núi, có một cái miếu rất linh, trong điện chỉ để một bếp lò, gần xa đến cúng kính liên miên, sát sanh hại mạng rất nhiều. Sư vào trong miếu lấy cây gậy gõ bếp lò ba cái, nói: “Dốt! Người vốn đất gạch hợp thành, linh từ đâu lại, thánh từ chỗ nào hiện, mà sát sanh hại mạng thế ấy?” Lại gõ ba cái, bếp tự nghiêng ngã rồi bể nát. Chốc lát, có người đầu đội mũ mặc áo xanh, bỗng nhiên đứng trước mặt Sư, lễ bái thưa: “Tôi là thần Táo thọ nghiệp báo đã lâu, ngày nay nhờ Thầy nói pháp vô sanh, đã thoát khỏi chỗ này, sanh vào cõi trời, đến đây bái tạ.” Sư nói: “Tánh bản hữu của ông chẳng phải tôi gắng nói.” Thần lại lễ bái rồi ẩn.

Thị giả thưa: “Chúng con theo hầu Hòa thượng đã lâu, chưa nhờ chỉ dạy, thần Táo được yếu chỉ thẳng tắt gì, liền sanh cõi trời?” Sư đáp: “Ta chỉ nói với y, người vốn đất gạch hợp thành, linh từ đâu lại, thánh từ chỗ nào hiện?” Thị giả không nói được. Sư hỏi: “Hiểu chăng?” Thị giả thưa: “Chẳng hiểu.” Sư bảo: “Lẽ bái đi.” Thị giả lễ bái. Sư bảo: “Bể rồi! Bể rồi! Rơi rồi! Rơi rồi!” Thị giả bỗng nhiên đại ngộ.

Sau có người thuật lại cho Quốc sư Huệ An nghe. Quốc sư khen: “Kẻ này hiểu tốt vật ngã nhất như, thần Táo ngộ lẽ này là phải, vị tăng kia là năm uẩn hợp thành, cũng nói bể rồi rơi rồi, cả hai đều khai ngộ.” Vả lại, tứ đại ngũ uẩn cùng gói gạch bùn đất là đồng là khác? Đã như thế, vì sao Tuyết Đậu dẫn nói: *Cây gậy chọt đánh đến, mới biết cô phụ ta?* Tại sao lại thành cô phụ? Chỉ là chưa được cây gậy. Hãy nói Tuyết Đậu tụng Phật gõ chẳng độ lửa, tại sao lại dẫn công án Phá Táo Đọa? Lão tăng thẳng thùng vì ông nói: Ý kia chỉ là bật được mắt, tình trần ý tưởng lột sạch, tự nhiên thấy chỗ thân thiết kia.



TẮC 97

KINH KIM CANG
TỘI NGHIỆP TIÊU DIỆT

Lời dẫn:

*Nắm một buồng một chứa phải tác gia, đưa một
rõ ba vẫn trái tông chỉ. Dù được trời đất bổng đổi, bốn
phương bật tiếng, sấm vang chớp nhoáng mây bay mưa
đuổi, hồ nghiêng núi ngã, chầu bể bôn nghiêng, cũng
chưa đề được phân nửa. Lại có người khéo chuyển cửa
trời hay dời trục đất chằng, thử cử xem?*

Công án:

**Kinh Kim Cang nói: Nếu bị người khinh tiện,
người ấy tội nghiệp đời trước nên đọa đường ác,
vì đời nay bị người khinh tiện nên tội nghiệp đời
trước ắt là tiêu diệt.**

Giải thích:

Kinh Kim Cang nói: “Nếu bị người khinh tiện, người ấy tội nghiệp đời trước nên đọa đường ác, vì đời nay bị người khinh tiện nên tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt.” Căn cứ chỗ bình thường giảng cứu là thường luận trong kinh. Tuyết Đậu nêu ra tụng ý này là muốn đả phá các nhà giảng kinh nhằm trong hang quỷ tìm kế sống. Thái tử Chiêu Minh phân khoa phần này là “hay sạch nghiệp chướng”. Đại ý kinh nói, kinh này linh nghiệm, người như thế đời trước tạo nghiệp địa ngục, vì sức thiện mạnh nên chưa thọ, do đời nay bị người khinh tiện, tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt. Kinh này vẫn hay tiêu tội nghiệp từ vô lượng kiếp đến giờ, chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ khỏi thọ, lại được Phật quả Bồ-đề. Cứ theo các nhà kinh luận thì tụng hơn hai mươi chương kinh này, gọi là trì kinh. Có gì dính dáng.

Có người nói, kinh tự có linh nghiệm. Nếu như thế, ông thử đem một quyển kinh bỏ ở chỗ trống, xem có cảm ứng hay không? Pháp Nhãn nói: “Người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Trong kinh nói: “Tất cả chư Phật và pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật đều từ kinh này ra.” Hãy nói gọi cái gì là kinh này? Đâu phải gáy vàng bìa đỏ là phải sao! Chớ nhận lầm trái cân bàn.

Kim Cang là dụ cho pháp thể kiên cố nên vật không thể phá hoại, vì cái dụng bén hay phá dẹp tất cả vật, nghĩ đến núi thì núi băng, nghĩ đến biển thì biển cạn, căn cứ trên dụ đặt tên, pháp ấy cũng vậy.

Bát-nhã này có ba thứ: 1- Thật tướng Bát-nhã, 2- Quán chiếu Bát-nhã, 3- Văn tự Bát-nhã.

Thật tướng Bát-nhã tức là chân trí, một đoạn đại sự đang ở dưới chân các ông, sáng tột xưa nay, vượt hẳn thấy biết, lột trần bày lồ lộ. Quán chiếu Bát-nhã tức là chân cảnh, trong mười hai giờ phóng quang khắp nơi, nghe tiếng thấy sắc. Văn tự Bát-nhã tức là văn tự nói ra, tức như hiện nay người nói kẻ nghe. Hãy nói là Bát-nhã hay chẳng phải Bát-nhã? Người xưa nói: Mỗi người tự có một quyển kinh. Lại nói: Tay chẳng cầm quyển kinh, thường tụng như thế. Nếu căn cứ sự linh nghiệm của kinh này, đâu những chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ khỏi thọ, giả sử công năng bằng bạc thánh cũng chưa phải là kỳ đặc.

Bàng cư sĩ nghe giảng kinh Kim Cang, hỏi Pháp sư: “Kẻ tục có việc nhỏ muốn hỏi, chẳng biết được không?” Pháp sư đáp: “Có nghi xin hỏi.” Bàng Uẩn hỏi: “Không tướng ngã, không tướng nhân, đã không tướng ngã nhân, bảo ai giảng ai nghe?” Pháp sư không đáp được, lại nói: “Tôi y văn giải nghĩa chẳng biết ý này.” Bàng Uẩn làm một bài tụng:

Không ngã cũng không nhân

Làm gì có sơ thân

Khuyên ông thôi đừng giảng

Đâu bằng thẳng câu chân.

Tánh Kim Cang Bát-nhã

Ngoài dứt mảy bụi trần

*Tôi nghe cùng tin nhận
Cả thấy đều giả danh.*

Bài tụng này rất hay, rõ ràng một lúc nói xong.

Khuê Phong phân khoa tứ cú kệ nói: “Phàm đã có tướng đều là hư vọng, nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức thấy Như Lai.” Đây là nghĩa bốn câu kệ, giống như “Người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Lại nói: “Nếu do sắc thấy ta, do âm thanh cầu ta, người ấy hành đạo tà, không thể thấy Như Lai.” Đây cũng là bốn câu kệ. Chỉ ở trong đó nhận nghĩa nó thì đúng vậy. Có vị tăng hỏi Hối Đường: “Thế nào là tứ cú kệ?” Hối Đường đáp: “Lời rơi rồi, chẳng biết.”

Tuyệt Đâu ở trên “Kinh này” chỉ ra, nếu có người trì “Kinh này” tức là Bản địa phong quang, Bản lai diện mục của các ông. Nếu căn cứ Tổ lệnh đang hành Bản địa phong quang, Bản lai diện mục cũng chặt làm ba đoạn, chư Phật ba đời, mười hai phần giáo chẳng tiêu một cái ấn tay. Đến đây giả sử có muôn thứ công năng cũng không thể xem xét được. Người nay chỉ cần tụng kinh, trọn chẳng biết là đạo lý gì? Chỉ thích nói tôi một ngày tụng được nhiều hay ít, nhận lấy bìa vàng gáy đỏ, chạy theo những hàng chữ mực. Đâu chẳng biết toàn do bản tâm chính mình dấy khởi, cái này chính là chỗ tụng vậy. Hòa thượng Đại Châu nói: “Nhằm trong thất chồng mấy hòm kinh, xem có phóng quang chẳng? Chỉ do chính mình một niệm phát tâm là công đức. Vì sao? Bởi muôn pháp đều xuất phát nơi tâm mình, một niệm tức linh, đã linh tức thông, đã thông tức biến.”

Cổ nhân nói: “Trúc biếc xanh xanh trọn là chân như, hoa vàng rợp rợp đều là Bát-nhã.” Nếu thấy được triệt tức là Chân như, nếu thấy chưa được hãy nói cái gì là Chân như?

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nếu người muốn biết rõ tất cả Phật ba đời, nên quán tánh pháp giới, tất cả do tâm tạo.” Nếu ông biết được rồi, chạm cảnh gặp duyên làm chủ làm tông. Nếu chưa thể rõ được, hãy lắng nghe xử phân. Tuyệt Đâu mở mắt tụng đại khái, cốt rõ sự linh nghiệm của “Kinh này”.

Tụng:

Minh châu tại chưởng

Hữu công giả thưởng

Hồ Hán bất lai

Toàn vô kỹ lưỡng.

Kỹ lưỡng ký vô

Ba-tuần thất đồ

Cù-đàm! Cù-đàm!

Thức ngã dã vô?

Dịch:

Minh châu trong tay

Có công ắt thưởng

Hồ Hán chẳng đến

Toàn không xét nét.

Xét nét đã không

Ba-tuần mất lối

Cù-đàm! Cù-đàm!

Biết tôi hay chẳng?

Lại nói: Khám phá xong!

Giải tụng:

Hai câu *Minh châu trong tay, có công ắt thưởng*, nếu có người trì được “Kinh này” có công nghiệm thì đem châu thưởng cho. Kia được châu này tự nhiên biết dùng, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, vạn tượng sum la dọc ngang hiển hiện, đây là có công huân. Pháp Nhãn nói: Người chứng Phật địa gọi là trì kinh này. Hai câu này là tụng xong công án.

Hai câu *Hồ Hán chẳng lại, toàn không xét nét*, Tuyết Đậu vạn lỗ mũi lại, nếu có Hồ Hán đến thì bảo ông hiện, nếu khi Hồ Hán đều chẳng đến thì làm sao? Đến đây con mắt Phật nhìn cũng chẳng thấy. Hãy nói là công huân, là tội nghiệp, là Hồ là Hán? Thật giống con linh dương mọc sừng, chớ nói là tiếng vang, dấu vết đến hơi hám cũng không, nhằm chỗ nào dò tìm? Dù là chư thiên dâng hoa cũng không có đường, ma ngoại lén nhìn cũng không có cửa. Thế nên hòa thượng Động Sơn một đời trụ viện mà thần thổ địa tìm không thấy dấu vết. Một hôm thấy trước nhà trù cơm bún rơi lan lộ, ngài khởi tâm bảo: Đồ vật của thường trụ đâu nên khinh rẻ như thế. Thần thổ địa thấy được ngài, liền lễ bái.

Tuyết Đậu nói: *Xét nét đã không*, nếu đến đây không có chỗ xét nét thì *ma Ba-tuần cũng phải mất lối*. Thế Tôn xem tất cả chúng sanh như con đở, nếu có một người phát tâm tu hành thì cung điện Ba-tuần bị rạn nứt, nó liền đến não loạn người tu hành. Tuyết Đậu nói, dù cho ma Ba-tuần đến thế ấy, cũng khiến mất hết đường lối, không thể đến gần chỗ người tu.

Tuyết Đậu lại tự vỗ ngực nói: *Cù-đàm! Cù-đàm! Biết tôi hay chẳng?* Chớ nói là ma Ba-tuần, dù là Phật đến, lại biết tôi hay chẳng? Ông già Thích-ca còn chẳng thấy, các ông nhằm chỗ nào dò tìm? *Lại nói: Khám phá xong!* Hãy nói là Tuyết Đậu khám phá Cù-đàm hay Cù-đàm khám phá Tuyết Đậu? Người đủ mắt thử xét định xem?



TẮC 98

THIÊN BÌNH HÀNH CƯỚC

Lời dẫn:

“Một hạ lãng xãng tạo sấn bìm, tợ hồ cộ̣t đượ̣c Ngũ Hồ tạ̃ng. Kim cang kiếm báu ngay đầu chặ̣t, mới hiểu từ lâu trãm bậ́t nạ̃ng”. Hạ̃y nói thế nào là kiếm báu Kim cang? Nhìn lên lông mạ̀y, mời thử bạ̀y mũi nhọn xem?”

Công án:

Hòa thượng Thiên Bình khi đi hành cước, đến tham vấn Tây Viện, thường nói: “Chớ nói hội Phật pháp, tìm người cử thoại cũng không có.” Một hôm, Tây Viện từ xa thấy, gọi: “Tùng Y!” Thiên Bình ngưỡng đầu. Tây Viện nói: “Lầm!” Thiên Bình đi hai ba bước. Tây Viện lại bảo: “Lầm!” Thiên Bình lại gần. Tây Viện bảo: “Hai cái lầm vừa rồi, là Tây Viện lầm hay Thượng tọa lầm?”

Thiên Bình thưa: “Tùng Y lâm!” Tây Viện nói: “Lâm!” Thiên Bình thôi. Tây Viện nói: “Hãy ở lại đây qua hạ, sẽ cùng Thượng tọa thương lượng hai cái lâm này.” Khi ấy Thiên Bình liền đi.

Sau Thiên Bình trụ viện bảo chúng: “Ta lúc ban đầu đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến chỗ trưởng lão Tư Minh, liền tiếp hạ hai cái lâm, lại giữ ta qua hạ đợi cùng ta thương lượng. Ta chẳng nói khi ấy là lâm, cất bước đi phương Nam, ta sớm biết lâm rồi.”

Giải thích:

Tư Minh trước tham vấn Đại Giác, sau kế thừa tiền Bảo Thọ. Một hôm hỏi: “Khi đập nát Hóa thành đến thì thế nào?” Thọ đáp: “Kiếm bén chẳng chém kẻ chết.” Minh nói: “Chém.” Thọ liền đánh. Tư Minh mười lần nói chém. Bảo Thọ mười lần đánh, nói: “Kẻ này chết gấp, đem cái thân chết chống lại đòn đau.” Bèn nạt đuổi ra. Khi ấy có vị tăng thưa Bảo Thọ: “Vị tăng hỏi thoại vừa rồi rất có đạo lý, Hòa thượng nên phương tiện tiếp y.” Bảo Thọ cũng đánh đuổi vị tăng này ra. Hãy nói Bảo Thọ cũng đánh đuổi vị tăng này là vì nói phải nói quấy hay riêng có đạo lý, ý thế nào? Về sau hai vị đều kế thừa Bảo Thọ.

Một hôm Tư Minh ra yết kiến Nam Viện. Nam Viện hỏi: “Ở đâu đến?” Tư Minh thưa: “Hứa Châu đến.” Nam Viện hỏi: “Đem được gì đến?” Tư Minh thưa: “Đem được con dao cạo tóc ở Giang Tây đến dâng Hòa thượng.”

Nam Viện hỏi: “Đã từ Hứa Châu lại, tại sao có con dao cạo tóc ở Giang Tây?” Tư Minh nắm tay Nam Viện bấm một cái. Nam Viện bảo: “Thị giả nhận lấy.” Tư Minh lấy y phát một cái rồi đi. Nam Viện nói: “A thích thích! A thích thích!”

Thiên Bình từng tham vấn Tiến Sơn Chủ đến. Vì Sư đến các nơi tham được chút thiền củ cải để trong bụng, đến nơi nào cũng khai đại khẩu nói ta hội thiền hội đạo, thường nói: “Chớ nói hội Phật pháp, tìm người cử thoại cũng không”. Phân hôi thối huân người, chỉ quản tuôn cái khinh bạc. Vả như chư Phật chưa ra đời, Tổ sư chưa từ Ấn sang, trước khi chưa có vấn đáp, chưa có công án, lại có thiền đạo chẳng?

Cổ nhân sự bất đắc dĩ đối cơ dạy bảo, người sau gọi là công án. Nhân Thế Tôn đưa cành hoa, ngài Ca-diếp cười chúm chím. Sau đến A-nan hỏi Ca-diếp: “Thế Tôn ngoài truyền y Kim Lan, còn truyền pháp gì riêng chẳng?” Ca-diếp gọi: “A-nan!” A-nan ứng: “Dạ!” Ca-diếp nói: “Cây phước trước cửa ngã.” Nếu như trước khi chưa đưa cành hoa, A-nan chưa hỏi, chỗ nào được công án? Chỉ quản bị các nơi dùng ấn bí đao ấn định, rồi nói ta hội Phật pháp kỳ đặc chớ bảo người biết.

Thiên Bình chính như thế, bị Tây Viện kêu liên tiếp hai chữ lầm, khiến phải sợ hãi kinh hoàng bối rối, trước chẳng đến thôn sau chẳng tới quán. Có người nói: “Nói ý Tây sang sớm đã lầm rồi.” Đâu chẳng biết chỗ rơi hai chữ lầm của Tây Viện. Các ông hãy nói rơi tại chỗ nào? Vì thế nói: Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.

Thiên Bình ngưỡng đầu đã rơi hai rơi ba rồi. Tây Viện nói lầm, Sư lại không tiến được chỗ dùng hiện tại, chỉ nói ta trong bụng có thiên, chẳng cần người, lại đi hai ba bước. Tây Viện nói lầm, vẫn như xưa tối mù mịt. Thiên Bình đến gần, Tây Viện nói hai chữ lầm vừa rồi, là Tây Viện lầm hay Thượng tọa lầm? Thiên Bình nói Tùng Y lầm. Đáng tức cười không đáng. Đã là đầu thứ bảy thứ tám rồi vậy.

Tây Viện bảo: Hãy ở lại đây qua hạ, cùng Thượng tọa thương lượng hai chữ lầm. Khi ấy Thiên Bình liền đi. Giống thì cũng giống, phải thì chưa phải, cũng chẳng nói Sư không phải, chỉ là tiến chẳng lên. Tuy nhiên như thế, cũng có chút ít hơi hám của thiên tăng. Thiên Bình sau trụ viện bảo chúng: “Ta buổi đầu đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến chỗ hòa thượng Tư Minh bị liên tiếp hạ hai chữ lầm, lại giữ qua hạ cùng ta thương lượng, ta chẳng nói khi ấy là lầm. Ta cất bước phương Nam, sớm biết lầm rồi vậy.” Gã này dầu nói tốt, chỉ là rơi vào đầu thứ bảy thứ tám, trước sau không liên hệ.

Như hiện nay có người nghe Sư nói, khi cất bước sang phương Nam, sớm biết lầm rồi, liền suy nghĩ nói: Khi chưa đi hành cước không có nhiều Phật pháp thiên đạo, đến khi đi hành cước bị các nơi quở gạt. Chẳng bằng khi chưa đi hành cước, gọi đất là trời, gọi núi là nước, may thay không một việc. Nếu khởi kiến giải lưu tục thế ấy, sao chẳng mua một chiếc mũ đội cho tất cả để qua thời, có dùng được chỗ gì? Phật pháp chẳng phải đạo lý này. Nếu luận việc này

há có nhiều thứ sấn bìm. Nếu ông nói tôi hội, kia chẳng hội, là gánh một gánh thiên chạy quanh khắp thiên hạ, bị người mắt sáng khám phá, một điểm sử dụng cũng không được, Tuyết Đậu chính như thế tụng ra.

Tụng:

*Thiên gia lưu, ái khinh bạc
Mãn đồ tham lai dụng bất trước
Kham bi kham tiểu Thiên Bình lão
Khước vị đương sơ hồi hành cước.
Thác! Thác!
Tây Viện thanh phong đón tiêu thước.*

Dịch:

**Dòng thiên gia, thích khinh bạc
Đầy bụng tham rồi dùng chẳng được
Đáng thương đáng cười lão Thiên Bình
Lại bảo ban sơ hồi hành cước.
Lầm! Lầm!
Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch.**

Lại nói: Chợt có thiên tăng ra nói lầm.

Tuyết Đậu lầm đâu giống Thiên Bình lầm.

Giải tụng:

Hai câu *Dòng thiên gia, thích khinh bạc, đầy bụng tham rồi dùng chẳng được*, gã này hiểu thì hiểu chỉ là dùng chẳng được. Bình thường mắt nhìn trời mây nói

kia hội bao nhiêu thiên, đến khi gặp lò lửa vừa đốt thì một điểm sử dụng cũng không được. Ngũ Tổ tiên sư nói: “Có một nhóm người tham thiên giống như giã bánh dày trong bình lưu-ly, xoay lăn không được, trút ra chẳng ra, chạm đến thì bể. Nếu cần chỗ linh động, chỉ tham được cái thiên vỡ rách, đi thẳng lên núi cao vạch ra cũng không bể không hư.” Cổ nhân nói: “Giả sử trước lời nói tiến được, vẫn là kẹt vỏ dính niêm, dù cho dưới câu tinh thông, chưa khỏi chạm đường thấy loạn.”

Hai câu *Đáng thương đáng cười lão Thiên Bình, lại bảo ban sơ hối hành cước*. Tuyết Đậu nói đáng thương Sư đối người nói chẳng ra, đáng cười Sư hiểu một thứ thiên da bụng, lại dùng chút ít chẳng được.

Lâm! Lâm! Hai cái lâm này, có người nói Thiên Bình chẳng hội là lâm. Lại có người nói: “Không lời nói ấy là lâm.” Có dính dáng gì? Đâu chẳng biết hai cái lâm này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, là chỗ hành lý của người hướng thượng. Như cầm kiếm chém người, phải chặt ngay cổ người thì mạng căn mới chết. Nếu nhằm trên kiếm bén này đi được, liền bảy dọc tám ngang. Nếu hiểu hai cái lâm, có thể thấy *Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch*.

Tuyết Đậu thượng đường cử thoại đầu này rồi, ý nói lâm. Tôi hỏi ông cái lâm của Tuyết Đậu có giống cái lâm của Thiên Bình chẳng? Hãy tham ba mươi năm.



TÁC 99
**TRUNG QUỐC SƯ
MƯỜI THÂN ĐIỀU NGỰ**

Lời dẫn:

Rồng ngâm mù khởi, cọp rống gió sanh, tông đạo xuất thế, vàng ngọc chạm nhau, tác lược của bậc thông phương như hai mũi tên chọi nhau, khắp cõi chưa từng ẩn, xa gần đồng bày, xưa nay biện rõ. Hãy nói là cảnh giới người nào, thử cử xem?

Công án:

Vua Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung: “Thế nào là mười thân Điều Ngự?” Quốc sư đáp: “Thí chủ đập trên danh Tỳ-lô đi.” Vua nói: “Quả nhân chẳng hội.” Quốc sư nói: “Chớ nhận pháp thân thanh tịnh chính mình.”

Giải thích:

Vua Túc Tông khi còn ở vị thái tử đã tham vấn Quốc sư Huệ Trung. Sau lên ngôi vua, lại càng cung kính, Quốc sư ra vào đích thân vua đỡ lên xe. Một hôm, vua đặt câu hỏi này ra hỏi Quốc sư: “Thế nào là mười thân Điều Ngự?” Quốc sư đáp: “Thí chủ đạp trên đảnh Tỳ-lô đi.” Bình thường Quốc sư xương sống cứng như sắt, đến khi ở trước mặt đế vương giống hệt bùn lầy. Tuy nhiên đáp được tâm thường lại có chỗ hay. Sư nói, ông cần hội được, thí chủ phải nằm trên đảnh Tỳ-lô mà đi mới được. Vua lại chẳng tiến, nói: “Quả nhân không hội.” Phần sau, Quốc sư quá mức lê thê rơi trong cỏ, lại rút một câu trên đầu nói: “Chớ lầm nhận pháp thân thanh tịnh chính mình.” Nên nói người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành.

Xem Sư một phóng một trâu, tám mặt thọ địch. Đâu chẳng nghe người khéo làm thầy hợp cơ nói giáo, xem gió thả buồm. Nếu chỉ tránh giữ một góc đâu hay hội hõ. Xem lão Hoàng Bá đặc tài tiếp người, gặp được Lâm Tế ba phen ban cho sáu mươi gậy, Lâm Tế ngay đó liền hội. Đến khi gặp Tướng quốc Bùi Hưu thì sẵn bìm quá nhiều. Đây há chẳng phải khéo làm thầy người. Quốc sư Huệ Trung dùng phương tiện khéo léo tiếp vua Túc Tông, bởi vì Sư có thủ đoạn tám mặt thọ địch.

Mười thân Điều Ngự là mười thứ thân tha thọ dụng. Ba thân: Pháp, Báo, Hóa thân tức là Pháp thân.

Cớ sao? Vì Báo và Hóa không phải Phật thật, cũng chẳng nói pháp. Pháp thân là một mảnh rỗng lặng linh minh tịch chiếu.

Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên, khi trụ ở chùa Quang Hiếu Dương Châu giảng kinh Niết-bàn. Có một du tăng tức là Điển tọa ở Giáp Sơn, vì trở tuyết tạm trú trong chùa, nhân đó đến nghe giảng. Khi giảng đến ba nhân Phật tánh, ba đức pháp thân, nói rộng về diệu lý của pháp thân, Điển tọa bỗng nhiên phát cười. Thượng tọa Phù xem thấy, giảng xong sai thị giả mời Thiền sư đến hỏi: “Tôi trí ý kém cỏi, y văn giải nghĩa, vừa rồi đang giảng thấy Thượng tọa cười, tôi ắt có chỗ thiếu sót xin thượng nhân vì chỉ dạy.” Điển tọa nói: “Tọa chủ chẳng hỏi thì không dám nói. Tọa chủ đã hỏi thì không thể chẳng nói, thật tôi cười Tọa chủ chẳng biết pháp thân.” Thượng tọa Phù hỏi: “Giải nói như thế, chỗ nào chẳng phải?” Điển tọa nói: “Mời Tọa chủ nói lại một lần.” Thượng tọa Phù nói: “Lý pháp thân ví như hư không, dọc cùng tam tế ngang khắp mười phương, đầy đầy bát cực bao trùm nhị nghi, tùy duyên đến cảm ứng đâu chẳng khắp giáp.” Điển tọa nói: “Chẳng nói Tọa chủ giảng chẳng phải, chỉ biết việc bên lượng của pháp thân, thật chưa biết pháp thân.” Phù nói: “Đã hẵn như thế, Thiền giả nên vì tôi nói.” Điển tọa nói: “Nếu như thế, Tọa chủ nghỉ giảng một tuần lễ, ở trong tịnh thất ngồi ngay lặng nghĩ, thâm tâm nhiếp niệm, các duyên thiện ác một lúc buông hết, tự nghiên cứu tột xem.” Phù y như lời dạy, từ đầu hôm đến canh năm, nghe tiếng trống bỗng nhiên khế ngộ, liền chạy đến gõ cửa Thiền giả. Điển tọa hỏi:

“Ai đó?” Phù nói: “Tôi.” Diển tọa quở: “Bảo ông truyền thừa đại giáo thay Phật nói pháp, giữa đêm vì sao say rượu nằm ngoài đường?” Phù nói: “Từ trước giảng kinh, đã vắn tréo cái lỗ mũi của cha mẹ sanh rồi, từ nay về sau lại chẳng dám như thế.”

Xem kia là hạng kỳ đặc, đâu chỉ nhận cái chiêu chiêu linh linh, rơi ở trước lừa sau ngựa, phải là đả phá nghiệp thức không còn một mảy tơ khá được cũng chỉ được phân nửa. Người xưa nói: “Chẳng khởi mảy may tâm tu học, trong quang vô tướng thường tự tại.” Chỉ biết cái thường tịch diệt, chớ nhận thanh sắc, chỉ biết cái linh tri, chớ nhận vọng tưởng. Vì thế nói: “Giả sử vòng sắt trên đầu xoay, định tuệ sáng tròn trọn chẳng mất.”

Đạt-ma hỏi Nhị Tổ: “Ông đứng ngoài tuyết, chặt tay chính vì việc gì?” Nhị Tổ thưa: “Tâm con chưa an, xin thầy an tâm.” Đạt-ma bảo: “Dem tâm ra vì ông an.” Nhị Tổ thưa: “Tìm tâm trọn không thể được.” Đạt-ma nói: “Vì ông an tâm rồi.” Nhị Tổ bỗng nhiên lãnh ngộ. Hãy nói chính khi ấy pháp thân ở chỗ nào?

Trường Sa nói: “Bởi người học đạo chẳng biết chân, chỉ tại từ xưa nhận thức thân, vô lượng kiếp rồi gốc sanh tử, kể si cho đó người xưa nay.” Như người hiện nay chỉ nhận được cái chiêu chiêu linh linh, liền nhìn sững trọn tròn, đùa tinh hồn, có gì giao thiệp. Đến như Quốc sư bảo: “Chớ nhận pháp thân thanh tịnh của chính mình.” Pháp thân của chính mình ông còn chưa mộng thấy, lại nói gì chớ nhận. Các nhà kinh luận cho pháp thân thanh tịnh là tột cùng, tại sao lại chẳng bảo người nhận?

Đâu chẳng nghe nói: “Nhận được như xưa lại chẳng phải, ôi! Đáng ăn gậy”? Hiểu được ý này, mới hiểu Quốc sư nói: “Chớ nhận pháp thân thanh tịnh của chính mình.”

Tuyết Đậu không thích tâm lão bà tha thiết của Quốc sư, đâu ngờ trong bùn lại có gai. Há chẳng thấy hòa thượng Động Sơn tiếp người có ba con đường: huyền lộ, điều đạo, duỗi tay. Người sơ cơ học đạo nhằm ba con đường này đi. Có vị tăng hỏi: “Bình thường Thầy dạy học nhân đi điều đạo, chưa biết thế nào là điều đạo?” Động Sơn đáp: “Chẳng gặp một người.” Tăng hỏi: “Làm sao đi?” Động Sơn đáp: “Cần phải dưới chân vô tư đi.” Tăng hỏi: “Đi điều đạo có phải là Bản lai diện mục chẳng?” Động Sơn đáp: “Xà-lê tại sao điên đảo?” Tăng hỏi: “Chỗ nào là chỗ con điên đảo?” Động Sơn đáp: “Nếu không điên đảo tại sao nhận tớ làm bạn?” Tăng hỏi: “Thế nào là Bản lai diện mục?” Động Sơn đáp: “Chẳng đi đường chim.”

Cần phải thấy đến loại điên địa này, mới có ít phần tương ứng. Thẳng đó hạ thủ công phu, dạy lớp dấu ẩn tiếng, vẫn là kiến giải đồng hạnh Sa-di ở trong nhà thiền. Cần phải quay đầu trở lại trong trần lao, dấy khởi muôn ngàn đại dụng mới được. Tuyết Đậu tụng ra.

Tụng:

*Nhất quốc chi Sư diệt cường danh
Nam Dương độc hứa chân gia thanh
Đại Đường phù đặc chân thiên tử
Tăng đạt Tỳ-lô đánh thượng hành.*

*Thiết chùy kích toái hoàng kim cốt
 Thiên địa chi gian cánh hà vật
 Tam thiên sát hải dạ trầm trầm
 Bất tri thù nhập thương long quật.*

Dịch:

**Làm thầy một nước cũng gượng kêu
 Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu
 Đại Đường phò được nhà vua tốt
 Từng đập Tỳ-lô trên đánh đi.
 Chùy sắt đập tan xương vàng mảnh
 Trong khoảng đất trời nào có vật
 Ba ngàn sát hải đêm lặng chìm
 Chẳng biết ai vào hang rộng dữ.**

Giải tụng:

Hai câu *Làm thầy một nước cũng gượng kêu, Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu*, câu tụng này giống hết lời tán chân dung. Đâu chẳng nghe “chí nhân không danh”, gọi là Quốc sư cũng gượng an danh rồi. Đạo của Quốc sư không thể so sánh, khéo tài tiếp người thế ấy, riêng nhận Nam Dương là hàng tác gia.

Hai câu *Đại Đường phò được nhà vua tốt, từng đập Tỳ-lô trên đánh đi*, nếu là thiên tăng đủ mắt sáng, phải nhằm trên đánh Tỳ-lô mà đi, mới thấy được mười thân Điều Ngự. Phật gọi là Điều Ngự, là một trong mười hiệu. Một thân hóa mười thân, mười thân hóa trăm thân,

cho đến ngàn trăm ức thân... chủ yếu chỉ là một thân. Câu tụng này cũng dễ nói. Mấy câu tụng sau, Quốc sư nói: “Chớ nhận pháp thân thanh tịnh của chính mình”, tụng được nước rưới chẳng dính, hẳn là khó mở miệng. *Chùy sắt đập tan xương vàng mảnh, trong khoảng đất trời nào có vật*, hai câu này “chớ nhận pháp thân thanh tịnh của chính mình”. Tuyết Đậu rất mực tán thán kia, một mảnh xương vàng một chùy đập nát rồi vậy. Trong khoảng trời đất lại có vật gì? Hẳn phải lột trần bày lồ lộ, không có một vật khá được, mới là bản địa phong quang.

Giống như *ba ngàn sát hải đêm lặn chìm*. Tam thiên đại thiên thế giới ở trong biển Hương Thủy, có vô biên cõi, mỗi cõi có một biển, chính khi đêm lặn canh khuya, trời đất đồng thời chìm lặn. Hãy nói ấy là gì? Tội kỵ khởi hiểu bụm mặt nhắm mắt. Nếu hiểu thế ấy chính là rơi vào biển độc.

Chẳng biết ai vào hang rồng dữ, đuổi chân hay co chân. Hãy nói là ai? Lỗ mũi của quý vị một lúc bị Tuyết Đậu xỏ rồi vậy.



TẮC 100

BA LĂNG KIẾM THỎI LÔNG

Lời dẫn:

Thâu nhân kết quả tột thủy tột chung, đối mặt vô tư vốn chẳng từng nói. Chợt có người ra nói: Một hạ thỉnh mời, tại sao chẳng từng nói? Đợi ông ngộ rồi vì ông nói. Hãy nói là ngay mặt tránh né? Hay là riêng có chỗ hay? Thử cử xem!

Công án:

Tăng hỏi Ba Lăng: “Thế nào là kiếm thối lông?” Ba Lăng đáp: “Cành cành san-hô chỏi đến trăng.”

Giải thích:

Ba Lăng chẳng khởi chiến tranh, bốn biển năm hồ bao nhiêu người lười rơi xuống đất. Vân Môn tiếp người đúng như thế. Sư là đích tử của Vân Môn nên mỗi cái

đều có đủ tác lược. Thế nên nói: “Tôi mến Thiều Dương máy mới định, một đời vì người nhỏ đĩnh tháo chốt.” Lời thoại này chính là chỗ thế ấy. Ở trong một câu tự nhiên đủ ba câu: hàm cái càn khôn, tiết đoạn chúng lưu, tùy ba trục lãng. Đáp được quả thật kỳ đặc.

Viễn Lục công ở Phù Sơn nói: “Người chưa thấu tham câu chẳng bằng tham ý, người thấu được tham ý chẳng bằng tham câu.” Dưới Vân Môn có ba vị tôn túc, câu hỏi “kiếm thối lông” đều đáp bằng chữ “liễu”. Chỉ riêng Ba Lãng đáp hơn một chữ “liễu”, đây là được câu vậy. Hãy nói chữ “liễu” cùng “cành cành san-hô chỏi đến trăng” là đồng là khác? Trước nói: ba câu có thể biện, một mũi tên thấu trên không. Muốn hiểu thoại này, phải là tình trần ý tưởng hết sạch mới thấy.

Sư nói: “Cành cành san-hô chỏi đến trăng.” Nếu khởi đạo lý càng thấy dò tìm chẳng đến. Câu này là trích trong thơ Thiên Nguyệt Nhớ Bạn:

*Dày như sắt trên núi Thiết Vi
Mỏng như tơ áo tiên Song Thành
Máy Thục Phụng Sô kiễng chân giẫm
Cành cành san-hô chỏi đến trăng.
Kho nhà Vương Khải giấu khó đào
Nhan Hồi kẻ đói buồn trời tuyết
Thông xưa ngọn thẳng sấm gãy nào
Thạch nữ áo tuyết bàn đào vắng.
Đeo vào Long cung bước chậm chậm
Rèm thêu chiếu bạc nào khác nhau*

*Chẳng biết Ly Long mất châu báu
Biết chẳng biết?*

Ba Lãng ở trong đó rút ra một câu để đáp “kiếm thối lông” thật là thích. Trên lưỡi kiếm bén lấy lông thối qua để thử nó, sợi lông tự đứt là kiếm bén, gọi là kiếm thối lông. Ba Lãng chỉ theo chỗ kia hỏi, liền đáp lời ông tăng này, đầu rơi cũng chẳng biết.

Tụng:

*Yếu bình bất bình
Đại xảo nhược chuyết
Hoặc chỉ hoặc chưởng
Ý Thiên chiếu tuyệt.
Đại trị hệ ma lung bất hạ
Lương công hệ phát thức vị kiệt.
Biệt biệt!
San-hô chi chi chưởng trước nguyệt.*

Dịch:

**Cần bình chẳng bình
Quá khéo dường vụng
Hoặc chỉ hoặc chưởng
Ý Thiên soi tuyệt.
Đại trị chừ giữa mài chẳng được
Thợ giỏi chừ chùi quét chưa xong.
Khác khác!
Cành cành san-hô chỏi đến trắng.**

Giải tung:

Hai câu *Cần bình chẳng bình, quá khéo đường vụng*, xưa có một hiệp khách đi đường thấy việc bất bình, dùng mạnh hiếp yếu, liền phi kiếm lấy đầu kẻ mạnh. Sở dĩ bậc tông sư mi mắt ẩn bảo kiếm, trong tay áo giấu chùy vàng để dứt việc bất bình. *Quá khéo đường vụng*, chỗ đáp của Ba Lăng cốt bình việc bất bình, song lời của Sư quá khéo đường như vụng. Vì sao? Vì Sư không đối diện hơi kiếm, lại ẩn chỗ vắng lén chặt đầu người mà người không hay.

Hai câu *Hoặc chỉ hoặc chưởng, Ý Thiên soi tuyết*, hiểu được thì như kiếm dài Ý Thiên thân uy lẫm lẫm. Cổ nhân nói: “Tâm nguyệt riêng tròn, sáng trùm vạn tượng, sáng không chiếu cảnh, cảnh cũng chẳng còn, sáng cảnh đều quên, lại là vật gì?” Kiếm báu này hoặc hiện trên ngón tay, chợt hiện trong bàn tay. Ngày xưa Tạng chủ Khánh nói đến đây, đưa tay lên nói: “Lại thấy chẳng?” Không hẳn ở trên ngón tay vậy. Tuyết Đậu mượn đường đi qua, dạy cho ông thấy ý cổ nhân. Nên nói, tất cả chỗ thấy là kiếm thổi lông vậy. Vì thế nói: “Ba cấp sóng cao cá hóa rồng, người si vẫn mức nước sông Đường.”

Tổ Đình Sự Uyển chép truyện Hiếu Tử rằng: “Phu nhân của vua Sở thường mùa hạ đi hóng gió, đứng tựa cây trụ sắt cảm thọ thai, sau sanh một khối sắt. Vua Sở sai Can Tương luyện làm kiếm, ba năm mới thành hai cây kiếm, một Thư một Hùng. Can Tương thâm lưu cây Hùng, đem cây Thư dâng lên vua Sở, vua Sở để trong giáp, thường nghe tiếng kêu buồn. Vua hỏi quần thần,

thần tâu: Kiếm có Thư và Hùng, kêu buồn là nhớ Hùng vậy. Vua nổi giận bắt Can Tương giết đi. Can Tương biết sẽ ứng điều này, lấy cây kiếm giấu trong cây cột trong nhà, dặn vợ là Mạc Da rằng: Mặt trời mọc cửa bắc, cây tùng ở núi nam, tùng sanh nơi đá, kiếm ở giữa đó.

Sau vợ ông sanh con trai tên My Gian Xích, được mười lăm tuổi hỏi mẹ: Cha ở đâu? Mẹ thuật lại việc trước. Nó suy nghĩ lâu, chẻ cây cột được kiếm, ngày đêm muốn vì cha trả thù. Vua Sở cũng ra lệnh tìm kiếm nó, lệnh rằng ai bắt được My Gian Xích sẽ hậu thưởng. My Gian Xích trốn đi, chợt có người khách hỏi: Con có phải My Gian Xích chăng? Xích đáp: Phải. Khách bảo: Ta là Chân Sơn Nhân có thể vì con trả thù cha con. Xích thưa: Cha tôi xưa vô cớ bị giết oan, nay ông thương xót có cần điều gì? Khách bảo: Phải được dầu của con và cây kiếm. Xích bèn dâng kiếm và dầu. Khách được rồi, đến dâng vua Sở. Vua Sở rất vui mừng. Khách tâu: Xin nấu dầu chung nó. Vua bèn để trong chảo. Khách nói dối vua rằng: Dầu nó chẳng tan. Vua đến gần xem. Khách ở sau dùng kiếm chặt đầu vua rơi trong chảo. Hai cái đầu cắn lộn nhau. Khách sợ My Gian Xích không thắng, liền tự cắt đầu bỏ vào giúp nó. Ba cái đầu cắn nhau, từ từ tan hết.”

Tuyệt Đâu nói “cây kiếm này hay tựa trời soi tuyết”. Bình thường nói “trường kiếm Ý Thiên sáng hay soi tuyết”, chỗ dùng này thẳng được, *đại trị chừ giữa mài chẳng được*, dù là *thọ giới chùi quét cũng chưa xong*. Thọ giới tức là Can Tương ấy vậy, việc xưa đã rõ.

Tuyết Đậu tụng xong, rót sau bày ra nói: *Khác, khác!*, cũng thật kỳ đặc, riêng có chỗ hay cùng với kiếm tầm thường chẳng đồng. Hãy nói, thế nào là chỗ khác? *Cành cành san-hô chỏi đến trăng*, đáng gọi là suốt trước tốt sau, đứng riêng trong hoàn vũ, không có ai sánh bằng. Cứu cánh thế nào? Các ông đầu rơi vậy.

Lão tăng lại có tiểu kệ:

*Vạn học doanh chu tín thủ noa
Khước nhân nhất lập úng thôn xà
Niêm đề bách chuyển cự công án
Tát khước thời nhân kỷ nhĩn sa.*

Dịch:

**Thuyền đầy muôn học thuận tay nắm
Lại nhân một vò gạo nhất rần
Nêu lên trăm tắc công án xưa
Vãi cát thời nhân bao mắt nhậm.**

